

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN



ĐÔNG Á CLASSICS

HECTOR MALOT

TRONG
GIA ĐÌNH



iSach.info

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

vh



ĐÔNG Á

TRONG GIA ĐÌNH

HECTOR MALOT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Hector Malot (Hécto Malo) sinh năm 1830 ở miền Bắc nước Pháp. Ông là nhà văn chuyên viết tiểu thuyết được bạn đọc Pháp yêu mến. Những tiểu thuyết của ông như KHÔNG GIA ĐÌNH, TRONG GIA ĐÌNH, PÔNG

PERINÔNG, RÔ MANH CAM BƠ RI... v.v... đều lành mạnh và hấp dẫn.

Ông mất năm 1907.

Trong các tác phẩm của Hector Malot: KHÔNG GIA ĐÌNH và TRONG GIA ĐÌNH là hai tác phẩm xuất sắc đã

được giải thưởng của Viện Hàn lâm văn học Pháp. Nó vượt qua biên giới Pháp và được đón nhận nồng nhiệt ở

khắp mọi nơi.

Chúng tôi đã tái bản KHÔNG GIA ĐÌNH đầu xuân 1997. Được sự cổ vũ của đông đảo bạn đọc, chúng tôi khẩn trương để TRONG GIA ĐÌNH đến được các bạn trong dịp hè nhằm đáp ứng kịp thời và không phụ lòng mong đợi của các bạn.

Hector Malot viết TRONG GIA ĐÌNH gồm hai tập với bốn mươi chương. Để các bạn tiện theo dõi, người dịch đã xếp vào sáu phần với các tựa đề hợp với cốt truyện như: Theo dõi và bao vây, Rôbinxon tí hon, Chờ mong..., Tuyệt vọng..., Chiếc đũa của nàng tiên....

TRONG GIA ĐÌNH kể về cuộc đời của cô bé Perin, mới 12 tuổi đã mồ côi cha mẹ. Trơ trọi một mình giữa những người xa lạ với bao khó khăn, nguy hiểm phía trước, Perin sẽ đối phó ra sao?

Perin đã từng ở một mình giữa rừng sâu trong đêm tối với bao nỗi kinh hoàng, khiếp hãi. Có khi mệt mỏi, đói khát đã làm em kiệt sức, mê man bất tỉnh. Một sự tình cờ kì diệu đã kéo em về với cuộc sống.

Perin là cô gái can đảm có ý thức tự lập, lòng tự trọng và niềm say mê sáng tạo. Không chịu đầu hàng số phận, bằng mọi cách cố gắng vươn lên. Dầu cực nhọc, đói khổ em vẫn luôn vui vẻ lạc quan với suy nghĩ: Người ta sẽ

thành công khi có nghị lực, lòng quyết tâm và sáng tạo.

Nhờ chăm chỉ, tận tụy ham học hỏi. Perin giành được sự tin cậy của ông Vunphran và nhiều người. Em đau xót khi biết mối bất đồng giữa ông nội và cha em – người con trai duy nhất của ông.

Ông Vunphran là nhà doanh nghiệp giàu có nhưng bất hạnh. Ông đã già và mù, con trai thì biệt tích. Những người bà con tìm mọi cách ngăn cản mối liên hệ giữa ông và con trai để dễ dàng chiếm đoạt tài sản của ông.

Liệu họ có thực hiện được ý đồ đó không? Và cô bé Perin ít tuổi, thiếu kinh nghiệm sẽ ra sao trước sự theo dõi, bao vây, đe dọa, dụ dỗ từ nhiều phía?

Còn ông Vunphran khắc nghiệt từng tức tối lên án mẹ con Perin có còn khăng khăng... “Chẳng bao giờ coi nó là cháu... Bác căm ghét nó cũng như căm ghét con mẹ nó...”, có thể mở rộng vòng tay đón cô cháu nội Perin về

TRONG GIA ĐÌNH chăng?

Bằng lối hành văn trong sáng pha chút hóm hỉnh, bằng óc quan sát tinh tế, sự hiểu biết tâm lý tuổi nhỏ tường tận..., Hector Malot sẽ cuốn hút và làm say mê các bạn nhỏ khi đọc **TRONG GIA ĐÌNH**.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu **TRONG GIA ĐÌNH** với các bạn. Mong tập sách này vừa giải trí vừa bồi dưỡng phát huy với các bậc cha mẹ, các bạn nhỏ những tình cảm tốt đẹp của con người. Đó là ý chí, nghị lực để vượt mọi khó khăn. Đó là ý thức tự lập, tự tin không ỷ lại bất cứ điều gì. Đó là niềm say mê sáng tạo... Và hơn tất cả là lòng quan tâm sâu sắc và tình thương yêu con người.

Kỷ niệm QUỐC TẾ PHỤ NỮ

HUỲNH PHAN THANH YÊN

MẤT MẸ

Những ngày thứ bảy, vào khoảng ba giờ chiều mấy vùng kế cận cửa ô Bécxi thường bị tắc nghẽn. Trên lề đường, dưới ánh trăng tháng sáu đẹp trời, xe cộ xếp hàng tự nối đuôi nhau: xe bò chất đầy thùng phuy, xe ngựa chở than và vật liệu, xe nhỏ chở cỏ khô. Những chiếc xe ấy đợi sở Thuế khám xét và nôn nóng được vào Pari trong đêm, trước ngày chủ nhật.

Về phía khá xa cửa chắn, giữa các cỗ xe có một chiếc hình dáng dị kỳ, vừa thảm hại lại vừa buồn cười. Cái cỗ xe ấy có vẻ như là xe lưu động ở các chợ phiên nhưng còn đơn giản hơn nhiều! Nó chỉ là một cái sườn nhẹ, căng một tấm vải thô với cái mái bằng bìa cứng, quét hắc ín. Cỗ xe nằm trên bốn bánh thấp trệt.

Có lẽ trước kia, tấm vải ấy màu da trời. Bây giờ nó bạc phếch và bẩn thỉu, nên người ta chỉ còn biết phỏng đoán màu sắc của nó! Cũng như người ta đành phải ước đoán, nếu như muốn biết những dòng chữ đã mờ nhạt, che kín bốn thành xe. Có mặt chỉ còn mấy chữ đầu, nhưng người ta vẫn đoán là chữ Hy Lạp. Liền bên dưới là chữ Đức. Và cuối cùng, còn tươi nét mực là chữ Pháp: Chụp ảnh. Có lẽ đó là nội dung những dòng chữ trên. Như một tờ giấy đi đường, những xúr sở mà chiếc xe khốn khổ đã lăn qua, trước khi vào nước Pháp, và đến cửa ô Paris, đã được ghi rõ trên đó.

Con lừa thẳng vào cỗ xe ấy, có thể nào đến đây, từ những nơi xa xôi như vậy nhỉ?

Thoạt nhìn qua, người ta không tin vì nó quá gầy, chỉ còn da bọc xương, và kiệt sức. Khi nhìn kỹ, người ta nghĩ

tình trạng kiệt quệ ấy chỉ là kết quả của những nỗi mệt nhọc kéo dài trong đói khổ. Con lừa ấy ăn không đủ no, mà lại phải đi quá xa!

Thật ra, trước kia con vật ấy khỏe, khá to con, thon thả, cao hơn giống lừa châu Âu. Nó có bộ lông màu xám tro với cái bụng màu sáng hơn, mặc dù bám đầy bụi đường. Nhiều vết đen kẻ ngang, dọc, in dấu trên mấy cái đùi thon thả, với những bàn chân có sọc. Dẫu mệt mỏi, nó vẫn gan góc, và kiêu hãnh, ngẩng cao đầu. Bộ yên của nó, cũng tồi tàn như cỗ xe, chấp nối bằng mấy sợi dây to, nhỏ, đủ màu sắc, nhạt được tình cờ. Để che nắng và chắn ruồi cho lừa, trên đường đi, người ta chặt những cành đơm hoa, những cây lau sậy, phủ lên lưng nó, che luôn cả bộ yên.

Một em bé mười một, mười hai tuổi, ngồi trên lề đường, trông chừng nó.

Em gái ấy là một mẫu người kỳ lạ! Có nét thiếu hài hòa nhưng không có gì là thô bạo trong mẫu người lai giống này. Mái tóc nhạt và màu da hổ phách thật khá bất ngờ. Ngược lại, khuôn mặt có dáng nhẹ nhõm, dịu dàng nổi bật vì đôi mắt dài, đen, láu lỉnh và nghiêm trang. Cái miệng cũng vậy, trông thật đoan trang, nghiêm chỉnh.

Trong lúc nghỉ ngơi, thân thể em được thoải mái, phơi bày những đường nét vừa dịu dàng và cứng cáp như ở trên khuôn mặt. Đôi vai mềm mại đỏ xuôi trong chiếc vét độn vai cũ kỹ, trước kia có lẽ là màu đen, bây giờ không biết là màu gì. Một chiếc váy rộng tời tàn, có nhiều miếng vá, che cặp đùi chắc khỏe. Bộ cánh nghèo nàn ấy không làm giảm bớt chút nào cái vẻ tự hào của em bé.

Trông giữ con lừa cũng chẳng khó khăn gì. Nhưng vì con vật đang đứng sau một chiếc xe lớn đang chở cỏ khô, nên thỉnh thoảng nó gặm chơi một miếng cỏ to, rất cẩn thận và kín đáo. Là một con vật rất thông minh, nó hiểu nó đang phạm lỗi.

- Thôi chứ, Palica!

Tức thì con vật cuối đầu, như một người có lỗi, đang ăn năn. Những khi nó vừa nheo mắt, vẩy tai, ăn xong túm cỏ

khô, thì nó lại vội vàng gặm một miếng nữa, vì nó đói quá!

Em bé vừa rầy nó, hình như lần thứ tư, thứ năm gì đó, thì trong xe có tiếng gọi:

- Perin!

Em vội vàng đứng lên, vén tấm màn, bước vào trong xe. Ở đây, một phụ nữ đang nằm trên tấm nệm mỏng như

dính chặt với tấm ván.

- Mẹ gọi con?

- Palica làm gì vậy?

- Nó ăn cỏ khô, chứa trong chiếc xe đứng trước xe chúng ta.

- Phải ngăn nó!

- Nó đói!

- Đói cũng không được phép lấy của người khác! Con sẽ trả lời thế nào với bác chủ xe, nếu bác nổi giận?

- Con sẽ kèm bên cạnh nó!

- Lát nữa, chúng ta có vào Paris được?

- Phải đợi sở Thuế kiểm tra, mẹ ạ!

- Có phải đợi lâu lắm không?

- Mẹ thấy mệt hơn trước ư?

- Con đừng lo, không có việc gì đâu!

Mẹ ngạt thở vì ảm ướt! bà mẹ hỗn hển, rít lên chứ không phát âm nổi!

Đó là những lời của một bà mẹ muốn làm yên lòng con gái. Sự thật là bà đang ở trong tình trạng đáng thương: thở khó khăn, kết sức, không còn chút sinh lực nào!

Chưa quá hai sáu, hai bảy tuổi, bà đã suy nhược quá mức! Bà còn giữ lại những đường nét của một vẻ đẹp đoan trang với khuôn mặt trái xoan, đôi mắt dịu dàng thắm thiết, giống hệt đôi mắt cô con gái, nhưng sáng hơn vì đang sốt.

- Con kiểm cái gì cho mẹ nhé! Perin hỏi.

- Cái gì?

- Con mua cho mẹ quả chanh? Ở đây có cửa hàng. Con sẽ trở về ngay!

- Không! Hãy để dành tiền! chúng ta còn quá ít. Con hãy trở lại với Palica, đừng để nó rút trộm cỏ khô nữa.

Perin trở lại, đứng phía đầu con lừa. Vì xe cộ phải di động nên em giữ nó đứng xa chiếc chõ cỏ khô, để nó không rút được cỏ.

Lúc đầu, nó không chịu. Nó muốn vươn tới phía trước. Nhưng Perin đỡ nó, vuốt ve, hôn lên mũi nó. Thế là nó thỏa mãn, cụp đôi tai dài xuống và đứng yên.

Không phải trông lừa, Perin có thể nhìn quang cảnh chung quanh để giải trí. Có những con tàu nhỏ và những chiếc tàu kéo qua lại trên sông. Mấy chiếc cần cẩu, vươn cần sắt như lấy bàn tay bốc, dỡ hàng trên các xà lan, đổ

đá, cát hay than lên xe goòng, xếp những chiếc thùng dọc lề đường. Sự chuyển động của mấy con tàu, trên những chiếc cần sắt dọc Paris, mà những vòm cầu ngăn cách, không cho ta nhìn thấy thành phố. Chỉ phỏng đoán qua một màn sương mù đậm đen. Cạnh Perin, ngay dưới mắt em, nhân viên sở thuế đang làm việc. Họ thọc những chiếc xăm dài vào các cỗ xe chở rơm. Họ leo lên mấy thùng phuy chất trên xe bò. Họ lấy khoan đâm thủng và hứng tia rượu vọt ra trong một cái tách bằng bạc, nếm vài giọt rượu rồi họ nhổ ngay.

Tất cả những cái ấy đều mới, lạ! Perin chăm chú theo dõi, nên thời gian trôi qua mà em không hay.

Có một thằng bé trạc mười hai tuổi, có vẻ là một chú hề của một đoàn xiếc lưu động, đi các chợ phiên để biểu diễn, có những cỗ xe đang xếp ở phía sau. Chú hề nhỏ đi ngang Perin đã mười

phút rồi mà em không để ý, nên nó phải lên tiếng:

- Xem kìa, con lừa đẹp quá!

Perin không nói gì.

- Con lừa này có phải ở xứ chúng ta không? Nếu thế thì lạ thật?

Perin nhìn nó và thấy nó có vẻ ngoan nết, liền trả lời:

- Nó từ Hy Lạp đến.

- Từ Hy Lạp?

- Chính thế, tên nó là Palica.

- À, ra thế!

Mặc dù nó mỉm cười, như có vẻ thông thạo lắm! Nhưng chắc chắn là nó không hiểu, tại sao một con lừa từ Hy Lạp đến, lại mang cái tên Palica. Nó lại hỏi:

- Hy Lạp chắc xa lắm hả?

- Rất xa.

- Thế thì đằng ấy từ Hy Lạp đến?

- Không, Palica đi từ Hy Lạp đến.

- Đằng ấy có đến dự lễ Thương binh không?

- Không.

- Thế thì đi đâu?

- Đến Paris.

- Đến Paris thì đằng ấy để cỗ xe ở đâu?

- Người ta nói ở Ôxe có những chỗ trống trên đại lộ các thành lũy.

- Đại lộ các thành lũy! Ồi trời ơi!

- Không có chỗ để xe sao?

- Nhưng không phải có chỗ để cho đằng ấy! Chỗ thành lũy thì đều lắm! Trong xe đằng ấy có đàn ông không?

Những người lực lưỡng không sợ chơi dao kia? Tôi muốn nói những biết đâm người và chịu cho người ta đâm trả

ấy!

- Chúng tôi chỉ có hai mẹ con. Mẹ tôi đang bệnh.

- Đẳng ấy quý con lừa lắm nhỉ?

- Đúng thế!

- Thế thì sáng mai, người ta sẽ dắt nó đi mất! Đó mới là bắt đầu thôi, còn đẳng ấy sẽ thấy những gì khác nữa, chẳng tốt đẹp gì đâu! Hai Béo báo cho đẳng ấy biết vậy đấy!

- Có thật thế không?

- Trời ơi, sao lại không thật? Đẳng ấy chưa đến Paris bao giờ hử?

- Chưa đến bao giờ!

- Người thấy ngay mà! Tụi gốc nào đã nói với đẳng ấy có thể đỗ xe nghỉ ở Ôxe? Tại sao không đến chỗ lão Hạt Muối?

- Tôi không quen ông ta.

- Lão làm chủ khu vực ở Guylô ấy mà! Ban đêm người ta đóng kín hàng rào, đẳng ấy không còn lo ngại gì.

Người ta biết Hạt Muối nhanh chóng nổ một phát súng đón những khách không mời, lần mò vào trong khu vực của lão, trong đêm tối.

- Có đắt lắm không?

- Mùa đông thì đắt đấy! Lúc ấy, mọi người đều muốn trở về Paris nhưng lúc này lão chỉ lấy bốn mươi xu một tuần. Con lừa của đẳng ấy sẽ tìm được thức ăn dọc bờ tường, nhất là cỏ gai.

- Hình như nó khoái thứ đó.

- Thế thì nó trúng tử rồi! Với lại Hạt Muối không phải là hạng người xấu.

- Hạt Muối là tên lão?

- Người ta gọi thế bởi vì lúc nào lão cũng khát nước. Trước kia, lão làm nghề bán giẻ rách và kiếm được khá nhiều tiền. Nhưng rồi lão phải bỏ nghề vì chệt gãy tay. Còn lại một cánh tay, người ta không thể leo lên các thùng rách. Thế là lão thuê một đám đất, mùa đông cho xe đậu, mùa hè ai cần thì đến thuê. Lão chẳng có khoản kinh doanh nào khác. Lão bán chó con đang bú.

- Guylô có xa đây không?

- Không. ở Xaron thôi! Những tớ đánh cuộc đẳng ấy chưa biết Xaron.

- Tôi chưa hề đến Paris mà!

Chú bé giờ cánh tay ra trước mặt, chỉ về phía bắc:

- Ra khỏi đây, hãy rẽ ngay phía tay phải và theo đại lộ cách thành lũy trong vòng nửa giờ. Khi nào vượt hết đại lộ

Vanhxen, thì rẽ phía tay trái rồi hỏi thiên hạ. Ai cũng biết bãi Guylô mà!

- Cảm ơn bạn, tôi sẽ nói với mẹ tôi. Này, bạn có trông hộ con Palica trong vài phút không? Được thế, tôi sẽ thừa chuyện với mẹ tôi ngay bây giờ!

- Tớ vui lòng giúp đàng ấy! Tớ sẽ bảo nó dạy tiếng Hy Lạp cho tớ.

- Nhờ bạn trông chừng cho nó đừng gặm cỏ của người ta đấy!

Perin vào trong xe, nhắc lại những lời chú hề nhỏ vừa nó với mẹ.

- Nếu thế thì đừng chần chừ, phải đi Xaron thôi! Nhưng có tìm ra đường đi không? Con biết chúng ta sẽ vào Paris chứ?

- Hình như đường cũng dễ tìm.

Trước khi ra khỏi cỗ xe, em bé đến bên mẹ, cúi xuống và nói:

Mẹ ơi, có nhiều cỗ xe phủ bạt. Người ta đọc trên ấy: “Xưởng Marôcu” và ở dưới là cái tên “Vunphran Panhđavoan”. Trên mấy tấm bạt thô che những thùng rượu, xếp hàng dọc lên đường, người ta cũng đọc những chữ
ấy.

- Chuyện ấy có gì lạ đâu!

- Cái lạ là con thấy cái tên ấy được nhắc lại nhiều lần đến thế.

Khi Perin trở lại bên con lừa, con vật đang chúi mũi vào trong chiếc xe cỏ khô. Như đang đứng trước máng cỏ, Palica bình thản ăn món ăn của nó. Perin hét lên:

- Cậu để cho nó ăn cỏ ư?

- Hình như thế!

- Nếu bác chủ xe nổi giận thì sao?

- Làm sao nổi giận với tớ được.

Chú hề nhỏ đang đứng trong tư thế đón chờ địch thủ. Chú chống hai tay lên hông, ngả đầu về phía trước, thách thức:

- Ấy, ấy cứ chờ xem! Đồ khốn nạn!

Nhưng Palica không cần chú hề bảo vệ nó! Đã đến lượt nhân viên sở thuế dùng mũi lao kiểm

tra cái xe cở khô, và cho phép ra khỏi cổng gác.

- Bây giờ đến lượt xe cô bạn đấy! Tớ đi đây! Chào cô bạn nhé! Hẹn sẽ gặp lại! Khi nào cô muốn biết tin tức của tớ thì cứ hỏi Hai Béo. Ai cũng có thể trả lời cho bạn được.

Nhân viên mấy cổng gác ở Paris đã quen thấy bao điều kỳ quái. Ấy thế mà khi người ta bước lên cở xe chụp ảnh vẫn phải giật mình khi nhìn thấy người thiếu phụ đang nằm! Đưa mắt kiểm tra, ông càng ngạc nhiên hơn vì chỉ gặp sự khốn khổ ở khắp nơi.

- Bà không có gì để khai sao? – Ông ta hỏi trong lúc vẫn tiếp tục quan sát.

- Không ạ.

- Không có rượu, thực phẩm gì à?

- Không có gì cả?

Cái tiếng “không” được nhắc lại hai lần quả là cô cùng chính xác. Ngoài tầm nệm, hai chiếc ghế rơm, một bàn nhỏ, một cái lò bằng đất, một máy ảnh và vài dụng cụ làm ảnh, không còn có gì nữa, trong chiếc xe ấy. Không có rương hòm, thùng mủng, cũng chẳng có quần áo.

- Được, xe bà có thể vào đi.

Qua khỏi cổng gác, Perin cầm dây cương cho Palica rẽ ngay phía tay phải như Hai Béo đã dặn. Em cho xe đi theo đại lộ, men dọc chiều các thành lũy. Trong đám cỏ úa phủ bụi bặm, có những vật mòn nhẵn. Nhiều người nằm sấp, giơ lưng, hãy nằm ngửa phơi bụng tùy theo mức độ đã quen hay chưa quen với ánh sáng mặt trời. Trong lúc ấy, có những người vươn vai, tỉnh giấc và đang chực chờ ngủ lại.

Những gì Perin nhìn thấy trên gương mặt với đầu tóc rối bù như ổ quạ và bộ quần áo rách rưới của họ giúp cho em hiểu. Thật thế, ở đây việc trật tự an ninh không được bảo đảm với đám dân cư các thành lũy này. Có thể việc đâm chém nhau dễ xảy ra lắm!

Em không dừng ở việc quan sát. Bây giờ chuyện ấy không con thú vị với Perin! Họ nó có dính dáng gì với em! Em đang nhìn về phía bắc, nghĩa là về phía Paris.

Thế ư? Những ngôi nhà xấu xí, những nhà xe, mấy cái sân bắn thủ, các bãi cỏ cả đồng những vật ô uế... là Paris đó sao? Cái thành phố Paris mà Perin thường được nghe cha nhắc đến. Đã từ lâu, em mơ ước Paris, với trí tưởng tượng của trẻ thơ. Paris lại còn thần tiên hơn, khi trên đường đi, những chữ số trên trụ kilômét giảm dần! Và cũng là Paris đó sao? Cái đám người ở dọc bên kia đại lộ, đàn ông lẫn đàn bà, đang nằm ngang ngửa như những con thú, lẫn trong cỏ, mặt mày vô cùng dễ sợ.

Perin nhận ra dòng nước Vanhxe nhờ chiều rộng của nó. Em vượt qua, rẽ tay trái và hỏi thăm bãi Guylô. Dù mọi người đều biết nơi, không phải ai cũng đi theo cùng một đường. Thế là em đánh xe đi loanh quanh trong những con đường mà người ta chỉ. Nhưng cuối cùng, em cũng đã dừng lại trước một hàng rào làm bằng những tấm ván gỗ

thông, hay gỗ chưa đẽo vỏ, đã sơn hay bôi dầu hắc. Qua cửa chắn, mở toang ra hai cánh, Perin nhìn thấy một chiếc xe chở khách cũ kỹ, không có bánh xe, nằm trên mặt đất. Tuy những chiếc lều chung quanh đó, cũng chẳng xinh đẹp, em hiểu ngầm đây là bãi Guylô. Perin không cần phải xác minh. Một bầy chó con, khoảng một tá, béo tròn, đang lăn xả trên cỏ, đã cho em biết là em không nhầm.

Để Palica ở ngoài đường, Perin đi vào. Ngay tức khắc, bầy chó con nhảy lên chân em, gặm nhẹ nhẹ vào da và sữa lí nhí.

- Cái gì thế? Có tiếng hỏi.

Nhìn về phía nơi có tiếng nói, Perin thấy phía tay trái có một dãy dài, có thể đó là một ngôi nhà với những mái tường bằng carô thạch cao, bằng những tấm sa thạch, bằng ván gỗ, bằng những hộp thiếc nữa! mái nhà được lợp bìa cứng và vải dầu. Những cánh cửa được che bằng giấy thay kính. Tất cả đều được xây dựng và sắp xếp một cách vụng về, đơn giản. người ta thoát nhìn ngay Rôbinxơn(1) là kiến trúc sư và những chú Thứ Sáu(2) là công nhân xây dựng. dưới một cái chòi, một người đàn ông rậm râu, đang phân loại giẻ rách và bỏ vào mấy cái thùng để chung quanh ông ta.

Ghi chú:

(1), (2) Rôbinxơn và Thứ Sáu là những nhân vật trong truyện Rôbinxơn.

- 2-

- Đừng giẫm chết chó của ta! Ông ta hét. Hãy đến đây cô bé!

Perin làm theo lời chỉ bảo.

- Thưa ông, có phải ông là chủ bãi Guylô không?

- Người ta bảo thế đấy!

Perin nói ngắn gọn em cần gì. Trong lúc đó, để khỏi lãng phí thời gian, ông ta vừa tự rót một cốc rượu vang đỏ, từ trong chai để gần đó, và nốc cạn một hơi.

- Ừ, có thể được! Phải trả tiền trước, ông ta nói, trong lúc nhìn cô bé.

- Thưa ông, bao nhiêu?

- Mỗi tuần, chiếc xe bốn mươi hai xu, con lừa hai mốt xu.

- Sao đắt vậy, thưa ông?

- Đó là giá của tôi.

- Giá mùa hè?

- Giá mùa hè.

- Thưa ông, con lừa sẽ được ăn cỏ gai chứ ạ?

- Cả cỏ nữa, nếu có bộ răng cứng.

- Thưa ông, chúng cháu không thể trả trọn tuần vì chỉ ở đây vài hôm. Chúng cháu ghé Paris để đi Amiêng cho nên chúng cháu muốn nghỉ ngơi.

- Như thế cũng được! Mỗi ngày phải trả sáu xu cho cỗ xe, ba xu cho lừa.

Perin lần trong túi váy, lấy ra từng xu, đủ chín xu.

- Thưa ông, đây là tiền ngày đầu.

- Cô nói với bố mẹ cô vào đi! Bao nhiêu người. Nếu là một đoàn thì mỗi người phải trả thêm hai xu.

- Chỉ hai mẹ con cháu.

- Được rồi! Tại sao mẹ cô lại không đến gặp tôi?

- Thưa ông, mẹ cháu bị ốm đang nằm trong xe.

- Hừ, ốm! Đây không phải là một bệnh viện đâu nhé!

Perin sợ người ta không chịu nhận người ốm.

- Mẹ cháu chỉ mệt. Ông hiểu cho, chúng cháu đi đường từ nơi quá xa!

- Tôi chẳng bao giờ hỏi người ta từ đâu đến. rồi ông đưa cánh tay chỉ một góc của đám đất.

- Cô hãy đem xe để vào chỗ đó, rồi cột con lừa lại. Nếu nó giẫm bẹp một con chó của tôi, cô sẽ phải trả một trăm xu.

Perin sắp đi, ông ta còn gọi lại:

- Này, cô bé, uống một cốc vang!

- Xin cảm ơn ông, cháu không biết uống rượu ạ!

- Thế thì lão uống thay cô!

Lão đổ vào họng cốc rượu mình vừa rót, rồi lại tiếp tục cái công việc “phân loại” giẻ rách. Perin đưa chiếc xe vào chỗ quy định. Tuy em cố tránh hết sức, xe vẫn bị xóc. Em vội leo lên xe.

- Mẹ ơi, cuối cùng chúng ta cũng đã đến!

- Khởi phải lăn ỳ ầm, khởi phải xóc nữa! Biết bao kilômét chúng ta đã đi qua! Trời ơi! Quả đất lớn thật!

- Mẹ ơi, bây giờ chúng ta được nghỉ ngơi. Con chuẩn bị nấu cơm nhé! Mẹ muốn ăn gì?

- Khoan đã! Con hãy mở Palica ra. Tội nghiệp con lừa! Chắc là nó mệt lắm! Con cho nó ăn uống, săn sóc nó.

- Mẹ ơi, ở đây có nhiều cỏ gai! Lại có một cái giếng nữa. Con sẽ trở về ngay!

Thật thế, Perin không dám la cà. Em trở về, tìm trong cỗ xe, soạn ra cái lò, mấy hòn than, một chiếc xoong cũ.

Em lấy đóm nhen lửa, quỳ xuống thổi cật lực.

Lửa đã bén, em leo lên xe:

- Mẹ ơi, có phải mẹ muốn ăn cơm không?

- Mẹ chẳng thấy đói!

- Mẹ có thèm ăn không? Con sẽ đi lòng mua thứ mẹ thích, mẹ nhé!

- Mẹ muốn ăn cơm!

Perin bỏ một nắm gạo vào xoong đã có ít nước. Khi cơm sôi, em lấy đôi đũa trắng làm bằng cành cây đã bóc vỏ, đảo cơm. Em chỉ rời bếp lửa để đi thăm Palica, nói với nó vài lời âu yếm. Thật ra, chuyện ấy bây giờ không cần thiết! Palica đang ăn cỏ gai. Nó dựng đứng đôi tai, tỏ vẻ hài lòng.

Cơm vừa chín tới, nghĩa là hạt gạo vừa nở, chứ không nát như cháo. Như các chị nhà bếp thành phố Paris thường đón khách, Perin đem cơm vào trong một cái bát hình tháp có ngọn, rồi đặt bát cơm vào trong cỗ xe.

Em đã lấy một bình nước để bên giường bà mẹ, hai cốc, hai đĩa, hai nĩa. Em đặt bát cơm, bên cạnh nôi, ngồi trên sàn, gập hai chân lại, kéo váy phủ lên. Perin nói như một em bé gái chơi búp bê:

- Bây giờ mẹ con ta ăn bữa cơm xoàng! Con sẽ phục vụ mẹ, mẹ nhé?

Tuy Perin đã lấy giọng vui vẻ, nhưng em cũng không khỏi lo ngại nhìn mẹ. Bà đang nằm trên nệm, trùm chiếc khăn len, trước kia có lẽ là một thứ hàng có giá trị nhưng bây giờ chỉ là một tấm giẻ rách cũ kỹ, xấu xí, bạc màu.

- Chắc con đói lắm? Bà mẹ hỏi.

- Có lẽ thế, con đói đã lâu rồi.

- Tại sao con không ăn một mẫu bánh?

- Con đã ăn hai mẫu rồi chứ! Nhưng con vẫn còn đói lắm! Mẹ sẽ thấy, nếu nhìn người ta ăn mà thêm ăn, thì cái đĩa này bé quá đấy!

Bà mẹ lấy nĩa xúc cơm, đưa lên miệng. Bà lật qua, lật lại cái nĩa rất lâu, mà không nuốt được miếng cơm!

- Mẹ thấy khó nuốt quá!

Thấy con gái nhìn mình, bà nói:

- Hình như không ổn!

- Mẹ phải cố gắng đi chứ! Miếng thứ hai sẽ trôi nhanh và miếng thứ ba còn nhanh hơn nữa!

Nhưng bà mẹ không cố gắng được đến thế! Sau miếng thứ hai, bà để nĩa trên đĩa cơm.

- Mẹ cảm thấy nuốt không trôi! Tốt hơn là đừng cố gắng.

- Ối! Mẹ ơi!

- Con đừng lo, con thân yêu của mẹ, không hề gì đâu con ạ! Người ta không cần ăn mà vẫn sống khi người ta không phải làm việc. Được nghỉ ngơi, rồi mẹ sẽ thêm ăn cho mà xem!

Bà mẹ tháo chiếc khăn vuông và nằm dài trên nệm thở hổn hển. Tuy rất mệt, bà cũng không quên nghĩ đến con gái. Khi thấy mắt Perin nhắm lại bà cố gắng làm cho em vui.

- Cơm con nấu ngon lắm! Ăn đi, con! Con phải làm việc thì cần phải có sức chứ! Con phải khỏe mạnh để còn chăm sóc mẹ. Ăn đi, con thân yêu! Hãy ăn đi!

- Mẹ ơi, con ăn đây! Mẹ thấy chứ, con đang ăn!

Thật ra Perin phải cố gắng để nuốt, nhưng dần dần nhờ những lời dịu dàng của bà mẹ, cuống họng của em hình như mở to ra và bắt đầu ăn thật sự. Bát cơm cơm hết nhanh, trong lúc bà mẹ nhìn con gái với nụ cười thắm thiết và có phần kém vui.

- Con thấy đó, cần phải cố gắng chứ!

- Mẹ ơi, mẹ cho phép con nói.

- Con cứ nói đi!

- Những điều mẹ nói với con cũng là những lời mà con muốn thừa với mẹ.

- Mẹ ư? Mẹ đang ốm mà!

- Bởi thế, nếu mẹ đồng ý, con sẽ đi mời một ông thầy thuốc. Chúng ta đang ở Paris, nơi có nhiều thầy thuốc giỏi.

- Những ông thầy thuốc giỏi không chịu mất công không! Người ta phải trả tiền chứ?

- Chúng ta sẽ trả tiền cho ông ấy!

- Lấy đâu ra tiền?

- Với số tiền của chúng ta. Mẹ còn bảy phờlôranh mà ở đây chúng ta có thể đổi được. Con còn mười bảy xu. Mẹ

xem lại chiếc áo của mẹ.

Chiếc áo đen ấy, cũng xơ xác như chiếc váy của Perin nhưng ít bụi bặm vì đã được đập, chải và để trên chiếc nệm, thay chăn. Bà mẹ lần trong túi áo tìm thấy có bảy phờlôranh nước Áo.

- Tất cả được bao nhiêu hở mẹ? Perin hỏi, con không biết tiền Pháp trị giá thế nào?

- Mẹ cũng chẳng hiểu gì hơn con!

Hai mẹ con ước tính đồng phờlôranh là hai phơrăng thì họ có tất cả chín phơrăng, chín mươi lăm xăngtim. Perin lại nói:

- Mẹ thấy đấy! Chúng ta thừa tiền để mời thầy thuốc.

- Thầy thuốc không chữa bệnh cho mẹ bằng nước bọt! Ông ta sẽ kê đơn mua thuốc. Lấy tiền đâu mà trả?

- Con có ý kiến! Mẹ biết đấy, nhưng lúc con đi bên cạnh Palica, không phải lúc nào con cũng để hết thời gian để

nói chuyện với nó, tuy con rất thích điều đó. Con còn nghĩ đến mẹ, đến chúng ta, nhất là mẹ. Từ dạo mẹ ốm con nghĩ đến chuyến đi dài ngày của chúng ta, chuyến về Marôcua. Mẹ thử nghĩ xem, chẳng lẽ chúng ta lại ra mắt thiên hạ ở quê cha con, trên cái cỗ xe đã từng làm trò cười trên đường đi? Chắc chắn là chúng ta sẽ không được đón tiếp nồng nhiệt!

- Đúng thế. Dù với những người họ hàng ít tự ái thì mẹ con ta trở về với cỗ xe ấy cũng sẽ làm nhục họ!

- Thế thì tốt hơn là đừng giữ nó.

Chúng ta không cần giữ cỗ xe nữa, chúng ta có thể bán đi. Với lại, bây giờ để xe làm gì? Từ dạo mẹ ốm, chẳng có ai chịu để cho con chụp hình. Dù con tìm được khách mạnh dạn, dám tin con thì mình lại không có thuốc, vả lại, với số tiền chúng ta hiện có, chúng ta không thể xài ba

phờrăng để mua giấy ảnh, hai phờrăng để mua thuốc rửa ảnh, hai phờrăng để mua một tá kính! Phải bán thôi!

- Bán bao nhiêu.

- Dầu sao chúng ta cũng có thể bán được ít nhiều. Máy ảnh thì ống kính còn tốt, rồi còn cái nệm nữa...

- Bán hết ư?

- Chuyện ấy làm mẹ đau lòng sao?

- Đã hơn một năm nay, chúng ta sống trong cỗ xe này! Cha con đã chết ở đây! Bởi thế, dầu chiếc xe có tồi tàn quá mức đi nữa, ý nghĩ phải rời nó, cũng làm mẹ xót xa! Chúng ta chỉ còn giữ lại của cha con chừng này thôi.

Không có một vật gì trong đám đồ đạc tồi tàn này lại không mang những kỷ niệm của người đã khuất!

Bà mẹ nói trong hơi thở hỗn hển và dừng lại. Những giọt nước mắt mà bà không thể ngăn nổi, chảy dài trên khuôn mặt chỉ còn xương bọc da.

- Ôi, mẹ ơi! Perin kêu lên. Xin mẹ tha lỗi cho con! Con trót đã dại dột nói chuyện ấy với mẹ.

- Con thân yêu, con có lỗi gì chứ! Do hoàn cảnh khốn khổ cho nên chúng ta khó trao đổi vì câu chuyện có thể làm phiền lòng mẹ, hoặc con. Số mệnh quá khắc nghiệt! Trong tình trạng hiện nay, mẹ không còn đủ sức để chống đỡ, để suy nghĩ, để mong muốn. Mẹ còn trẻ con hơn con gái của mẹ nữa đấy! Có phải đáng lẽ mẹ phải nói với con những điều mà con thấy. Chúng ta không thể đến Marôcua trong cỗ xe và ăn mặc rách rưới: mẹ chiếc áo này, con chiếc váy ấy. Ta đã nhìn thấy trước như thế, thì phải cố tìm cách xoay sở để có ít tiền. Mẹ mệt quá, trong đầu óc chỉ

có những ảo tưởng! Mẹ chờ đợi ngày mai như là ngày mai sẽ mang lại cho chúng ta những sự kỳ diệu! Mẹ sẽ lành bệnh, chúng ta sẽ thu nhập khá hơn. Đó là ảo ảnh của những người thất vọng chỉ còn sống bằng mộng. Thật là điên rồ! Con đã nói phải: ngày mai, mẹ cũng chưa hết bệnh! Chúng ta cũng không thu được món lớn, món bé nào cả!

Phải bán cỗ xe và những đồ đạc trong xe! Ấy thế mà chưa hết đâu, chúng ta còn phải quyết định việc bán...

Một giây lát chần chừ và im lặng nặng nề.

- Palica! Perin nói.

- Con đã nghĩ đến điều ấy ư?

- Vâng, con đã nghĩ đến điều ấy, nhưng con không dám nói. Từ lúc con có ý nghĩ một ngày nào đó, chúng ta sẽ

phải bán Palica, thì cái ý nghĩ ấy cứ dẫn dắt con. Con không còn dám nhìn nó nữa! Con sợ nó đoán biết chúng ta sắp xa nó, không dẫn nó về Marôcu như đã dự định, để nó được sung sướng, sau những ngày mệt nhọc.

- Chúng ta nào biết người ta sẽ đón tiếp mình như thế nào ở Marôcu! Chúng ta phải đến trình diện bằng cách nào đó, để người ta phải mở cửa, đón chúng ta.

- Có thể nào lại đến thế, hờ mẹ? Chẳng lẽ vong hồn linh thiêng của cha con không che chở cho mẹ con ta sao? Bố

tốt như thế mà người ta không nhớ bố sao? Chẳng lẽ cứ giận mãi những người đã chết.

- Mẹ đang nhắc lại những ý kiến của cha mà chúng ta phải tuân theo. Chúng ta sẽ bán cỗ xe và con lừa. Với số

tiền nhận được, chúng ta sẽ mời một ông thầy thuốc. Mẹ chỉ cầu mong ông ấy chữa cho mẹ khỏe mạnh trong mấy hôm. Chúng ta sẽ mua một cái áo để coi cho con, và cái cho mẹ. Chúng ta sẽ đi xe lửa đến Marôcu. Nếu không đủ

tiền, chúng ta sẽ đi xe lửa một đoạn còn thì đi bộ.

- Mẹ ơi! Palica là một con lừa đẹp! Cậu bé nói chuyện với con ở cổng gác cho con biết thế! Cậu ta ở trong rạp xiếc và rất hiểu biết về súc vật. Vì thấy con lừa đẹp, cậu ta đến nói chuyện với con.

- Chúng ta không hiểu giá trị những con lừa ở Paris và càng mù tịt về giá trị con lừa phương Đông ở đây. Chúng ta hãy chờ xem! Công việc như thế là đã ngã ngũ! Thôi đừng nhắc lại nữa! Đó là một đề tài quá buồn, với lại mẹ

đang mệt!

Thật vậy, bà mẹ như là kiệt sức. Bà phải dừng lại nhiều lần, trước khi nói hết những điều muốn nói.

- Mẹ có cần ngủ không mẹ?

- Mẹ cần được nghỉ ngơi sau khi đã quyết định. Cần sự yên tĩnh và hy vọng ở ngày mai!

- Thế thì con để mẹ nằm nghỉ. Còn hai giờ nữa mới tối. Con tranh thủ giặt quần áo. Ngày mai, mặc chiếc sơ mi mới giặt, mẹ sẽ thấy dễ chịu.

- Con đừng làm mà mệt!

- Mẹ biết đấy, con có bao giờ mệt đâu.

Perin ôm hôn mẹ rồi đi lại cỗ xe. Nhanh nhẹn nhẹ nhàng, em lấy một gói quần áo cất trong chiếc hòm nhỏ. Em bỏ

vào trong chậu với tay tìm trên tấm ván miếng xà phòng nhỏ đã dùng nhiều lần, rồi mang các

thứ ra khỏi xe. Khi cơm chín, Perin đã đổ nước vào xoong, bắc lên bếp, nên bây giờ có sẵn nước nóng để ngâm quần áo, em cởi áo vét, quỳ trên cỏ, xát xà phòng rồi vò. Thật ra, em chỉ phải giặt hai somi, hai đôi tất, ba mùi xoa, nên không cần đến hai tiếng để làm việc ấy. Em phơi áo quần trên sợi dây buộc từ hàng rào vào cổ xe.

Trong lúc ấy, Palica cột ở gần đấy, đã nhiều lần nhìn cô chủ, như để trông chừng cô ta, chỉ thế thôi! Thấy Perin đã giặt xong, nó vươn cổ về phía cô chủ kêu lên năm, sáu tiếng thảm thiết.

- Mày nghĩ là tao quên mày ư? Perin nói.

Em đến bên nó, đem buộc nó chỗ khác và múc một bình nước cho nó. Cái bình đã được cọ sạch. Con lừa này ăn dễ dàng các thức ăn người ta cho nó, hoặc nó tự kiếm được. Về khoản nước uống, trái lại, nó rất khó tính. Nó chỉ

uống nước sạch, đựng trong bình đã cọ rửa kỹ. Nó khoái nhất là được uống rượu ngon. Perin đã làm xong mọi việc.

Đáng lẽ em đi về cổ xe thì em lấy tay vuốt ve nó, nói với nó những lời âu yếm như bà nhũ mẫu nói với đứa bé. Con lừa sắp sà vào đám cỏ mới, dừng lại không ăn, để tựa đầu trên vai cô chủ nhỏ mong được âu yếm. Thỉnh thoảng, nó cụp đôi tai dài về phía cô chủ, rồi vểnh lên, run run, tỏ rõ niềm hạnh phúc.

Sự im lặng trùm lên khu bãi, lúc này đã đóng cổng cũng như ngoài các nẻo đường vắng vẻ của khu phố. Người ta không còn nghe gì ở xa, thật xa. Không có tiếng gì rõ rệt, chỉ có tiếng gầm sâu thẳm, mạnh mẽ, bí ẩn như là tiếng của biển cả. Hơi thở, cuộc sống của Paris vẫn tiếp diễn chuyên cần và sôi nổi mặc dù đêm xuống. Thế rồi, trong nỗi buồn của chiều tà, Perin nhớ lại câu chuyện vừa trao đổi với mẹ, tim em như bị bóp nghẹt. Em nghiêng đầu bên con lừa, mặc cho nước mắt tuôn trào, nhưng giọt nước mắt cầm giữ từ lâu, đã làm em ngọt ngọt. Trong lúc đó, Palica liếm bàn tay cô chủ.

Đêm ấy, người bệnh mệt, Perin lấy chiếc khăn vuông, cuộn tròn làm gối rồi để y nguyên cả áo quần, nằm bên cạnh mẹ. Em phải thức dậy nhiều lần để lấy nước cho mẹ. Em ra giếng múc nước mát, đem về. Bà mẹ cảm thấy nóng nực, khó thở. Trái lại, khi bình minh đến, cái giá rét của Paris làm cho bà rung lên. Perin lại phải lấy chiếc khăn vuông, cái chăn duy nhất mà mẹ con em còn giữ được, trùm cho mẹ.

Mặc dù Perin muốn đi tìm thấy thuốc càng sớm càng tốt, nhưng em phải đợi Hạt Muối thức dậy, để hỏi tên và địa chỉ một thầy thuốc giỏi. Perin còn biết hỏi ai, nếu không hỏi ở ông ta! Quả vậy, ông ta biết một ông thầy thuốc nổi tiếng, thường đi thăm bệnh bằng xe ngựa, chứ không cuốc bộ như những thầy thuốc xoàng. Đó là ông Xăngđrê ở

phố Riblét, gần nhà thờ. Muốn đi đến đó, chỉ cần theo con đườn sắt, đi về phía nhà ga. Khi nghe nói một thầy thuốc đã lo ngại không đủ tiền để trả. Em rụt rè e thẹn, lúng túng, không dám nói rõ, chỉ hỏi Hạt Muối loanh quanh.

Nhưng rồi ông ta cũng hiểu và nói:

- Cô phải trả bao nhiêu ư? Ừ, đắt đấy! Cũng phải bốn mươi xu! Cô nên trả tiền trước, như thế mình mới buộc ông ấy phải đến.

Perin tìm con đường Piblét khá dễ dàng, theo lời chỉ dẫn của Hạt Muối. Ông thầy thuốc đang ngủ chưa dậy. Em phải ngồi đợi trên một cái trụ ở ngoài đường, trước cửa nhà xa, Perin nhìn thấy người ta đang thả ngựa. Như thế, em sẽ đón ông trên đường đi, nộp bốn mươi xu, buộc ông phải đến thăm mẹ em. Em linh cảm, nếu người ta chỉ mời miệng đi thăm một bệnh nhân ở bãi Guylô, chắc ông ấy sẽ không đến.

Thời gian sao mà bất tận thế! Em càng hồi hộp vì còn lo mẹ không yên tâm nếu em về trễ. Nếu ông thầy thuốc không chữa cho mẹ khỏi bệnh trong chốc lát có lẽ ít nhất, ông cũng làm cho bà bớt đau đớn. Perin đã từng thấy một ông thầy thuốc bước vào cỗ xe khi cha em ốm. Dạo ấy, gia đình em đang ở miền núi, trong một xứ sở hoang vu.

Cha lâm bệnh nặng, không kịp đến thành phố để rước một ông thầy thuốc làng hoàng. Ông lang họ nhờ, nói đúng hơn là một bác thợ cạo với những cung cách của thầy phù thủy. Ông ta khác hẳn những thầy thuốc chính cống ở

Paris: thông thái, trị bệnh cứu người, như ông Xăngđriê này, vì người ta nói ông ấy tài giỏi.

Cửa nhà xe vừa mở thì một cỗ xe ngựa kiểu cũ, màu vàng, có hai bánh và có mui, thả một con ngựa béo kéo cày to, đã đỗ trước ngôi nhà. Ngay lúc ấy, một thầy thuốc xuất hiện: cao, to béo, mặt đỏ, hàm râu màu tro, với dáng điệu một ông lão ở thôn quê.

Trước khi ông lên xe, Perin đã đến bên ông và trình bày nguyện vọng.

- Bãi Guylô! Ông ta nói: Ở đó trước có pháo đội.

- Thưa ông, không phải! cháu mời ông đến thăm bệnh mẹ cháu ốm, ốm nặng.

- Mẹ cô làm gì?

- Chúng cháu là thợ ảnh.

Ông thầy thuốc toan bước lên xe. Nhanh nhẹn, Perin đưa đồng bốn mươi xu và nói:

- Thưa ông, chúng cháu có thể trả tiền trước cho ông.

- Thế thì ba phờ-răng.

Em bé đưa thêm hai mươi xu. Ông ta nhận tiền bỏ vào túi áo gilê.

- Mười lăm phút nữa, tôi sẽ đến thăm mẹ cô.

Trên đường về, sung sướng được mang tin vui, Perin vừa đi, vừa chạy:

- Mẹ ơi, ông thầy thuốc sẽ chữa cho mẹ lành bệnh! Ông này thật là một ông thầy thuốc!

Nhanh nhẹn, em sửa soạn cho bà mẹ. Em lau mặt, lau hai bàn tay, chải mái tóc đen và mềm

như tờ. Em sắp xếp trong cỗ xe. Việc đó chỉ làm cho cỗ xe thêm trống trải và như thế càng lộ vẻ tồi tàn hơn!

Hai mẹ con không phải chờ đợi lâu. Có tiếng xe lăn bánh báo hiệu ông thầy thuốc đến thăm. Perin vội chạy ra đón. Ông thầy thuốc muốn đi về phía ngôi nhà. Cô bé chỉ phía cỗ xe và nói:

- Chúng cháu ở trong cỗ xe!

Tuy cỗ xe không phải là nhà, ông thầy thuốc cũng không tỏ vẻ ngạc nhiên. Ông đã quen với nỗi nghèo khổ của khách hàng. Perin vẫn theo dõi ông. Em nhận thấy nét mặt ông không vui, khi thấy người bệnh nằm như dính chặt trên tấm nệm trong cỗ xe trống trải.

- Hãy le lưỡi, đưa tay cho tôi xem mạch!

Những người trả cho thầy thuốc bốn mươi hay một trăm phờ-răng mỗi lần thăm bệnh, không thể nào ý niệm được việc thầy thuốc khám bệnh cho người nghèo. Chỉ cần không đầy một phút, ông đã chẩn đoán bệnh xong.

- Bà phải vào bệnh viện! Ông ta nói.

Bà mẹ và cô con gái sợ hãi và đau đớn cùng hét lên.

- Em bé! Em hãy để cho tôi ngồi lại với mẹ! Ông thầy thuốc ra lệnh.

Perin chần chừ một lát, nhưng bà mẹ đã ra hiệu. Em vội rời khỏi cỗ xe, nhưng không dám đi xa.

- Có phải bệnh tôi nguy rồi không? Bà mẹ hỗn hển nói.

- Có ai nói thế đâu! Bà cần những sự chăm sóc mà ở đây bà không thể có được?

- Ở bệnh viện, con gái tôi có được ở gần tôi không?

- Cô ấy sẽ đến thăm bà vào ngày thứ năm và chủ nhật.

- Mẹ con chúng tôi phải xa nhau ư? Không có tôi, một mình ở Paris, con bé sẽ ra sao đây? Còn tôi, không có nó, tôi sẽ như thế nào? Nếu tôi phải chết, hãy cho tôi được nắm bàn tay nó!

- Dẫu sao, người ta cũng không thể để bà ở trong cỗ xe này được! Cái rét ban đêm sẽ nguy hiểm cho sức khỏe của bà. Bà phải thuê một gian buồng. Bà có thể làm thế được chứ?

- Vâng, có thể được! nếu không phải thuê lâu ngày!

- Hạt Muối sẽ cho bà thuê buồng và không lấy đất đầu. Nhưng cái buồng không phải là tất cả! Còn phải thuốc men, ăn uống, bồi dưỡng, những sự chăm sóc... các thứ ấy, bà chỉ nhận được ở bệnh viện.

- Thừa ông, chuyện ấy không thể được! Tôi không thể xa con gái của tôi! Rồi nó sẽ ra sao chứ?

- Tùy ý bà! Đó là chuyện của bà. Tôi đã nói với bà điều tôi cần nói.

- Này, cô bé! Ông gọi.

Ông rút cuốn sổ tay trong túi áo, lấy bút chì viết mấy dòng trên tờ giấy trắng và dặn:

- Cô đưa cái này cho ông dược sĩ ở gần nhà thờ, đừng đưa cho người khác. Cô cho mẹ cô uống gói thuốc số 1.

Cách một giờ, cô cho uống thứ thuốc nước số 2, rượu canh kyna thì cô cho uống vào bữa ăn. Phải cho mẹ cô ăn, muốn ăn gì cũng được, nhất là trứng. Chiều tôi sẽ trở lại.

Perin muốn tiễn ông thầy thuốc, để hỏi thêm:

- Thưa ông, bệnh mẹ cháu nặng lắm phải không?

- Cô nên cố gắng khuyên bà vào bệnh viện.

- Thế ông không chữa cho mẹ cháu khỏi bệnh được sao?

- Có chứ! Tôi cũng rất mong thế! Nhưng tôi không thể nào cho mẹ cô những thứ mà bà tìm được ở bệnh viện.

Thật là điên rồ mới không đến đó! Chỉ vì không muốn xa cô, nên bà từ chối. Cô là một cô gái cẩn thận, hoạt bát, cô sẽ không việc gì đâu mà ngại!

Ông ta sai những bước dài và đã đến cỗ xe, Perin muốn giữ ông ta lại, nghe ông nói, nhưng ông đã lên xe và đi khuất. Thế rồi em trở về cỗ xe.

- Ông thầy thuốc nói gì thế? Bà mẹ hỏi.

- Ông nói sẽ chữa cho mẹ khỏi bệnh.

- Con hãy đến ngay ông dược sĩ ở gần. Khi về, mua cho mẹ hai quả trứng. Con cầm hết tiền đi!

Nhưng tất cả số tiền ấy cũng chưa đủ!

Khi ông dược sĩ đọc đơn thuốc, ông ta nhìn Perin với cái nhìn khinh bỉ và nói:

- Cô có đủ tiền để trả không?

Em xòe bàn tay.

- Phải bảy phờ rằng năm mươi. Ông dược sĩ nói. Sau khi đã làm con tính.

Perin đếm hết số tiền đang cầm trong tay. Tất cả có sáu phờ rằng tám mươi lăm xăngtim, ấy là đã tính đồng phòlôranh Áo đổi được hai phờ rằng. Còn thiếu mười ba xu.

- Cháu chỉ có sáu phờ rằng tám mươi lăm, có một đồng phòlôranh Áo. Em nói. Ông có nhận đồn phòlôranh không ạ?

- Ấy không!

Làm thế nào bây giờ? Perin thất vọng, đứng sững giữa hiệu thuốc. Cuối cùng, em nói:

- Nếu ông vui lòng nhận đồng phờlôranh giúp cháu thì cháu chỉ thiếu mười ba xu. Cháu sẽ đem trả ông ngay.

Nhưng ông được sĩ không thích rắc rối. Ông không cho Perin mắc nợ, cũng không nhận đồng phờlôranh. Ông nói:

- Rượu canhkina thì chưa cần gấp, cô sẽ đến lấy sau. Tôi chuẩn bị cho cô ngay tức khắc những gói thuốc bột và chai thuốc nước. Cả hai thứ chỉ hết ba phờ rằng năm mươi.

Với số tiền còn lại, Perin mua trứng và một ổ bánh thứ hảo hạng. Em nghĩ bụng, mẹ em nhìn thấy ổ bánh, chắc phải thèm! Em trở lại bãi Guylô vừa đi, vừa chạy, như lần trước. Em nói với mẹ:

- Trứng còn tươi, con đã soi rồi! Mẹ nhìn này, người ta nướng ổ bánh khéo quá! Mẹ ăn chứ, phải không mẹ?

- Ừ, con gái yêu của mẹ.

Hai mẹ con chứa chan hy vọng. Perin tin tưởng tuyệt đối. Ông thầy thuốc đã hứa sẽ chữa cho mẹ em lành bệnh!

Ông ta sẽ làm cái việc kỳ diệu ấy! Ông ấy lừa dối em làm gì kia chứ? Khi người ta hỏi thẳng ông thầy thuốc thì ông ấy phải nói sự thật mà thôi.

Hy vọng quả là một thứ rượu khai vị tuyệt vời. Đã hai ngày nay, người bệnh không ăn uống gì, nay nhấm nháp được quả trứng và nửa ổ bánh. Perin nói:

- Mẹ thấy chưa?

- Ừ, chắc sẽ tốt thôi!

Dẫu sao, thần kinh của bà cũng bớt căng thẳng. Bà cảm thấy yên tĩnh một chút. Thừa dịp ấy Perin đi tìm Hạt Muối để hỏi ý kiến về chuyện bán cỗ xe và con lừa. Chuyện bán cỗ xe thì chẳng khó khăn gì gì Hạt Muối có thể mua.

Ông ta mua đủ thứ: đồ gỗ, áo quần, đồ dùng, nhạc cụ, vải vóc, vật liệu xây dựng, hàng mới cũng như hàng cũ.

Nhưng còn Palica lại là chuyện khác! Ông không mua súc vật, trừ khoản chó con. Theo ông nói, phải đợi đến thứ

tư, có phiên chợ Ngựa, mới bán được con lừa.

Còn lâu mới đến thứ tư. Bỗng bột hy vọng, Perin tưởng tượng trước hôm ấy, bà mẹ sẽ khỏe mạnh để đi Marôcua.

Phải chờ đợi cũng có cái hay đấy chứ? Với số tiền bán cỗ xe, mẹ con em có thể mua sắm quần

áo, đi đường bằng tàu hỏa? Với lại, còn có khả năng tốt hơn. Nếu Hạt Muối mua cỗ xe được giá, thì không phải bán Palica. Palica sẽ ở

lại bãi Guylô. Mẹ con em đến Marôcua trước rồi sẽ đưa nó về sau. Hạnh phúc biết bao nếu Perin không phải xa người bạn yêu dấu ấy! Con lừa sẽ được sung sướng. Nó được ăn uống, đầy đủ, ở trong một cái chuồng đẹp. Cả

ngày nó đi dạo với hai mẹ con cô chủ của nó, giữa những đám cỏ màu mỡ. trong vài giây, những áo ảnh choán cả

tâm hồn của em bé đã bị sụp đổ. Sau khi xem xét kỹ, Hạt Muối chỉ trả có mười lăm phờ rằng cả cỗ xe và các đồ đạc chứa trong đó, khác hẳn với số tiền mà Perin tưởng tượng.

- Mười lăm phờ rằng thôi ư?

- Đó là tôi giúp cô đấy! Cô nghĩ xem, tôi làm gì với những thứ của nợ ấy?

Ông ta lấy cái móc thay thế cánh tay, gõ lên bánh xe, thành xe, rồi nhúng vai tỏ vẻ thương hại và khinh bỉ.

Perin đã tốn bao nhiêu nước bọt để ông ta trả thêm hai phờ rằng năm mươi và hứa cho hai mẹ con được ở trên xe cho đến lúc đi khỏi nơi này. Em nghĩ dù sao bà mẹ ở trong xe còn hơn là ở trong nhà.

Khi Hạt Muối đưa Perin đi thăm các gian buồng mà ông ta có thể cho hai mẹ con thuê, em cảm thấy cỗ xe ngựa còn quý giá hơn nhiều. Tuy ông ta giới thiệu rất tự hào về các gian buồng, sự tự hào ấy cũng chẳng có gì đáng kể so với sự khinh bỉ của ông đối với cỗ xe của mẹ con em. Gian buồng thật là tồi tàn, hôi hám! Chẳng qua, vì hai mẹ con ở

trong tình trạng nguy nan nên phải ở trong cái nhà này. Nói cho đúng, nhà ấy có một cái mái và những bức tường không phải làm bằng vải, nhưng cũng chẳng hơn gì cỗ xe. Chung quanh nó. Hạt Muối chất đống những hàng hóa có thể chịu được những thay đổi của thời tiết: chai vỡ, xương, đồ sắt. phía trong hàng hiên và những gian phòng âm u mà mắt không nhìn thấy rõ, chứa những gì cần được bảo quản: giấy cũ, giẻ rách, nút chai, vỏ bánh mì, giày cũ và vô số những thứ phế liệu, phế phẩm làm thành rác rưởi của thành phố Paris. Từ những đống linh tinh ấy, bốc lên mùi hôi nồng nặc khiến người ta buồn nôn.

Perin đang do dự tự hỏi bà mẹ liệu có khỏi nghẹt thở vì những mùi ấy không thì Hạt Muối giục:

- Nhanh lên, cô bé! Xe rác sắp vào rồi! Tôi phải có mặt để nhận và “phân loại” những thứ họ mang đến!

- Ông thầy thuốc có biết những gian buồng này không? – Em hỏi.

- Chắc chắn ông ấy biết! Ông đã đến đây thăm bệnh nhiều lần, khi ông chữa bệnh cho bà Hầu tước!

Cái tiếng đó làm cho em hết do dự. Ông thầy thuốc đã biết những gian buồng này. Ông ta

khuyên Perin thuê một buồng thì chắc là bà mẹ ở đây được. Với lại, một bà Hầu tước ở một buồng, thì mẹ em cũng có thể ở một buồng chứ?

- Mỗi ngày cô phải trả tám xu. Hạt Muối nói, thêm ba xu cho con lừa và sau xu cho cỗ xe.

- Ông đã mua xe rồi mà?

- Đúng thế, nhưng vì cô dùng xe thì cô phải trả tiền.

Perin không còn biết trả lời thế nào được nữa!

Đây không phải là lần đầu tiên, Perin bị người ta lột da, cắt cổ! Trên con đường dài đi về đây, đã nhiều lần em phải chịu đựng, còn nặng nề hơn nữa! Em tin đó là cái luật của thiên nhiên, của những người giàu có đối với những người nghèo khổ!

Perin bỏ hết một buổi chiều để dọn buồng. Em lau sàn nhà, cọ tường, trần nhà, cửa sổ. Từ ngày xây dựng ngôi nhà này, đây là lần đầu tiên gian buồng được dọn dẹp cẩn thận: Phải đi lại nhiều lần ra giếng để xách nước, em để ý và thấy trong khu vườn không phải chỉ có cỏ và cỏ gai. Ngọn gió, hay đàn chim mang có hạt cây từ những khu vườn lân cận đến đây. Mấy bác láng giềng ném qua hàng rào những cây hoa mà họ không thích nữa! Một vài hạt, vài cây ấy, rơi xuống đám đất thích hợp, đã nảy mầm, bén rễ và bây giờ vẫn nở hoa. Có lẽ hoa ở đây không giống hoa ở

khu vườn luôn luôn được săn sóc, tưới nước, bón phân. Nhưng dầu hoa dại, hoa vân nồng hương, tươi sắc và không kém vẻ đẹp.

Thấy vậy, Perin có ý nghĩ hái mấy đóa hoa đình tử màu đỏ, màu tím, vài hoa cẩm chướng về kết thành bó, để tô điểm cho gian buồng của hai mẹ con, át đi mùi khó chịu. Hình như hoa ấy vô chủ, bởi vì Palica khi thích vẫn nhai luôn. Tuy vậy, Perin cũng không dám hái hoa trước khi hỏi ý kiến của Hạt Muối.

- Có phải cháu hái hoa để bán không?

- Thưa bác, cháu hái hoa để trang trí gian buồng.

- Thế thì cháu cứ tự nhiên! Nếu hái hoa để bán thì bác phải bán cho cháu trước đã! Nếu cháu dùng thì đừng ngại!

Cháu thích mùi hương các loại hoa, bác thích hương thơm của các loại rượu và bác chỉ ngửi thấy mùi rượu mà thôi.

Perin tìm được dễ dàng những chiếc lọ sứ, mẻ để cắm hoa, trong đám những lọ, chai vỡ. Trong chốc lát, mùi hoa đình tử, hoa cẩm chướng, hái dưới nắng át hẳn mùi hôi, màu sắc tươi mát của các bông hoa soi sáng những bức tường bẩn thỉu. Trong lúc dọn dẹp, trang trí gian buồng. Perin đã là quen với những người ở buồng bên cạnh. Một bà có mái tóc điểm sương, đội cái mũ trùm đầu có rubăng màu cò tam tài của nước Pháp. Một ông cụ cao, lưng còng, mang một tạp dề dài và rộng, tưởng như là y phục duy nhất của cụ. Ông cụ cho em hay bà già có rubăng màu cò tam tài là một ca sĩ đường phố - đây chắc là bà Hầu tước mà Hạt Muối đã nhắc đến - ngày nào cũng thế, bà rời bãi Guylô, tay cầm cái ô màu đỏ và một chiếc gậy lớn. Bà cầm gậy ở ngã tư đường phố hay đầu cầu. Bà che ô lên để

khỏi nắng. Bà hát và bán bản liệt kê những bài hát của bà. Bà Hầu tước thì cho biết ông cụ mang tạp dề là người lọc giày dép cũ chọn những gì còn dùng được, từ sáng đến chiều, ông cụ im lặng làm việc như một con cá. Vì thế, người ta đặt cho ông cụ cái tên BỐ CÁ CHÉP và người ta chỉ biết ông cụ với cái tên ấy. Tuy ông cụ không nói, nhưng cái búa của ông cụ cũng làm điếc tai, nhức óc người ta. Đến lúc mặt trời lặn, Perin đã dọn dẹp xong và đưa mẹ về buồng. nhìn thấy hoa, bà mẹ ngạc nhiên một cách thú vị.

- Con thân yêu, con thương mẹ quá!

- Nhưng chính là con thương con đấy chứ! Thấy mẹ vui, con sung sướng quá!

Đến tối, Perin phải đem mấy lọ hoa ra khỏi gian buồng. Khi ấy, người ta lại ngửi cái mùi của gian nhà cũ kỹ, nhưng người bệnh không dám phàn nàn! Mà phàn nàn thì làm gì kia chứ khi bà không thể rời bãi Guylô mà đi nơi khác -

Bà lên cơn sốt, những mộng mị và xúc động làm bà mệt, nên giấc ngủ chập chờn.

Sáng hôm sau, ông thầy thuốc đến thăm, thấy bà mệt hơn hôm trước, phải thay đơn, Perin lại phải đến gặp ông dược sĩ. Lần này, ông đòi năm phờ răng. Em không kêu ca gì và mạnh dạn trả tiền. Nhưng khi trở về, em không thờ

được! Nếu những chi phí cứ như thế này mãi thì làm thế nào kéo cho đến thứ tư để được cầm trong tay số tiền bán con Palica tội nghiệp? Nếu ngày mai, phải trả năm phờ răng hay nhiều hơn thì em biết moi ở đâu ra số tiền ấy? Cái thời kì Perin đi đường núi cùng với bố mẹ, cũng có nhiều lần bị đói. Khi gia đình em rời Hy Lạp để về Pháp cũng nhiều lần không có bánh để ăn. Nhưng chưa lúc nào nguy như hiện nay! Ở trong núi, tuy đói họ vẫn hy vọng tìm được ít rau, củ, một con thú rừng... Nhiều khi ước mơ trở thành hiện thực, họ có một bữa ăn ngon. Về đến châu Âu, thiếu bánh, họ có thể gặp những bác nông dân Hy Lạp Tyrôn để chụp ảnh và nhận tiền của họ. Còn ở Paris thì những người không sẵn tiền trong túi, không thể chờ mong gì cả! Mẹ con em thì túi đã cạn rồi, biết làm thế nào đây? Cái đáng sợ là chính em phải trả lời câu hỏi ấy! Em còn biết gì và làm gì được? Cái đáng kinh hãi là em phải nhận hết trách nhiệm bởi vì bệnh tật đã làm cho bà mẹ không thể sáng suốt mà xoay sở. Và bây giờ, Perin cảm thấy em đang ở địa vị

người mẹ tuy chỉ là một đứa trẻ.

Nếu tình thế tốt hơn một chút, Perin sẽ lo động viên và có thêm sức mạnh. Nhưng nào đâu có được thế! Tuy bà mẹ

chẳng bao giờ phàn nàn, trái lại, lúc nào bà cũng lặp lại câu nói quen thuộc: “Rồi sẽ tốt thôi!”. Nhưng thật ra, Perin thấy: Rồi mai sẽ không tốt! Bà mẹ mất ngủ, sốt và lười ăn, khó thở... Những triệu chứng ấy có vẻ tăng lên, nếu em không làm!

Sáng thứ ba, đến buổi thăm bệnh của thầy thuốc thì cái điều Perin lo ngại về đơn thuốc đã xảy ra! Sau khi kiểm tra người bệnh, bác sĩ Xăngđriê lấy trong túi quyển sổ tay, cái quyển sổ tay dễ sợ, đã từng làm cho Perin bối rối. Ông chuẩn bị viết. Khi ông vừa đặt cây bút chì lên giấy. Perin đã có đủ can đảm để ngăn ông:

- Thưa ông, nếu những thứ thuốc mà ông sắp kê không cùng mức quan trọng như nhau thì xin ông chỉ kê những thứ

cần gấp.

- Cô muốn nói gì? Ông bác sĩ phật ý, hỏi lại. Perin run lên, tuy thế, em cũng dám nói tường tận:

- Thưa ông, cháu muốn nói, chúng cháu không có nhiều tiền hôm nay. Ngày mai, chúng cháu mới nhận được tiền, khi ấy...

Ông liếc nhìn Perin. Sau khi đưa mắt chỗ này chỗ kia, như là lần đầu trông thấy sự nghèo khổ của hai mẹ con em; Ông cất quyển sổ tay vào trong túi áo.

- Ngày mai, tôi sẽ thay đơn. Chẳng có gì phải vội. Hôm nay vẫn dùng cái đơn thuốc hôm qua cũng được!

“Không có gì phải vội!” Đó là câu nói mà Perin nhớ và lặp lại. Nếu “Không có gì phải vội” nghĩa là bà mẹ không mệt như em lo ngại! Em vẫn có thể hy vọng và đợi chờ.

Thứ tư là ngày Perin chờ đợi! Em vừa mong ngày ấy đến lại vừa đau lòng khi nghĩ đến chuyện phải xa Palica, nhưng hai mẹ con chỉ trông chờ vào số tiền bán lừa để sống. Vì thế, mỗi lần có thể rời bà mẹ là em chạy vội ra chỗ

rào kín để nói chuyện với chú bạn ấy. Bây giờ nó không phải làm việc, không phải khó nhọc và đã tìm thấy một kho thức ăn dồi dào. Sau những ngày đói khát, chưa bao giờ nó vui như thế! Vừa nhìn thấy Perin đi lại phía nó, nó kêu lên bốn, năm tiếng có thể làm rung động những cửa kính mấy túp lều tồi tàn trong bãi Guylô. Từ cuộn dây thừng buộc nó, nó tung vài cú đá hậu, cho đến khi em đến bên nó. Nhưng khi Perin để tay lên lưng nó thì nó dịu ngay. Nó vươn cái cổ, rồi ngả đầu trên vai em không nhúc nhích. Người và vật cứ đứng như thế. Perin vuốt ve con lừa; Con lừa thì vẩy đôi tai, nheo đôi mắt, với những động tác có nhịp điệu. Những cái đó cũng như là những lời tâm sự của nó. Perin thì thầm:

- Nếu mày biết!

Nhưng nó nào có biết gì và cũng không đoán được! Nó rất hài lòng về cuộc sống hiện tại; Được nghỉ ngơi, ăn uống no đủ, được cô chủ vuốt ve. Nó tự cho nó là con lừa sung sướng nhất trên đời. Với lại bây giờ nó đã là bạn của Hạt Muối. Để tỏ tình thân, ông này cho nó những thức ăn vừa miệng.

Buổi sáng hôm thứ hai, nó tìm cách tháo dây đến với ông ta trong lúc ông đang “phân loại” giẻ rách. Tò mò, nó dừng lại. Hạt Muối giữ thói quen là khi nào cũng để một lít rượu, một cái cốc vừa tầm tay. Như thế, ông khỏi mất công đứng dậy, uống một ngụm, khi thèm. Sáng hôm ấy, bận công việc, ông không kịp nhìn chung quanh. Trời đã nóng, ông lại chăm chú làm việc cho nên cái khát đã đến. Cái khát đã cho ông cái biệt danh Hạt Muối. Vào lúc ông sắp lấy chai rượu, ông thấy Palica vươn cái cổ dài ra, nhìn ông chăm chú.

- Mà làm cái gì ở đây thế?

Nghe giọng ông gắt gỏng, con lừa chẳng thèm nhúc nhích.

- Mà muốn uống một cốc hả? Hạt Muối hỏi.

Đối với ông ta, mọi ý nghĩ đều xoay quanh chữ uống. Đáng lẽ ông nâng cốc lên miệng. Để đùa chơi, ông đưa cái cốc cho Palica. Palica cho sự mời mọc này là thật tình nên đã bước hai bước lên phía trước. Nó đưa đôi môi mà nó cố tạo cho thật mỏng, thật dài, rồi hít một hơi hết nửa cốc rượu đầy tận miệng.

- Nhìn kìa! Hạt Muối reo lên, cười như nắc nẻ.

Ông ta gọi:

- Bà Hầu tước! Bố Cá Chép!

Nghe tiếng gọi, bọn họ chạy đến, cả ông lượm giẻ rách đang mang cái giỏ đầy vừa trở về bãi và ông chủ xe bán kẹo kéo. Ông này thường đi các chợ và những nơi có lễ hội để bán hàng. Ông treo một cục đường dẻo vào một cái móc quay và kéo ra những cuộn vàng, xanh, đỏ như một cô thợ đang kéo sợi từ cái xa quay.

- Có chuyện gì thế? Bà Hầu tước hỏi.

Ông ta lại rót đầy cốc rượu vào đưa cho Palica.

- Bà sẽ thấy, nhưng bà phải thật bình tĩnh.

Cũng như lần trước, con lừa uống hết nửa cốc, giữa những tiếng cười và tiếng la, hét của đám người đang nhìn nó.

- Tôi nghe nói lừa thích uống rượu, nhưng tôi không tin.

- Con này là một bọm nghiện! Người khác thêm vào.

- Ông phải mua nó để nó làm bạn với ông! Bà Hầu tước nói với Hạt Muối.

- Để cho đủ thôi mà!

Hạt Muối không mua Palica. Ông bàn với Perin ngày thứ tư sẽ dẫn nó ra Chợ Ngựa. Điều đó làm cho Perin nhẹ

nhóm trong người. Trước đó, em không thể nào tưởng tượng nổi em làm cách nào để tìm ra cái Chợ Ngựa giữa Paris. Em cũng không biết làm cách nào để bán con lừa, tranh cái già bán và nhận tiền mà không bị lừa đảo. Đã nhiều lần, em nghe kể những chuyện về tội trộm cắp ở Paris nên em cảm thấy bất lực, không thể chống cự, nếu không may gặp chúng.

Sáng thứ tư, Perin bận rộn sửa soạn cho Palica. Đây là một dịp để em vuốt ve, hôn hít nó. Nhưng than ôi! Buồn làm sao! Em sẽ chẳng gặp lại nó! Rồi nó sẽ vào tay ai, chú bạn tội nghiệp này? Nghĩ đến điều ấy, em lại tưởng như nhìn thấy những con lừa khốn khổ mà em đã gặp trên mấy con đường lớn ở khắp nơi. Trên quả đất này, có lẽ lừa sinh ra là để chịu đau khổ! Thật ra, từ dạo Palica về với gia đình em, nó cũng có những nỗi cực nhọc, thiếu thốn, nắng dãi mưa dầu, tuyết rơi, băng giá. Nhưng ít ra, nó chưa bao giờ bị đánh đập. Chắc nó cũng cảm thấy nó đã chia sẻ số

phận cực khổ của gia đình cô chủ như một người bạn. Còn bây giờ? Perin chỉ biết run sợ tự hỏi những người chủ

mới của nó sẽ như thế nào? Em đã gặp nhiều người chủ, rất nhiều người ác, mà không biết mình độc ác!

Palica lộ vẻ ngạc nhiên, khi thấy người ta không thẳng vào cổ xe mà lấy dây tròng vào cổ nó. Còn ngạc nhiên hơn nữa, khi Hạt Muối không muốn đi bộ từ Xaron đến Chợ Ngựa, đã để một cái ghế trên lưng nó và leo lên ngồi, vì Perin dắt nó, chuyện trò với nó, nên nó không chống cự. Với lại Hạt Muối chẳng phải là bạn của nó sao? Họ đi như

thế, Perin dắt Palica. Con lừa đi rất nghiêm trang qua các con đường ít xe cộ và người qua lại. Họ đến một cái cầu rất rộng rồi đến một khu vườn. Bây giờ xe cộ, tàu điện qua lại nhộn nhịp. Dắt con lừa đi giữa đường Perin phải hết sức chú ý.

Cuối cùng, họ leo lên một cái dốc, không đứng lăm, và đến trước một cửa song sắt lớn! Ở phía trong cửa sắt, có một khoảng đất rộng mà người ta đã ngăn ra nhiều chuồng để nhốt ngựa. lúc ấy, Hạt Muối nhảy xuống đất.

Trong khi ấy, Palica đã có đủ thời gian nhìn chung quanh nó, cho nên khi Perin muốn dắt nó vào phía trong cửa sắt, nó không chịu đi. Hay là nó đã đoán được đây là cái Chợ Ngựa, người ta bán ngựa, bán lừa. Hoặc là nó sợ? Mặc dù Perin đã lấy giọng âu yếm, rồi mệnh lệnh nói với nó, nó vẫn đứng yên. Hạt Muối đẩy phía sau thì nó đi tới, nhưng Palica không đoán được bàn tay ai đã sờ sảng để trên lưng nó. Nó bèn vừa đá hậu, vừa thụt lùi và kéo Perin theo luôn. Một vài người to mò dừng lại vây quanh họ. Ở hàng đầu, như thường lệ, là những người bán báo và bán bánh kẹo. Người nào cũng góp ý về cách đưa con vật qua cửa. có kẻ nói:

- Đây là một con lừa gây nhiều lý thú cho thằng ngốc nào mua nó.

Lời nhận xét nguy hiểm ấy có thể gây khó khăn cho chủ bán lừa nên Hạt Muối vội phân bua:

- Nó tinh lắm! nó đoán người ta đem bán nó. Nó bày những trò ấy để khỏi xa những người chủ nó.

- Ông có chắc thế không? Hạt Muối?

- Ông không nhận ra La Cucori sao?

- Ừ nhỉ!

- Con lừa này là của ông?

- Không, của cô bé.

- Ông biết cô ta?

- Chúng tôi đã uống chung một cốc rượu đấy nhé! Nếu bà cần một con lừa tốt, tôi xin giới thiệu nó với bà.

- Tôi cần, nhưng cũng chẳng cần...

- Thế thì chúng ta đi nhậu đã! Cóc cần phải trả tiền vào cửa làm gì!

- Hơn nữa, hình như nó cũng không chịu vào!

- Tôi đã nói với bà là nó láu cá lắm!

- Nếu tôi mua nó, không phải để nó làm những trò láu cá ấy, cũng chẳng phải để nó uống rượu, mà để nó làm việc.

- Nó dai sức lắm! nó đi từ Hy Lạp đến đây không nghỉ.

- Từ Hy Lạp.

Hạt Muối ra hiệu cho Perin đang đi theo. Em chỉ được nghe vài tiếng trong câu chuyện của hai người. Bây giờ

palica ngoan ngoãn đi theo cô chủ, không cần kéo dây tròng vì không phải vào chợ.

Sau khi đi vào một con đường nhỏ. Hạt Muối là La Rucori dừng lại trước một quán rượu. Người ta mang chai rượu, hai cái cốc đặt trên bàn, bên lề đường. Trong lúc đó, Perin đứng trước mặt họ, ở ngoài đường, tay vẫn giữ cái dây buộc con lừa.

- Rồi bà xem nó có tinh không chứ!

Hạt Muối nói và đưa cốc rượu cho con lừa.

Ngay tức khắc, Palica vươn dài cái cổ, đưa môi hít ngay nửa cốc rượu, trong lúc Perin không dám ngăn lại. Hạt Muối thắng lợi, nói:

- Thấy chưa?

Nhưng La Rucori không chia sẻ nỗi vui của ông ta.

Tôi không cần nó để uống rượu! Tôi cần nó để kéo chiếc xe chở những tấm da thỏ của tôi!

- Tôi đã nói với bà rồi mà! Con lừa này kéo một cỗ xe từ Hy Lạp đến!

- A, đó lại là chuyện khác!

Việc kiểm tra Palica được làm cẩn thận và tử mỉ. Sau đó La Rucori hỏi Perin định giá bao nhiêu. Em nói là một trăm phờ răng, cái giá mà em đã bàn với Hạt Muối. Nhưng bà ta hét toáng lên: “Một trăm phờ răng, một con lừa bán không có bảo đảm! Cô coi thường thiên hạ quá!”. Thế rồi con Palica khốn khổ lại phải chịu một cuộc kiểm tra, để người ta chê bai đủ thứ, từ cái mũi đến cái móng. “Hai mươi phờ răng”. Nó chỉ đáng thế thôi! Thế là được giá lắm rồi.

- Được thôi! Hạt Muối sau một cuộc tranh cãi nói. Chúng tôi sẽ dắt nó vào chợ!

Perin thở phào. Ý nghĩ chỉ nhận được hai mươi phờ răng đã làm em chết điếng! Trong hoàn cảnh hiện nay, thì hai mươi phờ răng cũng chưa đủ để mua sắm những thứ cần thiết nhất!

- Để xem lần này nó có chịu vào không! La Rucori nói.

Con lừa ngoan ngoãn đi theo cô chủ đến cổng Chợ Ngựa. Đến đó, nó đứng ỳ. Perin phải năn nỉ, vừa nói vừa kéo nó nhưng nó nằm ngay ra giữa đường.

Palica, tao van mày! – Perin tức tối, kêu lên. Nhưng con lừa giả vờ chết, không nghe gì hết!

Người ta vây quanh và bông đùa. Có kẻ nói:

- Hãy lấy lửa đốt đuôi nó!

- Bán nó kể cũng gay đây. Có người hưởng ứng.

- Cứ nện mạnh vào là xong thôi!

Hạt Muối nổi khùng, Perin thất vọng.

Các người thấy đấy, nó không chịu vào! La Rucori nói. Thấy nó tinh khôn, chắc là nó tốt, tôi trả ba mươi phờ răng vậy, nào nhanh lên! Nhận tiền đi. Nếu không bằng lòng thì tôi mua con khác.

Hạt Muối đưa mắt hỏi Perin, đồng thời cũng ra hiệu, bảo cô bé nên bằng lòng. Như bi tê liệt vì thất vọng, em không thể quyết định. Vừa lúc ấy, để cho con đường được thông suốt, một cảnh sát đến, nói cộc cằn:

- Đi lên, hoặc lùi lại đi chứ? Không được đứng ở đây.

Perin không thể tiến lên vì Palica không muốn đi. Vậy thì phải lùi lại. Khi con lừa hiểu chủ nó không bắt nó phải vào chợ, nó đứng lên ngoan ngoãn theo cô bé, vẫy tai một cách thoải mái.

La Rucori giao số tiền ba mươi phờ răng cho Perin bằng những đồng năm phở răng và nói:

- Bây giờ, phải đưa cái ông này về nhà giúp tôi! Tôi vừa mới quen, có thể ông ta chẳng chịu theo tôi về đường Lầu Răngchiê. Cũng gần đây thôi!

Con đường ấy đối với Hạt Muối là quá xa, nên ông không đồng ý, ông nói với Perin:

- Cháu đi theo bà đi! Đừng buồn, cháu ạ! Bà ta là người tốt. Con lừa của cháu sẽ không khổ đâu.

- Cháu làm sao trở về Xaron được? Perin hỏi. Lần đầu tiên em thấy Paris rộng mênh mông và sợ bị lạc!

- Rất dễ thôi! Cháu cứ đi dọc theo các thành lũy.

Giờ phút chia tay đã đến! Sau khi buộc con lừa vào chuồng. Perin không cầm được nước mắt, nên đã làm ướt cả

đầu nó trong khi hôn nó. La Rucori nói:

- Nó ở đây không khổ cực đâu! Bà hứa với cháu điều ấy!

- Chúng cháu thương nhau lắm, bà ơi!

- 4 -

Rồi đây, hai mẹ con em sẽ xoay xở thế nào với ba mươi phờ răng, trong khi dự chi đến một trăm phờ răng.

Bà mẹ quyết định:

- Phải đi thôi! Phải đi ngay tức khắc đến Marôcua.

- Mẹ đã khỏe chưa?

- Mẹ phải cố gắng chứ! Chúng ta đã chờ đợi quá lâu vì hy vọng mẹ sẽ bình phục: nhưng sự bình phục ấy sẽ

không đến ở nơi này đâu! Trong lúc ấy thì túi tiền của chúng ta đã cạn cũng như số tiền bán con Palica tội nghiệp rồi sẽ mòn dần. Mẹ cũng muốn chúng ta không đến đó trong tình trạng nghèo khổ này. Nhưng biết đâu cái nghèo khổ càng thảm hại càng làm cho người ta thương

cảm. Cần phải đi thôi!

- Ngay hôm nay sao?

- Hôm nay thì muộn rồi! Chúng ta sẽ đến đó trong đêm tối thì biết về đâu kia chứ? Sáng mai vậy! Chiều nay, con đi hỏi giờ tàu chạy tuyến đường sắt khu Bắc và giá vé đi đến ga Pichkynhi.

Perin bối rối hỏi Hạt Muối. Ông ta bảo em phải tìm trong đồng giấy chắc sẽ thấy bản hướng dẫn của đường sắt.

Theo giấy hướng dẫn, buổi sáng có hai chuyến: lúc sáu giờ và mười giờ. Giá vé hạng ba đến ga Pichkynhi là chín phờrăng hai lăm, một chỗ ngồi.

- Chúng ta sẽ đi chuyến mười giờ, - Bà mẹ nói – Chúng ta thuê xe ngựa. Mẹ không thể đi bộ đến ga được vì quá xa! Mẹ chỉ đủ sức đi đến bến xe ngựa.

Thế nhưng bà không đi đến đó được!

Lúc chín giờ, bà muốn tựa vào con gái đi đón xe vì Perin đã đi gọi và xe sắp đến. Từ buồng mẹ con bà ra đường cái không phải là xa nhưng tim bà yếu quá! Nếu Perin không đỡ kịp, thì bà đã ngã rồi!

- Rồi mẹ sẽ khỏi thôi! – Bà nói thầm thì – Con đừng lo! Rồi sẽ tốt thôi!

Tuy nhiên, thật chẳng tốt tí nào! Bà Hầu tước trông thấy hai mẹ con ra đi như thế, đã mang đến một cái ghế. Một cố gắng tuyệt vọng đã nâng đỡ bà mẹ của Perin cho tới đây. Bởi thế, khi bà ngồi xuống ghế thì bị choáng! Bà ngạt thở, không nói được nữa!

- Phải để mẹ cháu nằm dài, bà Hầu tước nói, phải xoa bóp cho mẹ cháu! Không hề gì đâu, cháu đừng sợ! Cháu đi gọi Bố Cá Chép. Có hai người, bác sẽ đưa mẹ cháu về buồng! Mẹ con cháu không thể ra đi... ngay bây giờ được.

Bà Hầu tước là một phụ nữ giàu kinh nghiệm. Khi người bệnh nằm dài, tim lại đập, hơi thở trở lại bình thường.

Một lát sau, bà mẹ Perin muốn ngồi dậy, vì thế bà lại ngất.

Bà thấy đó, bà phải nằm yên! – Bà Hầu tước nói như ra lệnh. Ngày mai, bà sẽ lên đường! Bây giờ, bà dùng một tách nước hầm. Tôi sẽ hỏi xin Bố Cá Chép cho bà.

Không đợi trả lời, bà vào buồng ông láng giềng ngồi làm việc và nói:

- Ông cho tôi xin một tách nước hầm cho người bệnh!

Một nụ cười thay câu trả lời của Bố Cá Chép. Ngay tức khắc, ông ta mở vung cái nồi đất đang sôi trên bếp. Mùi thơm của nồi hầm tỏa ra trong gian buồng.

Ông ta tự hào và sung sướng, trợn mắt, phồng mũi nhìn bà Hầu tước.

- Ừ, mi hầm ngon quá! Bà Hầu tước nói. Nếu bát nước hầm này cứu được người phụ nữ khổn khổ thì bà ta sẽ

được cứu sống! Nhưng bà Hầu tước hạ thấp giọng, ông biết đấy, bà ấy mệt nặng, chắc không thể sống được!

Bố Cá Chép đưa tay ra. Với động tác ấy, ông muốn nói: “Chúng ta còn biết làm thế nào được chứ?”.

Họ làm gì ư? Thì mỗi người một cách, họ cũng đã làm nhưng tai họa là một việc thường xảy ra với những người nghèo khổ, làm cho họ không còn thấy ngạc nhiên và cũng không phản ứng nữa! Ở trên đời này, ai trách được tai họa kia chứ? Bạn hôm nay, tôi ngày mai, thế thôi! Bố Cá Chép đã múc bát nước hầm cho bà Hầu tước. Bà cẩn thận mang về, không để rơi vãi một giọt. Bà quỳ gần bên nệm, nói với người bệnh.

- Bà húp một miếng! Đừng cử động, hãy há miệng!

Rất cẩn thận bà đổ một thìa nước hầm vào trong miệng người bệnh. Người bệnh không nuốt được, lại nôn ra và một cơn choáng kéo dài hơn lần trước, lại đến! Đúng thế, nước hầm không hợp với người bệnh! Bà Hầu tước nhận thấy vậy. Để khỏi lãng phí, bà bắt Perin uống bát nước hầm.

- Cháu cần phải có sức! Phải cố gắng! Cháu ạ!

Với bà Hầu tước bát nước hầm là phương thuốc chữa bách bệnh. Bây giờ, bà không còn thấy hiệu nghiệm nữa thì bà cũng bó tay! Bà không còn nghĩ được cách gì hay hơn là đi gọi ông thầy thuốc. Có thể ông ấy sẽ làm được việc gì chẳng! Tuy ông thầy thuốc vẫn kê đơn, nhưng khi ra về, ông đã nói thẳng với bà Hầu tước rằng ông không thể

cứu được người bệnh:

- Đây là một phụ nữ kiệt sức vì đau khổ, đói rét, phiền muộn và mệt nhọc. Nếu đi tàu, bà ấy sẽ chết trên tàu. Bây giờ chỉ còn tính giờ thôi! Có lẽ một cơn choáng sẽ đón bà ấy đi!

Tuy thầy thuốc nói chỉ tình giờ nhưng không phải thế! Sự sống với tuổi già dễ tắt ngấm thì sức chịu đựng của tuổi trẻ dai hơn! Người bệnh không nuốt được cả nước hầm lẫn thuốc men, tuy tình trạng sức khỏe không khá hơn, cũng chẳng xấu đi! Bà ta nằm dài, vẫn thoi thóp trên nệm, không cử động, gần như không thở, trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê.

Vì thế, Perin vẫn hy vọng. Ý nghĩ về cái chết ám ảnh những người lớn tuổi. Họ gặp cái chết ở khắp nơi, rất gần tuy nó đang còn ở xa. Tuổi trẻ thì không thể chịu nổi, từ chối không muốn nhìn nó, dù lúc ấy, nó đe dọa ngay trước mắt! Tại sao mẹ không lành bệnh? Tại sao mẹ phải chết? Đến năm sáu chục tuổi người ta mới chết mà mẹ chưa đến ba mươi! Mẹ làm gì nên tội mà phải chết yếu kia chứ? Mẹ là người phụ nữ dịu hiền nhất, người mẹ rất mực thương con, suốt đời tốt với chồng, con và mọi người!

Không thể như thế được. Trái lại, mẹ sẽ lành bệnh! Perin tìm ra được những lý lẽ tốt nhất để

chứng minh. Ngay trong trạng thái nửa tỉnh, nửa mê của bà mẹ, em cũng cho đó là cách nghỉ ngơi rất tự nhiên sau những ngày mệt nhọc và thiếu thốn. Mặc dù vậy, khi quá xốn xang vì lo ngại, em vẫn hỏi ý kiến bà Hầu tước. Bà này trấn an em, vì bà cũng đang hy vọng:

- Mẹ cháu không thể chết được. Bà đã thoát được cơn choáng đầu tiên rồi mà!

- Có đúng thế không ạ?

- Hạt Muối và Bồ Cá Chép cũng nghĩ như vậy!

Bây giờ, được người ta động viên và cũng tự trấn an mình nên Perin có thể yên tâm về tình trạng bà mẹ. Nỗi lo lắng lớn nhất của em là tự hỏi số tiền ba mươi phờ-răng của La Rucori đến hôm nào thì hết? Những chi tiêu của mẹ

con em, dù cố dè xẻn mấy đi nữa, vẫn khi thì khoản này, khi thì khoản nọ và còn những chi tiêu bất thường nữa, cứ

làm mòn nhanh chóng số tiền kia! “Tiền vào nhà khó, như gió vào nhà trống” bay đi rất nhanh! Khi tiêu hết đồng xu cuối cùng, thì hai mẹ con em sẽ đi đâu? Tìm đâu ra chút ít tiền vì mẹ con em có còn gì nữa đâu! Thật vậy, chẳng còn chút gì, ngoài mấy cái quần rách tơi tả. Làm sao hai mẹ con em đến Marôcua được chứ?

Một buổi chiều, Perin đang ở trong trạng thái lo ngại, bàng hoàng thì cảm thấy bàn tay bà mẹ mà em đang nắm bỗng siết chặt tay em.

- Mẹ cần gì? Trở về với thực tại, em vội vàng hỏi.

- Nói chuyện với con! Vì đã đến lúc mẹ phải troi trần rồi!

- Ồi! Mẹ ơi!

- Đừng ngắt lời mẹ, con thân yêu, hãy cố gắng đừng xúc động quá mạnh, cũng như mẹ, không để cho nỗi thất vọng lấn át. Mẹ cũng muốn làm cho con đừng lo sợ, vì thế hôm nay, mẹ vẫn im lặng. Mẹ không muốn con đau khổ, nhưng mẹ phải nói, dầu là chuyện ấy rất đau lòng cho hai mẹ con ta! Mẹ sẽ là một bà mẹ tồi, yếu đuối và hèn nhát.

Ít nhất là đại dột nếu còn chần chừ! Bà mẹ nghỉ một lát, vừa để thở vừa để cho những ý nghĩ chập chờn được sáng tỏ:

- Chúng ta phải xa nhau!

Perin nức nở, vì không thể chịu đựng nổi nữa!

- Ừ, thật là dễ sợ, con thân yêu, tuy nhiên mẹ tự hỏi có phải như thế là tốt cho con không? Con sẽ được giới thiệu là một cô bé mồ côi chứ không phải có một bà mẹ mà người ta xua đuổi! Dẫu sao trời đã muốn thế, con sẽ ở lại một mình trên đời. Trong vài phút nữa, hoặc là ngày mai...

Sự xúc động ngắt lời bà mẹ. Một lát sau, bà lại nói:

- Khi mẹ không còn nữa, có những thủ tục phải làm. Con hãy lấy trong túi áo mẹ tờ giấy bọc trong hai lớp lụa và con đưa cho những ai hỏi con: Đó là giấy hôn thú trong đó có tên mẹ và tên cha con! Con xin người ta trả lại cho con vì nó rất cần thiết để sau này xác nhận việc khai sinh của con. Con phải giữ thật cẩn thận. Tuy nhiên, con cũng có thể làm mất, con phải học thuộc lòng, để đừng bao giờ quên! Cái ngày mà con đưa trình tờ giấy ấy, con xin một bản sao. Con nghe rõ mẹ nói chứ? Con có nhớ hết những gì mẹ nói với con không?

- Thừa mẹ, có ạ.

- Con sẽ khổ, bị tê liệt, nhưng đừng nản lòng! Khi con chẳng còn gì để làm ở Paris, ở đây con sẽ trợ trợ, cô đơn!

Con phải đến Marôcua! Nếu có đủ tiền để mua vé, con đi xe lửa. Nếu không có đủ tiền thì con đi bộ. Thà con nằm ngủ bên vệ đường, nhịn đói, còn hơn là ở lại Paris. Con hứa với mẹ chứ?

- Con xin hứa!

- Tuy hoàn cảnh của chúng ta thật là khủng khiếp, nhưng đối với mẹ thật là nhẹ nhõm khi nghĩ mọi việc rồi sẽ

xảy ra như thế!

Thế nhưng sự “nhẹ nhõm” ấy không đủ mạnh để lướt một cơn choáng mới! Trong một thời gian khá lâu, bà mẹ

không thở, không nói, không cử động. Perin cúi xuống người mẹ, run rẩy lo lắng, luống cuống vì thất vọng.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Tiếng gọi ấy làm bà mẹ hồi tỉnh:

- Hồi nãy, bà thì thầm, dứt quãng – Mẹ còn phải dặn con vài điều nữa! Mẹ phải làm việc ấy, nhưng mẹ không nhớ đã nói gì với con rồi! Con đợi một lát nhé!

Một lát sau, bà lại nói:

- Thế này nhé, ừ thế đấy... Con đến Marôcua. Đừng vội vàng, con không có quyền đòi hỏi gì hết! Con sẽ nhận được cái gì do tự con, tự ở con mà thôi! Con phải tốt bụng, làm sao cho người ta yêu con... Người ta không thể nào ghét con gái của mẹ! Thế là chấm dứt hoạn nạn.

Bà mẹ chấp tay lại và cái nhìn của bà có vẻ xuất thần.

- Mẹ thấy con... ừ, thấy con sung sướng! Mẹ ước ao được chết với ý nghĩ ấy và hy vọng hình ảnh của mẹ sống mãi trong trái tim con!

Bà thành khẩn nói những lời ấy như lời cầu nguyện. Rồi kiệt sức, vì đã cố gắng, bà lại rơi mình

xuống tấm nệm, bất động. Nhưng bà không ngất vì còn thở thoi thóp.

Perin đợi một lát, thấy mẹ vẫn ở trong trạng thái ấy, em rời khỏi buồng. Vừa đến khoảng đất rào kín, em khóc nức nở và gieo mình trên cỏ. Hình như quả tim, cái đầu, đôi chân em đều bị tê liệt vì đã tự kiềm chế quá lâu! Trong vài phút, Perin đứng đó, kiệt quệ, nghẹn ngào! Mặc dù ở trạng thái vô tri vô giác, em vẫn ý thức được rằng em không nên để mẹ nằm một mình. Perin đứng dậy, cố gắng trấn tĩnh một chút, ít nhất là ngoài mặt. Em giữ cho nước mắt khỏi tuôn trào và nén những cơn nấc tuyệt vọng. Bóng tối trùm lên khu bãi. Perin đi mà chẳng biết em đi đâu, thẳng tiến về phía trước, hay cứ loanh quanh một chỗ! Em cố giữ mình để đừng khóc to nhưng lại càng nức nở! Perin đi ngang chiếc xe goòng, có lẽ lần này là lần thứ mười. Bác bán kẹo kéo vẫn theo dõi em từ trước, ra khỏi nhà, tay cầm hai cái kẹo, đến gần và nói với giọng thông cảm.

- Cháu có chuyện buồn.

- Ôi, bác ơi!

- Cháu cầm lấy! Ông ta đưa hai cái kẹo cho Perin. Những cửa ngọt này rất tốt khi người ta có chuyện buồn phiền.

Phần II

GIÃ TỪ CÔI CHẾT

Cầu kinh siêu độ xong, vị cố đạo rời khỏi nghĩa địa. Bà Hầu tước vẫn ở bên cạnh Perin, còn đứng trước ngôi mộ.

Bà đưa cánh tay quàng lưng em và nói:

- Ta đi về chứ!

- Ôi, bác ơi!

- Nào! Phải đi về thôi! Bà nhắc lại, như ra lệnh, rồi nắm cánh tay Perin, kéo đi.

Họ đi như thế, Perin không hay biết những gì đang xảy ra chung quanh và người ta sẽ dẫn em đi đâu! Tất cả ý nghĩ, tình cảm, sự sống, em đã để lại nơi mẹ.

Họ dừng lại trong một con đường vắng. Bà Hầu tước đã thả tay em. Perin thấy Hạt Muối, Bố Cá Chép và bác bán kẹo kéo ở bên cạnh. Em nhận ra họ một cách lơ mờ: Bà Hầu tước đội mũ có ru băng đen. Hạt Muối ăn mặc chỉnh tề

và đội chiếc mũ cao. Bố Cá Chép đã thay chiếc tạp dề muôn thuở, để mặc chiếc áo choàng xẻ vạt, màu hạt dẻ, dài đến chân. Bác bán kẹo kéo mặc chiếc vét bằng da. Bọn họ, những người Paris chính cống, trọng vọng sự từ biệt, đã mặc lễ phục để đi dự đám tang.

Là người quan trọng nhất trong nhóm, Hạt Muối lên tiếng trước:

- Cháu ạ, bác cho cháu hay là cháu không phải trả tiền buồng. Cháu muốn ở lại bãi Guylô bao lâu cũng được.

- Nếu cháu muốn đi với bác, cháu sẽ kiếm đủ sống. Cũng là một nghề hay đấy chứ! Bà Hầu tước tiếp theo.

Bác bán kẹo cũng nói:

- Cháu thích làm bánh kẹo không? Bác sẽ nhận cháu. Nghề này cũng hay lắm mà là một nghề chân chính đấy!

Bố Cá Chép không nói nhưng nụ cười trên cái miệng ngậm tăm và một cử chỉ của bàn tay như đưa mới, ông lão đã nói rõ cho mọi người hay sự dự định giúp đỡ của ông. Khi nào cô bé cần một tách nước hầm tuyệt ngon, mời đến gặp ông lão.

Những đề nghị xâu chuỗi ấy làm cho Perin không cầm được nước mắt. Cái ngọt ngào của những giọt nước mắt đã chảy hai hôm nay, đốt cháy ruột gan em!

- Ôi, các bác thương cháu quá! – Perin thì thầm.

- Chúng tôi có thể giúp được gì chúng tôi sẵn sàng thôi! Hạt Muối nói.

- Không thể để một cô gái ngoan như cháu bơ vơ giữa Paris này – Bà Hầu tước nói thêm.

- Cháu không ở Paris đâu. Cháu phải đi ngay đến nhà bà con cháu!

- Cháu có bà con? Hạt Muối ngắt lời, trong lúc nhìn những người khách với dáng điệu như muốn nói những người bà con ấy cũng chẳng đáng giá bao nhiêu – Bà con cháu ở đâu?

- Ở quá Amiêng.

- Cháu đi Amiêng bằng cách nào? Cháu còn tiền không?

- Cháu không có đủ tiền để đi tàu hỏa, vì vậy cháu sẽ đi bộ.

- Cháu biết đường chứ?

- Cháu có một bản đồ trong túi.

- Bản đồ có chỉ cho cháu con đường giữa Paris để đến Amiêng không?

- Không, nhưng nếu bác chỉ cho cháu.

Ai cũng nhiệt tình muốn chỉ cho cô bé đường đi Amiêng. Có những ý kiến trái ngược làm cô bé lẫn lộn. Hạt Muối ngăn lại:

- Cháu muốn lạc đường thì cứ nghe các ông, các bà ấy. Này, hãy mua chiếc vé sau xu, đón chuyến tàu hỏa vòng quanh thành phố đến Nhà Thờ phía Bắc. Đến đó, cháu sẽ tìm thấy đường đi Amiêng. Cháu chỉ việc đi thẳng một mạch. Khi nào cháu đi!

- Ngay bây giờ! Cháu đã hứa với mẹ cháu đi ngay mà!

- Cháu phải vâng lời mẹ cháu, - Bà Hầu tước nói – Hãy đi đi! Nhưng để cho bác hôn cháu đã! Cháu là một cô gái dũng cảm!

Những người đàn ông bắt tay. Em bé Perin chỉ còn việc ra khỏi nghĩa địa. Thế nhưng em do dự và định quay trở

lại chỗ ngôi mộ mẹ. Vừa lúc ấy, bà Hầu tước đoán được ý nghĩ của em, can thiệp:

- Sao vậy? Cháu phải đi Amiêng? Thế thì đi ngay đi! Như thế tốt hơn!

- Ừ, cháu đi đi! Hạt Muối tiếp lời.

Perin đưa bàn tay, gởi cả tấm lòng biết ơn, cúi đầu chào từ biệt. Em rời khỏi nơi đó, bước vội vàng, lưng rướn ra phía trước, như là đang chạy trốn!

- Tội nghiệp con bé!

Khi Perin lên ngồi trên chiếc xe lửa đi quanh phố em lục trong túi áo, lấy chiếc bản đồ cũ kỹ quả nước Pháp. Từ

dạo rời nước Ý, em đã sử dụng cái bản đồ này. Đường đi từ Paris đến Amiêng rất dễ. Chỉ cần theo đường Cale ngày xưa, những xe thư thường đi theo con đường ấy, nên có một gạch đen nhỏ trên bản đồ. Đến Amiêng thì đi đường Bulônho. Em tính khoảng cách từ đó đến Marôcu phải ngót một trăm năm chục cây số. Nếu mỗi ngày đi ba chục cây số thì phải sáu ngày mới đến nơi! Nhưng làm thế nào để đi ba chục cây số một ngày, rồi ngày mai lại đi tiếp ba chục cây số nữa?

Perin đã quen đi bộ bên cạnh Palica hết dặm này đến dặm nọ. Em thấu hiểu đi bên cạnh con lừa khác với việc đi ba chục cây số một mình, hết ngày này qua ngày khác! Đôi chân sẽ bị tê liệt, đầu gối cứng đờ. Với lại thời tiết sẽ

như thế nào trong sáu ngày ấy? Trời quang, mây tạnh luôn không? Trời nắng, em có thể đi dầu nắng mấy cũng được. Nhưng nếu trời mưa? Em sẽ làm thế nào vì chỉ có một bộ áo quần rách như xơ mướp để che thân. Em có thể

nằm ngủ dưới một gốc cây trong đêm hè đẹp trời. Tán lá che được sương sa, nhưng khi mưa thì những hạt mưa qua kẽ lá, to hơn hạt mưa ở giữa trời!

Ướt thì em vẫn thường bị ướt. Đến cả một cơn mưa rào, Perin cũng không sợ! Nhưng làm thế nào để có thể chịu ướt trong sáu ngày, từ sáng đến chiều, và từ chiều đến sáng?

Khi Perin trả lời với Hạt Muối không có đủ tiền để đi tàu lửa, em muốn nói có đủ tiền để đi bộ, nếu không quá dài ngày.

Thật ra, Perin có năm phờrăng ba mươi lăm. Khi rời khỏi bãi Guylô. Em vừa trả mất sáu xu vé tàu. Bây giờ em còn năm phờrăng và một xu nằm trong túi cái váy em đang mặc. Mỗi lần Perin cử động mạnh, em nghe tiếng tiền kêu! Phải làm sao cho số tiền này đừng hết! Nó phải giúp em đi đến nơi. Hơn thế nữa, nó còn phải giúp em sống vài ngày ở Marôcua. Có thể được như thế không nhỉ?

Perin không giải đáp được câu hỏi liên quan. Khi nghe báo: “Ga Nhà Thờ” em xuống tàu, tìm ngay con đường đi Xanh Đơni.

Bây giờ, chỉ còn việc đi thẳng về phía trước. Còn hai, ba giờ nữa mặt trời mới lặn. Em hy vọng đến lúc ấy, đã đi khá xa Paris để có thể nằm ngủ giữa cánh đồng. Chuyện ấy đối với em càng tốt.

Thế nhưng, trái với sự chờ đợi của Perin, liên tục nhà máy này nối tiếp xưởng máy nọ. Xa xa, trong cánh đồng, em đã nhìn thấy những mái nhà và những ống khói cao đang nhả những luồng khói đen thui như trong cơn lốc. Từ

các nhà máy, nhà xe, xưởng máy, tỏa ra những tiếng ồn ào dữ dội. có những luồng hơi nước thoát ra... Trong lúc ấy, cũng trên con đường này, trong đám mây bụi dày đặc, màu vàng hoe, những chiếc xe vận tải, xe bò, tàu điện nối đuôi nhau hay đi ngược chiều thành hàng dài. Trên những chiếc xe bò ấy có những tấm bạt với dòng chữ “Xưởng Marôcua, Vunphran Panhdavoan” đã từng đập vào mắt em lúc ở Bécxy. Paris không bao giờ hết ư? Mình không ra khỏi đây chẳng? Perin không sợ im lặng của ban đêm, những bí mật của bóng tối mà sợ Paris, những dãy nhà, đoàn người, ánh sáng của Paris.

Một tấm biển xanh dính vào góc một ngôi nhà, cho Perin hay đã vào Xanh Đơni. Điều ấy làm cho em tin tưởng.

Sau Xanh Đơni, ắt là đến vùng thôn quê. Tuy Perin không đói nhưng em nghĩ nên mua một miếng bánh để ăn trước khi ngủ nên vào một hiệu bánh.

- Bà làm ơn bán cho cháu nửa ký bánh.

- Có tiền không? Mụ bán bánh hỏi vì không tin em bé ăn mặc rách rưới này.

Mụ đang ngồi sau quầy hàng. Perin để đồng năm phờrăng lên quầy.

- Đây là đồng năm phờrăng. Xin bà trả lại tiền lẻ cho cháu!

Trước khi cắt bánh, mụ ta cầm đồng năm phờrăng, quan sát kỹ.

- Cái gì thế này? Mụ ta hỏi trong lúc dần đồng bạc trên mặt đá của quầy hàng.
- Bà thấy rõ rồi chứ? Đó là đồng năm phờrăng.
- Đứa nào xui mày để mày dám đem đồng năm phờrăng này đưa cho bà?
- Không ai cả! Cháu nói lại, bà bán cho cháu nửa ký bánh để ăn tối.
- Thế thì mày không có bánh đâu? Xéo nhanh lên, nếu mày không muốn bà báo cho cảnh sát bắt mày!

Perin không phải là đối thủ của mụ ta. Em đáp ứng:

- Tại sao lại báo cho họ bắt cháu?
- Bởi vì mày là một con ăn cắp!
- Ồi, bà ơi!
- ... Mày muốn đưa cho bà một đồng bạc giả. Có trốn đi không, đồ ăn cắp, đồ du đãng! Cứ đợi đấy một lát, bà sẽ đi gọi một ông cảnh sát đến cho mà xem!

Perin biết mình không phải là con ăn cắp nhưng em không biết đồng năm phờrăng này thật hay giả! Còn du đãng thì đúng quá bởi vì em chẳng có chỗ ở cũng chẳng có bố mẹ, bà con! Nếu cảnh sát hỏi, Perin sẽ trả lời thế nào đây?

Rồi họ sẽ làm gì em? Nhanh như tia chớp, những câu hỏi ấy hiện lên trong trí óc em. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh nguy nan Perin vẫn nghĩ đến đồng năm phờrăng trước khi nghĩ đến việc bị bắt.

- Nếu bà không muốn bán cho cháu thì ít nhất bà cũng trả lại đồng năm phờrăng cho cháu, Perin vừa nói vừa đưa bàn tay.
- Để mày đi chỗ khác, đưa đồng năm phờrăng này hả? Bà giữ đồng năm phờrăng của mày. Nếu mày muốn lấy lại, thì mày đi tìm một ông cảnh sát đến đây! Chúng tao sẽ cùng kiểm tra. Trong khi chờ đợi, hãy cút đi, đồ ăn cắp!

Tiếng la hét của mụ bán bánh làm cho ba, bốn khách bộ hành dừng lại, tò mò, trao đổi với nhau:

- Có chuyện gì thế
- Cái con này muốn ăn cắp!
- Khi người ta cần thì chẳng thấy bóng dáng cảnh sát.

Hoảng hốt, Perin tự hỏi em có đi được không? Thế nhưng người ta cũng cho em đi. Những lời

chửi rửa, la ó đuổi theo em. Em không dám chạy trốn, cũng không dám quay lại nhìn xem người ta có đuổi theo không? Sau vài phút đối với em như là vô tận, Perin đến cánh đồng, thở phào nhẹ nhõm vì đã vượt qua tất cả! Mình không bị bắt!

Không còn nghe lời mắng chửi! thật ra, Perin có thể nói: không có cơm ăn, không có tiền, nhưng đó là chuyện tương lai! Với những người suýt chết đuối, khi choài được lên mặt nước, ý nghĩ đầu tiên của họ không phải là để tự

hỏi tối nay và trưa mai họ được ăn gì?

Thế nhưng, sau khi được thấy mình thoát nạn, cái ý nghĩ về bữa ăn ám ảnh Perin dữ dội! Không phải em chỉ sợ cho chiều hôm nay mà còn ngày mai và những ngày tiếp theo. Perin không còn quá ngây thơ để tưởng tượng nỗi buồn phiền sẽ nuôi em sống. Em hiểu người ta không thể nhịn đói mà đi. Khi tính toán về chuyến đi, em chỉ nghĩ đến nỗi mệt nhọc ở dọc đường, cái rét lúc đêm xuống và cái nóng giữa ban ngày. Còn cái ăn đã có đồng năm phờrăng! Em chỉ còn một xu! Làm thế nào để mua được nửa ký bánh cần dùng hàng ngày! Em lấy gì để ăn?

Tự nhiên, Perin đưa mắt nhìn quanh hai bên đường đi và trong đám ruộng. Ánh nắng hoàng hôn trải trên đám lúa mì mới phơi màu. Những cây củ cải đường xanh mơn mớn và những cây linh lăng thảo, xa tiền thảo thì chẳng ăn được! Với lại, nếu những đám ruộng ấy trồng dưa có quả chín, hay dâu sai quả thì cũng chẳng có ích gì? Em không thể đưa tay ra hái trộm dưa hay quả dâu! Em không thể là ăn cắp, ăn xin, du đãng. Ôi, Perin muốn gặp một con bé cũng khổ sở như em để hỏi xem tụi du đãng lấy gì mà sống trên con đường dài, qua những xứ sở văn minh! Ở trên đời còn có ai khổ hơn Perin? Cô đơn không cơm ăn, nhà ở, không có người nâng đỡ, rã rời, kiệt sức, ngột thở. Toàn thân nóng ran như đang bị sốt vì buồn phiền.

Thế nhưng Perin vẫn phải đi, tuy chẳng hiểu khi đến nơi, người ta có mở cửa đón mình không? Làm thế nào mà đi đến nơi được nhỉ?

Trong đời sống hàng ngày, tất cả chúng ta đều có những giờ phút dừng cảm hoặc thất vọng. Những lúc ấy, cái gánh mà chúng ta phải mang tự nhiên nặng hay nhẹ hơn. Với Perin, buổi chiều tối thường làm em buồn vô cớ. Cái gánh càng nặng hơn khi bỏ thêm vào đó những nỗi đau khổ em vừa mới trải qua, mà trong lúc này, em đang phải gánh. Chưa lúc nào Perin thấy lúng túng vì phải quyết định. Như một ngọn nến bập bùng, có thể tắt ngấm trước gió, em nghiêng ngả bên này, bên kia như một người say không thể gượng nổi. Buổi chiều, hè đẹp trời, không một gợn mây, một làn gió càng buồn với em. Buổi chiều ấy dịu dàng, đối với những người khác, những bác nông dân đang ngồi trước cửa, hân hoan sau một ngày làm việc. Buổi chiều ấy tươi vui, đối với những người lao động ngoài đồng ruộng. Trở về, đang hít thở mùi xúp ngon lành của bữa cơm chiều. Bầy ngựa cũng đang nhanh chân về

chuồng để nghỉ ngơi trước máng cỏ đầy ắp.

Khi Perin ra khỏi làng thì em ở giữa hia con đường lớn đều đi đến Cale; một đường đi Êcuăng, một đường đi qua MoaDen, theo tấm biển chỉ đường em đi theo con đường Êcuăng, Perin vẫn muốn đi nữa, tuy bắp chân đã mỏi nhừ

và đôi chân đau buốt. Buổi chiều tối mát mẻ, vắng lặng làm em cảm thấy yên tâm hơn buổi sáng. Trên đường đi, chẳng ai thèm để ý đến em. Nhưng nếu đi ngay bây giờ, em sẽ phải dừng lại, khi đã quá mệt. Lúc ấy, không thể

chọn được một chỗ tốt trong đêm tối! Chắc chắn em đành phải nằm ngủ trên lề đường hay trong một đám ruộng gần đấy. Như thế, thì không yên tâm được! trong hoàn cảnh này, cốt làm sao cho tấm thân trẻ dại được an toàn, mong gì sự thoải mái! Perin nghĩ nên lợi dụng lúc trời còn sáng, tìm một chỗ để trú ẩn và nằm ngủ để nghỉ ngơi.

Loài chim đi ngủ sớm. Khi trời còn sáng hẳn là để chọn nơi trú ẩn tốt! Perin phải noi gương các con thú vật vì em đang sống như chúng.

... Đến lúc chỉ nhìn thấy cảnh vật lơ mờ, và chờ không có tiếng động trên đường, Perin lướt nhẹ, bò qua đám atisô đến túp lều. Em không thể tưởng tượng nó được sắp xếp chu đáo đến thế! Có một lớp rơm dày phủ trên nền đất và một bó sậy làm gối.

Từ Xanh Đonì, Perin như con thú bị vây bắt. Nhiều lần, em quay đầu xem cảnh sát có bám gót và bắt giữ để làm sáng tỏ câu chuyện đồng năm phờ-răng của em? Trong túp lều, dây thần kinh của em được giãn ra. Trên đầu Perin có một mái nhà, từ đó tỏa xuống sự êm dịu. một cảm giác yên tĩnh lẫn tin cậy nâng đỡ em. Không phải em đã mất hết đâu! Chưa phải là tất cả đã chấm dứt!

... Perin nhắm mắt lại. Từ dạo cha em qua đời, mỗi khi ngủ, em liên tưởng hình ảnh người cha. Tối nay, bên người cha, có hình ảnh người mẹ mà em vừa tiễn ra nghĩa địa trong cái ngày ghê sợ này! Perin thấy cha mẹ cúi xuống, hôn em như lúc cha mẹ còn sống. Em nấc lên, rồi kiệt sức vì mệt mỏi, kiệt sức hơn nữa vì quá cảm động, em ngủ thiếp. Tuy rất mệt, giấc ngủ của Perin vẫn chập chờn. Thỉnh thoảng, tiếng xe lăn bánh trên đường cái làm em tỉnh giấc. Một con tàu hỏa đi qua hay một tiếng động bí mật của đêm tối cũng làm tim em đập mạnh. Rồi em nằm ngủ lại. Nếu Perin biết lúc ấy là mấy giờ thì có lẽ em còn nằm ngủ lại đến bình minh. Nhưng vì không biết giờ

giấc, nên em nghĩ lên đường ngay là cẩn thận nhất. Ở nông thôn, người ta dậy sớm. nếu sáng hôm sau, một bác nông dân nào đó thấy em từ túp lều đi ra, thì phiền lắm!

Thế là Perin trườn khỏi túp lều, rồi bò ra khỏi đám ruộng. Em căng tai nghe ngóng, đôi mắt trông chừng. Em đã đến đường cái an toàn rồi lại tiếp tục đi với những bước chân vội vã. Trên nền trời không gợn mây, chỉ chít những ngôi sao đã mờ nhạt. Về phía đông, một ánh sáng yếu ớt độ qua những sâu thẳm của đêm tối! Bình minh sắp đến!

Perin không phải đi lâu. Em đã nhìn thấy, trước mặt, trên nền trắng của bầu trời, một đám đen lơ mờ, in trên một phía các mái nhà, những ống khói và một lầu chuông. Trong lúc đó, phía bên kia, tất cả chìm trong bóng tối.

Khi đến những ngôi nhà đầu tiên, theo bản năng, Perin đi rất êm. Nhưng sự đề phòng ấy thật là vô ích! Tất cả còn đang ngủ. Ngoài đường chỉ có mấy con mèo hoang. Em đánh thức vài con chó đang đứng sau những cánh cửa khóa kín, và đang sủa. Ở đây chẳng khác gì một làng xóm của những người chết. Perin đi ngang qua một đám linh lăng thảo, mà người ta vừa mới cắt xong, đem chất những bó nhỏ trên mặt đất bằng phẳng làm thành những đồng đen thui. Em vượt qua đường, moi trong đám cỏ ấy một chỗ để nằm ngủ. Hơi ấm dịu dàng, đượm hương thơm của cỏ, bao bọc em. Cánh đồng hoang vắng, không có tiếng động, tiếng ồn, tất cả như đang còn ngủ. Dưới ánh sáng tỏa ra từ phương Đông, cánh đồng như mênh mông, bát ngát. Được nghỉ ngơi, nằm trong hơi ấm, và cũng nhờ hương thơm của thứ cỏ khô ấy là dịu bớt nỗi buồn nôn vì Perin quá đói. Lát sau, giấc ngủ đến với em.

... Sau giấc ngủ ngon, Perin cảm thấy khỏe khoắn và đi thêm vài cây số, khá tươi tỉnh. Bây giờ, em lại thấy đói, dạ dày co thắt làm em choáng váng. Em váng óc, ngáp dài và thấy đau buốt hai bên thái dương. Khi đã leo lên đỉnh một cái dốc cao thì em nhìn thấy ở sườn đồi bên kia, có những mái nhà nhỏ của một lâu đài đồ sộ nhô lên trên khu rừng. Lúc ấy, Perin quyết định đi mua một miếng bánh. Em đang còn một xu trong túi. Tại sao không dùng mà chịu nhịn đói. Thật ra, khi tiêu hết đồng xu này, em sẽ không còn gì hết! Nhưng biết đâu một sự tình cờ may mắn lại không đến giúp em. Có nhiều người nhặt được tiền trên đường đi. Có thể em cũng gặp cái may ấy, bởi vì đã gặp rủi quá nhiều rồi! Đó là không kể những hoạn nạn đã vùi dập em.

Perin nhìn kỹ đồng xu của mình để xem có phải là đúng là tiền thật không? Khốn thay, em nào biết những đồng xu thật ở nước Pháp khác những đồng xu giả như thế nào? Bởi vì thế khi vào hiệu bánh đầu tiên em gặp, em hồi hộp, lo sợ cái sự việc bất ngờ đã xảy ra ở Xanh Đơni, lại tái diễn ở đây! Em nói:

- Xin ông làm ơn cắt cho cháu một xu bánh!

Không trả lời, ông ta lấy trên quầy một chiếc bánh nhỏ một xu, đưa cho Perin. Đáng lẽ, đưa tay đón lấy, em do dự:

- Cháu không cần bánh mới ra lò. Xin ông cắt bánh cũ cho cháu! Em lại nói.

- Đây, cầm lấy!

Ông ta đưa cho Perin một miếng bánh mà chẳng cần cân, đã nằm lẫn lóc trên quầy hàng từ hai, ba hôm nay.

Nhưng bánh cũ cũng được! Cái quan trọng là miếng bánh này to hơn miếng bánh nhỏ một xu và thật thế, nó to ít nhất là gấp đôi!

Khi Perin cầm miếng bánh trong tay, miệng em túa đầy cả nước bọt. Tuy thèm ăn lắm, nhưng em muốn đợi ra khỏi làng. Rời khỏi những ngôi nhà. Cuối cùng, em lấy con dao trong túi, vẽ một chữ thập trên miếng bánh, để chia bốn phần bằng nhau. Em cắt nhỏ một miếng: đó là bữa ăn duy nhất của ngày hôm ấy. Em để dành ba miếng cho những ngày sau. Em tính toán, dù mấy miếng bánh quá bé nhỏ, chúng cũng sẽ đưa em đến vùng gần Amiêng.

Khi đi qua làng, Perin đã làm con tính ấy. Việc thực hiện cũng rất đơn giản, dịu dàng đối với em. Nhưng khi vừa nuốt một mẩu của miếng bánh nhỏ bé, em đã cảm thấy những lý lẽ mạnh nhất ở trên đời này, chẳng có quyền lực gì đối với cái đói! Trong cái đáng làm và không nên làm là những nhu cầu của chúng ta quy định cũng thế! Em đang đói. Thế thì em phải ăn! Và em nhai ngẫu nhiên miếng bánh thứ nhất. Em tự nhủ, sẽ nhắm nháp miếng bánh thứ

hai lâu hơn. Nhưng miếng bánh ấy cũng được ngốn rất nhanh, và miếng bánh thứ ba theo miếng bánh thứ hai. Em không tự chủ được, tuy đã tự nhủ hãy ngừng lại.

Cái gì xảy ra sao cái đói đó là cái khát. Perin cảm thấy cổ họng khô khốc. Buổi sáng thật là nóng nực. Ngọn gió nam thổi làm mồ hôi ra như tắm và người em nóng như lửa. Người ta thở ra cái không khí như thiêu như đốt. Dọc theo hai lề đường, những hoa bìm bìm màu hồng, những hoa cải màu xanh nhạt, đang tàn úa trên những cành mềm héo của chúng.

Lúc đầu Perin không hề lo lắng về cái khát. Nước có sẵn cho mọi người! Em không phải vào hiệu để mua nước!

Khi có một con sông hay một máy nước, em chỉ có việc quỳ gối xuống, hay khom mình để uống thoải mái.

Nhưng chính lúc này, Perin đang ở trên cao nguyên của vùng “Hòn Đào nước Pháp”. Từ RuyĐnông đến Thevor

không có sông!

Tiếp theo Êcuăng, trong cái làng bé nhỏ mà em vừa đến, Perin đã nhìn mãi hai bên đường mà vẫn không thấy cái máy nước “thần tiên” mà em chờ đợi! Ai cũng có giếng riêng hay giếng của bác láng giềng. Thế là đủ rồi! Còn ai nghĩ đến những người đi lang thang thường bị khát, để đặt máy nước?

Trên con đường trắng xóa, không có cây cối, trời nóng như thiêu đốt. Ngọn gió cuốn bụi mù mịt bao phủ Perin.

Cái khát càng làm thêm khó chịu. Đã lâu rồi, em không có nước bọt trong miệng! Cái lưỡi khô cứng làm em như

đang ngậm một vật gì trong mồm. Để khỏi ngạt, Perin há miệng, làm như thế cái lưỡi lại càng khô hơn, họng càng cứng hơn! Kiệt sức, Perin nghĩ nên bỏ đá sỏi vào mồm, những hòn đá sỏi

láng bóng mà em có thể nhặt trên đường đi – Chúng sẽ cho em một chút ẩm ướt, làm cho lưỡi mềm hơn, nước bọt bớt dính.

Lòng can đảm trở lại với Perin, đồng thời là niềm hy vọng. Trong khi vượt biên giới, em đã biết trước Pháp không phải là bãi sa mạc thiếu nước. Cứ nhẩn nại rồi thế nào em cũng tìm thấy một con sông, một cái ao, một máy nước. Vả lại dầu cái nóng vẫn ngọt ngào và ngọn gió như từ một lò than hồng thổi ra, nhưng mặt trời đã bị che lấp.

Khi quay về phía Paris, em lại thấy trên bầu trời mây đen mù mịt, che phía chân trời, một cơn giông đang đến! Nó sẽ mang theo mưa và sẽ có nhiều vũng nước, những dòng nước ấy, Perin tha hồ mà uống.

Một luồng gió mạnh thổi qua, hoa màu rạp cả xuống. Gió làm rung chuyển cây cối, cuốn luôn những hòn sỏi trên đường đi. Nó kéo theo trong cơn lốc: bụi, lá xanh, rơm, cỏ khô. Tiếng ồn ào của nó đã dội bớt. Người ta nghe về

phía nam, những tiếng sấm rền xa xa nối tiếp nhau như được khắc ra liên tiếp khắp nơi, về phía chân trời mù mịt, không thể chịu nổi sức xô đẩy dữ dội ấy Perin nằm úp bụng xuống cạnh đường. Em lấy tay che mặt và miệng.

Những tiếng sấm dừng đứng em dậy. Lúc đầu, em sợ khát, em chỉ nghĩ đến mưa. Sấm vừa lay em, vừa làm cho em nhớ lại trong cơn giông không phải chỉ có mưa mà còn có những tia chớp chói mắt, những thác nước, mưa đá và những tiếng sét. Perin sẽ nấp vào đâu trong cánh đồng trống này? Nếu bị ướt, em làm thế nào cho khô?

Perin nhìn thấy trước mặt, cách chừng hai cây số một bìa rừng, ở giữa có đường đi. Em nghĩ bụng có lẽ em sẽ tìm được một chỗ trú ẩn, một cái hầm hay cái hố để nấp.

Em có đến được khu rừng đó trước cơn giông không?

Perin thở hổn hển, nhanh chân bước. Thỉnh thoảng em quay đầu về phía sau và thấy cơn giông trút quanh người em. Đám mây đen đi rất nhanh và những tiếng nổ đuổi theo vây em trong vòng hỏa. Nghiêng người về phía trước, để khuỷu tay sát vào hông, Perin chạy, vẫn dưỡng sức cho khỏi ngã. Nhưng càng chạy nhanh, cơn giông còn chạy nhanh hơn! Cái giọng dữ dội của nó hét trên lưng em là nó đã thắng! Trong trạng thái bình thường, Perin có thể

chống cự mạnh hơn. Nhưng mệt mỏi, đuối sức, choáng váng, cái miệng khô khốc như lúc ấy, em không thể chống đỡ bằng một cố gắng tuyệt vọng. Có lúc hình như em hụt hơi.

May thay, khu rừng nhích lại. Bây giờ, Perin phân biệt rõ những cây cao thưa thớt sau một vụ phá rừng. Chỉ còn vài phút nữa, Perin sẽ đến nơi. Ít nhất, em cũng sẽ gặp được bìa rừng, tìm được một chỗ để nghỉ ngơi, chứ còn ở

đây em không thể kiếm được một chỗ như thế ngoài đồng. Chỉ cần niềm hy vọng cho em thấy một dịp may có thể

thực hiện, dầu lơ mờ, cũng đủ cho em có thêm nghị lực. Đã bao lần, cha em nhắc nhở trong lúc

hoạn nạn chỉ có những người phần đầu bền bỉ mới có khả năng được cứu sống. Và Perin đã kịp đấu tranh. Ý nghĩ ấy nâng đỡ em, như có bàn tay của người cha đang nắm tay em dắt đi. Một tiếng khô khốc mạnh hơn những tiếng khác, như đóng đinh Perin xuống đất. Không gian tràn ngập những ngọn lửa. Lần này sấm không đuổi theo Perin, nó đã theo kịp và đang ở ngay trên đầu. Thế là em phải đi chậm lại, thà bị ướt còn hơn bị sét đánh.

Perin chưa đi được hai chục bước thì trận mưa đã đổ xuống với những giọt nước to, dày đặc. Trận mưa rào bắt đầu, nhưng nó không kéo dài vì gió đẩy nó đi và những tiếng sấm dứt quãng chặn nó lại. Cuối cùng, em đi vào khu rừng. Bóng tối đen nghịt không cho em nhìn thấy phía xa. Thế nhưng dưới ánh sáng của một tia sét, em trông thấy hình như ở gần đấy có một túp lều. Một con đường gồ ghề với những hố sâu dẫn đến đó.

Những ánh chớp chỉ cho em thấy là đã không lầm. Đây là nơi trú ẩn của những người thợ rừng. Họ làm việc dưới mái lều lợp bằng những bó củi cành để che mưa nắng, còn phải đi năm chục bước, rồi mười bước, em sẽ tránh được mưa. Em đã đến nơi. Kiệt sức, mệt nhừ vì đã chạy, cảm động đến nghẹt thở, em gieo mình trên lớp dăm bào gỗ che kín mặt đất. Perin chưa kịp thở thì một tiếng kêu răng rắc. Em tưởng như khu rừng sẽ bị lồi đi. Những cây to lớn trơ trọi, vì người ta chặt lớp cây nhỏ bên dưới, khom xuống. Cành cây chết rơi rụng khắp nơi, với những tiếng trầm lặng, đè bẹp nọc non mới nhú trên các thân cây đã chặt tiện. Ngay lúc đó, nước chảy như thác trên cái dốc mà các bác thợ rừng đã cho nghiêng về phía Bắc. Không để cho ướt, Perin chỉ việc đưa cánh tay hứng nước trong lòng bàn tay, uống cho đã khát.

Bây giờ, em chỉ còn đợi cơn giông tạnh vì túp lều đã chống được hai cuộc tấn công của gió thì chắc nó có thể

chịu nổi các đợt khác! Không có một ngôi nhà nào chắc chắn sánh cho nổi với túp lều bằng cây này. Ý nghĩ ấy làm cho Perin dễ chịu! Em đã trải qua những cố gắng, những thao thức, những nỗi sợ hãi ghê gớm, làm tê tái cả lòng dạ

lẫn da thịt.

Với một tình cảm nhẹ nhõm, tin cậy, mà lâu nay Perin chưa hề biết, mặc cho sấm sét vẫn gầm rú, mưa vẫn đổ

xuống như thác, gió vẫn rít qua các hàng cây, bão dập ở trên không và trên mặt đất, em nằm dài trên đám dăm bào gỗ

như nằm trên gối, ngủ.

Phải chăng đây là một chân lý: Những người kiên trì phần đấu đến cùng, sẽ được cứu thoát!

Khi Perin tỉnh dậy, sấm không còn rền vang nữa! Mưa vẫn rơi nhẹ hạt và liên tục. Nước chảy như suối trong khu rừng làm rối loạn tất cả, em đành phải chờ đợi, không thể nghĩ đến việc tiếp tục cuộc hành trình.

Chuyện ấy cũng chẳng có gì đáng cho em lo ngại, cũng chẳng làm cho em phật ý. Khu rừng yên lặng và tĩnh mịch, không làm cho em lo sợ. Em đã yêu túp lều này vì nó khéo che chở em. Em

vừa ngủ một giấc rất ngon ở đây.

Nếu cần phải ở lại, nơi đây có lẽ tốt hơn những nơi khác. Trên đầu em có một cái mái và em có một cái giường khô ráo. Cơn mưa che lấp bầu trời nên Perin đã ngủ quên và chẳng hay biết về thời gian trôi qua. Lúc này, em không có một ý niệm về giờ giấc nhưng cái đó không quan trọng! Đến chiều em sẽ biết!

Từ khi rời khỏi Paris, Perin không có thời gian và cũng không có dịp để tắm rửa. Trên đoạn đường đi, ngọn gió giông đã mang cát, bụi phủ một lớp dày từ đầu đến chân em, làm hồng cả da. Bây giờ, chỉ còn một mình, em lại thấy nước chảy quanh túp lều, trong cái rãnh. Đây là thời gian thuận lợi vì cơn mưa kéo dài, chẳng có ai đến quấy rầy em.

Trong túi chiếc váy, ngoài cái bản đồ và giấy hôn thú của bà mẹ, có một gói nhỏ bọc trong một miếng giẻ cũ. Một miếng xà phòng, một chiếc lược ngắn, một cái đê, một cuộn chỉ có găm hai cây kim nằm trong gói. Perin mở gói, sau khi cởi áo vét, giày và tất, em nghiêng mình trên dòng nước trong vắt đang chảy trong lòng rãnh, em xoa xà phòng lên mặt, đôi vai và đôi chân, lấy miếng vải bọc cái gói để lau. Tuy nó chẳng to và chẳng dày, nhưng có còn hơn không!

Tắm rửa, cũng như giấc ngủ ngon đã là cho Perin khỏe khoắn. Tội em chải đầu, bện tóc thành hai lọn to, vàng hoe, để xoa trên vai. Giá cơn đói không trở lại dày vò cái dạ dày em và vài chỗ cọ xát của đôi giày không cẩu xé hai bàn chân đến tróc da, bỏng thịt, giá không có những cái đó thì thật là hoàn toàn dễ chịu! Tâm hồn yên tĩnh, thân thể

khỏe mạnh. Perin không thể làm gì để cho bớt đói. Túp lều là nơi trú ẩn nhưng chẳng cho em chút thức ăn nào! Còn những vết tróc da chân thì em nghĩ nếu vá được các lỗ thủng ở đôi tất tất em sẽ đỡ khổ. Nghĩ thế, Perin bắt tay ngay vào công việc. Cũng mất khá nhiều thời gian và không dễ dàng gì khi phải có bông để mạng mà em lại chỉ có chỉ khâu. Công việc ấy còn có cái tốt là trong khi bận rộn Perin quên đói. Nhưng việc đó không thể nào kéo dài được mãi! Khi em mạng xong đôi tất thì trời vẫn mưa có khi dày, khi mỏng; Hạt mưa khi to, khi nhỏ và cái dạ dày vẫn tiếp tục đòi hỏi, mỗi lúc càng gắt gao. Có lẽ Perin chỉ rời nơi trú ẩn vào ngày mai. Mặt khác, không có phép màu nào để mang bữa ăn tối đến cho em nên cái đói càng cấp bách. Nó chẳng để cho Perin suy nghĩ gì khác ngoài việc nghĩ đến các thức ăn. Nó gọi cho em cắt những cành cây phong đang che mái đầu để ăn. Việc ấy, dễ làm thôi, vì chỉ cần leo lên mấy bó củi. Khi đi đường với cha, Perin đã thấy nhiều nơi người ta dùng vỏ cây phong để chế các thứ nước giải khát. Thế thì cây này không thuộc loại cây độc, ăn chết người; Nhưng cây phong có nuôi sống được người không nhỉ?

Perin thí nghiệm, dùng dao chặt vài cánh có lá chia từng miếng nhỏ rất ngắn rồi bắt đầu nhai một miếng, tuy rằng em rất chắc, nhưng vỏ cây cứng lắm! Nó lại chát và rất đắng nữa! Nhưng không phải ăn nó thay quả bánh mà để

sống nên có dở mấy, em cũng không phàn nàn, chỉ mong đỡ đói và được sống. Thế nhưng, Perin chỉ có thể nuốt được vài miếng mà phải nhổ ra gần cả miếng gỗ, sau khi đã đảo qua, đảo lại một cách vô ích trong miệng.

Trong lúc Perin rửa mặt, vá đôi tất và cố gắng ăn những cành phong thay bữa tối, giờ phút vẫn

trôi qua. Bầu trời bị mưa làm vẫn đục, không cho ta theo dõi mặt trời lặn. Hình như bóng tối, một lúc nào đó, cũng đã tỏa lên khu rừng. Đêm sắp đến. Thật vậy, nó không chần chừ. Không gian tối om như những ngày không có hoàng hôn. Mưa đã tạnh, một màn sương mù trắng xóa nổi lên ngay. Trong vài phút, Perin đã chìm trong bóng tối và im lặng. Cách mười bước, em không nhìn thấy ở trước mặt và chung quanh. Perin chỉ còn nghe những hạt mưa rơi từ các cành cây xuống mái lều hay trên những vũng nước gần đấy!

Tuy đã chuẩn bị tư tưởng để ngủ lại nhưng Perin không khỏi cảm thấy tim bị bóp nghẹt vì quá cô đơn! Em mất hút trong khu rừng, giữa đêm tối! Đúng là em vừa trải qua, ngay ở chỗ này đây, một phần của ngày hôm nay, may chẳng gặp tai nạn gì, ngoài chuyện suýt bị sét đánh. Nhưng khu rừng ban ngày không phải khu rừng ban đêm. Sự

im lặng trang nghiêm và bóng tối bí ẩn của nó chứa chất bao nhiêu là điều dễ sợ! Bởi thế, Perin không thể ngủ ngay được như ý muốn. Cái đói đang cồn cào trong dạ dày. Perin lại còn hoảng sợ vì những bóng ma của sự tưởng tượng. Những con thú nào sinh sống trong khu rừng này? Liệu có chó sói không?

Ý nghĩ ấy làm em hết buồn ngủ! Perin ngồi dậy, lấy một chiếc gậy rất chắc dùng dao vót nhọn một đầu gậy. Em sắp những bó củi, chất chung quanh mình. Ít nhất, nếu có chó sói tấn công, em có thể đứng sau thành lũy, chống lại nó. Chắc chắn là em sẽ có can đảm. Perin yên tâm khi nghĩ thế. Em lại nằm xuống cái giường bằng dăm gỗ để ngủ

lại, nắm chắc cây gậy nhọn trong hai bàn tay. Giấc ngủ đến với em nhanh chóng.

Một tiếng chim hót làm Perin tỉnh dậy. Tiếng hót trầm và buồn với những âm thanh đều đặn và êm ái. Em nhận ra tiếng chim sáo. Em mở mắt và thấy trên mấy bó củi, có ánh sáng lơ lờ trắng xóa, xuyên qua đêm tối của khu rừng.

Những thân cây, những lộc non nổi bật lên, đen thui giữa nền mờ nhạt của bình minh: đó là buổi sáng.

Mưa đã tạnh, không còn gió làm rung chuyển những chiếc lá nặng hạt mưa. Một sự yên tĩnh hoàn toàn bao trùm tất cả khu rừng, chỉ có tiếng chim khuấy động. Tiếng hót vút lên trên đầu Perin. Từ xa nhiều tiếng khác đáp lại như

tiếng gọi ban mai nối tiếp nhau kéo dài từ chỗ này sang chỗ khác.

Perin lắng nghe và tự hỏi có nên đứng lên để tiếp tục cuộc hành trình? Em rùng mình và đưa tay lên chiếc áo vét ướt đầm như vừa gặp trận mưa rào. Ấm thấp của khu rừng đã thấm vào người em và bây giờ cái rét của buổi sáng làm Perin giá lạnh. Em cảm thấy không được do dự, ngay tức khắc, đứng lên và cử động rất mạnh như một con ngựa phì hơi. Perin nghĩ trong khi đi sẽ được sưởi ấm. Perin nghĩ thế nhưng chẳng muốn đi ngay. Trời chưa sáng tỏ, chưa biết thời tiết tốt xấu thế nào? Trước khi rời túp lều, phải cẩn thận xem mưa có sắp đổ xuống không?

Để giết thời gian và để vận động. Perin sắp lại những bó củi mà em vừa xáo trộn hôm qua. Rồi em chải đầu, rửa mặt, bên cạnh một cái hồ nước đầy nước. Khi Perin làm xong mọi việc thì

mặt trời lên thay thế bình minh. Bây giờ, qua đám cành cây, bầu trời xanh nhạt xuất hiện, không một gợn mây. Buổi sáng, chắc là đẹp trời và cả ngày chắc cũng thế. Em phải đi thôi!

Mặc dù đã mang tất, Perin vẫn cảm thấy đau đớn khi bước nên đi rất khó khăn. Nhưng rồi cũng quen dần và chẳng mấy chốc, em đi nhanh với những bước chân đều đều trên mặt đường vừa được mưa làm cho bớt cứng. Mặt trời dọi những tia nắng xiên góc trên lưng, sưởi ấm Perin. Cùng lúc ấy, nó chiếu trên sỏi một cái bóng dài đang đi bên cạnh em. Cái bóng ấy làm cho em yên tâm, mỗi khi nhìn thấy nó. Tuy chẳng cho Perin hình ảnh một cô gái ăn mặc lịch sự, ít nhất cái bóng ấy cũng không phải hình ảnh con quỷ cái khốn khổ tối hôm qua: đầu tóc như tổ quạ, cái mặt bần thủ, xanh xao. Chắc là bây giờ chó sẽ không còn đuổi theo em và sữa ấm ỉ nữa. Cũng không còn ai nhìn Perin với cặp mắt ngờ vực!

Trời rất đẹp để cho Perin thêm hy vọng trong lòng. Chưa bao giờ em được thấy một buổi sáng đẹp trời, tươi vui như thế này!

Cơn giông trong lúc lau sạch mấy con đường, đã cho cây cỏ một cuộc sống mới, hình như vừa mới hiện ra trong đêm. Bầu trời được sưởi ấm có hàng trăm con sơn ca đang bay vút trong tầng mây và hát những bài hát vui vẻ. Mùi thơm của cỏ hoa và mùa màng tỏa ra trên cánh đồng, quanh khu rừng làm cho Perin thêm khoan khoái.

Có lẽ nào ở giữa niềm vui rộng khắp ấy chỉ riêng mình Perin tuyệt vọng sao? Tai họa vẫn đeo đuổi theo em mãi chẳng? Tại sao em lại không gặp may? Perin đã gặp may khi tìm được nơi trú ẩn trong khu rừng. Rồi đây, em có thể gặp nhiều dịp khác may mắn nữa chứ? Vừa đi, trí tưởng tượng của Perin lại bay bổng. Trên đôi cánh của nó, em vẫn luôn nghĩ đến chuyện đôi khi người ta làm rơi tiền trên đường đi, vì một cái túi thủng đáy. Thế thì không phải điên rồ để em tự nhủ em có thể tìm thấy, không phải là một túi tiền lớn phải trả lại mà chỉ là một xu hay đồng mười xu. Perin có quyền giữ lại mà chẳng thiệt gì cho ai cả! Nhờ thế, em sẽ được cứu sống! Perin lại nghĩ không phải là vô lý, nếu em gặp dịp, nhận được việc làm, hoặc giúp người ta một việc gì để kiếm được vài xu. Chỉ cần rất ít để

sống trong ba bốn hôm. Và Perin đi như thế, dán mắt trên đám sỏi đã được mưa rửa sạch. Em chẳng nhìn thấy đồng xu to, hay đồng bạc trắng nhỏ bé nào rơi từ một cái túi thủng đáy. Em cũng không gặp được những dịp có việc làm, như óc tưởng tượng phong phú của em đã nghĩ.

Thế nhưng Perin lại cảm thấy những nỗi khó chịu của hồi hôm lặp lại mãnh liệt. Em bắt đầu ngại không tiếp tục đi được nữa! Ngực tức, miệng buồn nôn, đầu choáng váng! Mồ hôi toát ra như tắm, làm tê liệt chân tay em. Perin không cần tìm hiểu nguyên nhân của những rối loạn ấy. Cái dạ dày quằn quại đã mách cho em biết rồi! Em không thể lặp lại cái thí nghiệm thất bại với cành cây phong. Em tự hỏi rồi sẽ ra sao đây nếu một cơn choáng dữ dội bắt em phải ngồi lại bên đường? Em có đứng lên nổi không?

Từ hôm qua, trong một cố gắng tuyệt vọng, Perin đã đến được túp lều trong khu rừng. Lúc ấy, nếu có người nói với em rồi đây em sẽ phải chấp nhận, không thể cưỡng lại được, cái ý nghĩ về chết chóc do suy nhược và kiệt sức thì em sẽ căm giận ngay! Có phải những người được cứu sống là những người đã phấn đấu đến cùng không chứ?

Nhưng hôm qua, đầu giống hôm nay! Hôm qua, Perin còn một ít sức lực mà bây giờ em không có! Cái đầu của em lúc ấy còn minh mẫn, bây giờ nó choáng váng rồi!

Perin nghĩ là phải dưỡng sức và mỗi lần thấy mệt mỏi, em ngồi trên cỏ, nghỉ một lát. Trong khi Perin dừng lại bên một đám ruộng đậu, em thấy bốn cô gái suýt soát trạc tuổi em, đi vào đám ruộng được một bà nông dân chỉ vẽ

và họ bắt đầu hái đậu. Thế là Perin lấy hết can đảm bước qua đường, đến gặp người đàn bà. Nhưng bà này ngăn em lại.

- Mà muốn gì? – Bà ta hỏi.

- Thừa bà, bà có cần cháu giúp gì không?

- Chúng tao không cần ai hết!

- Bà muốn cho cháu thứ gì, tùy bà!

- Mà ở đâu đến?

- Ở Paris.

Một trong các cô gái ngẩng đầu, nhìn xoi mói Perin, rồi hét:

- Cái con lang thang này từ Paris đến muốn chiếm việc của người ta hả?

Bà lớn tuổi lại nói:

- Tao đã nói với mà là người ta không cần ai hết!

Chỉ còn việc quay trở lại, bước qua lề đường và đi tiếp, Perin làm như vậy, lòng nặng trĩu, đôi chân mỏi nhừ.

- Cảnh sát kia! – Một giọng hét lên. – Hãy trốn đi!

Perin quay nhanh đầu và bốn cô gái cười phá lên, rất khoái tra về trò đùa của mình. Perin đi không xa và phải dừng lại. Em không thấy đường vì nước mắt ướt đầm hàng mi. Nào em đã làm gì họ, sao họ nỡ đối xử với em tàn nhẫn vậy?

Đúng thôi, với những người lang thang, việc làm cũng khó kiếm như những đồng xu lớn. Bằng chứng đã rõ. Vì thế, em cứ tiếp tục đi, buồn rầu, không còn nghị lực ở trong lòng cũng như trên đôi chân. Mặt trời dùng bóng càng làm cho Perin thấm mệt. Bây giờ, em lết hơn là đi, chỉ bước nhanh khi đi qua làng, để khỏi gặp những cái nhìn mà em tưởng tượng sẽ đuổi em! Trái lại, em đi chậm khi có một chiếc xe từ phía sau vượt qua. Lúc nào, thấy có một mình, Perin dừng lại để nghỉ ngơi và để thở. Nhưng rồi lúc ấy, cái đầu Perin lại làm việc. Những ý nghĩ đang xuyên qua đầu óc em càng khiến em lo ngại và chỉ làm cho em thêm suy nhược. Nhẫn nại mà làm gì khi đã nắm chắc mình không đi đến nơi?

Thế rồi Perin đến một khu rừng. Ở giữa khu rừng có con đường thẳng, xa thăm thẳm. Ánh nắng

đã nặng nề và nóng bỏng trên cánh đồng làm em ngột ngạt. Mặt trời rực lửa, không có một luồng không khí. Dưới đám rừng thấp, cũng như hai bên mép đường, có những luồn hơi ẩm ướt bốc lên, làm em ngạt thở. Bây giờ Perin cảm thấy kiệt sức. Mồ

hôi nhễ nhại, tim nhói đau, em để mình rơi xuống cỏ, không cử động cũng như không suy nghĩ được gì nữa! Ừ, mình sẽ chết, không có cách gì cưỡng lại, cũng không thể gắng gượng hơn nữa! Cha mình đã chết, mẹ mình cũng đã chết, bây giờ đến lượt mình!

- 3 -

Trong các ý nghĩ đi qua đầu óc trống rỗng của Perin, cái ý nghĩ ác nghiệt nhất là giá được chết với cha mẹ, thì em bớt khổ hơn! Còn bây giờ, thì em phải chết như một con vật khốn khổ ở trong hố này! Perin muốn làm một cố gắng cuối cùng, vào khu rừng, tìm một chỗ để nằm ngủ, giắc ngủ ngàn thu. Một con đường mòn xuyên qua gần đó, em rẽ vào và cách năm chục mét, tìm được một khu rừng thưa, bé nhỏ, đầy cỏ mà bìa rừng có những hoa móng tay xinh đẹp, màu tím. Rồi Perin nằm dài, gối đầu trên cánh tay, dưới bóng những cành non của một cây lặt. Buổi tối, em vẫn nằm như thế để ngủ.

Một cảm giác nóng hổi trên mặt, khiến em giật mình tỉnh dậy, Perin mở to mắt, sợ hãi khi nhìn thấy lơ mờ một cái đầu to lớn đầy lông lá, đang cúi xuống người em. Perin muốn lăn qua một bên để tránh. Một cái lưỡi to lớn, liếm trên mặt em và giữ em lại trên vật cỏ.

Sự việc diễn ra rất nhanh chóng nhưng Perin vẫn đủ thời giờ để tìm hiểu: cái đầu to lớn, lông lá ấy là đầu một con lừa. Con vật ấy lấy lưỡi liếm trên mặt, trên đôi tay Perin chìa ra phía trước. Em đã nhìn rõ nó:

- Palica!

Perin ứa nước mắt, lấy tay quàng cổ nó và hôn nó.

- Ôi! Palica! Palica ngoan của chị!

Nghe gọi tên mình, nó dừng lại, không liếm cô bé và ngẩng đầu lên. Nó kêu năm hay sáu tiếng vui mừng, sung sướng. Những tiếng kêu ấy đâu có nói hết sự hài lòng của nó! Nó lại kêu năm, sáu tiếng khác cũng không kém phần dữ dội. Khi ấy, Perin đã nhìn thấy con lừa không có yên cương, chẳng có dây buộc cổ, chân bị trói. Perin chồm lên để lấy tay vuốt ve và nín cổ nó, đặt đầu nó bên cạnh đầu mình. Nó thì cụp đôi tai dài trên người cô chủ. Perin nghe một giọng khàn khàn đang hét.

- Mày làm gì thế, ranh con! Đợi một lát, bà đến ngay đây! Con ạ!

Thật thế, có những bước chân vội vã khua vang trên con đường đầy sỏi. Perin thấy xuất hiện một người đàn ông, mặc bờ lu, đội mũ dạ, miệng ngậm tẩu đang đi đến.

- Này, còn bé kia, mày làm gì con lừa của ta đấy? Lão hét lên, miệng vẫn ngậm tẩu.

Perin nhận ra ngay La Cucori, bà bán giẻ rách, ăn mặc như đàn ông, đã mua con Palica trong phiên Chợ Ngựa. Bà ta chưa nhận ra Perin, ngạc nhiên nhìn em nói:

- Hình như bà đã gặp mày ở đâu rồi phải?

- Khi cháu bán con Palica cho bà?

- Sao, chính cháu đấy ư? Cháu làm gì ở đây?

Perin ngồi xuống vì quá mệt, không trả lời được. Nước da tái xanh, đôi mắt đẫm lệ, đã nói hộ cho em.

- Có thể con bé đói lắm rồi! Bà ta thì thầm.

Không chần chừ, bà nhanh chóng rời bìa rừng đi ra phía đường cái. Ở đó, có một chiếc xe nhỏ đã tháo dây. Trên các tấm màn, có treo những tấm da thỏ. Nhanh tay, bà mở hòm lấy một ổ bánh, một miếng phomát, một cái chai.

Bà chạy đến, mang theo tất cả các thứ ấy. Perin vẫn ở trong tình trạng như trước.

- Hãy đợi một lát, con gái của mẹ! Hãy đợi! La Cucori nói.

Bà quỳ bên Perin, để đổ chai rượu vào giữa môi em.

- Hãy uống một ngụm cái này sẽ nâng đỡ cháu!

Thật ra, rượu đã đưa máu lên khuôn mặt xanh xao của Perin và giúp em cử động.

- Cháu đói à?

- Vâng!

- Thế thì bây giờ cháu phải ăn, nhưng đừng có vội vàng! Chờ một lát nhé!

Bà cắt một miếng bánh và một miếng phomát đưa cho Perin.

- Cứ ăn từ từ, cháu ạ! Hay là bác cùng ăn với cháu để cháu giữ được sự điều độ.

Sự đề phòng ấy thật là khôn ngoan bởi vì Perin đã ngoạm ngay vào miếng bánh. Hình như em chẳng làm theo lời dặn của La Cucori. Nãy giờ, Palica đứng yên nhìn mọi việc đang xảy ra với đôi mắt to, dịu dàng của nó. Khi thấy La Cucori ngồi trên cỏ, bên cạnh Perin, nó quỳ xuống sát cô chủ cũ.

- Ấy, chú ranh con này! La Cucori nói. Nó muốn được chia một miếng bánh đấy!

- Bác cho phép cháu cho nó một miếng chứ?

- Một miếng hay hai miếng tùy cháu?

- Khi hết rồi trong xe vẫn đang còn nữa! Cháu đừng ngại. Gặp được cháu nó thích thú biết bao, cái chàng trai tốt bụng ấy... vì cháu biết đấy. Nó thật là một chàng trai ngoan nết!

- Đúng thế chứ ạ!

- Ủ! Ăn xong miếng bánh cháu nói cho bác hay tại sao cháu lại ở trong khu rừng này, đói lả và gần chết như vậy?

Quả thật đáng thương nếu cháu chết!

Mặc cho những căn dặn của La Cucori, Perin ngón miếng bánh rất nhanh.

- Cháu muốn một miếng bánh nữa chứ? Bà ta hỏi khi thấy miếng bánh đã biến mất.

- Đúng thế!

- Này, cháu hãy kể chuyện của cháu rồi cháu sẽ có bánh! Trong thời gian kể chuyện, những gì cháu đã ăn, sẽ nén chặt lại.

Perin kể câu chuyện mà bà La Cucori yêu cầu, bắt đầu từ cái chết của bà mẹ. Khi kể đến đoạn mua bánh ở Xanh Đơni, La Cucori kéo cái tẩu đã đốt ra khỏi miệng, ném một tràng nguyên rửa kịch liệt về hướng mục bán bánh.

- Cháu biết không, đó là một mục ăn cắp! Bà ta hét lên. Bác chẳng khi nào đưa tiền giả cho ai, bởi vì chẳng bao giờ bác để cho người ta nhét tiền giả cho bác! Hãy yên lòng, rồi mục ta sẽ phải trả lại khi bác qua Xanh Đơni, bác có những người bạn. Bọn họ sẽ đem lửa đốt cửa hàng, nếu mục ta lười thôi!

Perin tiếp tục câu chuyện.

- Như thế, thì cháu đang chết dần đấy! La Rucori nói. Cháu có cảm giác như thế nào?

- Nó bắt đầu là rất đau đớn. Có lúc cháu phải hét lên như người ta hét trong đêm khi bị ngất. Rồi cháu mơ tưởng đến cõi Thiên đường và những thức ăn ngon mà cháu sẽ được ăn tại đó. Mẹ cháu đang đợi cháu và khuấy sữa sôcôla cho cháu. Cháu nghĩ thấy thế.

- Lạ thật, cái cơn nóng đáng lẽ giết cháu, lại cứu cháu sống lại. Nếu không có cơn nóng ấy, bác chẳng dừng lại trong khu rừng này, để cho Palica nghỉ ngơi và nó cũng chẳng nhìn thấy cháu. Bây giờ, cháu định làm gì?

- Đi tiếp hành trình của cháu!

- Rồi ngày mai, cháu sẽ ăn uống như thế nào? Có phải ở tuổi cháu, người ta mới hay đi lông bông mại hiểm như

thế này chăng?

- Bác nghĩ cháu còn làm được gì kia chứ?

La Rucori rít hai hay ba hơi thuốc, vừa suy nghĩ rồi nghiêm trang trả lời cô bé:

- Này, bác đi Corây để mua hàng trong các làng và thị trấn ở trên đường đi. Cháu cũng đi với bác, cháu hét một chút thử xem, nếu cháu có sức, hét rao: “Da thỏ, giẻ rách, đồ sắt cũ, có ai bán không?”.

Perin làm cái việc mà bà ta yêu cầu:

- Tốt! Giọng cháu trong thật! Bác đau họng, cháu rao hàng thay bác, như thế sẽ có cơm ăn. Đến Corây, bác quen một ông bán trứng thường đi quanh vùng Amiêng để thu nhặt trứng. Bác sẽ nhờ ông ấy đưa cháu đi trong chiếc xe của ông ta. Khi đến Amiêng, cháu lên tàu hỏa để đến xứ sở của những người bà con của cháu.

- Cháu biết lấy gì mà trả tiền vé?

- Với một trăm xu mà bác sẽ ứng trước, thay đồng năm phờrăng mà mụ bán bánh đã ăn cắp của cháu! Rồi bác sẽ

bắt mụ trả lại cho bác, cháu hãy tin như thế!

Mọi việc được sắp đặt như La Cucori đã dự định. Trong tám ngày liền, Perin đi khắp các làng ở hai bên khu rừng Xăngtidy. Khi đến Corây, La Cucori muốn giữ em lại:

- Cháu có cái giọng đặc biệt, hợp với nghề buôn bán của bác. Cháu giúp bác và cháu sẽ không cực khổ đâu; Chúng ta vẫn sống đàn ông mà!

- Xin cảm ơn bác, nhưng cháu không thể làm thế được!

Bà thấy lý lẽ ấy chưa đủ, liền đưa ra một cái khác, vững hơn:

- Cháu sẽ không phải xa Palica.

Thật thế, câu nói ấy quả có làm cho Perin bối rối. Em cảm động, nhưng vẫn giữ vững ý kiến:

- Cháu phải đến chỗ những người ruột thịt của cháu!

- Những người ấy có cứu cháu khỏi chết như Palica không?

- Bác ơi, cháu phải làm theo lời dặn của mẹ cháu! Cháu phải đến đó!

- Thế thì cháu đi đi! Nếu một ngày nào đó, cháu hối tiếc không nhận lời giúp bác, khi ấy cháu chỉ nên tự trách mình.

-Bác ơi, bác hãy tin rằng cháu không bao giờ quên bác!

La Cucori không giận Perin. Bà vẫn điều đình với ông bạn bán trứng cho em quá giang trên

chiếc xe của ông đến vùng Amiêng. Suốt một ngày, em sung sướng được hai con ngựa đi nước kiệu chở. Perin nằm trên rơm, dưới tấm bạt, trong khi suýt phải cuốc bộ mệt nhọc trên quãng đường dài này. Dem so sánh sự thoải mái hiện nay với những cực nhọc đã trải qua, con đường dài trước kia hình như lại càng dài hơn nữa! Đến Éxăngđơ em nằm ngủ trong một vựa thóc. Sáng hôm sau là một ngày chủ nhật, Perin đến quầy bán vé ở ga Aidy, đưa đồng một trăm xu mua vé.

Lần này người ta không từ chối, cũng không tịch thu. Người ta đưa cho em chiếc vé đi Píchkynhi và trả lại hai phờrăng bảy lăm. Perin đến lúc mười một giờ, một buổi sáng đẹp trời và nóng ấm. Nhưng cái nóng dịu dàng ở đây không giống cái nóng của khu rừng Xăngtidy. Em cũng chẳng còn giống cái con bé khốn khổ lúc ấy nữa! Trong mấy ngày ở với La Cucori, Perin đã mạng, vá áo vét và chiếc váy. Em cắt được một cái khăn vuông trong đồng giẻ

rách, giặt quần áo và đánh giày. Đến Aidy, trong lúc chờ tàu, Perin đã rửa mặt, chân tay cẩn thận trong dòng sông và bây giờ em xuống tàu sạch sẽ, vui tươi, nhanh nhẹn.

Nhưng cái gì còn hơn sự sạch sẽ, hơn cả số tiền năm lăm xu đang kêu rùng rùng trong túi áo, đã nâng đỡ em? Đó là niềm tin đã trở lại với Perin, sau những thử thách vừa qua. Em đã thắng vì em đã nhẫn nại đến cùng, không chịu bỏ cuộc. Chẳng lẽ em không có quyền hy vọng: tin tưởng mình sẽ thắng những khó khăn còn lại? nếu cái khó khăn lớn nhất chưa hoàn thành được, thì ít nhất Perin cũng đã làm được cái gì đó gian khổ, nguy hiểm nhất rồi.

Ra khỏi nhà ga, Perin đi qua một cái cầu bắc trên cống ngầm. Bây giờ em bước thoăn thoắt qua cánh đồng cỏ

xanh tươi có trồng những cây dương và cây liễu. Trên cánh đồng rải rác có đầm lầy. Trên đường đi, em gặp mấy người câu cá với một mớ dụng cụ. Họ buông cần, cúi mình theo dõi chiếc phao. Perin nhận ra ngay đó là những người câu cá không chuyên nghiệp, diện quần áo lễ hội từ các thị xã đến đây. Những mỏ than bùn nổi tiếp những đồng nhỏ đen thui, chất theo hình dọc và được đánh dấu bằng chữ trắng hay con số. Đây là những than bùn xếp để

phơi nắng. Biết bao lần, bố em đã nói với em về những mỏ than ấy và những vết thương của nó: những cái ao, hồ

lớn mà khi người ta lấy hết than bùn thì lại đầy nước. Đó là nét đặc biệt của thung lũng sông Xôm. Em còn biết những người câu cá say mê ấy, dù nóng, dù rét, họ cũng không nản chí. Đâu không phải là một xứ mới đối với em.

Trái lại em đã hiểu biết và yêu mến nơi này, tuy mắt em chưa bao giờ nhìn thấy. Em đã biết những thành phố trần trụi, thấp lè tè, đang bao quanh thành thung lũng. Em cũng biết nhờ ngọn gió biển những cối xay lúa đang quay, ngay cả những hôm thời tiết yên tĩnh.

Cái làng đầu tiên mà Perin đến, em cũng nhận ra đó là Xanh Pipô. Ở đây, có xưởng dệt, xưởng làm giày, phụ

thuộc vào những nhà máy ở Marôcua. Trước khi đến đó, em vượt qua một cổng xe lửa. Con

đường sắt nối liền nhiều làn. Những làng ấy đều là những trung tâm chế tạo của hãng Vunphran Panhđavoan, rồi đến sát nhập vào con đường sắt lớn của Bulônô.

Tuy những cây dương trong thung lũng che khuất hay phơi bày cảnh vật, Perin nhìn thấy những gác chuông bằng đá đen của các làng ấy và những ống khói cao bằng gạch của các xưởng máy. Hôm nay là ngày chủ nhật nên chúng không tỏa khói. Perin đi qua nhà thờ, vào lúc những người đi lễ vừa rời khỏi đó. Nghe họ trao đổi, em nhận ra cái giọng địa phương có tiếng kéo dài như hát mà bố em thường nhại. Khi đùa với em.

Từ Xanh Pipô đến Marôcua hai bên đường có trồng liễu. Con đường ấy đi vòng giữa những đồng than bùn, đang vượt một nền đất ít di động hơn là hướng theo đường thẳng. những người đi theo con đường ấy, chỉ trông thấy được mấy bước phía trước, cũng như phía sau. Bởi thế Perin suýt đụng đầu một thiếu nữ chậm chạp vì phải xách một cái giỏ nặng. Niềm tin đã trở lại, nên Perin mạnh dạn hỏi:

- Đây là đường đi Marôcua, phải không chị?

- Phải, thẳng băng!

- Ôi, thẳng băng! – Perin vừa cười, vừa nói. – Nó không thẳng như thế đâu!

- Nếu có rắc rối, thì tôi cũng đi Marôcua. Chúng ta hãy cùng đi!

- Thế thì may cho tôi quá! Chị cho tôi giúp chị mang cái giỏ nhé?

- Cảm ơn chị. Nó nặng lắm đấy!

Vừa nói, cô ta vừa để cái giỏ xuống đất, thở phào khoan khoái!

- Chị cũng ở Marôcua? – Cô thiếu nữ hỏi.

- Không, còn chị?

- Tôi thì ở đây là chắc chắn rồi!

- Chị có làm ở nhà máy không?

- Có chứ, cũng như mọi người ở đây. Tôi làm ở xưởng suốt.

- Là cái gì vậy?

- Này, chị không biết xưởng suốt à? Thế thì chị ở đâu đến đây?

- Ở Paris.

- Ở Paris, người ta không biết xưởng suốt thì lạ thật! Nó là những cái máy đánh chỉ để quấn vào suốt cho thoi chạy.

- Mỗi ngày người ta lĩnh được khá chứ?

- Mười xu.

- Có khó lắm không?

- Không khó lắm! Cần phải tinh mắt và không để phí thời giờ. Chị có muốn làm việc ở đây không?

- Có lắm chứ! Họ có nhận tôi không chị?

- Người ta nhận chị là cái chắc. Người ta nhận tất cả mọi người nếu không thì tìm đâu ra bảy nghìn thợ làm việc trong các xưởng. Sáng mai, lúc sáu giờ, mời chị đến chỗ cửa có song sắt của nhà kho. Nhưng chúng mình nói chuyện nhiều rồi, mà tôi thì không được phép đến trễ!

- Cô ta cầm một quai giỏ Perin cầm bên kia. Hai cô bé đều bước, ở giữa đường.

Thời cơ thật thuận lợi để giúp Perin biết những điều có ích. Em chớp lấy. Tuy nhiên, các câu hỏi của em phải rất khôn khéo như là nói chuyện băng quơ. Em phải khéo che đậy để người ta không thể đoán được ý muốn của em.

- Chị sinh ra ở Marôcua?

- Tôi sinh ra ở đây, đúng thế! Mẹ tôi cũng thế. Bố tôi là người Píchkynhi.

- Bố mẹ chị không còn nữa sao?

- Ừ, tôi sống với bà. Bà tôi có một tiệm tạp hóa!

- Bà Prăngxoadơ?

- Chị biết bà tôi?

- Không... tôi chỉ nói – A, bà Prăngxoadơ thôi mà.

- Cả xứ này ai cũng biết bà tôi bởi vì bà tôi có cửa hiệu mà cũng vì bà là nhũ mẫu của ông Étmông Panhđavoan.

Khi người ta muốn yêu cầu ông Vunphran cái gì, người ta thường đến nói với bà tôi.

- Bà giúp được người ta chứ?

- Cũng có khi được, có khi không. Ông Vunphran không phải lúc nào cũng dễ tính!

- Bà là nhũ mẫu của ông Étmông, tại sao bà không nói thẳng với ông ta?

- Nói với ông Étmông Panhđavoan ư! Ông ấy đã đi khỏi xứ này trước khi tôi ra đời! Người ta không hề gặp ông ấy. Ông bố, ông con giận nhau về công việc kinh doanh. Ông con được phái qua Ấn Độ để mua đay. À! Nhưng chị

chưa biết xưởng suốt, chắc chị cũng chưa biết cây đay.

- Một loại cỏ?

- Một loại cây gai, thứ lớn người ta thu hoạch ở Ấn Độ, rồi người ta kéo sợi, dệt, nhuộm trong các xưởng ở

Marôcua. Chính là cây đay đã cho ông Vunphran cả một gia tài. Chị biết không, trước kia, ông cũng chẳng giàu có gì đâu! Ông ta cũng phải đánh xe chở chỉ và những tấm vải của dân địa phương dệt ở gia đình!

- Tôi nói với chị điều này bởi vì ông ta không hề giấu giếm chuyện ấy.

Cô gái dừng lại:

- Chúng ta đổi tay nhé?

- Tùy ý chị, chị... tên gì?

- Rôdali.

- Tùy ý chị, chị Rôdali ạ.

- Còn tên chị?

Perin không muốn nói tên thật, bèn đáp:

- Ôrêli.

- Chúng ta đổi tay, chị Ôrêli nhé.

Nghỉ ngơi một lát, họ lại đi, với nhịp bước đều đều. Perin trở lại ngay câu chuyện mà em đang quan tâm.

- Chị vừa nói ông Étmông giận ông bố nên đã ra đi...

- Và đi đến Ấn Độ thì cha con họ lại giận nhau ghê lắm! Ông Étmông lấy một cô gái địa phương. Cuộc hôn nhân ấy không được ông bố thừa nhận. Trong lúc đó, ở đây ông Vunphran muốn con trai cưới một cô tiểu thư gia đình danh giá nhất xứ Picacđi này. Ông đã chuẩn bị cho cái đám cưới ấy, xây dựng tòa lâu đài cho con trai và con dâu ở, tốn hàng triệu, hàng triệu. Bất chấp tất cả, ông Étmông không muốn bỏ bà vợ bên ấy để lấy cô tiểu thư bên này! Bố

con họ giận nhau kịch liệt đến nỗi ngày nay, người ta không biết ông Étmông còn sống hay đã chết. Có người nói thế này, kẻ nói thế nọ. Đã bao nhiêu năm người ta không biết gì hết vì không nhận được tin tức... theo như họ kể.

ông Vunphran không nói chuyện với ai. Những người cháu của ông cũng không nói gì cả!

- Ông Vunphran có cháu?

- Ông Têôđô Panhđavoan con ông anh và ông Casimia Brotônơ, con bà chị. Ông Vunphran nhận

họ để giúp ông.

Cái gia tài và tất cả các nhà máy sẽ là của họ, nếu ông Étmông không trở về!

- Câu chuyện lạ thật!

- Nếu ông Étmông không trở về thì thật là buồn!

- Cho bố ông ấy?

- Và cũng rất buồn cho tất cả xứ này nữa chứ! Bởi vì người ta không hiểu các nhà máy sẽ hoạt động như thế nào để nuôi sống mọi người khi vào tay các ông cháu? Người ta đã nói nhiều về chuyện ấy. Hôm chủ nhật khi tôi đứng bán hàng ở cửa hiệu cho bà tôi, tôi nghe người ta nói đủ thứ chuyện!

- Về những người cháu?

- Ừ, về những người cháu và còn những người khác nữa! Nhưng đó chẳng phải là chuyện của chúng ta.

- Đúng thế!

Perin không muốn năn nỉ. Em lặng lẽ đi trong vài phút vì nghĩ rằng Rôdali nhạy miệng sẽ không chần chừ trở lại câu chuyện bỏ dở. Đúng như thế.

- Bố mẹ chị cũng sẽ ở Marôcua chứ? – Cô bé hỏi.

- Tôi không còn bố mẹ!

- Không còn bố, cũng không có mẹ?

- Không còn bố, cũng không còn mẹ!

- Chị cũng như tôi, nhưng tôi còn có bà ngoại. Bà tôi rất tốt. Bà tôi không muốn trái ý mấy ông cậu, bà dì, nếu không bà tôi còn tuyệt vời hơn nữa! Không có họ, tôi chẳng phải đến xưởng làm việc đâu! Tôi ở lại tiệm tạp hóa.

Nhưng bà tôi không làm được cái điều mà bà mong muốn! Còn chị! Chị chỉ có một thân, một mình sao?

- Và chị có ý nghĩ rời Paris đến Marôcua?

- Người ta nói tôi sẽ kiếm được việc làm ở Marôcua. Đáng lẽ tôi đi thẳng đến chỗ những người thân, nhưng tôi muốn biết Marôcua. Những người bà con, khi mình không biết họ, thì mình cũng chẳng hiểu họ sẽ đón tiếp mình như thế nào?

- Đúng thế, cũng có người tốt, người xấu.

- Thật thế!

- Này, đừng đi đâu cả! Chị sẽ tìm được việc ở nhà máy. Không kiếm được nhiều đâu, mỗi ngày mười xu. Nhưng đó cũng là một món tiền. Rồi chị sẽ có thể nhận được hai mươi hai xu. Tôi nói điều này. Trả lời hay không là tùy ý chị. Chị có tiền không?

- Có chút ít.

- Này nhé, nếu chị muốn đến ở nhà mẹ Prăngxoadơ, chỉ phải trả mỗi tuần hai tám xu và trả tiền trước.

- Tôi có thể trả hai tám xu.

- Chị biết đấy, tôi không hứa với chị một phòng đẹp, dành riêng cho chị với giá ấy. Phòng chỉ có sáu người, nhưng chị có giường nệm và chăn. Không phải tất cả mọi người đều được như thế!

- Tôi nhận lời và xin cảm ơn chị.

- Ở nhà bà tôi, không chỉ có những người trả mỗi tuần hai tám xu. Trong ngôi nhà mới, chúng tôi cũng có những phòng đẹp cho nhân viên nhà máy thuê: ông Phary, kỹ sư công trình, ông Môngclơ, kế toán trưởng, ông Bendi, người được ủy nhiệm giao dịch với nước ngoài. Nếu chị có nói chuyện với ông ấy, chị nhớ gọi ông Bendi. Ông là người Anh, nên nghe gọi Bendi, ông tưởng là người ta chửi mình, cũng như người ta gọi mình là “tên trộm” và nổi giận.

- Tôi sẽ nhớ, vả lại tôi biết tiếng Anh mà!

- Chị biết tiếng Anh?

- Mẹ tôi là người Anh.

- À, ra thế! Ông Bendi sẽ rất hài lòng được nói chuyện với chị! Nếu chị biết tất cả các thứ tiếng thì ông lại càng thích chị! Chủ nhật, ông ta nghỉ ngơi bằng cách đọc các bài Kinh Chủ nhật trong một cuốn sách có in hai trăm thứ

tiếng. Ông đọc xong, ông đọc lại rồi lại đọc lại nữa. Chủ nhật nào cũng thế. Thật ra, ông ta là một người trung hậu.

Phần III

SỐNG VỚI THỢ THUYỀN

Hai bên đường, có những hàng cây to lớn, như hai tấm màn, bao bọc con đường.

Trên sườn đồi, phía bên phải, một lầu chuông bằng đá đen vụt hiện lên rồi biến mất. Phía bên trái, có những ngôi nhà to lớn, trên mái nhô lên những công trình bằng chì. Phía xa xa, có những ống khói cao vút bằng gạch.

- Chúng ta sắp đến Marôcua. Rôdali nói. – Lát nữa chị sẽ thấy tòa lâu đài của ông Vunphran rồi những nhà máy.

Mấy nếp nhà ở trong làng thì bị cây cối che khuất, khi chúng ta đứng ở phía trên chúng ta mới thấy rõ. Đối diện với phía bên kia con sông, là nhà thờ và nghĩa địa.

Thật thế, khi họ đến chỗ rặng liễu, đã được cắt xén thành là nên có dáng con nòng nọc, tòa lâu đài nổi lên hoàn toàn trong sự bài trí vĩ đại với ba dãy nhà có mặt tiền bằng đá trắng và ngói đỏ. Những nóc nhà cao, những ống khói cao, vút lên giữa bãi cỏ rộng. Ở đây, có trồng những lùm cây chạy đến cánh đồng và kéo dài đến phía xa, phụ

thuộc vào các mô đất lên, xuống gồ ghề, tùy theo biến chuyển của khu đồi.

Ngạc nhiên, Perin đi chậm lại, trong lúc Rôdali vẫn tiếp tục bước, nên trực trặc một chút khiến họ phải đặt giò

xuống đất.

- Này, chị thấy tòa lâu đài đẹp chứ? – Rôdali hỏi.

- Rất đẹp!

- Thế mà ông Vunphran ở một mình trong ấy với một tá đầy tớ. Đó là chưa kể các bà làm vườn, giữ vườn. Bọn họ

cũng ở trong những ngôi nhà mà chị trông thấy đấy, ở cuối khu vườn. trước khi vào làng. Có hai ống khói thấp và nhỏ hơn những ống khói các nhà máy. Đó là những ống khói của nhà máy điện để thắp sáng tòa lâu đài và những nồi xúpde bằng hơi nước, để sưởi ấm tòa lâu đài cũng như những nhà lồng kính để trồng hoa. Ôi ở trong ấy, đẹp lắm! Chỗ nào cũng có vàng. Người ta nói mấy người cháu muốn đến ở với ông Vunphran nhưng ông ấy không thích họ. Ông thích sống đơn độc, ăn một mình. Điều thấy rõ là ông nhường ngôi nhà cũ ở phía ngoài các xưởng cho một người cháu và sắp xếp người kia cũng ở gần đấy. Như thế, hai ông ấy đều ở gần chỗ làm việc. Ấy thế mà các ngài cũng có lần đến trễ. Trong khi đó, ông Vunphran đã sáu lăm tuổi, là chủ, có thể nghỉ ngơi thì luôn có mặt ở bàn giấy, mùa hè cũng như mùa đông, lúc đẹp trời cũng như khi thời tiết xấu, chỉ trừ ngày Chủ nhật. Bởi vì người ta không bao giờ làm việc ngày Chủ nhật, ông chủ cũng như tất cả mọi người. Chị sẽ không thấy các ống khói nhà

khói hôm nay.

Họ lại cầm chiếc giỏ lên. Chẳng mấy chốc, họ đã có một cái nhìn chung về các nhà xưởng, Perin chỉ nhìn thấy các ngôi nhà, cái mới, cái cũ, lợp ngói hay đá đen lẫn lộn quanh ống khói đồ sộ.

Cái khối xám xịt, cao vút, đen thui, ở phía trên, như đè bẹp tất cả.

Cái làng này, Perin đã được nghe nhắc đến. Em luôn chú ý đến những gì quanh đây.

Hai cô gái đã đến những ngôi nhà đầu tiên rải rác trong mấy cái sân, có trồng những cây táo khẳng khiu.

Cái gì làm Perin phải để ý? Đó là sự chen chúc: đàn ông, đàn bà, trẻ em, diện bộ cánh ngày lễ, quanh mỗi khu nhà hay trong những gian phòng thấp. Perin nhìn thấy những gì ở bên trong, qua mấy cánh cửa mở rộng. Dầu ở

trong thành phố sự chen chúc cũng không đến như thế. Bên ngoài, họ chuyển trò một cách trống rỗng hay tay buôn thông, dáng dấp thiếu phương hướng. Bên trong họ uống những thứ nước màu sắc khác nhau mà người ta nhận ra rượu tần, rượu cà phê hay rượu mạnh. Rồi họ chạm cốc hay chạm tách đập bàn với những giọng y hệt như đang cãi nhau.

- Sao lắm người uống rượu thế? Perin nói.

- Chưa thấm vào đâu so với ngày Chủ nhật kỳ phát lương nửa tháng. Chị sẽ thấy biết bao người đến trưa thì xỉu?

Mấy ngôi nhà Perin đi qua mang nét đặc biệt. Hầu hết, được xây dựng rất thô sơ hoặc bằng đất hay bằng gỗ trét đất sét, chúng tồn tại đã lâu, trông ra quá cũ kỹ. Mắt ta chú ý đến những cánh cửa lớn và cửa sổ quét sơn, như là tấm biển tô điểm ngôi nhà. Mà quả vậy, đó là thứ biển quảng cáo những ngôi nhà có buồng cho thuê. Nhờ cái nước sơn ấy, dầu ngôi nhà không được sửa chữa, cũng có vẻ sạch sẽ. Tuy nhiên, khi nhìn vào phía trong, người ta sẽ biết rõ sự thật.

- Chúng ta đã đến nơi! Rôdali vừa nói, vừa lấy bàn tay không mang xách, chỉ một nếp nhà gạch nhỏ, đang chắn con đường đi. Một bờ rào xén thẳng tắp ngăn cách ngôi nhà với con đường. Ở cuối sân, phía sau là cửa hàng bán lẻ

và hiệu tạp hóa. Ở góc là một phòng trọ.

Trong bờ rào, có một hàng chấn song gỗ mở ra trên một cái sân nhỏ trồng táo... Ở giữa sân, một con đường rải sỏi dẫn đến ngôi nhà. Hai cô bé vừa bước được mấy bước trên con đường này thì một phụ nữ còn trẻ xuất hiện trên ngưỡng cửa, tru tréo gọi Rôdali:

- Nhanh lên chứ! Đi Píchkynhi là một việc ghê gớm quá nên mày đừng đà đừng đỉnh thế hử?

Rôdali nói nhỏ

- Dì Dênôbi đấy. Lúc nào dì cũng khó tính như vậy đó.

- Mày thì thăm cái gì thế?

- Cháu nói: nếu người ta không khiêng cái giỏ giúp cháu thì bây giờ cháu cũng chưa về tới nhà!

- Mà y có im mồm đi không! Ranh con?

Nghe những lời rầy là ấy, một bà to béo đến bên hành lang, hỏi:

- Các người còn nói cái gì nữa đấy?

- Dì Dênobi mắng cháu đi về trể. Bà ơi, cái giỏ này nặng ghê lắm!

- Được, được! Bà bình thân nói. Để giỏ xuống đi, cháu! Thức ăn của cháu, bà để trên bếp lò, chắc còn đang nóng!

Cháu vào lấy mà ăn!

Rôdali nói với Perin:

- Chị đợi tôi ngoài sân nhé! Tôi sẽ trở lại ngay mà! Chúng ta cùng ăn bữa trưa. Chị đi mua suất bánh của chị đi.

Ông bán bánh ở cái nhà gạch thứ ba, bên trái. Chị đi nhanh lên nhé!

Khi Perin trở lại, Rôdali đang ngồi trước cái bàn đặt dưới bóng mát một cây táo. Hai đĩa ragu đã bày sẵn.

- Chị ngồi xuống đây! Chúng ta chia nhau món ragu này! Rôdali nói.

- Nhưng...

- Chị cứ nhận đi! Tôi đã thừa với mẹ Prăngxoadơ, bà tôi đồng ý!

Sự việc đã như thế, Perin nghĩ không nên để Rôdali phải van nài, em ngồi vào bàn.

- Tôi đã nói chuyện về phòng ở và đã điều đình xong. Chỉ trả hai tám xu cho bà tôi. Chị ở chỗ kia kìa.

Rôdali lấy ngón tay chỉ một cái nhà vách đất sét mà người ta chỉ nhìn thấy một phần ở phía sân. Phía còn lại, những ngôi nhà gạch che khuất. Căn nhà mà người ta trông thấy có vẻ cũ kỹ, hư hỏng đến nỗi người ta tự hỏi không biết làm sao mà nó lại đứng vững được!

- Chính nơi đó, mẹ Prăngxoadơ đã ở trước khi xây dựng được ngôi nhà bây giờ với số tiền công làm nhũ mẫu ông Étmông. Chị ở đấy, không được tốt bằng ở trong nhà. Nhưng người thợ không thể ở như những nhà tư sản, phải không chị?

Bên một cái bàn khác, cách chỗ hai cô bé một khoảng, một ông trạc tứ tuần, nghiêm nghị, cứng đờ, trong chiếc vét tông cài cúc, đội cái mũ cao, đang chăm chú đọc trong quyển sách nhỏ đã đóng bìa.

- Ông Bendi đang đọc bài Kinh Chủ nhật của ông đấy. Rôdali nói khẽ.

Ngay tức khắc, cô bé lại phá tan sự tập trung chú ý của ông Bendi, cô nói:

- Ông Bendi, đây là cô gái nói được tiếng Anh.

- A, ông ta nói, mà không ngược lên. Hai phút sau, ông mới đưa mắt nhìn cô bé.

- Cô có phải là thiếu nữ Anh không?(1)

- Thưa ngài, không, nhưng mẹ cháu là người Anh(2). Không nói thêm tiếng nào, ông ta lại say sưa đọc bài Kinh Chủ nhật.

Chú thích: (1) Bằng tiếng Anh trong nguyên văn.

(2) Cũng bằng tiếng Anh. Mẹ Perin là người Ấn Độ, lúc này còn là thuộc địa của Anh.

Hai cô bé đã ăn xong bữa cơm. Họ nghe tiếng lăn bánh của một chiếc xe nhẹ trên đường và ngay sau đó, xe đi chậm lại trước bờ rào.

- Hình như chiếc xe ngựa trần bốn bánh của ông Vunphran! Rôdali kêu lên và nhanh nhẹn đứng dậy.

- Đúng là ông ta rồi! Rôdali vừa nói, vừa chạy ra ngoài đường.

Perin không dám bỏ chỗ ngồi, nhưng vẫn dõi mắt nhìn theo.

Trong chiếc xe bánh thấp ấy có hai người ngồi: một thanh niên và một cụ già. Cụ già tóc bạc, đội mũ rơm, đang ngồi im lặng. Tuy cụ ngồi, người ta cũng thấy cụ cao lớn: đó là ông Vunphran Panhđavoan.

Rôdali tiến đến gần chiếc xe ngựa.

- Có người đến. Anh thanh niên sắp xuống xe, nói.

- Ai đó? Ông Vunphran hỏi.

Rôdali trả lời câu hỏi ấy.

- Cháu là Rôdali đây, thưa ông.

- Cháu lên mời bà cháu xuống gặp ông.

Rôdali chạy vào nhà và trở ra rất nhanh với bà Prăngxoadơ.

- Kính chào ông Vunphran!

- Chào Prăngxoadơ!

- Thưa ông, chẳng hay ông muốn sai bảo gì tôi ạ?

- Tôi muốn nói với bà về câu Ôme em bà. Tôi vừa ở đằng ấy về. Tôi chỉ gặp mẹ vợ nghiện rượu của cậu ấy, đang say khướt. Mẹ chẳng biết cái gì hết!

- Ôme đang ở Amiêng. Chiều nay, cậu ấy mới về.

- Bà nói với cậu ấy là tôi đã được báo: “Cậu ấy cho người ta thuê phòng khiêu vũ để tổ chức một cuộc họp”. Tôi không muốn có cuộc họp đó!

- Nhưng nếu cậu ấy đã lỡ cho thuê rồi!

- Thì trả tiền lại! Nếu không sau cuộc họp, tôi sẽ mời cậu ấy ra khỏi nhà! Đó là một trong những điều kiện thuê nhà giữa chúng tôi. Tôi sẽ thi hành rất nghiêm túc. Tôi không muốn có những cuộc họp như thế ở đây!

- Ở Phlêxen cơ mà!

- Plêxen không phải là Marôcua! Tôi không muốn dân ở xứ tôi trở thành những du mục xứ Anru hay xứ Actoa.

Các bà hãy cứ như cũ. Đó là ý muốn của tôi! Bà hãy nói cho Ôme hay! Chào Prăngxoadơ.

- Kính chào ông Vunphran.

Ông ta tìm trong túi áo gilê:

- Rôdali, cháu đâu rồi?

- Thưa ông, cháu ở đây ạ!

Ông chìa bàn tay, trong đó lấp lánh đồng mười xu.

- Đây, cho cháu!

- Ôi, thưa ông Vunphran, xin cảm ơn ông!

Rồi chiếc xe đi khuất.

Perin đã nghe rõ câu chuyện, không sót một từ nào. Cái giọng điệu đầy quyền lực và cái giọng ông Vunphran dùng, để nói lên cái ý muốn của ông ta đập mạnh vào trí óc Perin hơn là những lời nói của ông ta. “Tôi không muốn có cuộc họp đó! Đó là ý muốn của tôi!”. Chưa bao giờ, em nghe ai nói với ai cái giọng như thế! Chỉ cái giọng ấy thôi cũng đã nói lên ý chí cương quyết, không gì lay chuyển nổi. Cử chỉ ngập ngừng, do dự không phù hợp với những lời nói ấy!

Với dáng hân hoan, Rôdali đã trở lại:

- Ông Vunphran cho tôi mười xu! – Vừa nói cô bé vừa đưa đồng mười xu ra khoe.

- Tôi cũng đã trông thấy.

- Cầu cho dì Đênôbi đừng hay! Nếu dì biết, dì sẽ tịch thu mất, nói là để cất hộ!

- Tôi cứ ngỡ là ông ấy không biết chị?
- Sao? Ông ấy không biết tôi ư? Ông ấy là cha đỡ đầu của tôi kia mà!
- Ông ấy hỏi: “Rôdali ở đâu” khi chị đứng ngay bên cạnh!
- Trời ơi! Ông ấy không trông thấy mà!
- Ông ấy không trông thấy sao?
- Chị không biết ông mù ư?
- Mù à?

Perin thì thầm, nhắc lại tiếng ấy hai ba lần.

- Ông ấy mù đã lâu chưa chị? – Perin hỏi.

- Đã từ lâu lắm, thị giác của ông ta yếu nhưng chẳng ai để ý! Người ta nghĩ rằng vì con trai của ông đi vắng nên ông buồn. Trước đây ông khỏe mạnh, sau đó yếu dần. Ông bị tức ngực rồi bị ho. Rồi một hôm, ông không nhìn thấy để đọc và cũng chẳng nhìn thấy để đi! Hãy nghĩ xem cả xứ này lo lắng biết bao nếu ông ta bắt buộc phải bán hay phải rời bỏ những nhà máy này! Ừ, dễ không, ông ấy chẳng thêm bỏ cái gì hết! Ông vẫn tiếp tục như thể ông vẫn có đôi mắt sáng. Những ai đã trông chờ vào bệnh hoạn của ông để làm những người chủ đều được đặt lại vào vị trí của họ – đến đây, cô bé hạ thấp giọng – mấy ông cháu và ông giám đốc Taluen ấy mà!

Dì Đênôbi đứng trên ngưỡng cửa, gọi:

- Rôdali, mày vào chứ?
- Cháu vừa ăn xong!
- Có khách để mày phục vụ đây mà!
- Chị ơi, tôi phải đi đây!
- Chị đừng lo ngại về phần tôi.
- Chiều nay, chúng ta sẽ lại gặp nhau!

Rôdali đi về phía ngôi nhà, bước đi chậm chạp như là nuôi tiếc.

Rôdali đi rồi, Perin muốn ngồi mãi bên bàn như đang trong nhà mình. Nhưng đây không phải là nhà của em! Cái sân này dành riêng cho khách trọ chứ không phải để cho thợ. Thợ thuyền chỉ được đến cái sân nhỏ ở phía trong. Ở

đấy, không có cái bàn, cũng chẳng có ghế dài. Bởi vậy, em rời khỏi ghế dài rồi đi lang thang trên những con đường mở ra trước mắt.

Perin bước chậm rãi, nhẹ nhàng. Một lát sau, em đã vượt qua tất cả các con đường ấy. Em cảm

thấy có những con mắt tò mò đang theo dõi nên em không tiện dừng lại tùy thích. Em cũng không dám đi trở lại trong cái phạm vi ấy.

Ở phía bên trên dốc, đối diện với các xưởng, em đã nhìn thấy một khu rừng với các khối xanh lục nổi bật trên bầu trời. Ở đấy có lẽ em sẽ tìm được sự yên tĩnh trong ngày Chủ nhật này. Perin có thể ngồi ở đó mà chẳng ai để ý.

Thật thế, khu rừng vắng vẻ. Những đồng ruộng bao bọc chung quanh cũng vắng vẻ, cho nên ở bìa rừng, Perin có thể nằm dài thoải mái trên đám rêu. Trước mắt em là thung lũng. Tất cả xóm làng nằm giữa. Tuy Perin biết rõ vì đã nghe bố em kể, em vẫn gần như bị lạc trong mấy con đường rối rắm, quanh co kia. Nhưng đến bây giờ, đứng ở trên cao, em đã nhận ra xóm làng y như em nhớ lại và đã miêu tả cho mẹ, trong những đoạn đường dài. Xóm làng vẫn y như em thấy, trong những ảo giác của cái đói, y như là nơi đất Thánh. Perin đã nhiều lần tự hỏi một cách tuyệt vọng không biết em có vươn tới đó được không?

Và giờ đây em đã đến tận nơi. Cái thung lũng đang trải ra trước mắt. Perin có thể lấy ngón tay đặt lên mỗi con đường, mỗi mái nhà, ở chính chỗ của nó.

Vui biết mấy vì đó là sự thật! Là sự thật, cái xứ Marôcua mà Perin đã bao lần nhắc đến như là một ám ảnh. Từ

khi đến nước Pháp, em đã tìm trên tấm bạt các xe đi qua và những toa goòng nằm trong các ga như thể em cần thấy các tên ấy để tin tưởng. Marôcua không còn là quê hương của mộng tưởng lạ lùng, mơ hồ hoặc khó nắm được. Quê hương ấy có thật!

Trước mắt Perin, nhìn bên kia xóm làng, trên dốc đối diện với chỗ em ngồi, những ngôi nhà của xưởng máy nổi lên. Nhìn màu sắc các mái nhà. Perin có thể biết được sự phát triển của nhà máy như có một người dân địa phương đang kể cho em nghe.

Ở chính giữa và bên bờ sông, có một ngôi nhà xưa bằng gạch và ngói đen thui. Bên cạnh đó, là một ống khói cao và mảnh khảnh đã bị khói, gió biển và những cơn mưa gặm mòn. Đó là xưởng cũ, xưởng kéo sợi lanh đã bị bỏ

trống từ lâu. Ba năm trước đây, những người có đầu óc phóng khoáng ở vùng này, khinh khỉnh nói rằng ông tiểu chủ Vunphran Panhdavovan điên rồ, thuê cái xưởng ấy để sạt nghiệp. Nhưng ông chẳng những không sạt nghiệp, mà của cải lại đến với ông! Lúc đầu, rất ít, từng xu, từng xu, rồi hàng triệu, hàng triệu. Nhanh chóng, chung quanh bà mẹ Rigônho (1) ấy lúc nhúc một bầy con. Nhưng đứa lớn, cấu tạo chưa tốt, áo quần xấu xí, èo uột như mẹ

chúng, cũng như thường xảy ra với những ai đã trải qua đói khổ. Trái lại, những đứa khác, tuổi trẻ hơn đều bảnh bao, khỏe mạnh. Chúng quá khỏe, với những bộ quần áo, trang trí nhiều màu sắc, không còn chút dấu vết gì của túp lều khốn khổ bằng vôi, hồ hay bằng đất sét của mấy người anh còm cõi trước tuổi. Năm tháng không in dấu trên những cái trại bằng sắt và những mặt tiền màu hồng, hay trắng bằng gạch sơn. Chung quanh nhà máy cũ, mấy ngôi nhà đầu tiên chen chúc trên một đám đất chật hẹp. Những ngôi nhà mới ở cách nhau khá xa, trên những đồng cỏ

bao quanh. Một con đường sắt nối liền các ngôi nhà mới ấy. Những trụ điện và cả một mạng lưới dây điện bao bọc nhà máy trong một tấm lưới mệnh mông.

Chú thích: (1) Rigônơ: nhân vật trong huyền thoại dân gian Pháp tiêu biểu cho người mẹ có đàn con quanh mình.

Perin đứng rất lâu, loay hoay giữa những con đường rối rắm. Em đi từ những ống khói to lớn, cao rộng đến những cột thu lôi lỏm chỏm trên các nóc nhà với những cột điện, xe goòng đường sắt, kho than. Bằng tưởng tượng, Perin cố gắng tái hiện cái thành phố nhỏ, ngày nay đã chết. trong lúc đó, nhà máy được đốt nóng, nổi khói, quay, kêu vù vù với tiếng ồn dễ sợ mà em từng được nghe trong cánh đồng ở Xanh Đơni, khi rời khỏi Paris.

Đôi mắt Perin quay về phía xóm làng. Em thấy ở đấy cũng phát triển theo cách của nhà máy. Những mái nhà xưa, bọc sêđum đầy hoa như những chiếc áo lễ màu vàng chất đồng chung quanh nhà thờ. Mấy ngôi nhà mới, còn giữ

được màu đỏ của ngói mới ra lò, rải rác trong thung lũng, giữa cánh đồng và cây cối, dọc theo dóng sông. Trái với những gì người trông thấy trong nhà máy đó là những ngôi nhà xưa, với cái bề ngoài kiên cố rất dễ coi và những ngôi nhà mới trông thảm hại. Ngày xưa, có lẽ những bác nông dân ở cái làng nông nghiệp Marôcua còn sung túc hơn ngày nay, họ ở trong cái làng công nghiệp này.

Giữa những ngôi nhà cũ ấy, một ngôi nhà đồ sộ nổi lên. Người ta phân biệt được nó, cũng như khu vườn trồng cây bao quanh, dẫn đến hai cái sân cao trồng cây leo có quả chạy dài đến con sông và đưa đến bãi giặt công cộng.

Cái ngôi nhà ấy, Perin đã nhận ra: Đó là nhà của ông Vunphran khi đến cư trú tại Marôcua và ông chỉ rời nơi ấy để

về tòa lâu đài mới của ông. Lúc còn bé, bố em chơi ở đấy, ở chỗ bãi giặt công cộng trong những ngày có đông người. Bố em còn nhớ chỗ ấy vì đã được nghe mấy cô thợ giặt kể chuyện dài về những huyền thoại của xứ sở. Sau này, bố em kể lại cho con gái nghe: “Bà tiên của mỏ than bùn”, “Những người Anh bị sa lầy” và hàng chục truyện khác mà em còn nhớ rõ như mới nghe kể tối hôm qua.

Mặt trời dọi đến, buộc Perin phải dời chỗ. Chỉ đi vài bước, em đã tìm được. Ở đây, cỏ cũng rất mềm, rất thơm như nơi cũ. Ngồi ở đấy, em cũng nhìn thấy xóm làng và cả thung lũng. Em vẫn còn ở đấy mãi đến chiều tối, lòng nhẹ nhàng, thanh thản. Đã từ lâu, Perin chưa được hưởng những phút như thế này. Thật ra, em không dám đắm mình trong cái ngọt ngào của yên tĩnh để xao lãng mối lo âu. Perin không nghĩ những thử thách đến đây đã chấm dứt! Em có việc làm, cơm ăn, chỗ ngủ. Thế nhưng, đâu phải đã hết! Em còn phải phấn đấu để thực hiện ước mơ của mẹ. Chuyện ấy chùng như quá khó khăn khiến Perin run lên, mỗi khi nghĩ đến. nhưng dẫu sao,

em cũng đã đến được cái đất Marôcua này. Đó cũng là một kết quả to lớn, mà trước kia, em cứ phải lo sợ không bao giờ đạt được!

Bây giờ Perin không được nản chí, dù cho thời gian chờ đợi kéo dài và việc chờ đợi khó khăn mấy nữa: Em sẽ có một mái nha che thân, mỗi ngày nhận được mười xu. Đó chẳng phải là một gia tài đối với cô gái khốn khổ từng nằm ngủ trên đường, chỉ có cây phong để ăn cho đỡ đói sao!

Perin nghĩ phải khôn ngoan, tự vạch cho mình một cách xử sự. Em phải tính trước những việc nên làm và nên tránh, những lời nên nói và đừng nói. Ngày mai, cuộc đời mới của em sẽ bắt đầu. Perin thấy mình quá dốt nát để

làm cái việc khó khăn này. Em hiểu ngay, đó là một việc quá sức! Nếu mẹ đến được Marôcua, chắc mẹ sẽ biết cái gì cần làm. Em chưa có kinh nghiệm, cũng chẳng thông minh lại thiếu sự cẩn thận, tế nhị cần thiết. Em không thừa hưởng đức tính quý báu của người mẹ đáng thương ấy. Em chỉ là một con bé không dựa, chẳng ai dìu dắt, khuyến bảo.

Lòng tưởng nhớ mẹ, cộng thêm cái ý nghĩ ấy làm cho đôi mắt em đầm lện. rồi Perin khóc vì không tự kiềm chế

nổi. em nhắc lại lời than, đã bao lần nói đến, từ khi rời nghĩa địa như lời than ấy có phép màu nhiệm cứu được em.

- Mẹ! Mẹ thân yêu!

Thật ra, em đã được cứu vớt, tiếp thêm sức mạnh. Một nhọc và thất vọng, em đã từng chìm đắm trong phiền muộn nhưng rồi được đỡ dậy. phải chăng em đã phấn đấu đến cùng vì em vẫn nhắc hoài những lời trời trần của người chết: “Mẹ thấy con hạnh phúc”. Có thật thế không? Có phải linh hồn những người sắp chết lơ lửng giữa đất và trời và biết được nhiều điều bí mật mà người đương trần không thể nhìn thấy? tâm trạng ấy không làm cho Perin suy yếu, trái lại có lợi cho em. Em thấy tim em khỏe hơn. Em hy vọng và tin tưởng, như có một làn gió nhẹ, tỉnh thoản lướt qua, trong không khí yên tĩnh của buổi chiều. Perin cảm thấy hình như mẹ vuốt ve đôi má đầm lện của em.

Em nghe văng vẳng bên tai, lời khích lệ cuối cùng: “Mẹ thấy con hạnh phúc!”. Tại sao lại không chứ? Tại sao mẹ

em lại không ở bên em lúc này, nghiêng mình trên người em như vị thần bốn mạng! Perin có ý nghĩ muốn nói chuyện với mẹ, xun mẹ nhắc lại dự đoán đã nói với em lúc ở Paris. Tuy trong tình trạng ấy, em cũng không tưởng tượng nổi bằng cách nào, với những từ thông thường của chúng ta, em có thể nói chuyện với mẹ, như với một phụ

nữ đang sống. Perin cũng không tưởng tượng được bà mẹ trả lời cho em bằng cách nào. Nhưng bóng ma không nói như người sống. chắc chắn là với những người hiểu biết cái ngôn ngữ của họ, họ mới nói.

Cũng khá lâu, em bận rộn tìm kiếm, Perin nghiêng mình trên cái bí ẩn sâu thẳm, đang lôi kéo,

làm em run sợ đến cuống lên. Như cái máy, đôi mắt Perin dán chặt vào những bông cúc đại đoá đang phô những đài hoa trắng trên đám cỏ ven rừng em đang nằm. rồi em vội vàng đứng lên, nhắm mắt để tránh sự lựa chọn, em hái vài đóa hoa, Perin trở về chỗ cũ và ngồi trầm lặng. với bàn tay run run vì xúc động, em bắt đầu bứt một cành hoa.

- Tôi sẽ thành công... chút ít... kha khá... hoàn toàn. Tôi sẽ thành công... chút ít... kha khá... hoàn toàn...

Perin nói như thế, rất nghiêm túc cho đến khi chỉ còn vài cánh hoa. Bao nhiêu? Em không muốn đếm vì con số sẽ

là lời giải đáp. Rất nhanh, tuy tim thắt lại, Perin lại bứt các cánh hoa. Tôi sẽ thành công... chút ít... kha khá... hoàn toàn... Vừa lúc ấy, một luồng hơi ấm luồn vào mái tóc và đôi môi Perin. Đây là câu trả lời của bà mẹ trong một cái hôn, cái hôn thắm thiết nhất bà dành cho con gái.

Cuối cùng Perin quyết định đứng lên. Đêm xuống. trong thung lũng chật hẹp này và thung lũng dang xa kia của sông Xôm, những làn hơi nước trắng xóa lơ lửng nhẹ nhàng bay chung quanh các ngọn đồi mờ ảo của hàng cây to lớn. trong đêm tối, nhiều vệt sáng nhỏ lấp ló khắp nơi, hoặc len sau các tấm kính. Có tiếng ồn không rõ trong đó xen lẫn một vài tiếng hát đi qua trong không khí yên tĩnh. Perin không còn sợ phải ở lại trong khu rừng hay trên đường cái vì đã quen gian khổ. Nhưng ở lại như thế có ích gì đâu? Bây giờ em đã có một mái nhà, một cái giường.

Trước kia, em từng khổ sở vì thiếu những thứ ấy! Với lại, ngày mai Perin phải dậy sớm để đi làm. Tốt nhất em nên đi ngủ sớm.

Khi Perin vào trong làng, em thấy tiếng ồn ào và tiếng hát bay ra từ các quán rượu. người ta ngồi đầy ở các dãy bàn. Mùi cà phê, mùi rượu đã hâm nóng và mùi thuốc lào ngập cả đường cái như là một tử điểm lớn. quán rượu nổi tiếp không ngớt. Có khi cứ bà nhà cũng có ít nhất một cửa hiệu bán rượu! Trong những chuyến đi qua nhiều nước, Perin đã từng vượt qua nhiều đám đông đang ngồi uống rượu. nhưng chưa ở đâu, em nghe những lời kêu gào ầm ĩ

từ cách phòng thấp vang ra, như ở đây.

Khi Perin bước vào sân mẹ Prăngxoadơ, em nhìn thấy ông Bendi vẫn đang ngồi đọc sách bên cái bàn lúc ấy. Một ngọn nến đặt trên bàn có mảnh báo che ánh sáng. Mấy con bướm đêm và muỗi bay lượn chung quanh. Ông ta chẳng thèm để ý vì đang say mê đọc.

Ông ngẩng đầu lên, nhận ra Perin khi em đi gần ông. Thế rồi, để được sung sướng nói cái ngôn ngữ của nước mình, ông lên tiếng:

- Chào cô!

Perin vội trả lời:

- Xin chào ông.

- Cô đi đâu về? Ông ta nói tiếp bằng tiếng Anh.

Perin cũng dùng ngôn ngữ ấy đáp lại:

- Cháu đi dạo trong rừng.

- Một mình?

- Vâng, một mình vì cháu chẳng quen ai ở Marôcua.

- Thế thì sao cô khôngngồi ở nhà đọc sách? Ngày Chủ nhật, không gì tốt hơn là đọc sách.

- Cháu không có sách.

- Cô theo đạo Thiên chúa?

- Vâng, thưa ông.

Trên ngưỡng cửa, Rôdali đang dựa vào khung cửa, ngồi nghỉ ngơi và hít thở không khí trong lành.

- Chỉ muốn đi ngủ chưa? Rôdali hỏi.

- Muốn lắm rồi.

- Tôi sẽ đưa chị đi. Nhưng chị phải thưa chuyện với mẹ Prăngxoadơ trước đã. Nào, chúng ta vào trong cửa hiệu.

Mọi việc đã được xếp đặt từ trước giữa hai bà cháu nên được giải quyết nhanh chóng. Perin nộp hai tám xu, đặt trên quầy, cộng thêm hai xu dầu đèn trong cả tuần lễ. với dáng điệu trầm tĩnh và mềm khách, mẹ Prăngxoadơ nói.

- Thế là cô muốn cư trú ở xứ chúng tôi, phải không cô bé?

- Nếu có thể, thưa bà.

- Chuyện ấy dễ thôi, nếu cô muốn làm việc!

- Cháu cũng chỉ mong có thể!

- Thế thì mọi việc rồi sẽ trôi chảy. Cô không phải chỉ nhận năm mươi xăngtim mãi mà rồi sẽ lĩnh một phòrăng, có khi hai phòrăng. Sau này, nếu cô lấy chồng, một người thợ có tay nghề giỏi, cậu ta sẽ lĩnh đến ba phòrăng. Thế là cô sẽ có tất cả một trăm xu một ngày. Với số tiền ấy, người ta giàu đấy... nếu người ta không uống rượu, chỉ có thể

thôi! Thật là hạnh phúc cho cái xứ này khi ông Vunphran cho nhân dân có công ăn, việc làm. Thật ra cũng có ruộng đất nhưng ruộng đất không thể nuôi sống tất cả. mọi người đòi ruộng đất phải cho họ ăn uống.

Trong lúc bà nhũ mẫu già, có uy tín và quen được mọi người kính nể, bắt đầu lên lớp bài học ấy,

thì Rôdali với tay lấy một cái gói trong tủ. Perin vừa nghe, vừa đưa mắt theo dõi. Em nhận thấy những tấm vải lót giường người ta chuẩn bị cho em làm bằng thứ vải bao bì thô, màu vàng. Nhưng đã từ lâu, em không được ngủ nệm, em thấy tấm nệm ấy dầu không êm, cũng đã là hạnh phúc cho em! Đêm nay, em được cởi áo nằm ngủ. trên đường đi, La cucorì không chi phí về khoản giường nằm nên chẳng bao giờ bà ta có ý nghĩ cho em niềm vui ấy. trước khi về Pháp, gia đình Perin chỉ còn giữ lại những tấm nệm trải giường cho mẹ. Những tấm khác trên cỗ xe, nếu không rách nát thì đã được đem bán hết rồi!

Perin cầm một nửa cái gói đi theo Rôdali! Họ vượt qua sân. ở đó có hai chục người thợ: đàn ông, đàn bà, trẻ em đang ngồi trên khúc gỗ, hoặc những phiến đá. Họ hút thuốc, nói chuyện trong khi chờ đợi đến giờ ngủ. tất cả cái thế giới ấy không biết làm thế nào mà trú ngụ được trong nếp nhà cũ kĩ, chẳng to lớn này!

Perin nhìn thấy cái giường của mình khi Rôdali thả một ngọn nến nhỏ để sau tấm lưới bằng dây sắt và đã tìm được câu trả lời. trong một khoảng sáu mét bề dài, hơn ba mét bề rộng người ta kê sáu cái giường dọc theo phen. Ở

giữa các giường có một lối đi gần một mét. Sáu con người phải ngủ ở đấy, trong lúc chỉ đủ chỗ cho hai người! Đối diện với lối ra vào có một cửa sổ nhỏ mở ra trên tường. Từ cửa chính, người ta đã ngửi mùi chua lết, nồng nặc làm Perin suýt ngạt thở. Em không dám nói nhận xét của mình, trong lúc Rôdali vừa nói, vừa cười:

- Hình như chị thấy hơi chật?

- Một chút thôi!

- Bốn xu không phải là một trăm xu mà!

- Đúng thế!

Với Perin cái phòng hơn chật hẹp này còn tốt hơn ở những khu rừng, những đám ruộng. em đã quen chịu đựng cái mùi của nhà trọ bác Hạt Muối, thì chắc em sẽ chịu được cái mùi của phòng trọ này thôi!

- Giường của chị ở đây này! – Rôdali vừa nói, vừa chỉ một cái giường đặt trước cửa sổ.

Cái mà Rôdali gọi “giường” là một ổ rơm đặt trên bốn cái chân có hai tấm ván và những thanh ngang nối lại. trên giường, có một cái xác thay gối.

- Chị biết đấy, cây dương xỉ này còn tươi. Không ai để dương xỉ khô cho khách mới đến nằm ngủ. Không phải như thế cả đâu! Người ta kể rằng trong các khách sạn, cũng chẳng ai thềm thay nệm mới cho khách.

Trong phòng nhỏ này nếu có nhiều giường thì trái lại, người ta không nhìn thấy một cái ghế nào.

- Ở trên tường có đinh. Treo quần áo ở đấy tiện lắm. Rôdali nói để trả lời câu hỏi thăm lạng của

Perin.

Có vài cái hộp, cái thúng dưới gầm giường cho khách trọ bỏ quần áo. Nhưng đây không phải là trường hợp của Perin. Cái đỉnh đóng ở phía chân giường đã đủ cho em rồi. Rôdali lại nói.

- Chị ở đây với những người tử tế. Ban đêm, bà Noaylen hơi nhiều lời khi bà quá chén, chị đừng thèm chú ý.

Sáng mai, chị dậy cùng với mọi người. tôi sẽ nói cho chị hay chị cần làm những gì để được nhận vào xưởng. Chào chị.

- Chào chị, xin cảm ơn.

- Mong được phục vụ chị.

- 2 -

Perin vội vàng thay quần áo. Được ở một mình trong phòng chẳng có ai tò mò nhìn ngó, em sung sướng quá!

Nhưng khi đặt lưng trên tấm nệm, em không thấy cái cảm giác dễ chịu mà em mong ước. Nệm nhám quá, dầu dẹt bằng dăm bào vẫn êm hơn. Nhưng chuyện ấy nào có ý nghĩa gì! Lần đầu Perin nằm ngủ dưới đất cũng thấy đất cứng lắm, nhưng rồi sẽ nhanh chóng quen dần thôi!

Cánh cửa vừa mở, một thiếu nữ khoảng mười lăm tuổi và phòng thay quần áo. Thỉnh thoảng cô ta liếc về phía Perin và không nói gì. Cô ta diện bộ cánh ngày lễ nên phải mất khá nhiều thời gian để sắp xếp áo quần trong cái rương nhỏ. Cô treo quần áo lao động trên đỉnh. Để ngày mai mặc đi làm.

Một người khác đi vào, rồi người thứ ba, thứ tư. Thế rồi họ khởi chuyện điếc cả tai. Cả bốn người cùng nói. Ai cũng kể lại công việc ngày hôm nay. Trong khoảng cách giữa các giường, họ kéo, họ đẩy mấy cái hộp, cái thúng của họ, chồng chất lên nhau. Họ mất cả bình tĩnh, nổi cáu và trút cả lên đầu bà chủ nhà:

- Chà, cái lều!

- Bà ta lại nhét thêm giường nữa!

Những câu chuyện không ngừng nhưng có thay đổi. Người ta kể cho nhau nghe những gì thú vị đã xảy ra trong ngày. Người ta nói đến ngày mai, công việc ở xưởng, nổi bất bình, những lời than thở, cãi cọ của mọi người, những chuyện ngồi lê đôi mách trong cả nhà máy. Người ta không quên đôi lời về những kẻ bề trên: Ông Vunphran, những “thanh niên”, để gọi hay người cháu. Người ta chỉ gọi ông quản đốc Taluen có một lần. Người ta dùng những tính từ để nói nhiều hơn là những câu dài, những nhận xét về ông ta: lão Gầy, lão Chồn, tên Phản Bội.

Tình trạng mâu thuẫn làm cho Perin ngạc nhiên. Những lời mách lẻo mà em nghe được rất là quan trọng, Perin muốn chăm chú theo dõi. Mặt khác, em lại cảm thấy khó chịu, như là xấu hổ, vì đã nghe trộm những câu chuyện ấy. Dần dần, họ bớt nói. Có một giọng mệt mỏi:

- Phải đi ngủ chứ!

- Nào ai cấm đâu!

- La Noayden chưa về!

Vừa lúc ấy, người ta nghe những bước chân nặng nề và khập khiễng ở phía cầu thang.

- Bà ấy về đó.

Những bước chân dừng lại. Có người ngã rồi những tiếng rên xiết:

- Mụ ta ngã rồi!

Những tiếng rên rĩ vẫn tiếp diễn, xen lẫn tiếng gọi:

- Létđơ! Hãy đến đây con ơi! Giúp mẹ một tay nào!

Nhưng Létđơ không nhúc nhích. Sau một lát, tiếng kêu ngừng hẳn.

- Mụ ta ngã rồi!

- May quá chừng!

Mụ ta không ngủ. Trái lại, mụ cố gắng leo lên cầu thang, rồi gọi:

- Létđơ, con của mẹ! Đến đây giúp mẹ nào Létđơ! Létđơ.

Mụ ta không tiến lên được. Thật thế tiếng kêu vẫn từ dưới cầu thang vang lên càng khẩn cấp. Thế rồi, tiếng kêu ấy kéo thêm tiếng khóc.

Cuối cùng, Létđơ mặc chiếc váy lót và đi xuống.

- Ôi! Con gái của mẹ, con gái của mẹ.

La Noayden cảm động hét lên.

Hình như họ chỉ có việc leo lên cầu thang, bây giờ có vẻ như chắc chắn hơn. Nhưng niềm vui được thấy Létđơ đã đuổi xa cái ý nghĩ ấy.

- Con đi với mẹ! Mẹ sẽ trả tiền cho con một ly nhé.

Létđơ không để cho lời đề nghị ấy cảm dỗ.

- Chúng ta về đi ngủ. – Cô ta nói.

- Không, con hãy đến với mẹ! Létđơ bé nhỏ của mẹ!

Cuộc tranh cãi kéo dài, La Noayden vẫn bướng bỉnh với cái ý nghĩ mới, nhắc mãi cái từ của mẹ ta, vẫn cái từ ấy:

- Một ly nhỏ!

Trước đây, Perin nghĩ khi có một cái mái che trên đầu, em sẽ có được giấc ngủ ngon. Bây giờ, em thấy nằm ngủ

ngoài đồng, trong bóng tối, phải lo sợ thời tiết thay đổi, còn tốt hơn là nằm chen chúc trong cái phòng hỗn tạp, ồn ào này. Cái mùi gây buồn nôn của nó bắt đầu làm cho Perin ngọt ngọt, khó chịu. Em tự hỏi làm thế nào để chịu đựng nổi thêm vài tiếng nữa?

Bên ngoài, cuộc tranh cãi vẫn kéo dài. Người ta nghe La Noayden nhắc lại mãi: “Một ly nhỏ” tiếng Létđơ trả lời:

“Ngày mai!”.

- Tôi đi giúp Létđơ đây. – Một phụ nữ lên tiếng, nếu không sẽ kéo đến ngày mai!

Người phụ nữ ấy ngồi dậy và đi xuống!

Thế là trong cầu thang có tiếng ồn xen lẫn những bước đi nặng nề và những tiếng kêu của những người ở tầng trệt vì sự ồn ào ấy. Hình như cả nhà đã được báo động. Cuối cùng, La Noayden được đưa vào phòng. Mẹ ta vẫn khóc và gào thét một cách thất vọng:

- Nào tôi đã làm gì các người kia chứ?

Không thèm quan tâm đến những lời than vãn, người ta vẫn thay quần áo, đỡ mẹ ta nằm xuống. Nhưng mẹ ta cũng chẳng chịu ngủ và vẫn khóc nức nở:

- Nào tôi có làm gì các người mà các người đối xử với tôi tàn nhẫn thế này! Ôi, tôi khổ quá! Tôi không phải là con ăn cắp thế mà người ta không thèm uống với tôi! Létđơ, mẹ khát quá!

Mẹ ta càng phàn nàn, người trong phòng càng tức giận. Tuy cảm tức nhiều hay ít, mỗi người hét lên tiếng nói của mình. Nhưng mẹ ta vẫn tiếp tục. Tiếng nói của mẹ ta có lúc chậm lại, yếu dần như là sắp ngủ. Liền ngay sau đó, mẹ lại nói nhanh và gào lên. Những người vừa mới chợp mắt, giật mình, tỉnh dậy. Họ giận dữ hét lên, khiến mẹ

hoảng sợ, nhưng cũng chẳng làm cho mẹ câm họng được.

- Tại sao các người lại đối xử tàn nhẫn với tôi chứ? Cứ việc nghe rồi tha thứ! Thế là đủ rồi!

- Chị có sáng kiến rất hay là rước bà ta lên!

- Làm sao mà ngủ được chứ?

Đó cũng là ý nghĩ của Perin. Em tự hỏi:

Những chiều chủ nhật đều như thế này chẳng? Bạn bè của La Noayden làm thế nào để chịu đựng được mùa ta? Ở

Marôcua không còn ngôi nhà nào khác để được nằm ngủ yên ổn sao?

Trong gian phòng này không phải chỉ có sự ồn ào làm người ta khó chịu. Em bắt đầu cảm thấy cái không khí mà mọi người hít thở ở đây không hợp với em. Em lộn ruột, ướt đẫm mồ hôi vì nóng bức, ngột thở và ngửi nhiều mùi hôi hám.

Cuối cùng, mẹ La Noayden thao thao bất tuyệt rồi cũng phải chậm lại. Mẹ chỉ còn ném ra những tiếng lè nhè, sau đó thì có tiếng ngáy. Tuy gian phòng trở lại im lặng, nhưng Perin vẫn không tài nào ngủ được. Em ngột thở - Có những tiếng trầm trầm ở sau em - Mồ hôi ướt như tắm từ đầu đến chân em.

Không cần tìm nguyên nhân: Perin ngột vì thiếu không khí! Trong phòng trọ, không ai kêu ca gì vì họ đã quen sống như thế này! Perin quen ngủ ngoài đồng nên mới cảm thấy ngột ngột!

Các bà nông dân đã quen với cái không khí ấy trong phòng trọ - Perin cũng sẽ quen dần như họ thôi. Phải dũng cảm và kiên trì! Tuy Perin không phải là nông dân nhưng em cũng đã trải qua một cuộc sống khá vất vả như họ, và cả những người khổ cực nhất trong đám họ. Vì thế em thấy không có lý gì em lại không chịu đựng nổi, trong khi những người khác chịu được!

Chỉ cần dừng thở, rồi giấc ngủ sẽ đến! Perin biết rõ trong khi ngủ, khứu giác không làm việc. Khốn thay! Người ta không thể muốn thở lúc nào, theo cách nào cũng được! Perin đã hoài công ngậm miệng, nín thở, nhưng rồi em lại phải mở đôi môi, để hai lỗ mũi hít một hơi thật sâu vì trong phổi em không còn không khí. Cái đáng sợ nhất là bất chấp tất cả, em đã phải lặp lại nhiều cái động tác ấy! Thế thì tại sao? Việc gì sẽ xảy ra nào? Nếu Perin không thờ, em sẽ bị ngột! Nếu thế, Perin ốm mất!

Trong lúc trần trở, bàn tay Perin chạm phải tờ giấy dán ở cửa sổ thay tấm kính. Giường em nằm đặt ở ngay cạnh đấy. Tờ giấy không phải là một tấm kính. Perin có thể làm thủng một lỗ mà không có tiếng động. Không khí bên ngoài lỗ thủng sẽ vào gian phòng, Perin có làm điều gì xấu hổ đâu, khi chọc thủng tờ giấy? Mấy người tuy quen với không khí ô nhiễm này, chắc họ cũng vẫn khổ vì nó. Thế thì miễn là đừng làm cho họ thức dậy. Perin có thể xé miếng giấy ấy. Nhưng Perin chẳng cần làm việc ấy, vì sẽ để lại dấu vết. Em vừa sờ đến tờ giấy thì thấy người ta dán chưa khít. Perin lấy móng tay gỡ thử và giấc ngủ đến với em trong tư thế ấy!

Khi em tỉnh dậy, một ánh sáng quá yếu ớt nhuộm trắng tấm giấy, nhưng chẳng soi sáng gian buồng. Bên ngoài, bầu ga trống đang gáy. Qua lỗ thủng của tờ giấy, không khí lạnh lọt vào. Trời đã rạng đông. Mặc dù có luồng gió từ

bên ngoài vào, mùi hôi của buồng ngủ vẫn chưa bay đi hết. Tuy có một ít không khí trong sạch vào đây, nhưng không khí ô nhiễm chưa ra khỏi chút nào! Nó dồn lại, làm dày thêm, nóng hơn, thành một sự rịn ướt ngọt thở. Mọi người vẫn ngủ say. Thỉnh thoảng có vài tiếng ú ớ chen vào.

Perin vụng về cho khuỷu tay khá mạnh vào mặt kính khi muốn mở rộng lỗ thủng ở mảnh giấy. Cánh cửa không thật khớp trong khung kê lên và có những tiếng ngân vang kéo dài. Không có ai thức dậy như em lo ngại. Tiếng động khác thường ấy cũng không quấy rầy ai cả. Thế là Perin quyết định: rất nhẹ nhàng, không một tiếng động, em lấy áo, váy thong thả mặc vào. Em đi chân đất, tay cầm đôi giày và tiến ra cửa theo ánh sáng của vầng đông. Cửa chỉ gài chốt, Perin mở rất êm. Em đã đứng ở ngoài cầu thang gác. Không ai nhìn thấy Perin vừa đi ra. Em ngồi bên bậc thứ nhất của cầu thang, mang giày và đi xuống.

Ôi, không khí trong lành! Mát rượi! Chưa bao giờ Perin được hít thở với niềm hạnh phúc trọn vẹn như thế này!

Đi qua sân, em há miệng, mũi phập phồng, đôi tay đung đưa, cái đầu vung vẩy. Tiếng động của những bước chân đánh thức một con chó ở gần đấy. Nó sủa và lát sau, nhiều con chó khác sủa theo ầm ĩ. Perin cần cử động mà cái sân nhỏ quá! Qua hàng rào đã mở, em ra ngoài đường. Em bước thẳng về phía trước, không biết sẽ đi đâu. Nhưng ở

trên đầu. Perin nhìn thấy bình minh nhuộm trắng các ngọn cây và nóc nhà. Trong chốc lát nữa, trời sáng tỏ. Vừa lúc ấy, trong im lặng sâu thẳm có tiếng chuông. Đồng hồ nhà máy điểm ba tiếng báo cho em hay còn ba tiếng nữa mới đến giờ vào xưởng. Perin sẽ làm gì trong thời gian này? Em không muốn để mệt mỏi trước khi lao động. Em cũng không thể cuộc bộ đến lúc ấy. Tốt hơn hết, em ngồi nghỉ để chờ đợi.

Từng phút, từng phút, bầu trời sáng tỏ dần. Dưới ánh sáng trên mặt đất, cảnh vật chung quanh đã có những hình dáng khá rõ rệt. Perin có thể phân biệt mình đang ở đâu.

Em đang đứng trên mép một mô đất bắt đầu từ đây và hình như kéo dài lớp nước của nó để dồn vào các vũng nước khác! Mô đất nối tiếp mô đất. Có cái lớn, cái bé do sự tình cờ của cuộc khai thác than bùn đến tận con sông lớn. Khi rời khỏi PichKynhi có phải em đã trông thấy như thế này? Hình như ở đây vắng vẻ, hẻo lánh hơn và có nhiều hàng cây lộn xộn che khuất. Perin dừng lại một lát. Em cho chỗ ấy chưa tốt để ngồi nghỉ nên lại tiếp tục đi, em rời khỏi mô đất, leo theo triền dốc một cái đồi nhỏ có cây cối. Trong đồi cây ấy, có lẽ em sẽ tìm được cái gì mà em đang tìm kiếm.

Khi Perin đến gần, đứng trên cao, em nhìn thấy bên bờ mô đất, có một túp lều bằng cành cây và cây sậy. Mùa đông, người ta thường dùng lều này để săn bắt bầy chim di trú qua đây. Thế là em có ý nghĩ: Nếu đến được túp lều, em sẽ được che chở. Không ai để ý đến em giữa cánh đồng, trong buổi sáng sớm. Perin có thể, trên đường đi, tránh những giọt sương nặng hạt từ các cành cây rơi xuống như là một cơn mưa thật sự, tắm ướt em.

Perin bước xuống, tìm kiếm và thấy được trong đám lau sậy một con đường nhỏ chưa rõ rệt, hình như dẫn đến lều cỏ. Em đi theo con đường ấy. Tuy nó dẫn em đến đúng chỗ, nhưng nó vẫn không đưa em vào túp lều được. Lều nằm trên một hòn đảo nhỏ. Người ta trồng ba cây liễu để

lầm sườn lều. Một ao hồ ngập nước ngăn cách túp lều với đám lau sậy. May thay có một thân cây bắc ngang hồ. Cái cầu ấy tuy chật hẹp, ướt đầm sương mai, rất trơn, nhưng Perin vẫn không ngại vượt qua. Em mở cửa.

Túp lều có hình vuông, từ dưới lên tận mái được che bằng cây sậy và cây cỏ lớn. Bốn phía lều có những lỗ nhỏ, đứng phía ngoài không nhìn thấy gì. Ở bên trong, có thể thấy rõ chung quanh. Ánh sáng theo các lỗ ấy lọt vào trong lều. Trên mặt đất có một lớp dương xỉ dày. Trong một góc lều, có khúc gỗ bằng thân cây, dùng để thay thế ghế dài!

Ôi, cái tổ ấm xinh đẹp quá! Cái tổ này chẳng giống cái buồng trọ Perin vừa ra khỏi. Ở đây, em sẽ ngủ ngon giấc trong không khí trong lành, yên tĩnh. Em đang nằm trên cây dương xỉ, không còn nghe gì ngoài tiếng lá cây xào xạc và nước chảy. Ở đây, Perin không phải nằm trên tấm nệm cứng của mẹ Prăngxoadơ, trong bầu không khí dễ sợ, giữa tiếng kêu la của La Noayden và các bạn cùng phòng. Cái mùi mồ hôi ấy vẫn cứ theo đuổi, làm em buồn nôn.

Perin nằm dài trên cây dương xỉ, trong một góc lều, sát tường bằng cây mệm mại. Em nhắm mắt lại, cảm thấy ngây ngất dễ chịu. Rồi em đứng lên vì không được phép ngủ, sợ dậy trễ, không kịp đến xưởng.

Bây giờ mặt trời đã rõ. Về phía đông qua cái lỗ đối diện, một tia nắng vàng len vào túp lều. Phía ngoài, chim hót quanh hòn đảo nhỏ, trên ao hồ, trong bụi cây, trên cành liễu. Tiếng động, tiếng thì thầm, tiếng huýt sáo, tiếng kêu lẫn lộn cho ta hay các con vật trong mỏ than bùn đã thức dậy. Qua một lỗ trống, Perin đã nhìn thấy con vật ấy đang vùng vẫy thoải mái quanh túp lều cỏ. Trong đám sậy, bầy chuồn chuồn đang bay lượn khắp nơi. Dọc theo hai bên bờ, nhiều con chim lấy mỏ mổ sâu bọ trên đất ướt. Một con vịt trời màu vàng đậm pha màu xám Ero xinh hơn vịt nhà đang bơi lội trên mặt hồ đầy hơi nước nhẹ. Đàn vịt con vây quanh vịt mẹ. Vịt mẹ muốn giữ chúng lại, nhưng chúng lẩn tránh, nhào vào đám hoa súng đơn hoa và chúng bị vướng giữa các cọng súng, trong lúc đuổi bắt sâu bọ.

Thình lình, một tia sáng màu xanh nhạt như tia chớp, làm Perin lóa mắt. Sau khi nó biến mất, Perin mới biết đó là loại chim bói cá vừa vượt qua hồ. Perin không dám cử động. Cả thế giới trong đồng cỏ này sẽ bay đi hết nếu biết em ở đây. Đứng bên cửa sổ, Perin nhìn cái thế giới ấy. Tất cả đều xinh đẹp, trong ánh sáng tươi mát, sinh động, vui nhộn, rất mới lạ dưới mắt em, gần như huyền ảo, Perin tự hỏi: Hòn đảo với túp lều cỏ có phải là chiếc thuyền của Nôê trong cơn hồng thủy?

Nhiều lúc, Perin thấy một bóng đen phủ kín ao hồ và đi qua một cách bất thường, khi to lớn, lúc bé nhỏ, chẳng rõ nguyên nhân. Việc ấy, đối với em khó hiểu! Mặt trời đã mọc về phía chân trời và tiếp tục sáng chói trong bầu trời không gợn mây. Cái bóng đen ấy từ đâu đến? Những cửa sổ chật hẹp của lều cỏ không cho phép Perin kiểm tra.

Khi mở cửa, Perin nhận thấy cái bóng ấy là do những luồng khói đi qua cùng với làn gió nhẹ từ những ống khói cao của nhà máy. Ở đó, người ta đốt lửa để có áp suất hơi khi thợ thuyền làm việc.

Ngày lao động sắp bắt đầu. Bây giờ, đã đến lúc rời khỏi lều cỏ để đến xưởng. Trước khi đi, Perin

nhất tờ báo nằm trên khúc gỗ mà trước đó, em chưa nhìn thấy. Cửa mở, ánh sáng tràn vẹn đã chỉ cho em thấy rõ tờ báo: đó là tờ

Nhật báo xưa Amiêng này 25 tháng 2 vừa qua. Perin liền nghĩ: cái chỗ mà tờ báo choáng trên ghế độc nhất người ta có thể ngồi được cũng như cái ngày của nó là bằng chứng từ 25 tháng 2 lều cỏ bỏ trống, không ai vào đấy!

* * *

Perin vội vã ra khỏi lùm cây, đến đường cái, thì nghe một tiếng còi the thé, khàn khàn do cái còi lớn của nhà máy phát ra. Ngay tức khắc, ở xa gần, nhiều tiếng còi cùng nhịp điệu đáp lại.

Perin ngẫm hiểu đó là dấu hiệu tập hợp thợ thuyền bắt đầu từ Marôcua. Nó được lặp lại, từ làng này, sang làng khác, trong các nhà máy của Panhđavoan. Tiếng còi ấy báo cho ông chủ hay cùng thời gian, ở tất cả mọi nơi, có người đã sẵn sàng để vào việc! Perin sợ đến trễ nên nhanh chân bước. Vào đến làng, em thấy mọi nhà đều đã mở

cửa. Trên ngưỡng cửa, thợ thuyền đứng dựa vào khung cửa ăn xúp. Nhiều tiếng uống rượu trong các quán. Trong sân, người ta đang rửa mặt nơi bơm nước. Chưa ai đi về phía nhà máy. Điều ấy nói lên bây giờ chưa phải vào xưởng và như thế, em không phải vội.

Nhưng đồng hồ điểm ba tiếng nhỏ, tiếp theo là một tiếng còi mạnh hơn, vang dội hơn lúc nãy. Ngay tức khắc, tiếp theo sự yên tĩnh là sự chuyển động. Một đám đông từ các mái nhà, quán rượu tỏa ra dày đặc, che kín mặt đường như một tổ kiến. Cái đám đàn đông, đàn bà, trẻ em ấy đi vào nhà máy. Người hút thuốc, kẻ nhai vội mẩu bánh, thiếu điều ngẹt thở. Số đông chuyển trò ồn ào. Cứ mỗi lúc, có những đoàn người, từ các con đường nhỏ tỏa ra nhập vào làn sóng đen ấy. Họ làm cho làn sóng to lớn hơn, mà không hề chậm chạp.

Trong một đợt sóng những người mới đến, Perin nhận thấy Rôdali đi với La Noayde. Em vội chen đến gặp họ.

- Chị đi đâu về thế? – Rôdali ngạc nhiên hỏi.

- Tôi dậy sớm, đi dạo một lát!

- A, tốt thôi! Tôi vừa đi tìm chị.

- Cám ơn! Nhưng chị đừng tìm tôi! Tôi quen dậy sớm.

Đến cổng vào xưởng, cả làn sóng người mất hút trong nhà máy. Một người đàn ông cao, gầy đứng cách song cửa một quãng, đang chăm chú nhìn họ. Ông ta cho tay vào túi vét tông, mũ thì tuột ra phía sau, hơi nghiêng đầu về

phía trước. Không một ai lọt khỏi tầm mắt ông ta!

- Lão Gầy! Rôdali nói trong hơi gió.

Chẳng đợi Rôdali phải giới thiệu. Perin cũng đã đoán được con người ấy là ông quản đốc Taluen.

- Tôi có phải cùng đi với chị không?

Perin hỏi.

- Có chứ!

Đối với Perin, đây là phút quyết định. Em cố che giấu nỗi xúc động. Chẳng lẽ người ta không nhận em khi người ta thu nhận tất cả mọi người.

Hai cô bé đến trước ông quản đốc. Rôdali bảo Perin đi theo mình, rồi tách khỏi đám đông, rất tự tin tiến lên:

- Thưa ông quản đốc, - Cô nói – đây là một cô bạn muốn xin việc làm!

Taluen nhìn nhanh về phía cô ấy, và nói:

- Lát nữa chúng ta sẽ bàn!

Rôdali hiểu cái gì cần làm. Em đứng tránh một bên cùng với Perin.

Vừa lúc ấy, có tiếng ồn ào ở chỗ song cửa. Thợ thuyền nhanh nhẹn tránh ra, để chừa một khoảng trống. Chiếc xe trần bốn bánh của ông Vunphran, cũng do anh thanh niên chiều hôm qua lái, đi vào. Tuy mọi người đều biết ông ta không nhìn thấy, đàn ông vẫn cất mũ, đàn bà thì cúi chào.

- Chị thấy đấy! ông ta không phải là người đến sau cùng. – Rôdali nói.

Ông quản đốc vội vã bước mấy bước; đến bên cỗ xe, tay cầm chiếc mũ:

- Thưa ông Vunphran, tôi xin kính chào ông!

- Chào Taluen.

Perin liếc mắt nhìn theo cỗ xe vẫn tiếp tục đi. Phía sau song cửa, nhưng nhân viên lần lượt đi qua: kỹ sư Phabry, ông Bendi, ông Môngblor và nhiều người nữa mà Rôdali nói tên cho em hay.

Cái đám đông ồn ào ấy thưa dần. Bây giờ, những người mới đến đang chạy vội vì giờ làm việc sắp điểm.

- Mấy ông thanh niên lại đi trễ! Tôi tin chắc như thế. Rôdali nói nhỏ.

Chuông reo. Người ta xô đẩy nhau. Vài người đi trễ, thở hổn hển nối đuôi nhau. Con đường trống trải. Thế nhưng Taluen chưa rời khỏi chỗ đứng. Hai tay trong túi áo, đầu ngẩng cao, ông

ta vẫn tiếp tục nhìn về phía xa.

Vài phút trôi qua. Một thanh niên cao lớn, không phải thợ, có dáng điệu và cách ăn mặc chải chuốt vượt qua ông kỹ sư và mấy nhân viên. Ông ta bước vội vàng, vừa đi vừa thắt cà vạt, cái việc mà ông chưa có thời giờ để làm, hửn thế! Khi ông ta đến trước mặt ông quản đốc, ông này cũng cất mũ chào như đối với ông Vunphran. Nhưng Perin thấy hai cách chào không giống nhau chút nào!

- Thưa ông Têôdo, tôi xin kính chào ông!

Taluen nói câu ấy với những từ ngữ ông đã dùng khi chào ông Vunphran, tuy nó không cùng một ý nghĩa. Điều ấy đã quá rõ!

- Chào Taluen, chú tôi đã đến chưa?

- Lạy chúa, vâng, thưa ông Têôdo, ông chủ đã đến được năm phút rồi!

- Ái chà!

- Ông không phải là người cuối cùng đâu! Người cuối cùng là ông Casimia. Hôm nay, ông ấy đi trễ, tuy cũng như

ông, ông ấy không đi Paris. Nhưng tôi vừa nhìn thấy ông ấy ở đằng kia!

Trong lúc Têôdo lao vào phòng làm việc. Casimia đang còn rảo bước rất nhanh. Ông này chẳng giống ông anh tí nào, trong cách ăn mặc lẫn ngoại hình. Bé nhỏ, khô khan, cứng đờ. Khi ông đi ngang ông quản đốc cái cứng đờ ấy càng rõ trong cách cúi chào không nói ra tiếng. Hai tay vẫn ở trong túi áo vét tông. Taluen chào Casimia. Khi Casimia đi khuất Taluen quay về phía Rôdali.

- Bạn cháu biết làm việc gì?

Perin tự trả lời câu hỏi đó:

- Cháu làm việc trong nhà máy. Perin cố gắng nói với một giọng vững vàng.

Taluen liếc nhìn em rồi nói với Rôdali:

- Cháu đến nói với ông Ônơ rằng tôi bảo sắp xếp cô bạn cháu vào tổ xe rùa! Nhanh lên!

- Xe rùa là cái gì? – Perin hỏi Rôdali.

Trong lúc đi theo bạn qua mấy cái sân rộng ngăn cách xưởng này với xưởng nọ, Perin tự hỏi. Không biết mình có làm nổi cái công việc của sở xe rùa không? Mình có đủ sức khỏe, đủ thông minh không chứ? Có phải qua thời gian học việc không? Tất cả những câu hỏi ấy làm Perin bối rối. Bây giờ em được nhận vào nhà máy rồi. Em cảm thấy được ở lại đây hay không là tùy ở mình.

- Chị đừng sợ! Rôdali như đã hiểu nỗi lo lắng của bạn, nói: không có cái gì dễ hơn đâu!

Perin đoán được ý nghĩa của những lời ấy, hơn là nghe nói. Khi em bước vào, thì những cỗ máy, những máy dệt đang hoạt động trong nhà máy như đã chết. Bấy giờ một tiếng rống ghê sợ; trong đó lẫn lộn hàng ngàn tiếng ồn ào khác, vang dội các sân. Ở các xưởng những cái máy đang đập, con thoi đang chạy, kim đan, trục chỉ đang quay.

Trong lúc đó, ở phía ngoài, những trục chuyển lực, bánh xe, dây cua roa, vô lăng làm cho người ta ù tai, choáng váng.

- Chị nói to lên một chút! – Perin nói.

- Tôi không nghe gì cả!

- Rồi chị sẽ quen dần! Rôdali hét. Tôi nó với chị là không khó lắm đâu! Chỉ việc xếp các ống suốt lên xe rùa. Chị

có biết xe rùa là gì không?

- Là một loại xe nhỏ. Tôi nghĩ thế!

- Đúng thế! Khi xe rùa đầy rồi ta chỉ việc đẩy đến xưởng dệt. Ở đấy người ta bốc dỡ. Chỉ đẩy một cái lúc xuất phát, rồi nó sẽ lăn một mình.

- Còn cái suốt là cái gì?

- Chị không biết cái suốt à? Ừ hôm qua tôi đã nói với chị máy suốt là cái máy quấn chỉ vào cái suốt. Chị phải nhìn đề hiểu chứ?

- Cũng chưa hiểu lắm!

Rôdali nhìn bạn, tự hỏi Perin có quá ngu dần không và tiếp tục:

- Tóm lại đó là những cái ghim ngắn trong gôđê trên đó người ta cuốn chỉ. Khi đã đầy chỉ người ta rút gôđê ra, xếp lên xe rùa. Xe chạy trên một con đường sắt nhỏ và người ta đưa xe đến xưởng dệt. Chỉ là một cuộc dạo mát.

Tôi cũng bắt đầu từ đấy. bây giờ tôi ở phân xưởng suốt.

Hai cô gái đi qua nhiều sân quanh co. Perin vẫn chăm chú nghe những lời giải thích rất bổ ích, không để ý đến xung quanh. Rôdali tự lấy ta chỉ một dải nhà mới một tầng, không có cửa sổ. Phía Bắc, có những cái khuôn lắp kính, chiếm một nửa mái nhà, soi sáng các ngôi nhà.

- Ở đó! Rôdali nói.

Liền đó, cô bé mở cửa, đưa Perin vào trong một phòng dài. Ở đây, có hàng nghìn cây kim đang nhảy một vũ điệu chóng mặt, làm thành một tiếng ồn long óc. Thế nhưng, mặc dù ồn ào, hai cô bé vẫn nghe rõ có tiếng đàn ông đang hét.

- Màý đó à, con lang thang?

- Ai lang thang? Ai lang thang? Rôdali hét lên, không phải cháu đâu bố Chân Tháp, nghe chưa?

- Mà ở đâu đến?

- Ông Gầy bảo cháu dẫn cô bé này đến để bố cho cô ta vào tổ xe rùa.

Người mà Rôdali vừa thừa gửi là một bác thợ già có một cái chân gỗ. Mười năm trước đây, bác bị tai nạn trong nhà máy, nên người ta gọi bác là bố Chân Tháp. Bị tàn phế, bác được xếp làm bảo vệ ở xưởng suốt. Bác điều khiển một tốp trẻ. Dưới quyền bác, công việc hoàn thành trọn vẹn nghiêm túc. Bác luôn mồm la hét, chửi rủa, vì công việc ở các cỗ máy ấy rất nặng nhọc, đòi hỏi phải để mắt chú ý. Đôi tay phải nhanh nhẹn để lấy những cái suốt đã quăn đầy thay những cái suốt trống vào đó, nối những sợi chỉ bị đứt. Vì thế, bác tin rằng nếu không hét không chửi thề liên tục, không nhấn mạnh một lời chửi thề bằng một nhịp chân của cái chân gỗ trên nền nhà, bác sẽ thấy bộ

suốt ngừng chạy! Chuyện ấy đối với bác, không thể tha thứ được! Tuy nhiên, bác là người tốt. Người ta không chấp nhất đối với bác tí nào, một phần cũng bởi các lời nói của bác lẫn lộn trong tiếng máy chạy.

- Với tất cả những cái đó, bộ suốt của mày đứng sừng! Bác hét và đưa nắm đấm dọa Rôdali.

- Đâu phải là lỗi của cháu!

- Bắt tay vào công việc, nhanh lên! – Rồi bác hỏi Perin:

- Mày tên là gì?

Perin không muốn nói tên thật. Nhưng em chưa chuẩn bị để trả lời câu hỏi đó, mặc dù tối qua Rôdali đã hỏi. Bị

bất ngờ, em đứng sững. Bác Chân Tháp ngỡ là em không nghe, nên chồm tới bên em, hét trong lúc nện một chân trên nền nhà!

- Tao hỏi tên mày?

Perin đã có thời giờ để trấn tĩnh và nhớ lại cái tên mà em đã nói với Rôdali:

- Ôrêli. Em đáp.

- Ôrêli gì chứ?

- Ôrêli trơn thôi.

- Được, theo tao!

Bác dẫn em đến trước mặt cái xe rùa để trong góc nhà và nhắc lại những chỉ dẫn mà Rôdali đã nói. Bác dừng lại ở mỗi từ, để hét:

- Mày hiểu không?

Perin gật gù đầu để trả lời.

Thật ra, công việc quá đơn giản, có ngu dần mới không làm nổi! Em để hết tâm trí vào việc làm cho nên đến khi ra về bố Chân Tháp không hét qua mười hai lần. Bác đến bên Perin, nhưng chỉ để nhắc nhở, hơn là la mắng.

- Đừng có chơi đùa trên đường đi!

Chơi đùa, Perin không có ý nghĩ ấy. Trong lúc đẩy xe rùa, em bước đều đặn, liên tục. Em có thể nhìn các khu nhà em đi qua, quan sát những gì mà trước đây em chưa hiểu qua lời chỉ dẫn của Rôdali.

Chờm người tới, lấy hai tay đẩy cho xe chạy, khi gặp cản trở thì choãi chân giữ xe lại và thế là đủ. Đôi mắt cũng như ý nghĩ của Perin hoàn toàn tự do, rời khỏi nơi đây.

Khi ra khỏi nhà máy nghĩ buổi trưa, trong lúc ai cũng nôn nóng trở về nhà. Perin vào hiệu mua hai trăm rưỡi gam bánh. Em vừa ăn, vừa dạo quanh các phố. Mùi xúp tỏa ra từ các cánh cửa bỏ ngỏ. Em đi qua, bước chân chậm chạp, để ngửi mùi xúp mà em thích. Em bước nhanh, nếu mùi xúp quá xa lạ. Ổ bánh chẳng thấm vào đâu nên biến mất rất nhanh. Nhưng không sao, từ dạo em quen nhìn đói, em vẫn khỏe mạnh.

Những người hàng ngày ăn uống đầy đủ không thể tưởng tượng người ta có thể ăn lưng bụng được. Họ cũng không thể nghĩ rằng khi lấy bàn tay vốc nước một dòng sông trong vắt, người ta có thể uống cho đã khát!

^^^

Tuy chưa đến giờ, Perin đã có mặt trước cửa song. Em ngồi trên một hòn đá, dưới bóng cây trụ, đợi còi tập hợp.

Tụi con trai, con gái cùng lứa tuổi cũng đi sớm như em đang chơi đùa, chạy nhảy. Nhìn chung, Perin rất muốn tham gia, nhưng không dám.

Khi Rôdali đến, Perin cùng vào xưởng với bạn và trở lại với công việc. Những tiếng la hét, những nhịp chày của cái chân gỗ bố Chân Tháp vẫn thúc giục em, nhưng đúng hơn buổi sáng. Công việc kéo dài, càng về chiều Perin càng thấm mệt. Lúc đầu, cúi xuống đứng lên để sắp xếp, bốc dỡ chiếc xe rùa, chờm tới đẩy xe đi, choãi chân giữ xe lại, chỉ là một trò chơi. Công việc lặp đi, lặp lại liên tục không nghỉ, vào mấy giờ cuối, rất mệt. Những ngày đi bộ

gian khổ nhất, Perin cũng chưa hề biết nổi mệt mỗi như đang đè nặng trên người em lúc này.

- Đừng có làm như rùa bò! – Bố Chân Tháp hét.

Tiếng thét kèm theo nhịp chân gỗ đã thức tỉnh cô bé. Như con ngựa vừa nhận được một roi

quất vào mông, Perin sải bước, nhưng rồi lại đi chậm ngay vì đã rời khỏi tầm mắt của bố Chân Tháp. Bây giờ, khi dồn hết tâm trí vào công việc. Perin như bị tê cứng. Em chỉ còn tò mò theo dõi chờ đón những tiếng chuông đồng hồ báo mười lăm phút, nửa giờ, một giờ và tự hỏi khi nào thì hết ngày? Liệu em có thể làm việc đến lúc ấy được không?

Khi câu hỏi trên làm Perin lo ngại thì em tự giận mình về sự yếu đuối của bản thân. Cái việc mà những đứa trẻ

khác đang hoàn thành rất dễ dàng, thì em không làm nổi sao? Chúng cũng không khỏe mạnh, không nhiều tuổi hơn em kia mà! Perin biết công việc ấy đòi hỏi đôi tay nhanh nhẹn, khéo léo, cái đầu minh mẫn. Nếu người ta không bố

trí em đẩy xe rùa, mà vào xưởng suốt thì như thế nào nhỉ. Perin tự an ủi là em chưa quen công việc đó. Với nghị

lực, lòng can đảm, sự kiên trì, thói quen sẽ đến. “Muốn là được!” “Thì Perin đang muốn và sẽ muốn”. Miễn là ngày đầu, em không ngất! Ngày thứ hai sẽ ít nặng nhọc hơn nữa! Trong lúc bốc dỡ, đẩy xe rùa Perin đã lý luận như thế!

Em nhìn các bạn làm việc nhanh thoăn thoắt mà phái ghen! Bất thành linh, em thấy Rôdali đang nổi sọt, ngã xuống bên cạnh cô bạn. Có một tiếng thét. Cùng lúc ấy, tất cả ngừng hoạt động. Một sự im lặng chết chóc tiếp theo tiếng ồn ào của các cỗ máy, tiếng rung, tiếng rống và tiếng chuyển động của nền đất, những bức tường, các khung cửa kính. Có tiếng than thở của trẻ em làm đứt quãng sự yên lặng ấy.

- Ôi trời ơi!

Tất cả mọi người đều chạy đến. Perin cũng làm như họ mặc dù bố Chân Tháp đang hét:

- Trời ơi! Bộ suốt của tôi ngừng chạy rồi!

Người ta đỡ Rôdali ngồi dậy. Họ vây quanh và hỏi dồn, thiếu nổi làm cô bé ngạt thở.

- Làm sao thế?

- Bàn tay bị máy cán! Cô bé trả lời.

Mặt Rôdali tái mét. Đôi môi nhợt nhạt run rẩy. Những giọt máu từ bàn tay bị thương nhỏ xuống nền đất.

Sau khi kiểm tra, người ta cho hay Rôdali có hai ngón bị thương, có thể một ngón bị cán hay bầm nặng.

Bố Chân Tháp trước đó có vẻ thương xót, bây giờ nổi cáu, xô đẩy những người đang vây quanh Rôdali.

- Cút ngay khỏi nơi này! Gớm chưa, việc quan trọng đấy nhỉ?

- Chẳng phải là việc quan trọng nếu bác bị gãy chân sao? – Có tiếng thì thầm.

Bác muốn xem người nào ăn nói vô lễ như vậy! Nhưng giữa đám đông, bác đành chịu thua. Thế là bác hét toáng lên.

- Cút ngay đi!

Họ tản dần, Perin cũng như mọi người, sắp trở lại xe rùa thì nghe có tiếng gọi:

- Này con bé mới vào! Đến đây! Nhanh lên nào!

Perin sợ sệt, quay lại. Em tự hỏi em có lỗi gì nặng hơn các bạn, họ cũng đã bỏ dở công việc. Thế nhưng, đây không phải là gọi đến quở phạt.

- Mày đưa cái con vật này đến gặp ông quản đốc!

- Tại sao bác lại gọi cháu là con vật!

Rôdali hét, vì lúc ấy có tiếng ồn của cỗ máy đã bắt đầu hoạt động lại.

- Tại mày để cho máy cán bàn tay.

- Có phải là lỗi của cháu đâu!

- Chắc chắn là vì mày vụng về, lười biếng! Thế nhưng bác lại dịu giọng:

- Có đau lắm không?

- Không đau lắm!

- Thôi chuồn đi!

Cả hai cô bé rời khỏi nơi đó. Rôdali cầm bàn tay trái bị thương, trong bàn tay phải của mình.

- Chị dựa vào tôi nhé? – Perin hỏi.

- Cảm ơn! Chẳng cần đâu! Tôi đi được mà!

- Thế thì chẳng có chuyện gì cả phải không?

- Người ta cũng chẳng hiểu nữa. Ngày đầu, có thể chẳng đau đớn gì, nhưng sau này, biết đâu đấy!

- Tại sao chị bị thương?

- Tôi cũng chẳng hiểu nữa! Tôi trượt.

- Chắc là chị mệt! – Perin nói và nghĩ đến phận mình.

- Thông thường là người ta hay bị tai nạn khi người ta mệt. Buổi sáng, người ta còn nhanh nhẹn và còn chú ý nên ít xảy ra tai nạn. Không biết rồi di Đênôbi nói gì đây!

- Nhưng nào phải lỗi ở chị.

- Mẹ Prăngxoadơ sẽ tin là tôi không có lỗi, nhưng dì Đênbôbi thì cho là tôi cố ý để khỏi phải đi làm.

- Thì chị cứ để cho dì ấy nói!

- Chị tưởng được nghe nói như thế thì vui lắm hay sao?

Trên đường đi, những bác thợ đón họ lại, để hỏi thăm. Có người phàn nàn cho Rôdali. Phần đông họ thản nhiên.

Họ đã quen với tất cả các chuyện ấy và tự nhủ: Người ta bị thương cũng như ốm thôi! Chẳng qua gặp may hay gặp rủi. Ai rồi cũng sẽ đến lượt. Hôm nay anh, ngày mai đến tôi! Có những người nổi giận.

- Đến khi nào thì họ làm cho chúng ta què hết.

- Anh ưng chết đói hơn à?

Hai cô bé đến buồng ông quản đốc. Buồng này nằm giữa nhà máy trong dãy nhà to lớn bằng gạch sơn xanh và sơn hồng. Những buồng làm việc ở sát nhau. Buồng ông Vunphran cũng không có gì đặc biệt. Người ta chú ý đến buồng ông quản đốc vì có một hành lang che kín. Muốn đến đó phải đi qua một cầu thang vòng quanh hai lần.

Hai cô bé đi vào cái hàng hiên này thì được ông Taluen tiếp. Như một hạm trưởng đang đi lại ngang dọc, trên cầu chỉ huy, ông ta bỏ hai tay vào túi áo, đầu vẫn đội mũ. Ông ta giận dữ, hét lên:

- Lại có chuyện gì nữa? Con bé kia?

Rôdali đưa bàn tay ướt đầm máu.

- Lấy mùi xoa mà buộc nó lại! – Ông ta hét lên.

Trong lúc cô bé khó nhọc, lấy được chiếc mùi xoa, ông ta rải những bước dài trên hành lang. Rôdali đã lấy mùi xoa buộc bàn tay bị thương. Ông ta trở lại, đứng ngay trước mặt.

- Hãy dốc túi!

Cô bé nhìn ông, không hiểu.

Tôi nói: “Hãy lấy tất cả những gì trong túi ra hết”.

Cô bé vâng lời và lấy từ trong túi ra những thứ linh tinh: một cái còi làm bằng dẻ, những cục xương nhỏ, một cái dê, một miếng cam thảo, ba đồng xu, một cái gương nhỏ bằng kẽm.

Ông ta tóm lấy cái gương và hét:

- Tôi biết mà! Trong khi cô bận soi gương, một sợi chỉ đứt. Suốt ngừng chạy. Cô muốn lấy lại thời gian đã mất và thế đó!

- Cháu có soi gương đâu! – Cô bé nói.

- Tụi bay giống nhau hết! Bây giờ mày thấy thế nào?

- Cháu không biết! Ngón tay cháu bị cán!

- Thế thì cô muốn tôi làm gì nào?

- Bác Chân Tháp bảo cháu đến gặp ông.

Quay về phía Perin, ông ta hỏi:

- Còn cô?

- Cháu không có gì hết! – Trước cách đối xử nghiêm khắc ấy, Perin kinh ngạc, trả lời.

- Thế thì?...

- Bác Chân Tháp bảo chị ấy đưa cháu đến gặp ông. Rôdali nói.

- A, người ta phải đưa cô đi! Thế thì người ta sẽ dẫn cô đến bác sĩ Ruysông. Mà cô biết đấy, tôi sẽ cho điều tra.

Nếu cô có lỗi thì liệu chừng!

Giọng nói của ông dội vào các tấm kính của hành lang. Trong các phòng làm việc, mọi người chắc đã nghe rõ!

Hai cô gái chuẩn bị rút lui thì họ thấy ông Vunphran thận trọng đi đến, tay không rời bức tường của phòng ngoài.

- Có chuyện gì thế Taluen?

- Chẳng có gì thưa ông, một con bé ở xưởng suốt bị kẹt bàn tay.

- Nó ở đâu?

- Cháu ở đây, thưa ông Vunphran, Rôdali nói và quay trở lại.

- Có phải tiếng con cháu bà Prăngxoadơ đấy không?

- Vâng, thưa ông Vunphran, cháu Rôdali đây mà! Và cô bé khóc. Những lời nói nghiêm khắc của ông quản đốc đã bóp nghẹt quả tim cô bé. Giọng thông cảm của mấy từ ít ỏi này đã làm cô bé dễ chịu.

- Sao thế? Cháu khốn khổ của ông!

- Cháu muốn nổi một sợi chỉ, cháu trượt chân, cháu cũng chẳng hiểu vì sao! Bàn tay cháu bị kẹt. Hai ngón bị dập, hình như thế!

- Có đau lắm không cháu?

- Không đau lắm.

- Tại sao cháu khóc?

- Bởi vì ông không la mắng cháu?

Taluen nhún vai.

- Cháu đi được chứ? – ông Vunphran hỏi.

- Ồ, thưa ông Vunphran, cháu đi được mà!

- Cháu về nhà ngay! Người ta sẽ mời bác sĩ Ruysông đến thăm cháu.

Và ông nói với Taluen:

- Viết một cái phiếu cho ông Ruysông nói ông đến ngay nhà bà Prăngxoadơ, gạch chân chữ “đến ngay” và thêm

“thương tích khẩn cấp”.

Ông trở lại bên Rôdali:

- Cháu có cần người đưa cháu về không?

- Cám ơn ông Vunphran, cháu có một cô bạn.

- Đi đi! Cháu nói với bà cháu là cháu sẽ được trả tiền.

Bây giờ, đến lượt Perin muốn khóc. Dưới cái nhìn của Taluen em nuốt nước mắt. Khi hai cô bé vượt qua mấy cái sân để ra ngoài, Perin mới để lộ sự cảm động của mình:

- Ông Vunphran tốt thật!

- Chỉ một mình ông ấy thôi thì ông ấy sẽ tốt! Nhưng với lão Gầy, ông ấy không thể được! Với lại ông ấy không có thời giờ! Trong đầu ông, có nhiều công chuyện nữa!

- Hình như ông ấy rất tốt với chị!

Rôdali tự hào khoe:

- Tôi ấy à, chị phải biết thấy tôi là ông ấy nghĩ đến con trai ông! Chị hiểu chứ, mẹ tôi và ông Étmông cũng uống chung một bầu sữa.

- Ông ấy nghĩ đến người con trai à?

- Chứ sao?

Người ta ra ngoài cửa đứng nhìn hai cô bé đi qua. Cái mùi xoa nhuộm máu bọc bàn tay của Rôdali gợi sự tò mò.

Có tiếng hỏi:

- Bị thương à?

- Ngón tay bị dập!

- Ôi, tai họa.

Trong tiếng kêu ấy có lòng thương cảm lẫn sự căm hờn, nhưng người thốt ra những tiếng ấy nghĩ rằng cái gì đến với cô gái này, ngày mai có thể giáng xuống một người trong gia đình họ: cha, chồng, con họ. Tất cả mọi người này ở Marôcua không phải đều sống ở nhà máy sao?

Mặc dù hai cô bé phải dừng chân nhiều nơi, nhưng cuối cùng họ đã về đến gần ngôi nhà của mẹ Prăngxoador! Ở

đầu đường, họ đã thấy rõ cái hàng rào xám.

- Chị vào nhà với nhé! Rôdali nói.

- Tôi cũng muốn thế!

- Có mặt chị, có lẽ dì Đênôbi không làm toáng lên.

Nhưng sự có mặt của Perin không làm cho bà dì dễ sợ ấy bớt cái gắt tí nào. Thấy Rôdali trở về trong một giờ bất thường và nhìn thấy bàn tay buộc mùi xoa, bà hét to.

- Bị thương rồi hả? Đồ quý! Tao đánh cuộc là tại mày!

- Cháu sẽ được trả tiền, Rôdali giận dữ, trả lời.

- Mày tin thế à?

- Ông Vunphran nói với cháu thế!

Nhưng chuyện ấy không làm cho dì Đênôbi dịu đi. Dì lại tiếp tục la hét, đến nỗi mẹ Prăngxoador phải rời quầy hàng, đến trước ngưỡng cửa. Bà ta không la mắng cô cháu. Bà chạy đến bên Rôdali, ôm cô bé và hỏi.

- Cháu bị thương hả?

- Một chút thôi, bà ơi, nơi ngón tay, có lẽ không can gì.

- Phải tìm ông Ruysông báo.

- Ông Vunphran đã cho người báo tin cho ông ấy hay rồi!

Perin sẵn sàng đi theo hai bà cháu vào trong nhà nhưng dì Đênôbi quay lại, ngăn em:

- Mày nghĩ là chúng tao cần đến mày để săn sóc nó sao?

- Cám ơn, Rôdali nói to.

Perin chỉ còn việc trở lại xưởng. Vừa tới song cửa em đã nghe một tiếng còi báo hiệu hết giờ làm việc.

Phần IV

RÔBINXƠN TÍ HON

Đã mười hai lần trong ngày, Perin tự hỏi: Làm thế nào để khỏi phải nằm trong cái buồng của Prăngxoadơ? Em suýt chết ngạt ở đấy và ngủ được rất ít. Chắc chắn là đêm sau Perin cũng sẽ ngạt thở và cũng chẳng ngủ được hơn đêm trước! Tương lai rồi sẽ như thế nào đây? Sau một ngày lao động mệt nhọc, em không được nghỉ ngơi tốt, sức khỏe khó mà hồi phục!

Thật là một vấn đề dễ sợ mà Perin phải cân nhắc tất cả mọi hậu quả. Em không có sức để làm việc thì người ta sẽ

đuổi em và thế là tiêu tan hết mọi hy vọng! Em đau ốm thì người ta lại càng dễ tống cổ khỏi nhà máy! Nào có ai để

giúp đỡ, săn sóc em! Một gốc cây trong khu rừng, đó là cái gì đang chờ đợi Perin. Chỉ thế, không có gì khác.

Thật ra, Perin có quyền trả tiền giường mà không cần nằm ngủ. Nhưng rồi đây, em tìm đâu cho ra một cái giường khác? Em sẽ trả lời với Rôdali thế nào đây? Em giải thích thế nào để có thể chấp nhận được cái mà mọi người cho là tốt thì đối với em lại chẳng tốt tí nào? Rồi những người khác khi biết em chê bai cái buồng ấy, sẽ đối xử với em ra sao? Đó phải chăng là một lý do để người ta hắt hủi, khiến em phải rời nhà máy? Không phải Perin chỉ cần làm một cô thợ lành nghề mà còn phải là cô thợ như những chị em khác! Cả ngày trôi qua. Em không tự giải đáp và quyết định nổi.

Tuy nhiên, vết thương của Rôdali đã làm thay đổi tình hình. Bây giờ, cô gái khốn khổ ấy phải

nằm ở nhà, có lẽ

còn nhiều ngày nữa! Rôdali sẽ không biết trong phòng trọ xảy ra những gì? Ai ngủ ở đây? Perin không còn sợ

những câu hỏi của Rôdali. Vội lại trong phòng ấy, chẳng ai biết em, người khách trọ một đêm. Họ lại càng không để ý đến cô gái xa lạ. Em có thể tìm một chỗ ở nơi khác. Perin nhanh chóng tìm ra lời giải đáp ấy. Bây giờ, chỉ còn việc tìm chỗ ngủ, nếu không muốn ngủ ở phòng trọ.

Nhưng Perin không cần phải tìm? Em vẫn nghĩ đến túp lều cỏ với lòng thêm muốn mãnh liệt. Chao ôi, được nằm ngủ ở đây thì tốt quá! Em không còn phải sợ ai hết vì người ta chỉ đến đó trong mùa săn bắn như tờ Nhật báo xứ

Amiêng đã chứng tỏ. Em có một cái mái che trên đầu, những bức vách ấm, một cánh cửa, một lớp dương xỉ làm giường nằm. Perin còn có niềm vui được ở trong ngôi nhà của mình. Đúng là một sự thật trong giấc mơ!

Không một chút do dự, Perin vào hiệu mua suất bánh để ăn tối. Đáng lẽ em trở về nhà mẹ Prăngxoadơ thì em quay lại con đường em đã đi hồi sáng, để đến xưởng. Vừa lúc ấy, đám thợ thuyền ở vùng lân cận Marôcua đi theo con đường đó trở về nhà. Perin không muốn người ta thấy em đi vào con đường nhỏ của đám lau sậy. Em đến ngồi trước chòi cây án ngữ cánh đồng. Khi còn lại một mình, em sẽ đến túp lều cỏ. Ở đó rất yên tĩnh, có cửa mở ra phía hồ ao, đối diện với phía mặt trời lặn. Perin tin chắc chẳng ai đến quấy rầy. Em sẽ ăn thông thả bữa chiều, như thế

dễ chịu hơn là vừa đi, vừa nhai những mẫu bánh như buổi sáng.

Perin rất thích cách sắp đặt ấy, nên muốn nhanh chóng thực hiện. Nhưng em phải đợi khá lâu vì một người đi qua, lại một người khác. Sau người ấy lại một người khác nữa. Thế rồi Perin lại có ý nghĩ: Nếu em dọn dẹp lại cái lều cỏ đã sạch sẽ và khang trang thì sẽ tốt hơn nữa! Perin đang ngồi nghỉ trong lùm cây có nhiều cây phong khăng khiu. Dương xỉ mọc ở dưới gốc. Em có thể lấy nhánh dương xỉ để buộc chổi quét nhà. Em cắt một bó dương xỉ khô và sẽ có một cái giường êm ái, ấm áp. Perin quên cả nỗi mệt nhọc đã đè nặng trĩu trên người, trong những giờ cuối buổi lao động. Em bắt tay ngay vào công việc. nhanh chóng, em bó một cái chổi, lấy sợi mây buộc, rồi lấy gậy cắm vào. Em cắt một bó dương xỉ, lấy dây liễu buộc lại để mang vào lều cỏ được dễ dàng.

Trong lúc ấy, những người đi trễ cuối cùng cũng đã đi qua đây. Bây giờ, con đường vắng vẻ, im lặng. Perin có thể nhìn thấy từ xa. Thờ ơ đã đến để em đi vào con đường nhỏ của đám lau sậy. Perin mang bó dương xỉ trên vai, tay cầm chổi, từ chỗ lùm cây đi xuống. Em vượt qua đường, vừa đi, vừa chạy. Trong con đường nhỏ, em phải đi chậm lại vì bó dương xỉ vướng các cành cây. Perin phải cúi xuống như đi bốn chân, mới vượt qua được. Đến hòn đảo nhỏ. Perin bắt đầu đưa các khúc gỗ và dương xỉ ở trong lều ra phía ngoài. Em quét trần nhà, nền nhà, các tấm vách. Lúc đó, đàn chim vỗ cánh ào ào trên mặt hồ, trên đám lau sậy. Có tiếng chiêm chiếp và tiếng kêu của các con vật. Khi quét dọn lều cỏ, Perin đã làm xáo động sự yên tĩnh của mặt nước, bờ ao, từ lâu nay chỉ có chúng làm chủ.

Perin quét dọn khá tỉ mỉ. Diện tích túp lều nhỏ hẹp, nên công việc kết thúc nhanh chóng. Em chỉ có việc trải mớ dương xỉ của em lên trên. Bó dương xỉ còn ẩm hơi nóng mặt trời, đượm hương thơm của hoa cỏ đồng nội.

Bây giờ, đã đến bữa ăn tối. Em đói meo, bụng cồn cào gần y như lúc đi đường từ Êcuăng đến Xăngtydy. May thay, những ngày khốn cực ấy vĩnh viễn qua rồi! Bây giờ, Perin đang ở trong hòn đảo xinh đẹp này! Giấc ngủ của em sẽ được bảo đảm. Em không còn phải sợ ai hết! Em chẳng sợ mưa, giông tố và chẳng sợ gì nữa! Em có miếng bánh ngon trong túi áo. Vào buổi chiều đẹp trời, êm ái này, Perin nhớ lại những gian khổ đã qua để so sánh với hiện tại. Em được tăng thêm sức mạnh trong niềm hi vọng ở ngày mai. Perin cắt bánh ra từng miếng nhỏ để khỏi vụn nát rồi ăn chậm chạp. Em không dám làm ồn để cái đám dân cư ở hồ ao yên tâm trở về tổ, nằm ngủ qua đêm.

Trong lúc đó có những đường bay rạch ngang ráng vàng của hoàng hôn, hay sự xuất hiện của những loại chim sông nước đang thận trọng ra khỏi đám lau sậy. Chúng bơi nhẹ nhàng, vươn cái cổ, cái đầu chúng chăm chú như đang nghe ngóng để nhận ra hướng đi. Trời sáng chúng thức dậy, đã làm cho Perin vui. Bây giờ, đi ngủ, chúng càng làm cho em say đắm. Những mẩu bánh, khi gần hết, càng bé nhỏ. Perin không phải mất nhiều thời gian để ăn tối. Nước hồ, mấy phút trước đây, long lanh như một cái gương, bây giờ tối om. Bầu trời đã dập tắt những đốm lửa đỏ rực của nó. Trong vài phút, đêm tối khép cửa, nằm dài trên chiếc giường dương xỉ, Perin muốn cẩn thận rút cái cầu đã bắc qua hồ. Thật ra, em rất an toàn trong lều cỏ. Sẽ không ai đến quấy rầy, em tin chắc thế! Không ai đến đây mà cái đám dân cư của hồ ao, có lỗi tai rất thính, lại không thông tin cho em hay, bằng những tiếng kêu của chúng.

Những chuyện ấy không ngăn em lấy cái cầu. Cũng có thể đó là một việc tốt thôi.

Việc cất cái cầu không những bảo đảm an toàn và còn là một thú vui. Cất cái cầu đi lại, Perin chiếm đóng một hòn đảo không đường liên lạc với đất liền! Như thế không phải là thú vị hay sao? Tiếc rằng em không kéo được một lá cò trên nóc lều cỏ, như em thường thấy trong các truyện du lịch. Em cũng không bắn được phát đại bác.

Nhanh nhẹn, Perin bắt tay vào công việc. Em lấy cán chổi đang nằm trên mặt đất hất hết đất ở hai đầu khúc liễu, kéo nó về phía bờ mình đang đứng. Bây giờ, Perin đã đằng hoàng ở trong ngôi nhà của mình. Em là chủ của Vương quốc, là Nữ hoàng của hòn đảo. Em sắp đặt tên cho nó. Như những nhà thám hiểm lớn thường làm. Perin không do dự và ngần ngại về cái tên. Trong hoàn cảnh hiện nay, còn tên nào hay hơn cái tên: Hy vọng? cũng có mũi hy vọng, nhưng người ta không thể lằm lẩn với đảo được!

*****^ ^ ^ ^ ^ ^ ^ ^*****

Thật là thú vị khi làm Nữ hoàng mà chẳng có thần dân, chẳng có láng giềng! Là Nữ hoàng mà chẳng có việc gì để

làm! Chỉ có du ngoạn từ lễ hội này đến lễ hội khác trong vương quốc.

Chính ra Perin chưa được ở giai đoạn sung sướng của lễ hội và du ngoạn. Bởi thế, sáng hôm sau, khi mặt trời vừa mọc, cái đám dân cư có cánh của ao hồ thức em dậy với khúc tấu nhạc bình minh của chúng. Một tia nắng len vào một cái lỗ của lều cỏ, nhảy nhót trên khuôn mặt Perin. Em nghĩ ngay đến việc không phải là em có thể ngủ say.

Trái lại, phải rất tỉnh để khi nghe tiếng còi đầu tiên, em có thể thức dậy.

Nhưng giấc ngủ sâu không phải lúc nào cũng tốt. Giấc ngủ tốt nhất là giấc ngủ đứt quãng, rồi lại tỉnh dậy với những mộng mơ kéo dài xâu chuỗi. Giấc mơ của Perin chỉ có thích thú vui tươi. Khi ngủ, nỗi mệt nhọc của ngày qua tiêu tan và em cũng không còn nhớ nữa! Cái giường em nằm êm ấm, thơm tho. Có mùi hương của cỏ khô trong không khí em thở. Bầy chim ru em ngủ với khúc nhạc vui tươi. Những giọt sương đọng trên ngọn liễu rơi xuống nước, làm thành một khúc nhạc trong trẻo.

Khi còi nhà máy phá tan sự im lặng của đồng quê, Perin đã đứng dậy. Em ra bờ ao rửa mặt cẩn thận, chuẩn bị đi làm. Nhưng ra khỏi hòn đảo mà vẫn để cái cầu tại chỗ thì em sợ người ta sẽ đi qua cầu vào túp lều nếu họ có ý nghĩ

lạ lùng đến đây trước mùa đông... Đứng trước cái hào, Perin tự hỏi mình có thể nhảy qua được không? Em nhìn thấy một cành cây dài chống đỡ túp lều ở phía không có những cây liễu. Em nắm lấy cành cây ấy làm sào chống để

nhảy qua hồ! Em đã quen với động tác này nên chỉ là một trò chơi. Có lẽ đây là cách ít dài các nhất để ra khỏi Vương quốc. Không có ai trông thấy nên chuyện ấy không có gì là quan trọng. Những Nữ hoàng trẻ tuổi có quyền làm những việc mà người lớn tuổi không được phép làm!

Sau khi đã cất dấu cây sào trong đám lau sậy để chiều về có thể tìm. Perin đến nhà máy. Em là một trong những người đến sớm nhất. Trong lúc chờ đợi, em thấy có những nhóm đang tranh cãi kịch liệt. Hôm trước, em chưa gặp cảnh này. Có chuyện gì vậy? Tình cờ, Perin nghe được vài từ mà em hiểu.

- Tội nghiệp con bé!

- Người ta cắt một ngón tay?

- Ngón tay út.

- Nó có la hét không?

- Ai mà nghe nó la hét cũng không cầm được nước mắt!

Perin không cần hỏi người ta cắt ngón tay của ai. Sau phút kinh hoàng ban đầu, tim em quận lại. Thật ra em chỉ

mới quen Rôdali có hai hôm, nhưng Rôdali đã đón em khi em mới đến, dịu dặt xem em như bạn. Chính cô gái khốn khổ ấy hiện đang đau đớn ghê gớm và có thể què quặt!

Trong khi em rầu rầu suy nghĩ thì ngược mắt lên, em trông thấy ông Bendi đi tới. Em cũng chẳng biết em đang làm gì? Ở địa vị thấp hèn của em, mà đi nói chuyện với một nhân vật cỡ như thế, hơn nữa lại là một người Anh, thì có tiện không?

- Thưa ông, Perin nói tiếng Anh, xin ông cho phép cháu hỏi: Ông có biết tình trạng sức khỏe của Rôdali như thế

nào không ạ?

Thật là chuyện kỳ lạ! – Ông Bendi hạ cổ để mắt nhìn em trả lời.

- Sáng nay, tôi có gặp bà ngoại cô bé. Bà cù cho hay cô bé ngủ được.

- Thế à! Cháu xin cảm ơn ông!

Nhưng ông Bendi, con người cả đờn chưa bao giờ cảm ơn ai, không thể hiểu hết nỗi xúc động và lòng biết ơn chân thành trong giọng nói của Perin, qua mấy từ ấy.

- Tôi rất hài lòng! Ông ta nói và rảo bước!

Cả buổi sáng, Perin chỉ nghĩ đến Rôdali. Em có thể tự do nghĩ đến bạn. Bây giờ, em đã quen với công việc không đòi hỏi sự chú ý của mình.

Tan ca, Perin chạy đến nhà mẹ Prăngxoadơ – rủ thay, em gặp dì Đênôbi, nên không sao vượt qua bước ngưỡng cửa.

- Gặp Rôdali làm gì kia chứ? Thầy thuốc bảo phải để nó tĩnh dưỡng. Khi nào nó khỏe, nó sẽ kể cho mày nghe: Tại sao nó lại bị máy cán cụt ngón tay. Cái con ngu đần ấy!

Cách đón tiếp này làm cho Perin buổi chiều không dám quay trở lại. Em có đến chắc cũng không được đón tiếp lịch sự hơn. Chỉ có việc trở về hòn đảo mà em nôn nóng được nhìn lại. Hòn đảo vẫn y như lúc em ra đi. Hôm ấy, không phải nấu nướng gì, em có thể ăn bữa tối ngay! Perin định kéo dài bữa ăn, nhưng đầu em có cắt những miếng bánh nhỏ xiu, em cũng chẳng tăng nó lên với cấp số nhân mãi được! Khi không còn miếng bánh nào, mặt trời vẫn còn cao về phía chân trời. Thế rồi, em ngồi trên khúc gỗ, trong lều cỏ. Cửa mở, trước mặt em là hồ ao. Xa xa, là những cánh đồng cỏ, có những màn cây cối chia cách thành khoảnh, Perin mơ mộng nghĩ đến kế hoạch về lối sống mà em tự vạch. Trong đời sống có ba điểm chủ yếu có tầm quan trọng đặt biệt được đặt ra: chỗ ở, cái ăn, cái mặc.

Về chỗ ở, Perin đã may mắn phát hiện được hòn đảo này. Ít nhất em cũng được đảm bảo ở đến tháng mười mà chẳng cần chi phí gì cả! Những câu hỏi về cái ăn, cái mặc thì không thể giải đáp một cách dễ dàng như thế được.

Có thể nào đảm bảo đủ sức khỏe đã tiêu hao trong lao động với nửa ký bánh là thức ăn hàng ngày, hết tháng này qua tháng khác? Perin chẳng hiểu gì hết. Nỗi khó nhọc, mệt mỏi thiếu thốn, em đã từng trải qua nhưng chỉ là ngẫu nhiên. Chỉ vài ngày khổ cực, tiếp đến là những ngày vui tươi, sẽ xóa nhòa tất cả. Nhưng cái công việc cứ lặp đi, lặp lại liên tục, em không có ý niệm gì về

công việc ấy. Em cũng chẳng hiểu sau này phải tiêu pha ra sao? Quả thật, em đã thấy hai hôm nay, những bữa ăn của em ngắn quá! Nhưng chẳng phải chỉ là chỗ đó! Tuy nhiên, với những người đã biết rõ cái cực hình của đói khát như em, thì ăn còn thòm thèm cũng chẳng đáng kể nếu giữ được sức lực. Với miếng bánh, thêm miếng phomát. Thì đợi thêm vài ngày, nhiều tuần lễ nữa, cũng chẳng ngại! Trái lại, áo quần em nhiều chỗ đã rách nát. Trong thời gian ở với La Cucori, em đã tạm vá vú, nhưng bây giờ em phải sửa chữa ngay, vì không còn dùng được nữa! Đặc biệt gót giày đã mỏng dính. Perin lấy ngón tay sờ thì đế giày oằn ngay! Không biết khi nào gót giày sẽ rời khỏi mũi giày. Thời gian ấy chắc là không còn xa. Em đẩy xe rùa phải đi qua những con đường rải đá nên giày càng chóng hỏng. Nếu giày hỏng thì em làm sao đây? Chắc chắn là Perin phải mua đôi giày mới. Nhưng phải có thể là hai vấn đề khác nhau! Em lấy đâu ra tiền để mua giày?

Chắc chắn phải làm trước tiên, chuyện cấp bách là phải tự túc giày dép. Khi nghĩ đến khâu thực hành, Perin thấy trước những khó khăn làm em chán nản. Chưa bao giờ em ý thức tự hỏi chiếc giày là cái gì? Khi Perin rút chiếc giày để quan sát và thấy rõ mũi giày đã được khâu với gót giày thế nào, em hiểu đó là một việc làm quá sức! Em chỉ còn biết kính phục tài năng của bác thợ giày. Em nghĩ làm chiếc guốc chỉ cần một miếng gỗ có lẽ dễ hơn!

Nhưng làm sao đục được gỗ, khi Perin chỉ có con dao là dụng cụ? Perin buồn rầu nghĩ đến những cái không thể

làm được! Đôi mắt em lướt trên ao hồ và hai bên bờ ao, gặp một bụi sậy và dừng lại. Thân sậy cao, dày và chắc. Có những cây mọc từ mùa xuân, có những cây mọc từ năm trước. Đã ngã xuống nước, nhưng chưa mục. một ý nghĩ

lóe trong đầu Perin: người ta không phải chỉ mang giày da hay guốc gỗ. Cũng có những đôi dép vải, đế bằng sậy đan. Tại sao lại không đan thử đế giày bằng sậy? Nếu Perin thông minh hẳn thấy hình như sậy mọc ở đây là để cho em dùng.

Perin vội rời hòn đảo, men theo bờ đến bụi sậy... Em lựa những cây sậy tốt nhất, đã khô nhưng còn rễ cuộn và chắc. Em cắt một bó, mang về liều cỏ, rồi bắt tay ngay vào công việc. Perin đan được gần một mét, thì nhận thấy cái đế giày ấy nhẹ vì trống rỗng và sẽ không chắc. Trong khi đan, phải đập sậy cho tơi ra thành sợi. Perin không bối rối, cũng chẳng ngừng tay. Em có một khúc gỗ để đập sậy, không cho nó lẫn lộn. Bóng đêm bắt gặp em đang làm việc. Em nằm ngủ, mơ đến đôi dép xinh đẹp có rubăng xanh, Perin tin chắc em sẽ làm được, nếu lần đầu chưa tốt thì lần thứ hai, thứ ba... thứ mười cũng phải thành công! Nhưng Perin không phải chờ đợi! Chiều hôm sau, em đã có sậy để đan dép. Sáng hôm ấy, em mua cái dùi cong để khâu dép hết một xu, cuộn chỉ, khúc rubăng xanh cũng với giá ấy và hai tắc vải thô hết bốn xu. Tất cả là bảy xu. Đó là số tiền em có thể chi được nếu không muốn nhịn bánh ngày thứ bảy. Em làm thử một cái đế giày theo kiểu chiếc giày em đang mang. Cái thứ nhất hơi tròn, không đúng kích cỡ của bàn chân. Cái thứ hai, tuy đã rút kinh nghiệm, nhưng cũng chưa được. Cái thứ ba cũng thế!

Nhưng cái thứ tư, hẹp ở giữa, phình ra phía đầu ngón chân, phía gót chặt hơn, có thể chấp nhận là một đế giày.

Vui biết mấy! Đây là bằng chứng rõ rệt! Lại một lần nữa, người ta sẽ thành công khi có nghị lực, lòng quyết tâm.

Không cần tiền bạc, dụng cụ, chẳng có gì hết! Chỉ cần một ít sáng tạo, người ta vẫn làm được cái việc ngỡ là quá sức!

Perin không có kéo để cắt vải. Mua kéo thì tốn kém nên em đành chịu! May thay em có con dao. Em đi tìm một hòn đá mài trên dòng sông để mài dao cho sắc. Em trải vải trên khúc gỗ, lấy dao mà cắt. Em mò mẫm, khâu những miếng vải và làm đi làm lại. Cuối cùng, em đã đi đến đích. Sáng thứ bảy, Perin đi làm, sung sướng mang đôi dép đẹp màu xám, có buộc rubăng xanh cột chéo trên đôi tất, giữ chặt đôi chân. Perin khâu đôi dép hết bốn buổi chiều và buổi sáng bắt đầu từ khi mặt trời mọc. Em tự hỏi em sẽ làm gì với đôi giày cũ của em khi rời khỏi lều cỏ. Thật ra, em không lo ngại người ta lấy mất giày vì chẳng ai vào đây. Nhưng đôi giày có thể bị chuột gặm! Để tránh cái tai họa ấy, em phải cất giày vào một nơi an toàn. Perin chẳng có tủ, có hộp sẵn nắp đậy. Em lấy sợi dây mây buộc đôi giày và treo trên trần của túp lều.

Perin rất tự hào về đôi dép. Tuy thế, em không khỏi lo ngại về cách dùng dép trong lao động: đế dép có giãn ra không? Vải có giữ được dáng không? Em thường nhìn xuống đôi chân trong lúc bốc dỡ, hay đẩy xe rùa. Lúc đầu, dép có thể chịu đựng được nhưng rồi sau này? Cái cử chỉ ấy đã làm cho cô bạn chú ý. Nhìn đôi dép, thấy đẹp, cô tỏ

lời khen ngợi Perin.

- Chị mua đôi giày này ở đâu thế? Cô ta hỏi.

- Không phải giày, đôi dép đây mà!

- Xinh đấy chứ! Có đắt không chị?

- Tôi chỉ tốn bốn xu mua vải. Tôi đan sậy và tự làm lấy!

- Xinh quá!

Cái thắng lợi ấy thúc giục Perin làm một việc tinh tế hơn. Đã bao lần, em nghĩ đến, nhưng phải làm lơ! Vì khoản chi phí quá lớn và còn nhiều khó khăn nữa! Đó là việc cắt và khâu chiếc áo sơ mi thay chiếc áo độc nhất, em đang mặc và không thể cởi ra để giặt! Perin cần hai mét vải. Phải trả bao nhiêu tiền? Em cũng chẳng hay. Có vải rồi làm thế nào mà cắt được áo? Em cũng chẳng biết gì hơn! Cả một lô câu hỏi mà em phải suy nghĩ. Perin tự hỏi có nên may chiếc áo chèn và chiếc váy vả hoa thay áo vét và chiếc váy lót? Em phải mặc bộ cánh ấy cả khi đi ngủ nên nó rất chóng hỏng! Cái thời gian em không còn dùng các thứ ấy được nữa cũng dễ tính ra thôi! Còn đời sống, bữa ăn hàng ngày của em? Việc thực hiện các dự tính nữa? Bởi vậy, bằng bất cứ giá nào, em cũng phải tiếp tục làm việc ở

nhà máy!

Tuy nhiên, vừa lĩnh tiền công ba phờrăng của tuần lễ vào chiều thứ bảy, Perin không thể cưỡng được sự cám dỗ

của chiếc sơ mi. Thật ra chiếc áo chèn và váy vải hoa cũng rất có giá trị, nhưng chiếc sơ mi cần thiết hơn. Chung quanh chiếc sơ mi có nhiều lý do: nề nếp vệ sinh, lòng tự trọng mà em nuôi dưỡng nên chiếc sơ mi đã trắng. Perin sẽ vá áo vét và váy lót; vì vải còn chắc. Em có thể mạng thêm mấy miếng nữa.

Ngày nào cũng vậy, đến bữa ăn trưa. Perin đi từ xưởng đến nhà mẹ Prăngxoadơ hỏi thăm tin tức Rôdali. Khi thì em được người ta trả lời, khi thì người ta không cho, tùy theo em gặp bà ngoại hay bà dì. Từ khi em mơ ước chiếc sơ mi, em thường dừng lại trước một cửa hiệu nhỏ. Hàng hòa trưng bày chia hai ngăn. Một ngăn để tranh ảnh, báo, bài hát. Một ngăn xếp các thứ vải: vải quế, vải hoa và hàng tạp hóa. Perin đứng ở giữa, có vẻ như đang chăm chú nhìn những tờ báo hay đang học hát nhưng thật ra em đang ngắm mấy tấm vải. Những ai bước vào cửa hiệu cảm dỗ

này, bảo người ta xé bao mét vải tùy thích, hạnh phúc thật.

Những lúc Perin đang dừng lại khá lâu ở cửa hiệu, em đã trông thấy những cô thợ của nhà máy vào đây. Họ trở

ra, ôm chặt trong tay những gói bọc giấy cẩn thận. Em tự nhủ niềm vui ấy không phải dành cho em, ít nhất là hiện nay!

Nhưng bây giờ, Perin có thể bước qua ngưỡng cửa ấy nếu em muốn. Em cầm trong tay ba phờrăng. Rất hồi hộp, em bước vào.

- Cô muốn mua gì? Thừa cô.

Một bà già bé nhỏ, lễ phép hỏi Perin với nụ cười dễ mến. Đã từ lâu không có ai nói với Perin dịu dàng như thế, em mạnh dạn hỏi.

- Xin bà làm ơn cho cháu biết giá một mét vải, thứ... rẻ tiền nhất.

- Tôi có thứ bốn mươi xăngtim một mét.

Perin thở phào, nhẹ nhõm.

- Bà làm ơn xé cho cháu hai mét!

- Thứ vải này không tốt lắm đâu, còn thứ sáu mươi xăngtim...

- Thứ bốn mươi xăngtim là cháu dùng được rồi.

- Tùy ý cô, tôi nói để cô nắm vững. Tôi không thích những lời chê trách!

- Thừa bà, cháu sẽ chẳng trách bà đâu!

Bà bán hàng lấy tấm vải giá bốn mươi xăngtim. Perin để ý thấy vải chẳng trắng, chẳng bóng như thư em ngắm nghĩa trong gian hàng.

- Có lấy gì thêm không? Bà ta hỏi, sau khi đã xé vải một cái rẹt.

- Cháu muốn có chỉ!

- Ông chỉ, cuộn chỉ hay búp chỉ?

- Thứ rẻ tiền nhất!

- Đây là búp chỉ mười xăngtim. Tất cả là mười tám xu.

Đến lượt Perin cảm thấy sung sướng. Bước ra khỏi cửa hiệu. Em ôm hai mét vải bọc trong tờ báo cũ. Perin có ba phờrăng mà mới tiêu hết mười tám xu. Em có bốn mươi hai xu để tiêu đến thứ bảy tuần sau. Sau khi dành hai mươi tám xu để mua bánh trong tuần, em còn vốn bảy xu để chi tiêu bất thường hay để tiết kiệm vì em không phải trả

tiền phòng.

Em trở lại con đường về đảo, vừa đi vừa chạy. Em thở hổn hển khi đến nơi. Tuy mệt, Perin cũng bắt tay ngay vào công việc. Từ lâu, hình dáng chiếc áo sơ mi đã được vạch sẵn trong đầu óc em, em không cần phải suy nghĩ nữa.

Em may sơ mi buộc dây, đơn giản và dễ thực hành. Em không có kéo và chưa bao giờ cắt sơ mi. Em có thể dùng sợi dây áo cũ để bỏ vào áo mới. Nếu chỉ khâu áo thì mọi việc tiến hành như ý muốn. Perin tuy không khéo tay những cũng khỏi phải làm lại. Những khó khăn, lo ngại phơi bày lúc khoét cổ áo và tay áo. Chỉ có con dao và khúc gỗ trong tay, Perin cảm thấy công việc quan trọng nên không khỏi rung tay, thiếu nổi làm hỏng áo. Cuối cùng, em đã đi đến đích. Sáng thứ ba, Perin đến xưởng mặc chiếc áo sơ mi mới. Em mua vải với tiền công lao động và tự cắt, may lấy.

Hôm ấy, Perin đến nhà mẹ Prăngxoadơ, Rôdali tay mang băng chéo, đón bạn.

- Lành rồi hả?

- Chưa, nhưng người ta cho phép tôi đứng lên, và được ra ngoài sân.

Nói sao hết nỗi vui mừng khi gặp bạn! Perin tiếp tục hỏi, nhưng Rôdali miễn cưỡng trả lời. Bạn ấy làm sao thế

nhỉ? Cuối cùng Rôdali đưa ra một câu hỏi khiến Perin sáng tỏ:

- Bây giờ chị trọ ở đâu?

Không dám trả lời, Perin nói quanh:

- Đối với tôi, tiền trọ quá đắt! Nếu trả tiền buồng, tôi không còn gì để ăn và mặc!

- Chị đã tìm ra chỗ khác rẻ hơn sao?

- Tôi không phải trả tiền!

- Thế à?

Dừng một lát, Rôdali tò mò hỏi:

- Ở nhà ai thế?

Lần này Perin không thể từ chối giải đáp câu hỏi trực diện ấy:

- Sau này, tôi sẽ nói cho chị hay!

- Khi nào cũng được! Chị biết đấy! À, lúc nào chị đi Đênôbi trong sân, hay ở ngưỡng cửa, thì chị đừng vào. Đi ấy không ưa chị đâu! Chị đến buổi chiều, giờ ấy đi thôi bạn.

Perin trở về xưởng, lòng buồn rười rượi vì sự tiếp đãi ấy! Em có lỗi gì khi không tiếp tục ở trong buồng trọ của mẹ Prăngxoadơ? Suốt ngày, cái cảm tưởng ấy cứ đeo đuổi Perin. Buổi tối, khi còn lại một mình trong lều cỏ, cái cảm tưởng ấy lại mạnh mẽ hơn! Đây là lần đầu tiên, trong tám ngày nay, em chẳng có việc gì để làm! Thế rồi, để

xua đuổi cái cảm tưởng ấy, em có sáng kiến là đi dạo trong mấy cánh đồng cỏ quanh hòn đảo. Lâu nay, em chưa có dịp để làm việc đó. Buổi tối đẹp lộng lẫy. Không phải rực rỡ như những năm thơ ấu ở xứ sở quê hương! Cũng không nóng bức dưới bầu trời màu chàm, mà ấm áp với một ánh sáng dịu qua các ngọn cây tắm trong hơi nước màu vàng nhạt. Những cây cỏ còn tươi, nở hết hoa, gieo trong không khí hàng nghìn mùi hương, làm thành một mùi thơm khó tả. Ra khỏi hòn đảo, Perin theo bờ hốc đất, đi ngang đám cỏ cao. Từ mùa xuân đến nay, không có bước chân người. Thỉnh thoảng em quay lại nhìn. Qua đám sậy, trên đảo, lều cỏ rất dễ lẫn lộn với thân cây và những cành liễu. Những con vật hoang dã không thể ngờ lều cỏ là công trình của con người. Sau lều cỏ, con người có thể đứng nấp với một khẩu súng trong tay.

Perin nghỉ một lát rồi từ đám lau sậy và bụi cỏ trở lại bờ ao. Một tiếng động làm em giật mình. Một con vịt trời nhảy xuống nước, bơi đi trốn. Chỗ chim vừa rời khỏi, có một cái ổ làm bằng cọng cỏ và lông chim. Perin thấy có mười quả trứng màu trắng nhờ nhờ với những chấm màu hạt dẻ nằm trong ổ. Cái ổ chim nổi lên trên mặt nước chứ

không đặt trong cỏ, trên mặt đất. Trong vài phút, không lấy tay sờ mó, Perin quan sát và nhận thấy ổ chim được cấu trúc để nổi lên, hạ xuống theo con nước. Lau sậy che kín ổ, không cho dòng nước, cơn gió cuốn đi. Perin im lặng, đứng xa, để khỏi làm cho chim mẹ lo ngại. Những cây cỏ cao che khuất Perin khi em ngồi xuống, chờ đợi con vịt trời trở về tổ. Nó không trở về, em kết luận: nó chưa ấp và những quả trứng còn tươi! Rồi Perin lại đi dạo. Lần này, chiếc váy chạm phải cỏ khô, em thấy nhiều con chim sợ hãi bay đi! Bầy gà nước nhẹ nhàng lướt trên đám lá nổi của cây súng mà không nhận chìm lá xuống nước. những con le le mỏ đỏ, những con chìa vôi nhảy nhót. Bầy chim sẽ lại rầy rức đi ngủ, đuổi theo em với cái tiếng mà địa phương đã lấy để đặt tên cho chúng: “côra! côra!”.

Perin vừa phát hiện khi đã đến đầu hốc đất. Em nhận thấy cái hốc này dính với một hốc khác rộng và dài hơn, nhưng vì thế ít cây cối hơn. Sau khi đi trong đồng cỏ, dọc theo bờ ao, lát sau, em hiểu là chim chóc ở đây ít hơn.

Chính cái ao hồ của em là nơi mà bầy vật có cánh đã chọn. Chim chóc tìm được thức ăn và sự yên tĩnh trong những lùm cây xum xuê. Những cây sậy to lớn, những giống thủy thảo che kín mặt nước thành một tấm thảm xanh di động. Một giờ sau, Perin quay trở về, em nhìn thấy ao hồ gần chìm trong bóng tối của chiều tà rất yên tĩnh, rất xanh và rất xinh. Perin tự nhủ em cũng rất thông minh. Em cũng đã chiếm nơi đây làm tổ ấm như những con vật ấy!

* * *

Khi Perin đi ngủ, những sự việc xảy ra trong ngày lại hiện lên trong giấc mộng. Những tháng cuối, cuộc đời của em đầy buồn phiền, thì giấc mộng cũng thế! Từ khi tai họa vùi dập, đã bao lần, em thức dậy ngọt ngào, người ướt như tắm. Trong giấc mơ, ác mộng kéo dài những nỗi gian khổ của thực tế. Thật ra, sau khi đến Marôcua, niềm tin đã trở lại với em. Nhờ ảnh hưởng của lao động, những cơn ác mộng cũng bớt đau khổ và thưa dần! Perin cảm thấy cơn ác mộng không quá nặng nề và không siết chặt cổ họng em như trước nữa.

Bây giờ, khi đi ngủ, Perin nghĩ đến một ngày mai được bảo đảm. Em nghĩ đến xưởng máy hay hòn đảo của em; Perin còn nghĩ đến những gì em đã làm, sắp làm để cải thiện đời sống: đôi dép, chiếc áo sơ mi, chiếc áo chên, chiếc váy... trong giấc mơ, em thấy diễn lại cái đề tài em đã vất óc suy nghĩ. Có khi là một xưởng máy trong đó có bà Tiên dùng chiếc đĩa thần cho các cỗ máy hoạt động thay thế bố Chân Tháp khỏi phải nện chày! Tụi nhóc tí điều khiển các cỗ máy ấy chẳng phải mệt nhọc tí nào! Có khi Perin nghĩ đến một ngày mai tươi sáng niềm vui cho mọi người. Có khi trong giấc mơ, Perin thấy nổi lên một hòn đảo tuyệt đẹp. Phong cảnh và thú vật ở đấy hình dáng kỳ

dị chỉ có ở trong mộng. Có khi, Perin thấy những ý thích tầm thường của em biến thành mộng. Em đang khâu đôi giày bốt để thay đôi dép. Em còn khâu những chiếc áo kỳ lạ bằng kim cương và hồng ngọc do các vị thần trong các hang động dệt. Những chiếc áo ấy sẽ thay thế chiếc áo chên và chiếc váy mà em tự hứa sẽ sắm cho mình.

Thật ra, khó mà tránh được lắm lần trong cách suy tư bằng tưởng tượng. Trong giấc mộng, trí tưởng tượng nhiều khi không chiều theo ý nghĩ của Perin. Em cũng không tin khi em ngủ, những tư tưởng của ban đêm sẽ tiếp tục những ý nghĩ của ban ngày, hay chỉ nối tiếp những

ngiht ngoy khi đã buồn ngủ. Những ý nghĩ ấy lằm khi xâu chuỗi và những giấc ngủ ngon đem lại cho Perin niềm an ủi, nâng đỡ em đứng lên.

Tối hôm ấy, Perin nằm ngủ trong túp lều đóng cửa. Trước đôi mắt ngái ngủ, cái hình ảnh cuối cùng lướt qua, cũng như cái ý nghĩ đang trôi nổi trong trí óc mơ màng của em, vẫn tiếp tục cuộc thăm dò quanh hòn đảo. Thật ra, chưa chắc Perin đã mơ màng về cuộc du ngoạn mà có lẽ cả về những bữa tiệc. Trong một cái bếp cao, to như ngôi nhà thờ, có một đội phụ bếp bé nhỏ, mặc áo trắng, dáng điệu như bầy quỳ ranh. Chúng đang lằng xằng trên những cái bàn rộng mênh mông và một bếp than rực lửa của địa ngục. Người đập trứng, kẻ đánh trứng. Trứng dậy lên, nổi bọt trắng như tuyết. Các quả trứng ấy, có quả to bằng quả dưa, có quả nhỏ như hạt đậu. Mấy chú phụ bếp chế biến những món ăn kỳ lạ. Hình như bọn họ muốn nấu dọn trứng theo đủ mọi cách: trứng la cốc, trứng rán mỡ, trứng rán khoai tây, trứng phomat, trứng cà chua, trứng ráng dăm bông, trứng với các loại mứt, với rượu rum đang cháy như

ánh chớp. Bên cạnh các chú, có những người quan trọng, chắc là các bác đầu bếp. Họ đang nhào bột với trứng để

làm các món bánh ngọt, bánh rán... Mỗi lần Perin tỉnh giấc, cố cựa quậy, để xua tan giấc mộng ngu ngốc, thì nó lại bám lấy em. Những chú phụ bếp cũng chẳng thả em ra, vẫn tiếp tục cái công việc kỳ dị ấy. Khi còi nhà máy đánh thức Perin, em đang theo dõi cách làm kem sôcôla. Em cảm thấy trên môi còn đọng mùi thơm và vị ngọt của món kem.

Khi đầu óc Perin đã sáng suốt, em hiểu cái hấp dẫn của chuyến du ngoạn đối với em không phải là cái đẹp duyên dáng cũng chẳng phải là sự yên tĩnh của hòn đảo! Thật đơn giản! Đã gần nửa tháng nay, Perin chỉ được ăn bánh nhạt và uống nước lã! Những quả trứng vịt trời đã nói chuyện với cái dạ dày của em, dẫn giấc mộng, chỉ cho em thấy mấy chú phụ bếp và cách nấu nướng kì lạ! Cái dạ dày ấy thèm khát của ngon, đã nói với cách của nó, gọi những ảo ảnh mà trong thực tế, chỉ là những đòi hỏi của nó mà thôi! Tại sao Perin lại không lấy những quả trứng ấy hoặc chỉ lấy bớt vài quả! Em có lấy của ai đâu chứ?

Con vịt trời là loại chim hoang. Perin chẳng có một dụng cụ nhà bếp, cũng chẳng có xoong chảo. Em không thể

chế biến một món ăn nào vừa diễn ra trước mắt, tất cả đều quyền rũ! Món này lại còn ngon lành, tinh xảo hơn món nọ. Đó là giá trị của những quả trứng. Thật ra, chúng không đòi hỏi những cách chế biến cầu kỳ. Một que diêm để

nhóm lửa, một đồng củi khô nhặt trong chồi cây, rồi đem quả trứng vùi trong tro nóng. Em dễ dàng làm chín quả

trứng tùy theo ý muốn: trứng la cốc, hay trứng luộc trong lúc chờ đợi để mua sắm cái xoong, cái đĩa. Tuy khác xa bữa tiệc của giấc mơ, nó cũng là một bữa ăn tươi có giá trị. Trong lúc lao động, đã nhiều lần câu hỏi: “Tại sao không lấy trứng chim?” cứ lớn vồn trong đầu óc Perin. Tuy không ám ảnh như giấc mơ, nó cũng khá khẩn trương.

Perin quyết định, khi ra về, mua một bao diêm, một xu muối. Em mang các thứ, vừa đi vừa

chạy về đảo.

Perin nhớ rất rõ nơi có tổ chim, nên không mất công tìm kiếm. Tối hôm ấy, chim mẹ không nằm trong ổ. Nó chỉ

về một lúc nào đó trong ngày, bởi đáng lẽ có mười quả trứng thì lại có mười một quả. Điều ấy chứng tỏ vịt còn đẻ, chưa ấp. Perin thấy mình gặp may. Trước hết, như vậy là trứng còn tươi. Hơn nữa, nếu em chỉ lấy năm, sáu quả, con vịt trời không biết đếm, sẽ chẳng hay biết gì hết.

Ngày trước, Perin không bắn khoản thế đâu! Em có thể trút cả ổ trứng mà không hề ngại. Nhưng em đã trải qua nhiều nỗi buồn phiền nên rất thông cảm với nỗi buồn phiền của kẻ khác! Lại nữa, vì Perin thương con Palica nên yêu mến tất cả những con vật với một tình cảm mà em chưa hề có trong tuổi ấu thơ. Con vịt trời không phải là bạn của em đó sao? Nó là một thần dân trong cái trò chơi Nữ hoàng! Nếu Vui, Chúa có quyền lợi dụng dân chúng để

tồn tại thì ngược lại các Ngài cũng phải ít nhiều quan tâm đến họ chứ? Khi Perin quyết định đi lấy trứng, em cũng đã nghĩ đến việc nấu nướng. Tất nhiên, em không thể làm bếp ở lều cỏ. Một làn khói nhẹ từ đó lan ra cũng đủ cho mọi người chú ý! Em sẽ nấu ở lối đi, trong chồi cây nơi cắm trại của những người du mục, khi đi qua làng. Nếu có ngọn lửa, làn khói ở đấy thì cũng chẳng ai thèm để ý. Nhanh nhẹn, Perin đã nhặt được một bó củi khô và thế là em có một đám lửa. Em lấy hai miếng da sạch sẽ, láng bóng, tán một nhúm muối thành bột cho dễ hòa tan. Thật ra, em thiếu cái đĩa đựng trứng la cốc. Nhưng đó là một dụng cụ chỉ cần thiết đối với những người dư dật. Một lỗ nhỏ

trong miếng bánh cũng có thể thay thế. Chỉ một lát sau, em sung sướng được nhúng miếng bánh trong quả trứng la cốc vừa chín tới. Perin ăn một miếng và có cảm giác chưa bao giờ em được ăn ngon như thế! Em tự nhủ nếu ở trên đồi này, các chú phụ bếp trong giấc mơ có thật, chắc các chú ấy cũng chẳng làm được món gì ngon bằng món trứng la cốc của con vịt trời vui trong tro nóng!

Tối hôm trước, Perin đã ăn bánh nhật. Em cũng chẳng tưởng tượng nổi em có thể thêm được gì để ăn với miếng bánh trước nhiều tuần, nhiều tháng nữa? Bữa cơm tối hôm ấy, đáng lẽ phải thỏa mãn những đòi hỏi của dạ dày, tuy nhiên không phải thế! Khi ăn hết quả trứng, em tự hỏi có cách chế biến nào khác cho những quả trứng còn lại và những quả trứng em sẽ tìm được. Trứng la cốc ngon, rất ngon. Món xúp đổ vào một lòng đỏ trứng cũng ngon lắm chứ? Cái ý nghĩ về món xúp cứ nhảy nhót trong đầu em. Có lẽ việc khâu dép, áo sơ mi đã cho em tin tưởng và đã chỉ cho em thấy nhờ kiên trì, nhẫn nại người ta có thể thành công. Tuy thế, em không dám nghĩ có thể tự túc được một cái xoong bằng đất hay bằng thiếc để nấu xúp và cái muống để ăn xúp. Có những khó khăn mà em nát óc!

Trong khi chờ đợi lãnh được số tiền cần thiết để mua sắm cái xoong và cái muống. Perin đành thay xúp bằng mùi xúp. Em ngửi mùi ấy, mỗi khi đi ngang các ngôi nhà và nghe tiếng muống quấy xúp vọng lại.

Mỗi buổi sáng, khi đi làm, Perin vẫn tự nhủ mình như thế. Một hôm, trước khi vào làng, em đi qua một ngôi nhà vừa mới dọn đi nơi khác. Em nhìn thấy một đồng rơm cũ vắt ở bên đường.

Những mảnh vụn đủ loại, những chiếc hộp thiếc có hình dáng khác nhau: lớn, bé, cao, dẹp đựng các thức ăn thịt, cá, rau đã chế biến! Ánh sáng của những bề mặt trơn tru phản chiếu làm Perin dừng lại như cái máy. Em không do dự nữa! Những xoong, chảo, đĩa muống, nĩa mà em còn thiếu đập vào đôi mắt của em! Em chỉ việc dùng những lon, hộp này để có đầy đủ các dụng cụ nhà bếp như em hằng mong ước. Perin vượt qua đường, chọn lấy bốn cái hộp rồi em vừa đi, vừa chạy, mang cất dấu trong hàng rào. Buổi chiều, khi đi về, em sẽ tìm thấy chúng ở đó. Với một ít công phu, những thực đơn mà em nghĩ

ra, sẽ được thực hiện.

Suốt cả ngày, Perin bận rộn với câu hỏi:

Liệu em có tìm được bốn cái hộp ấy không? Nếu người ta lấy mất của em thì hóa ra những điều em dự định chỉ

để thấy rồi biến mất, chính vừa lúc em ngỡ là có thể thực hiện được! May thay, không ai di ngang qua đây lại có ý muốn lấy mấy cái hộp của Perin. Sau ngày lao động, em chèo thòt thuyền vượt qua con đường rồi trở lại bờ rào. Em đã tìm thấy bốn cái hộp ở ngay chỗ mà em đã cất giấu.

Trong hòn đảo, Perin không thể để có tiếng động cũng như không thể để cho có khói. Em định ngồi ngoài đường đi, hy vọng tìm được những đồ dùng cần thiết ở đó. Perin sẽ có những hòn đá thay búa để đập thiếc. Có những hòn đá bẹp thay đe, hòn đá tròn thay dùi. Có những hòn đá để cắt sắt. Đây là một việc làm rất vất vả! Phải mất gần ba ngày, Perin mới làm xong cái muống. Nếu em đưa cho người ta xem thì họ chỉ đoán là cái muống. Nhưng vì em dự

định sản xuất cái muống thì đó là một cái muống chứ còn gì nữa! Với lại, em ăn một mình, nên không phải lo ngại người ta nhận xét về bộ đồ ăn của em.

Bây giờ, để nấu xúp Perin chỉ còn thiếu bơ và rau me. Cũng như bánh và muối, về khoản bơ em không thể làm ra được với đôi bàn tay trắng. Em đành phải đi mua vậy! Perin có thể tiết kiệm mua rau me. Em đi tìm kiếm trong cánh đồng cỏ chắc sẽ thấy rau me dại, mà có lẽ cả củ cà rốt nữa. Những thứ rau này tuy chẳng bằng rau vườn, cũng rất quý đối với em.

Perin có thể sắp xếp thực đơn bữa trưa không phải chỉ có món trứng và món rau. Bây giờ, em có những dụng cụ

để nấu, cái muống thiếc, cái nĩa gỗ để ăn. Còn có những con cá của hồ ao nếu Perin đủ nhanh nhẹn để bắt chúng?

Phải làm gì đây? Phải có cần câu và mồi. Phải kiếm, bắt những con trùng trong bùn. Em còn chỉ khâu giày đủ dùng.

Em chỉ cần một xu để mua lưỡi câu rồi lượm lông ngựa trong lò rèn. Với những cần câu ấy, em có thể bắt được nhiều loại cá. Những con cá lớn nhất của hồ ao, bơi lội dưới nước trong xanh, khinh khỉnh bên cánh những thứ mồi quá đơn giản! Em không bắt được chúng thì ít nhất em cũng tìm được một vài con cá bé nhỏ dễ tính hơn. Đối với Perin, những con cá ấy cũng khá to

và vừa đủ dùng rồi!

*****^^^*****

Perin bận rộn với những công việc lật vật hết các buổi chiều tối. Đã hơn tuần nay, em không đến thăm Rôdali được. Một chị bạn cùng phân xưởng trọ trong nhà mẹ Prăngxoadơ, cho em biết tin tức của Rôdali. Perin còn sợ gặp dì Đê-nô-bi dữ tợn nên lùi việc đi thăm bạn hết ngày này, qua ngày khác. Nhưng rồi một buổi chiều Perin quyết định không về nhà ngay. Hôm trước, em bắt được một con cá nấu chín để dành nên hôm nay không phải nấu nướng.

Trong sân, lúc ấy không có người. Rôdali đang ngồi dưới gốc táo. Thấy Perin, cô bé đi ra cổng đón bạn, nửa giận, nửa mừng:

- Mình cứ nghĩ cậu không đến nữa!

- Mình rất bận!

Perin buộc phải trả lời. Em chỉ đôi dép đang mang dưới chân, rồi kể lại chuyện em khâu áo sơ mi.

- Cậu không mượn được kéo của những người ở cùng nhà sao? Rôdali ngạc nhiên hỏi.

- Trong nhà, không ai cho mình mượn kéo cả.

- Ai cũng có kéo mà!

Perin tự hỏi có cần giữ bí mật về chỗ ở của em không; Nhưng nếu không nói rõ Rôdali sẽ giận.

- Không có ai ở trong nhà mình, Perin vừa nói vừa cười.

- Không thể thế được!

- Ấy thế mà thật đấy! Mình muốn có cái xoong để nấu xúp, cái muống để ăn xúp thì mình phải tự làm. Cậu biết không, làm cái muống khó hơn là khâu đôi dép!

Không giấu diếm, Perin kể lại việc em dọn ra túp lều. Em thuật lại những công việc đã làm để chế tạo các dụng cụ, những cuộc săn lùng trứng chim, những buổi câu cá, những lần làm bếp. Chốc chốc Rôdali reo lên vui sướng như được nghe một câu chuyện kỳ lạ. Khi Perin nói cách nấu xúp rau me, cô bé lại reo lên:

- Chắc cậu khoái lắm nhỉ?

- Khi thành công, thì khoái thật!

- Nhưng cũng có khi không được. Mình mất hết ba ngày để làm cái muống, mình không biết làm cách nào cho nó sâu xuống! Mình làm hỏng mất hai miếng thiếc chỉ còn một miếng độc

nhất. Bạn hãy tưởng nhiều lần mình đập đá nhằm vào ngón tay!

- Mình đang nghĩ đến món xúp của cậu!

- Xúp ngon thật!

- Mình tin lời cậu!

- Với mình, ngon là vì chưa được ăn xúp bao giờ và chưa được ăn món gì nóng cả!

- Mình thì ngày nào cũng được ăn nhưng không phải giống nhau đâu! Này! Ở ngoài đồng mà cũng có rau me, cà rốt thì lạ thật!

- Còn có cả xà lách xoong, củ cải, cây phòng phong... và nhiều loại cây khác rất ngon.

- Nhưng trước hết, phải biết cách nhận ra chúng!

- Bố mình đã dạy mình nhận ra chúng!

Rôdali im lặng, suy nghĩ một lát, rồi quyết định:

- Cậu có muốn mình đến thăm cậu không?

- Ồ, rất vui lòng! Nhưng bạn phải hứa đúng nói với ai về chỗ ở của mình!

- Mình xin hứa!

- Thế thì khi nào bạn đến?

- Chủ nhật, mình sẽ đến nhà một bà dì ở Xanh Pipô. Đến chiều, khi trở về, mình có thể ghé lại chỗ cậu!

Đến lượt Perin ngần ngừ một lát, rồi rất dễ thương, nói:

- Mình còn muốn bạn làm hơn thế! Bạn sẽ ở lại ăn cơm với mình!

Rôdali là nông dân chính cống nên loay hoay với những câu trả lời lễ phép. Cô bé không nhận lời và cũng không từ chối ngay. Người ta dễ dàng nhận thấy Rôdali rất muốn nhận lời, Perin khẩn khoản.

- Bạn hãy tin là bạn sẽ làm cho mình sung sướng. Mình rất cô đơn mà!

- Quả thế thật!

- Thế thì đồng ý nghe! Nhưng bạn nhớ mang muống. Mình không có thời gian và cũng không còn thiếc để làm một chiếc nĩa!

- Mình sẽ mang suất bánh của mình được chứ?

- Tốt thôi! Mình sẽ đợi bạn ở lối đi rồi bạn sẽ thấy mình làm bếp!

Perin rất thành thực khi nói em sẽ vui sướng được tiếp Rôdali. Ngay từ bây giờ, em đã thấy sướng rơn. Thết đãi bạn, kê thực đơn, tìm thức ăn, việc quan trọng đấy chứ? Sự quan trọng ấy đã trở thành một cái gì mà chính Perin tự

cảm thấy. Ai có thể nói trước đây mấy hôm, em có thể mời một người bạn ăn cơm!

Chuyện đi lòng trứng chim và câu cá rất quan trọng. Nếu Perin không tìm được trứng và bắt được cá thì bữa ăn quá thanh đạm, chỉ còn món xúp rau me! Ngày thứ sáu, Perin để cả buổi chiều đi lòng khắp các hang động quanh vùng. May thay, em thấy một ổ trứng đồ quyen. Thật ra, trứng đồ quyen bé hơn trứng vịt trời nhưng em không có quyền kén chọn. Em đã khôn khéo dùng một con sâu đỏ làm mồi nên buổi câu cá hôm ấy khá lắm. Em bắt được một con cá vền khá to, đủ cho khách và chủ ăn thoải mái. Em còn muốn dọn món tráng miệng. Cây nhót mọc ở

giữa đám liễu, có những quả gần chín, giúp em thết khách. Thứ quả này không cần chín, các cô gái ăn vẫn ngon miệng.

Chiều chủ nhật; Rôdali đến, gặp Perin đang ngồi trước bếp lửa bên nồi xúp đang sôi.

- Mình đợi bạn để cho lòng đỏ trứng vào xúp. Perin nói. Bạn cầm muống khuấy đều trong lúc mình từ từ rót xúp.

Mình đã cắt bánh rồi.

Tuy Rôdali ăn mặc lịch sự, để đến dự bữa cơm, em cũng không ngại làm cái việc ấy! Chỉ là một trò chơi, lại còn là một trò chơi rất thú vị đối với em nữa chứ! Xúp đã chín. Bây giờ, chỉ còn bung nồi xúp vào hòn đảo. Perin làm việc ấy! Em đã bắt tằm ván làm cầu đón bạn. Thấy Rôdali tay còn mang băng chéo, Perin nói:

- Mình thường dùng cây sào để ra vào. Tay bạn còn đau, nên không tiện.

Cửa túp lều vừa mở, Rôdali đã nhìn thấy những bó hoa đủ màu sắc ở bốn phía. Có màu hồng của hoa lan, màu vàng của hoa cẩm chướng, màu xanh da trời của mấy cái chuông nhỏ hoa lục lạc. Trên nền đất, bữa ăn đã dọn.

- Chao ôi. Đẹp quá!

Nghe Rôdali sung sướng reo lên, Perin quên hết mệt nhọc. Trên chiếc nệm bằng dương xỉ còn tươi, hai ngọn lá dong riêng thay đĩa đã bày sẵn. Con cá vền nằm giữa, trên ngọn một ngọn lá to hơn, có xà lách xoong bày chung quanh được dọn lên. Một ngọn lá nhỏ đựng muối. Một ngọn lá khác thay đĩa trái cây đựng mấy quả nhót. Ở khoảng cách giữa các đĩa có cắm những hoa súng, gieo ánh sáng người giữa màu xanh tươi mát. Perin đưa tay đón khách:

- Xin mời bạn ngồi xuống.

Hai cô gái ngồi đối diện nhau và bữa ăn bắt đầu.

- Mình sẽ tiếc biết bao, nếu không đến.

- Đẹp quá và ngon quá! – Rôdali miệng đầy thức ăn nói.
- Có gì trở ngại mà bạn nói có thể không đến?
- Người ta muốn mình phải đi Píchkynhi thăm ông Bendi ốm nặng!
- Ông ấy mắc bệnh gì?
- Thương hàn. Từ hôm qua, ông đã nói lảm nhảm không nhận ra người đến thăm; Cũng vì thế hôm qua mình định đến tìm cậu.
- Tìm mình, để làm gì?
- Ồ, đấy là một ý kiến của mình!
- Nếu mình có thể làm gì giúp ông Bendi thì mình sẵn sàng! Ông ấy tốt với mình! Nhưng một cô gái nghèo khổ

thì làm được gì kia chứ! Mình chẳng hiểu gì cả!

- Cho mình một ít cá với xà lách xoong rồi mình nói cho mà nghe. Cậu biết đấy, ông Bendi là người chịu trách nhiệm giao thiệp với nước ngoài. Chính ông ấy dịch những thư tín tiếng Anh, tiếng Đức. Bây giờ, đâu óc ông không còn tỉnh táo! Ông không thể dịch được! Người ta muốn gọi người khác thay ông, nhưng người kia có thể cứ

giữ chỗ ấy khi ông Bendi lành bệnh. Ông Pharbry và ông Môngblơ đã đề nghị nhận thêm phần việc của ông Bendi, để khi ông ấy khỏe mạnh, sẽ trở về xí nghiệp. Nhưng ông Phabry được phái đi Ecôtơ nên ông Môngblơ lúng túng.

Ông ta đọc tiếng Đức thạo, và có thể dịch tiếng Anh với ông Phabry, nhưng vì có một mình, chuyện ấy không ổn nữa, nhất là khi có những lá thư tiếng Anh viết khó đọc. Lúc mình dọn cơm, ông ấy cho mình hay ông ấy đang lo không thay thế nổi ông Bendi! Mình có ý kiến giới thiệu cậu với ông ấy. Cậu nói được tiếng Anh cũng như tiếng Pháp.

- Mình nói tiếng Pháp với bố, tiếng Anh với mẹ. Khi cả ba người nói chuyện, khi dùng tiếng Anh khi thì tiếng Pháp.

- Thế nhưng mình chưa dám nói. Bây giờ mình có thể nói với ông ấy điều đó chứ?

- Được thôi! Nếu bạn thấy người ta cần đến một cô gái nghèo khổ như mình.

- Vấn đề ở đây không phải là cô gái nghèo khổ hay cô tiểu thư! Điều cần thiết là phải biết rõ câu có nói được tiếng Anh không?

- Mình nói được! Nhưng dịch những lá thư giao dịch thì lại là chuyện khác!

- Đó là với người khác, chứ còn ông Môngblơ thì không hẳn thế! Ông rất thạo cái công việc ấy mà!

- Có thể thế. Vậy thì bạn hãy nói với ông ấy là mình sẽ rất sung sướng được làm một việc gì đó giúp ông Bendi.

- Mình sẽ nói với ông ấy!

Con cá tuy to, nhưng hai cô đã ăn hết nhẵn. Mớ xá lách xoong cũng không còn ngọn nào. Đến ăn tráng miệng, Perin đứng lên. Em thay ngọn là đựng cá bằng ngọn lá sung có hình dáng chiếc ly sâmbanh có vân và được tráng nước men rất đẹp. Perin đem quả nhót ra mời bạn:

- Hãy ném thử quả cây trong vườn! Perin vừa nói , vừa cười như em đang chơi với búp bê.

- Vườn của bạn? Ở đâu kia?

- Trên đầu chúng ta ấy mà! Cây nhót mọc trên cành một cây liễu làm cột cho túp lều!

- Cậu biết không? Cậu không còn được ở lâu trong nhà của cậu nữa đâu?

- Cho đến mùa đông, mình nghĩ thế!

- Đến mùa đông ư? Mùa săn bắn trên đầm lầy sắp bắt đầu rồi mà! Chắc là người ta sẽ cần túp lều!

- Thế ư! Trời ơi!

Bữa cơm đang vui, bỗng kết thúc bằng mối đe dọa ghê sợ! Đêm hôm ấy, hẳn là cái đêm buồn nhất của Perin từ

dạo em ở trên hòn đảo của em!

- Rồi mình sẽ đi đâu đây?

Và tất cả những dụng cụ Perin đã bỏ bao nhiêu công sức để góp nhặt, sẽ xử trí như thế nào?

Phần V

ĐƯỢC TIN CẬY

Perin trở về xưởng, tiếp tục cái công việc của em. Sau hai giờ mấy phút, đi qua chỗ Chân Tháp, bố tóm lấy em, bảo:

- Đến bàn giấy nhanh lên!

- Để làm gì?

- Đây phải chuyện của tôi! Người ta bảo tôi cho cô đến đó! Cô đi đi!

Perin không hỏi gì thêm. Trước hết hỏi bố Chân Thập là một việc vô ích! Với lại, em cũng đoán biết người ta đang cần em để làm gì rồi. Thế nhưng, em cũng chưa hiểu rõ, nếu để làm việc với ông Môngblor về một bản dịch khó thì người ta phải gọi em đến bàn giấy để mọi người có thể nhìn thấy em, và vì thế, hiểu rằng người ta đang cần em hay sao? Đứng trên tam cấp thấy Perin đến, ông Taluen gọi:

- Hãy đến đây, cô bé!

Em vội vàng leo lên tam cấp.

- Có đúng là cô nói được tiếng Anh? Ông ta hỏi. Hãy trả lời tôi! Đừng có nói dối.

- Mẹ cháu là người Anh.

- Còn tiếng Pháp. Cô nói tiếng Pháp cũng chẳng lúng túng gì!

- Bố cháu là người Pháp.

- Thế cô nói được cả hai thứ tiếng?

- Vâng, thưa ông.

- Tốt! Cô sẽ đi Xanh Pipô. Ở đó, ông Vunphran đang cần cô!

Nghe cái tên ấy, Perin lộ vẻ ngạc nhiên khiến ông quản đốc phật ý. Perin đã có thời gian để trấn tĩnh và tìm được câu trả lời để giải thích sự ngạc nhiên của mình:

- Cháu không biết Xanh Pipô ở đâu cả!

- Người ta sẽ cho xe đưa cô đi! Cô không sợ lạc đâu!

Đứng trên tam cấp, ông gọi:

- Guydôm!

Chiếc xe của ông Vunphran đến gần, Perin đã trông thấy nó nằm trong bóng mát, dọc các buồng làm việc.

- Đây là cô gái ấy đấy, - Taluen nói – Anh đưa cô ta đến gặp ông Vunphran, nhanh lên!

Perin đã xuống khỏi tam cấp, định leo lên ngồi bên cạnh Guydôm, nhưng anh ta lấy tay ngăn lại:

- Không phải chỗ ấy – Anh ta nói – Phía sau đây!

Thật vậy, có một chiếc ghế nhỏ cho một người ngồi ở phía sau. Perin lên ngồi và chiếc xe ngựa đi rất nhanh. Ra khỏi làng, vẫn cho xe ngựa đi nhanh, Guydôm quay về phía Perin:

- Có thật là cô biết tiếng Anh không? – Anh ta hỏi.

- Vâng.

- Cô sẽ gặp may nếu làm vừa lòng ông chủ!

Perin bạo gan đưa ra một câu hỏi:

- Tại sao thế, hử chú?

- Vì ông chủ đang tiếp bọn công nhân Anh. Họ vừa đến để lắp một cái máy mà ông chủ không thể làm cho họ

hiểu ông được! Ông cho mời ông Môngblơ đến. Ông này nói tiếng Anh, nhưng tiếng Anh của ông Môngblơ không phải tiếng Anh của những thợ máy. Bọn họ cãi nhau mà không hiểu được nhau. Ông chủ phát điên lên, thật là cười chết đi được! Cuối cùng, ông Môngblơ không làm gì được và hy vọng làm dịu ông chủ, ông ta nói ở phân xưởng suốt có cô Ôrêli nói được tiếng Anh. Ông chủ cho tôi đi đón cô.

Im lặng một lát, anh tay quay về phía Perin:

- Cô nên biết nếu cô nói tiếng Anh cũng như ông Môngblơ thôi thì tốt hơn hết là cô xuống xe ngay!

Anh ta có vẻ chế nhạo:

- Tôi có phải dừng xe không ạ?

- Chú có thể đi tiếp!

- Những điều tôi vừa nói là để giúp cô...

- Cám ơn chú.

Mặc dù Perin tỏ ra cứng cỏi, trong lúc trả lời, nhưng em không khỏi hồi hộp. Tim em như bị bóp nghẹt thở vì mặc dù em rất tin ở tiếng Anh của em, em cũng không biết thứ tiếng của mấy anh thợ máy! Thứ tiếng ấy không phải là thứ tiếng của ông Môngblơ như Guydôm nói đùa. Em cũng hiểu mỗi nghề có ngôn ngữ riêng của nó, hay ít nhất cũng có những danh từ về kĩ thuật. Còn em thì chưa bao giờ nói cái ngôn ngữ của máy móc. Khi em không hiểu, em do dự, rồi ông Vunphran có giận em như đã giận ông Môngblơ không?

Họ đã đến gần những xưởng máy ở Xanh Pipô, đã nhìn thấy những ống khói cao, tỏa khói mù

mật trên mấy ngọn cây dương. Perin biết ở Xanh Pipô người ta kéo sợi và dệt như ở Marôcua. Ở đây, người ta còn sản xuất dây thừng và dây phi xen gai. Nhưng biết hay không biết việc ấy, em cũng phải được nghe nói, và được nói mới khỏi lúng túng.

Khi đi qua đường vòng. Perin lấymắt nhìn bao quát những ngôi nhà nằm rải rác trong đồng cỏ. Em thấy hình như

dù không có bề thế như những ngôi nhà ở Marôcua, thì nhà cửa ở đây cũng đáng kể. Chiếc xe đã vượt qua cổng ra vào, dừng lại ở mấy buồng giấy.

- Cô đi với tôi! – Guydôm nói.

Anh đưa cô bé vào một buồng có ông Vunphran đang trao đổi với ông quản đốc ở Xanh Pipô. Cầm chiếc mũ trên tay, anh nói:

- Thưa ông chủ, cô gái đã đến!

- Tốt lắm! Hãy để mặc chúng tôi!

Không nói gì với Perin, ông Vunphran ra hiệu cho ông quản đốc đến bên ông. Ông nói khẽ với ông ấy. Ông này cũng trả lời bằng cách ấy! Perin có đôi tay rất thính. Em nghe ít vẫn hiểu là ông Vunphran đang hỏi về em và ông quản đốc trả lời: “Một cô bé độ mười hai, mười ba tuổi, có vẻ không dần độ chút nào!”

- Hãy đến gần đây cháu!

Perin nghe ông Vunphran nói với cái giọng to như ông đã dùng khi nói chuyện với Rôdali. Cái giọng này khác hẳn giọng ông nói với những nhân viên của ông. Khi được khuyến khích, Perin thấy vững lòng trong khi còn đang bối rối vì xúc động.

- Cháu tên gì? – Ông Vunphran hỏi.

- Thưa ông cháu tên là Ôrêli.

- Bố mẹ cháu là ai?

- Bố mẹ cháu không còn nữa!
 - Cháu làm việc ở đây được bao lâu rồi!
 - Thưa, ba tuần.
 - Cháu từ đâu đến?
 - Thưa, từ Paris đến.
 - Cháu nói được tiếng Anh chứ?
 - Vâng, mẹ cháu là người Anh.
 - Vậy là cháu biết tiếng Anh?
 - Thưa ông, cháu dùng tiếng Anh trong khi nói chuyện và hiểu được tiếng Anh khi người ta nói, nhưng...
 - Thôi, đừng có nhưng mà, nhưng miếc gì! Hãy nói cháu biết tiếng Anh hay không biết?
 - Cháu không biết thứ tiếng của các nghề nghiệp trong đó có những từ mà cháu không hiểu.
 - Ông thấy không ông Bônoa – Ông chủ nói với ông quản đốc. Điều con bé nói đó chứng tỏ nó không phải là ngu dại.
 - Tôi xin đảm bảo với ông là cô bé chẳng có vẻ dằn dặt tí nào!
 - Thế thì có lẽ chúng ta sẽ dùng nó được phần nào!
- Ông Vunphran chống gậy đứng lên và nắm cánh tay ông quản đốc:
- Cháu hãy đi theo các bác đây!

Bình thường đôi mắt của Perin biết nhìn và ghi nhớ những gì đã thấy; nhưng trên đoạn đường em đi sau ông Vunphran, em chỉ nhìn vào nội tâm của em. Không biết sẽ thế nào đây, cuộc đàm thoại với mấy người thợ máy Anh? Khi đến trước một ngôi nhà to lớn mới được xây dựng bằng gạch men trắng và xanh, Perin nhìn thấy ông Môngblơ đang đi dạo ngang, dọc một cách bực bội. Em cảm thấy ông đưa mắt về phía em, với một cái nhìn chẳng thiện cảm tí nào!

Họ đi vào nhà và leo lên tầng một. Ở đó, giữa một gian phòng rộng, có những thùng lớn bằng gỗ trắng nằm trên sàn. Những hàng chữ có nhiều màu sắc với mấy cái tên Matter Platte, Manchester lặp lại khắp nơi trên các thùng gỗ. Mấy người thợ máy người Anh ngồi trên một thùng ấy. Qua y phục, Perin nhận thấy họ có vẻ dằn dặt. Họ

mặc comlê bằng da, gài móc bạc nơi cà vạt. Điều đó làm em hy vọng em có thể hiểu họ dễ dàng hơn là nói chuyện với những người thợ thô bạo. Họ đứng dậy, khi ông Vunphran bước vào. Thế

là ông ta quay về phía Perin, bảo:

- Cháu nói với họ là cháu nói được tiếng Anh. Họ có thể trao đổi với cháu.

Perin làm như ông Vunphran đã bảo. Qua mấy từ đầu, em sung sướng được thấy nét nhăn nhó của mấy chú thợ

tươi lên. Thật ra, đó chỉ là một câu trong đối thoại thông thường nhưng nụ cười của họ cũng báo một điềm tốt.

- Bọn thợ đã hiểu hoàn toàn.

- Thế thì bây giờ, ông Vunphran nói – cháu hỏi họ tại sao họ đến trước thời hạn quy định tám ngày. Vì thế, ông kỹ sư điều khiển họ và nói được tiếng Anh văng vẳng.

Perin dịch trung thành câu hỏi ấy rồi dịch liên tiếp các câu trả lời của một người trong bọn họ:

- Họ nói là họ vừa lắp những cái máy ấy ở Cambre nhanh hơn là họ tưởng và họ đi thẳng đến đây chứ không trở

về nước Anh.

- Họ lắp máy cho ai ở Cambre? Ông Vunphran hỏi.

- Cho anh em ông Avolin.

- Những máy ấy là máy gì?

Câu hỏi đặt ra và câu trả lời bằng tiếng Anh khiến Perin ngập ngừng. Ông Vunphran nôn nóng, hỏi ngay:

- Tại sao cháu do dự?

- Vì đó là một từ chuyên môn mà cháu không biết.

- Cháu hãy nói cái từ đó bằng tiếng Anh.

- Hai-drô-líc men-gô (1).

- Ừ, đúng đấy!

Ông Vunphran nhắc lại cái từ tiếng Anh ấy với cách phát âm khác các chú thợ. Điều ấy giải thích vì sao ông ta không hiểu các chú khi họ phát âm những từ ấy. Ông nói với ông quản đốc.

- Ông thấy đấy, anh em Avolin đã đi trước chúng ta! Chúng ta không thể để mất thời gian. Tôi sẽ gọi điện cho Phabry về gấp. Trong khi chờ đợi, chúng ta phải khiến cho mấy anh thanh niên này bắt tay ngay vào công việc!

Này cháu, cháu hỏi họ tại sao họ lại khoanh tay ngồi chơi?

Perin dịch câu hỏi. Một người, có lẽ là đoàn trưởng trả lời bằng một tràng dài.

- Họ bảo thế nào? Ông Vunphran hỏi.

- Họ trả lời những điều quá rắc rối đối với cháu!

- Dù sao, cháu cũng phải cố gắng giải thích cho bác nghe.

- Họ nói là cái đầm nhà không chắc chắn để đặt những cỗ máy nặng 120.000 livơ (2) của họ.

(1) Máy cán chạy bằng hơi nước.

(2) Li-vơ (livre): nửa kilôgam.

Perin dừng lại để hỏi tốp thợ bằng tiếng Anh.

- Oan hân-drét em thoen-ti (1)

- Dét (2).

- Đúng là 120.000 livơ và cái trọng lượng ấy sẽ làm sập đầm nhà, khi máy chạy.

- Xà đỡ đầm dày 60 xăngtimét. Ông Vunphran nói.

Perin chuyển lời và dịch lại:

- Họ nói đã kiểm tra mặt bằng của đầm nhà và thấy nó dễ bị oằn. Họ yêu cầu tính toán lại sức chịu đựng của sàn nhà hoặc là đặt lại những trụ chống dưới đầm.

- Việc tính toán ấy, khi Phabry về, sẽ làm. Những cái trụ chống, chúng tôi sẽ cho đặt ngay. Cháu hãy nói với họ

như thế. Họ hãy bắt tay ngay vào công việc đừng để lãng phí phút nào. Chúng ta sẽ cho họ tất cả những người thợ

mà họ cần đến: thợ nề, thợ mộc... Họ muốn gì chỉ cần nói với cháu. Bây giờ, cháu ở dưới quyền sử dụng của họ.

Cháu sẽ chuyển những đề nghị của họ cho ông Bônoa.

Perin dịch lại những lời chỉ dẫn cho những người thợ. Họ tỏ vẻ hài lòng khi nghe nói em sẽ là người phiên dịch cho họ.

(1) tiếng Anh “một trăm hai chục”

(2) tiếng Anh “Đúng”

- Cháu ở lại đây, ông Vunphran tiếp tục. Người ta sẽ cho cháu một cái phiếu để cháu có bữa ăn và chỗ ngủ trong quán, không phải trả tiền. Nếu người ta bằng lòng về cháu, cháu sẽ nhận được tiền thưởng. Khi ông Phabry về.

* * *

Làm phiên dịch, cái nghề này có giá trị hơn nghề đẩy xe rùa. Với địa vị ấy, sau ngày làm việc, Perin đưa tốp thợ

máy đến quán trọ ở trong làng. Em chọn cho họ và cho em một phòng ở trong quán. Ai cũng có một gian buồng mà họ cảm thấy như ở nhà riêng. Bọn thợ vì không hiểu và không tiếng Pháp, nên muốn Perin cùng ăn với họ, do đó, họ có thể đặt một bữa trưa đủ cho một chục người Pica dèng. Bữa trưa có nhiều thịt, khác xa bữa tiệc chiều hôm qua, khá thịnh soạn, mà Perin đã dọn mời Rôdali.

Đêm hôm ấy, em nằm dài trên cái giường, thật đúng là một cái giường và chăn nệm cũng đúng là chăn nệm! Thế

nhưng rất lâu, phải rất lâu, giấc ngủ mới đến! Khi mi mắt em đã khép lại, giấc ngủ trần trọc còn làm cho em bừng tỉnh, hàng trăm lần Perin cố gắng làm cho tinh thần dịu bớt trong lúc tự nhủ cứ theo dõi diễn biến của sự việc chứ

không cần đoán xem có thuận lợi hay không. Chỉ có cách ấy là hợp lý. Khi mọi việc, có vẻ như đi theo một chiều hướng khá thuận lợi mà sao em lại tự hành hạ mình như vậy! Chung quy, còn phải chờ đã chứ! Nhưng những lời thuyết lý hay ho nhất, khi mình tự nói cho mình nghe, có bao giờ làm cho mình ngủ được đâu! Khi những lý thuyết ấy càng đẹp đẽ, chúng lại càng có khả năng làm cho chúng ta mất ngủ!

Sáng hôm sau, khi nghe còi nhà máy. Perin đã gõ cửa buồng hai người thợ lắp máy để báo cho họ biết đã đến giờ.

Nhưng những công nhân nước Anh không nghe lệnh tiếng còi cũng như tiếng chuông, ít nhất là ở trên đất liền. Sau khi họ làm vệ sinh và uống khá nhiều tách trà với những miếng rôti ngon lành phết nhiều bơ, họ mới đi làm việc.

Perin theo họ, rất tế nhị, đợi họ ở cửa. Em tự hỏi khi nào thì họ mới xong việc ăn uống và ông Vunphran có đến xưởng trước họ không?

Ông Vunphran đến vào buổi chiều hôm ấy! Ông Casimia, người cháu trẻ tuổi đi theo ông vì ông mù, không trông thấy, nên phải có người trông thấy thay ông. Casimia đưa mắt khinh bỉ nhìn công việc của bọn thợ lắp máy, bây giờ

còn đang ở khâu chuẩn bị.

- Có lẽ tụi thanh niên này chẳng làm được việc gì khi Phabry chưa trở về. Anh ta nói. Vả lại, chuyện ấy chẳng có gì đáng ngạc nhiên với người giám thị mà cậu đã phải đến với bọn chúng!

Anh ta nói những lời cuối bằng một giọng khô khốc và chế nhạo, nhưng ông Vunphran đã không đồng tình với sự

chế nhạo ấy nên nói:

- Nếu anh đảm nhận việc giám thị ấy thì cậu đã chẳng phải điều cô bé này từ xưởng suốt đến đây!

Perin thấy anh ta khựng lại, có vẻ tức tối, khi nghe lời nhận xét này với một giọng nghiêm khắc. Casimia đã tự

kiểm chế, để trả lời gần như nhẹ nhàng:

- Nếu cháu biết trước có ngày cháu phải bỏ việc hành chính để chuyển qua kỹ nghệ thì cháu đã học tiếng Anh và không học tiếng Đức.

- Để học thì không bao giờ muộn cả!

Ông Vunphran đáp lại để chấm dứt cuộc tranh luận mà ở mỗi bên, những lời lẽ thốt ra quá nhanh! Perin cố thu mình lại cho thật nhỏ bé, trong khi cậu cháu họ đối đáp nhau. Em không dám cự quạ nhưng Casimia không thềm đưa mắt về phía em và ngay sau đó, anh ta đi ra, đưa tay dịu ông cậu. Bây giờ, Perin mới được tự do để theo dòng suy nghĩ của mình. Ông Vunphran thật là nghiêm khắc với cháu ông. Nhưng mà người cháu ấy cũng lạnh lùng, khô khốc và dễ ghét quá! Họ có thương yêu nhau không? Tại sao anh thanh niên lại không dịu dàng, thân ái với ông già đang buồn phiền về bệnh tật hành hạ? Tại sao ông già lại nghiêm khắc đến thế, đối với một trong những người đang thay thế con trai ông, bên cạnh ông? Trong lúc đầu óc Perin loay hoay với những câu hỏi ấy thì ông Vunphran trở vào xưởng. Lần này, ông quản đốc dắt ông. Ông ta để ông chủ ngồi trên một cái thùng đựng hàng hóa rồi báo ông hay công việc của tốp thợ lắp máy đến đâu. Lát sau, Perin nghe ông quản đốc gọi hai lần:

- Ôrêli! Ôrêli!

Nhưng em không nhúc nhích. Em đã quên cái tên Ôrêli mà em tự đặt. Lần thứ ba ông hét:

- Ôrêli!

Thế là em giật mình, sực tỉnh, chạy đến bên họ:

- Em có điếc không? – Bonoa hỏi

- Không, thưa ông, cháu đang nghe mấy chú thợ lắp máy nói.

- Ông có thể để tôi ở lại. – Ông Vunphran nói với ông quản đốc.

Khi ông này đi khỏi, ông Vunphran hỏi Perin, đang đứng trước mặt ông ta:

- Cháu biết đọc chứ?

- Thưa ông, biết ạ.

- Đọc tiếng Anh?

- Cũng như tiếng Pháp. Tiếng Anh hay tiếng Pháp đối với cháu đều giống nhau.

- Nhưng cháu có biết đọc tiếng Anh và dịch ra tiếng Pháp không?

- Khi không có những câu văn hoa. Vâng! Thưa ông!

- Dịch những tin tức trong một tờ báo chẳng hạn?

- Cháu chưa hề làm thử như thế! Khi cháu đọc một tờ báo tiếng Anh, cháu không cần dịch ra tiếng Pháp vì cháu đã hiểu nội dung rồi.

- Nếu cháu hiểu thì hẳn cháu dịch được chứ!

- Cháu nghĩ rằng có thể được! Thưa ông, nhưng cháu không dám tin chắc lắm.

- Thế thì chúng ta hãy thử xem, trong lúc những người thợ lắp máy làm việc.

Ông Vunphran đưa cho Perin tờ báo của ông, tờ tin tức.

- Thưa ông, cháu cần đọc gì đây? – Perin vừa hỏi vừa mở tờ báo.

- Cháu hãy tìm phần Thương mại.

Mắt Perin như lạc lối trong những cột báo dài, đen ngòm, nối đuôi nhau. Hồi hộp, em tự hỏi làm thế nào mà xoay xở trong cái công việc khá mới mẻ này! Nếu ông Vunphran bực mình, vì thấy em chậm chạp, hay nổi giận vì thấy em vụng về, thì sao? Nhưng đáng lẽ ra rầy Perin, ông lại trấn an cô bé. Với lỗ tai rất thính của người mù nghe tờ

giấy run lên, ông đã đoán được nỗi hồi hộp của Perin.

- Đừng vội vàng, cháu ạ! Chúng ta có đủ thời gian mà! Với lại chắc cháu chưa bao giờ đọc một tờ báo thương mại?

- Thưa ông, đúng thế!

Perin tiếp tục tìm kiếm. Bỗng em kêu lên khe khẽ.

- Cháu tìm thấy rồi ư?

- Cháu cũng nghĩ thế, thưa ông.
- Bây giờ cháu tìm cột: Linen(1), hemp(2), jute(3), sacks(4), tuine(5).
- Nhưng thưa ông, ông biết tiếng Anh đấy mà! – Perin vô tình reo lên.
- Năm, sáu tiếng của nghề nghiệp! Chỉ có thể thôi! Khốn thay!

Khi Perin đã tìm thấy, em bắt đầu dịch. Em thất vọng khi thấy mình dịch quá chậm, em ngập ngừng, ấp úng. Mồ

hôi ướt cả hai bàn tay. Ông Vunphran thỉnh thoảng lại khuyến khích em:

- Thế là đủ rồi! Bác hiểu mà! Cháu cứ tiếp tục!

(1) Linen: vải lanh

(2) Hemp: cây gai

(3) Jute: cây đay

(4) Sacks: bao tải

(5) Tuine: sợi xe, dây bện.

Rồi Perin tiếp tục, cất cao giọng cả khi tiếng búa của những người thợ máy đe dọa át cả tiếng của em. Cuối cùng em đã đọc xong tờ báo.

- Bây giờ cháu tìm xem có tin tức gì ở Cancúttá.
- Vâng, có đây. “Do thông tin viên đặc biệt của báo chúng tôi”.
- Đúng đấy, cháu đọc đi.
- Những tin tức chúng tôi nhận được ở Đava...

Perin run lên khi đọc cái tên ấy, khiến ôn Vunphran chú ý.

- Tại sao cháu run thế? – Ông hỏi.
- Cháu cũng chẳng hiểu cháu có run không. Có lẽ vì cảm động.
- Bác đã bảo cháu đừng bối rối mà! Cháu đã giúp bác quá mức bác chờ đợi rồi!

Perin dịch bài viết của thông tin viên ở Đava, về vụ thu hoạch đay trên bờ sông Bramaputra.

Khi dịch xong, ông Vunphran bảo em tìm mục Tin tức đường biển xem có thấy một bức điện từ Xanh Hêlêna hay không.

- Xanh Hêlêna đó là tên tiếng Anh. – Ông nói.

Perin trở lại với cột báo đen ngòm, cái cột này thì bắt đầu từ trên xuống, cột tiếp theo thì dò từ dưới lên. Cuối cùng, cái tên Xanh Hêlêna đập vào mắt em.

- Qua ngày 23, tàu Anh Anma từ Cancútta đến Đunđơ. Ngày 24, tàu Nauly Grumdlôven từ Naranhgô đến

Bulônho.

Ông Vunphran tỏ vẻ hài lòng:

- Tốt lắm! – Ông nói – Bác rất hài lòng về cháu!

Perin muốn trả lời, nhưng em sợ giọng nói của em để lộ sự xúc động vì niềm vui. Em im lặng.

Ông Vunphran nói tiếp:

- Bác thấy là trong khi chờ đợi ông Bendi khốn khổ ấy lành bệnh, cháu có thể giúp bác!

Sau khi ông Vunphran nghe báo cáo công việc của mấy anh thợ máy và đã dặn dò họ phải làm việc thật khẩn trương, ông bảo Perin đưa ông trở về bàn giấy ông quản đốc.

- Cháu có phải nắm tay ông không? – Perin rụt rè hỏi.

- Có chứ! Không nắm tay bác thì cháu làm sao mà dắt bác được! Khi thấy có vật gì trên đường đi, cháu hãy tin cho bác hay, đừng lơ đãng nghe cháu!

- Ôi, cháu xin đảm bảo, thưa ông. Xin ông tin cháu!

- Cháu thấy rõ là bác đã có niềm tin ấy!

Perin lễ phép nắm bàn tay trai của ông Vunphran. Ông dùng tay phải đưa chiếc gậy sờ soạng khoảng đường trước mắt. Vừa ra khỏi xưởng, họ gặp còn đường sắt với những đường ray nhô lên ở trước mắt họ. Perin nghĩ rằng em phải báo cho ông Vunphran hay.

- Về cái ấy, chẳng cần đâu cháu ạ! – Ông nói – Bác có đám đất của tất cả các xưởng của bác trong cái đầu và đôi chân này! Nhưng cái mà bác không biết, đó là những chướng ngại vật bất ngờ mà chúng ta có thể gặp!

Ấy những thứ đó thì cháu phải tin cho bác hay và giúp bác tránh!

Trong đầu óc ông Vunphran không phải chỉ có mảnh đất các nhà máy của ông. Ông còn nhớ những nhân viên của ông nữa! Khi đi qua mấy cái sân, thợ thuyền chào ông. Không phải họ chỉ cất mũ như là ông có thể nhìn thấy họ, mà còn nhắc tên ông:

- Kính chào ông Vunphran

Với số đông, ít nhất là những người cũ, ông cũng phải trả lời cái kiểu ấy: “Chào Dắc” hay “chào Patxcan!” tại của ông không quên giọng nói của họ. Khi ông nhớ chưa ra, điều ấy rất ít xảy đến vì ông biết gần hết bọn họ, ông dừng lại:

- Có phải anh đấy không? – Ông nói khi gọi tên anh ta. Nếu ông nhầm, ông giải thích lý do.

Ông Vunphran đi thông thả như thế cho nên phải khá lâu mới đến bàn giấy. Khi Perin muốn đón ông nhưng không thể được! Em đang bận dịch những lời chỉ dẫn của chú đoàn trưởng lắp máy cho những người thợ đã tập hợp được: thợ mộc, thợ nề, thợ rèn, thợ máy. Em dịch cho từng người những lời mà em nhận được, rõ ràng, không lặp lại, dứt khoát. Trong lúc đó, em nhắc lại những câu hỏi, những thắc mắc của nhóm thợ Pháp với chú ấy.

- Ông Vunphran đã đến gần. – Người ta ngừng nói. Ông lấy gậy ra hiệu họ cứ tiếp tục như là không có mặt ông ở

đó. Trong lúc Perin vâng lời, làm theo mệnh lệnh ấy, ông Vunphran nghiêng về phía ông quản đốc.

- Ông có biết không, cô bé này sẽ là một kỹ sư xuất sắc trong tương lai, ông nói nhỏ, nhưng Perin cũng đã nghe được.

- Quả vậy! Tính quyết đoán của nó thật lạ!

- Và còn nhiều điểm lạ nữa chứ! Tôi nghĩ thế. Hôm qua dịch tin tức cho tôi nghe, em còn thông minh hơn Bendi nữa kia. Vậy mà đó là lần đầu tiên em đọc tin Thương mại của một tờ báo đấy nhé!

- Có ai biết bố mẹ em làm gì không?

- Có thể Taluen biết đấy. Tôi thì mù tịt.

- Dù sao hình như em cũng đang ở trong hoàn cảnh đói nghèo quá đáng!

- Tôi muốn nói đến y phục của em. Áo vét của em là một thứ đẳng ten. Tôi chưa bao giờ thấy một cái váy như

của em, đúng là váy của bọn múa, hát rong mặc. Chắc chắn là đôi dép em tự làm lấy!

- Còn diện mạo của em thì như thế nào hở Bơnoa?

- Thông minh! Rất thông minh!

- Có gian dối không?

- Không, chẳng có vẻ gì như thế. Trái lại, lương thiện và cương quyết. Đôi mắt đó có thể soi thấu một bức tường, tuy vậy vẫn dịu dàng và có đôi chút hoài nghi.

- Nó ở chỗ quái nào mà đến với chúng ta vậy?

- Chẳng phải là ở vùng chúng ta, chắc chắn là thế!

- Em ấy nói với tôi mẹ em là người Anh.

- Tôi không tìm thấy ở em bé này một chút gì của những người Anh mà tôi được biết. Khác lắm, khác vô cùng!

Mà lại rất xinh. Bộ quần áo càng tồi tàn càng làm nổi bật vẻ đẹp của em. Em phải có một khiếu đồng cảm hay một quyền lực trời cho nên bọn thợ của chúng ta mới chịu nghe lời em trong bộ quần áo như thế!

Bơnoa không bao giờ bỏ qua một cơ hội nịnh ông chủ, người nắm danh sách ban thưởng cho nên nói tiếp:

- Không nhìn thấy em bé, ông vẫn đoán được tất cả những điều ấy hay sao?

- Giọng nói của em làm tôi chú ý!

Tuy không nghe hết câu chuyện ấy, Perin cũng đã để lọt tai một đôi tiếng, những tiếng đó khiến em xúc động mạnh. Em phải cố gắng giữ bình tĩnh. Không phải em cần nghe những điều người ta nói ở sau lưng em, tuy rất có ích cho em. Em cần phải nghe tốp thợ máy và các thợ khác nói. Ông Vunphran sẽ nghĩ thế nào đây khi em giải thích bằng tiếng Pháp mà có những vụng dại tỏ ra em đã lơ đãng. May mắn thay, em đã dịch xong những lời chỉ

dẫn – Vừa lúc ấy, ông Vunphran gọi em.

- Ôrêli!

Lần này, em đã trả lời theo cái tên ấy, trong tương lai nó sẽ là cái tên của em. Cũng như hôm qua, ông Vunphran cho em ngồi gần, đưa cho em một tờ giấy để em dịch. Đây không phải là tờ Tin tức mà là tờ Thông đạt về việc

“Buôn bán trao đổi và sự kết hợp” như là tờ thôn cáo chính thức về việc buôn bán đay. Nhưng không phải tìm ở

chỗ này, chỗ nọ mà em phải dịch từ đầu đến cuối. Cũng như hôm trước, khi em dịch xong, ông lại bảo em đưa ông đi qua mấy cái sân của nhà máy, nhưng lần này là để hỏi chuyện em.

- Cháu nói mẹ cháu vừa mất, cách đây bao lâu vậy?

- Năm tuần.

- Ở Paris?

- Ở Paris.

- Còn bố cháu?

- Bố cháu mất cách đây sáu tháng?

Perin cầm tay ông Vunphran trong tay mình. Ông cảm thấy em xúc động, run run. Những kỷ niệm được gọi lên thật là xót xa! Bởi thế, không bỏ dở câu chuyện, ông chuyển qua những câu hỏi cần thiết, từ những câu em vừa trả lời.

- Bố mẹ cháu làm gì?

- Mẹ con cháu có một cỗ xe và mẹ còn cháu bán hàng.

- Ở ngoại Paris?

- Khi ở xứ này, khi ở xứ khác, mẹ con cháu đi xa.

- Khi mẹ cháu mất rồi, cháu đã rời khỏi Paris?

- Vâng, thưa ông.

- Tại sao?

- Bởi vì mẹ cháu bắt cháu hứa không ở lại Paris khi bà không còn nữa! Cháu phải đi về phía Bắc, tìm đến gia đình cha cháu.

- Thế thì tại sao cháu đến đây?

- Trước khi bà mẹ khốn khổ của cháu qua đời, chúng cháu đã phải bán cỗ xe, con lừa, những gì ít ỏi mà mẹ con cháu có. Số tiền ấy mòn dần vì bệnh tình của mẹ cháu. Ra khỏi nghĩa địa, cháu chỉ còn năm phờrăng ba lăm xăngtim. Cháu không có đủ tiền đi xe lửa. Thế là cháu quyết định đi bộ.

Ông Vunphran có một động tác trong các ngón tay, mà Perin không hiểu lý do.

- Xin ông miễn lỗi, nếu cháu làm phiền ông. Có lẽ cháu nói những điều vô ích.

- Cháu không làm phiền bác đâu! Trái lại, bác rất hài lòng được thấy một cô bé dũng cảm. Bác thích những người can đảm, có nghị lực, quyết tâm, những người khôn ngừng phấn đấu. Bác vui thích được gặp những đức tính ấy ở

người đàn ông, nhưng lại còn vui thích hơn khi gặp ở một cô bé ở lứa tuổi cháu, mà cũng có những đức tính ấy!

Vậy thì cháu lên đường với một trăm linh bảy xu trong túi...

- Và một con dao, một miếng xà phòng, một cái dê, hai cây kim, chút ít chỉ khâu, một bản đồ chỉ đường. Tất cả

chỉ có thế!

- Cháu biết sử dụng bản đồ?

- Thưa ông, phải biết chứ? Khi xe lăn bánh đó đây trên những con đường lớn! Đó là tất cả những gì cháu đã cứu được trong mớ đồ đạc của cỗ xe của mẹ con cháu.

Ông Vunphran ngắt lời:

- Về phía tay trái chúng ta có một cây to phải không cháu?

- Với một cái ghế dài! Vâng! Thưa ông.

- Hãy đến đó! Bác cháu chúng ta ngồi trên ghế ấy, nói chuyện sẽ thoải mái hơn.

Khi hai người ngồi xuống, Perin lại tiếp tục câu chuyện của em. Em không cần phải tóm tắt vì em thấy ông Vunphran chú ý lắng nghe. Khi em kể đến đoạn ra khỏi khu rừng và gặp cơn giông, ông hỏi:

- Cháu không nghĩ đến việc ngửa tay xin người ta sao?

- Không, thưa ông! Không bao giờ!

- Thế thì cháu chờ mong cái gì khi cháu đã thấy cháu không tìm được việc làm?

- Không chờ mong gì hết, thưa ông! Cháu hy vọng và cứ đi trong khi cháu còn đủ sức và chắc là rồi sẽ có thể tự

cứu mình. Đến khi kiệt sức, cháu mới buông xuôi, bởi vì cháu không còn chút sức lực nào nữa. Nếu trước đó một tiếng, cháu ngã xuống thì chắc cháu nguy rồi!

Thế rồi, em kể em đã khỏi cơn choáng như thế nào, nhờ con lừa liếm mặt. Bà bán giẻ rách đã cứu giúp em ra sao.

Rồi em lướt nhanh qua cái thời gian em ở với La Rucori. Em đã kể đến cuộc gặp gỡ với Rôdali.

- Trong khi trò chuyện, - Perin nói, cháu được biết trong các nhà máy của ông, người ta nhận tất cả những ai đến xin việc! Cháu quyết định đến xin ra mắt. Người ta cho cháu vào xưởng suốt.

- Khi nào cháu lại lên đường?

- Không đợi chờ câu hỏi ấy, nên Perin lúng túng.

- Nhưng cháu cũng chưa nghĩ đến chuyện lại ra đi. Em trả lời, sau một phút suy nghĩ.

- Thế còn những người bà con của cháu?

- Cháu chưa biết được họ! Cháu không hiểu họ có đón tiếp cháu tử tế không bởi vì họ giận bố cháu. Cháu đến với họ bởi vì cháu chẳng còn ai để nương tựa nhưng chẳng biết họ có muốn đón cháu không? Ở đây, cháu có công ăn, việc làm, cháu nghĩ cháu ở đây tốt hơn! Cháu sẽ như

thế nào đây nếu người ta, những bà con ấy, xua đuổi cháu? Ở

đây, cháu được bảo đảm khỏi chết đói; cháu rất sợ vượt qua những cuộc phiêu lưu mới. Cháu chỉ mạo hiểm khi nào cháu thấy có những thuận lợi về phía cháu.

- Những người bà con ấy có bao giờ quan tâm đến cháu không?

- Chưa bao giờ!

- Thế thì cháu thận trọng là đúng! Thế nhưng nếu cháu không muốn mạo hiểm đến gõ một cánh cửa khép kín và để cháu đứng ở ngoài, tại sao cháu không viết thư cho những người bà con của cháu, hoặc cho ông xã trưởng hay ông cha xứ ở làng cháu? Có thể những người bà con ấy không có khả năng cứu mang cháu thì cháu ở đây vậy, nơi mà cuộc sống của cháu được bảo đảm. Nhưng cũng có thể họ sẽ sung sướng mở rộng cánh tay đón cháu, và thế là cháu tìm được ở đó tình thương, sự chăm sóc, một chỗ tựa mà nếu cháu ở đây, cháu không có được! Cháu phải biết, đối với một cô gái, ở lứa tuổi cháu, trơ trọi trên đời, thì cuộc sống không những rất khó khăn mà còn buồn tẻ

nữa.

- Vâng, thưa ông, rất buồn! Cháu cũng biết vậy. Ngày nào cháu cũng cảm thấy thế. Cháu cam đoan với ông, nếu cháu tìm được những cánh tay mở rộng, cháu sẽ rất sung sướng nhào vào ngay! Nhưng chỉ sợ những cánh tay ấy cũng khép lại với cháu, như trước kia, đối với cha cháu.

- Những người bà con của cháu có những bất bình nghiêm trọng đối với cha cháu không? Bác muốn nói những bất bình chính đáng, sau những sai lầm nghiêm trọng của cha cháu?

- Cháu không nghĩ là do cha cháu, cha cháu rất tốt với mọi người, rất dũng cảm, âu yếm, dì dàng với mẹ con cháu. Cha cháu không lúc nào làm điều xấu! Tuy nhiên, những người bà con ấy giận cha cháu và bất hòa với cha cháu, hình như cũng không phải là không vì những lý do quan trọng!

- Đúng thế! Nhưng những bất bình với cha cháu người ta không thể dành cho cháu! Lỗi lầm của cha không rơi xuống đầu con cháu!

- Ôi! Giá mà được như thế!

Perin thốt ra những từ ấy bằng một giọng quá xúc động, khiến ông Vunphran phải chú ý.

- Cháu thấy đấy, từ đáy lòng, cháu ước mong được họ đón tiếp niềm nở.

- Nhưng cái cháu lo sợ nhất là lại bị xua đuổi!

- Tại sao cháu lại bị xua đuổi chứ? Ông bà cháu có những người con khác, ngoài cha cháu chẳng?

- Thưa ông, không có!

- Tại sao họ lại không sung sướng khi cháu đứng vào chỗ con trai đã mất là con của họ? Cháu đâu có biết sống cô đơn là thế nào?

- Ấy thưa ông, điều ấy cháu đã quá hiểu!

- Tuổi trẻ cô đơn còn tương lai ở phía trước, đâu phải cùng một cảnh ngộ và với tuổi già, chỉ còn biết có cái chết!

Ông Vunphran không nhìn thấy Perin nhưng về phần em, em không rời mắt khỏi ông ta. Em cố gắng đọc cho được những tình cảm mà những lời nói của ông đã tiết lộ. Sau khi nghe ông nhắc đến tuổi già cô đơn, Perin quên giữ ý tứ, cứ tìm trên khuôn mặt ông Vunphran cái ý nghĩ trong thâm tâm ông ta.

- Thế thì, ông ta nói sau một phút chờ đợi, cháu quyết định thế nào?

- Xin ông đừng nghĩ là cháu cân nhắc, cháu không trả lời được vì cháu đang xúc động đó thôi! Ôi, nếu cháu có thể tin rằng người ta sẽ đón một con cháu gái của người ta chứ không phải là một con bé xa lạ cần xua đuổi đi nhi?

- Cháu chưa hiểu gì về việc đời, cháu bé khốn khổ ạ! Nên biết tuổi già cũng không thể sống cô đơn và tuổi trẻ

cũng thế!

- Có phải tất cả mọi cụ già đều nghĩ như thế không, thưa ông?

- Dẫu họ không nghĩ như thế thì họ cũng cảm thấy thế.

- Ông tin như vậy à? – Perin run rẩy dán đôi mắt vào ông Vunphran.

Ông Vunphran không trả lời thẳng cho Perin nhưng ông nói khe khẽ, như đang thầm nói riêng với mình.

- Phải, phải! Họ cảm thấy thế!

Rồi ông đứng lên đột ngột, như để xua đuổi những ý nghĩ sẽ làm cho ông đau đớn.

- Vào buồng giấy thôi!

Khi nào thì kỹ sư Phabry trở về. Đó là câu hỏi mà Perin lo ngại tự đặt ra. Đến ngày đó, chấm dứt việc em làm phiên dịch cho tốp thợ máy!

Công việc phiên dịch những tờ tin tức cho ông, Perin có được tiếp tục cho đến khi ông Bendi khỏi bệnh hay không? Đó là một câu hỏi khác còn khiến em lo ngại hơn nữa!

Một buổi sáng thứ năm, Perin đến với tốp thợ máy thì gặp ông Phabry ở xưởng; đang bận rộn kiểm tra những việc đã làm. Rất kín đáo, Perin đứng ở một khoảng cách vừa phải và giữ miệng không chen vào những lời giải thích của họ, nhưng chú trưởng đoàn đã gọi em đến tham dự.

- Không có cô bé này, - chú nói – chúng tôi chỉ còn biết khoanh tay!

Thế là Phabry nhìn em, nhưng không nói gì với em. Trong lúc đó, về phần em, em không dám hỏi em phải làm gì, nghĩa là em phải ở lại Xanh Pipô hay trở về Marôcua.

Trong nỗi băn khoăn ấy, em đã ở lại. Em nghĩ rằng ông Vunphran trước đã cho gọi em đến đây thì chỉ có ông cho ở

lại hay trở về.

Ông Vunphran đến xưởng vào giờ quy định. Ông quản đốc đưa ông đến và báo cáo cho ông hay những lời chỉ

dẫn của ông kỹ sư và những nhận xét của ông ta. Ông quản đốc nhận thấy ông Vunphran không được hài lòng.

- Thật là bực mình. Cô bé không có ở đây. Ông ta bất bình nói.

- Cô ấy đã có mặt ở đây mà. – Ông quản đốc trả lời và ra hiệu cho Perin lại gần.

- Tại sao cháu không trở về Marôcua?

- Cháu tưởng cháu chỉ rời khỏi đây khi được lệnh của ông. – Em trả lời.

- Cháu nói đúng. – Ông ta nói – Cháu phải ở lại đây để nhận công việc do bác sắp đặt khi bác đến...

Ông ta dừng lại, để rồi nói tiếp ngay:

- Ở Marôcua, bác cũng sẽ cần đến cháu! Chiều nay, cháu về nhé. Sáng mai, cháu đến bàn giấy, bác sẽ nói cho cháu hay công việc của cháu.

Khi Perin đã dịch xong những truyền đạt của ông Vunphran cho tốp thợ máy, ông ra đi. Hôm ấy, không ai nói gì đến chuyện đọc báo. Nhưng mặc kệ, ngày mai đã coi như được bảo đảm thì việc gì phải lo nghĩ về một điều bất như ý trong ngày hôm nay. “Ở Marôcua, bác cũng sẽ cần đến cháu”. Đó là câu mà Perin tự nhắc lại trên đường rời Xanh Pipô, trong lúc ngồi bên anh Guydôm. Người ta sẽ dùng em vào việc gì nhỉ? Trí não của em bay bổng nhưng chẳng bám vào

một cái gì vững chắc.

Perin trở về hòn đảo của em và thấy nó gần y như lúc em ra đi. Các đồ dùng vẫn ở vị trí của chúng. Đến mấy con chim cũng tôn trọng những quả chín trên cây liểu, trong lúc em đi vắng. Bữa tối của em lại có thêm một đĩa trái cây mà em không hề nghĩ đến.

Em trở về đây sớm hơn mọi hôm từ xưởng về. Em không muốn đi ngủ sớm, sau bữa cơm tối. Trong lúc chờ đợi đêm đến, em ra ngồi ở phía ngoài lều cỏ, cả buổi chiều hôm trong đám lau sậy. Ở đó, em có thể nhìn rõ hốc đất và hai bờ của nó. Em hiểu đầu em vắng mặt không lâu, thời gian vẫn trôi qua và đem lại những thay đổi đáng lo ngại với em. Trong những cánh đồng, sự im lặng long trọng của những buổi chiều hôm không còn nữa, sự im lặng đã đập mạnh vào em, những ngày đầu khi em dọn về hòn đảo. Lúc ấy ở thung lũng, người ta chỉ nghe trên nước, ở

những cây cỏ cao, cũng như dưới chòm lá cây, những cánh chim lướt nhẹ qua, thềm lặng trở về nơi trú trong đêm.

Bây giờ thì thung lũng bị xáo động ở xa bởi đủ các tiếng động, tiếng đập của cái phảng, tiếng rít của các trục bánh xe, tiếng roi quất, tiếng nói thì thầm. Đó là những gì em đã nhận xét khi trở về từ Xanh Pipô. Trong cánh đồng, người ta đã bắt đầu cắt cỏ những chỗ dọi nắng, ở đó cỏ đứng độ cắt. Chẳng mấy chốc những người thợ cắt cỏ sẽ

đến các cánh đồng ở hốc đất của em. Ở đây bị rợp bóng, nên cỏ mọc chậm hơn.

Thế thì không còn nghi ngờ gì nữa, em sẽ phải rời khỏi tổ ấm của em. Em không còn được ở đây nữa! Mùa cắt cỏ

hay mùa săn bắn cũng đưa lại kết quả giống nhau thôi! Chỉ còn vài ngày nữa ư? Tuy em đã quen với những tấm nệm ấm, những cánh cửa sổ, cánh cửa khép kín, em vẫn nằm ngủ trên giường dương xỉ của em như chưa bao giờ

em xa nó. Mãi đến khi mặt trời mọc, em mới tỉnh giấc.

Đến song cổng, em đã đứng trước con đường vào xưởng. Đáng lẽ, em đi theo các bạn để vào xưởng suốt, Perin lại đi về phía các phòng làm việc và tự hỏi em cần làm gì hay đợi? Em quyết định chờ đợi. Người ta sẽ tìm thấy em, bởi vì em đứng trước cửa. Em phải chờ gần một tiếng. Cuối cùng, em thấy Taluen đến. Nghiêm khắc, ông ta hỏi em làm gì ở đây.

- Ông Vunphran bảo cháu: sáng nay đến gặp ông ở buồng giấy!

- Sân không phải là buồng giấy!

- Cháu đợi người ta gọi cháu.

- Đi lên đi!

Em theo ông ta. Đến hàng hiên ông ta ngồi trên một chiếc ghế hai chân xoạc ra hai bên như cưỡi ngựa. Ông lấy tay ra hiệu cho Perin đến trước mặt ông ta.

- Ở Xanh Pipô, cô làm những việc gì?

Perin nói những công việc mà ông Vunphran đã giao cho em.

- Ông Phabry đã nói những điều ngu xuẩn phải không?

- Cháu không biết.

- Thế nào? Cô không biết ư? Thế thì cô không thông minh tí nào?

- Đúng thế, cháu ngu dại lắm!

- Cô rất thông minh đấy! Cô không trả lời cho tôi là vì cô không muốn trả lời đó thôi! Đừng quên cô đang nói chuyện với ai nhé! Ở đây, tôi là gì?

- Ông quản đốc.

- Nghĩa là ông chủ, bởi là ông chủ cho nên cái gì cũng cần phải qua tay tôi! Tôi phải biết tất cả. Những đứa nào không vâng lời tôi, tôi đui! Đừng quên điều ấy!

Thật đúng là con người mà thợ thuyền nói đến trong phòng trọ, ông chủ nghiêm khắc, tên bạo chúa muốn tỏ uy quyền của mình trong các xưởng máy, không phải chỉ riêng ở Marôcua, mà còn ở Xanh Pipô, ở Bacua, ở Phoxen.

Với ông ta ở khắp nơi, tất cả mọi phương tiện đều tốt để khuếch trương và giữ vững uy quyền của mình ngay bên cạnh ông Vunphran, không những thế mà còn muốn lấn cả ông Vunphran.

Tôi hỏi cô: Ông Phabry đã làm điều gì ngu xuẩn? Taluen hạ thấp giọng nhắc lại.

- Cháu không thể nói với ông điều ấy bởi vì cháu không biết, nhưng cháu có thể nhắc lại những nhận xét là ông Vunphran bảo cháu dịch cho mấy chú thợ máy.

Không sót một chữ, Perin nhắc lại những lời nhận xét ấy.

- Có phải đó là tất cả không?

- Đó là tất cả.

- Ông Vunphran có bảo dịch mấy là thư không?

- Thưa ông, không ạ. Cháu chỉ dịch những đoạn trong tờ Tin tức và dịch cả tờ “Thông đạt về việc buôn bán, trao đổi và sự kết hợp”.

- Cô nên biết, nếu cô không nói sự thật, tất cả sự thật, tôi cũng sẽ biết hết rất nhanh thôi mà! Khi ấy thì... xéo!

Ông nhấn mạnh tiếng cuối cùng bằng một cử chỉ, tuy tiếng ấy đã rất rõ trong sự thô bạo của

câu nói.

- Tại sao cháu lại không nói sự thật chứ?

- Đó là tôi đã cho cô một lời cảnh báo trước đấy!

- Cháu xin ghi nhớ, thưa ông, cháu xin hứa với ông điều đó.

- Tốt! Bây giờ hãy đến ngồi trên chiếc ghế kia. Nếu ông Vunphran cần đến cô, ông sẽ nhớ là đã dặn dò cô đến đây.

Perin ngồi trên ghế gần hai tiếng đồng hồ không dám cựa quậy, trong lúc Taluen còn ở đó. Em không dám suy nghĩ nữa! Khi ông ta đi khỏi, Perin mới tự nhủ được, nhưng em vẫn lo lắng. Đáng lẽ em phải tự trấn an, em chẳng có gì phải sợ cái con người dữ tợn ấy, em cần phải có một sự tự tin vững chắc, điều đó không phù hợp với tính cách của em. Điều mà Taluen đòi hỏi ở em, em đoán ra được quá rõ! Em sẽ là người dọn dẹp của ông ta bên cạnh ông Vunphran. Chỉ đơn giản thôi, bằng cách thuật lại cho ông ta nội dung các bức thư mà em sẽ phải dịch.

Nếu đó là một viễn cảnh rõ rệt làm cho Perin khiếp sợ, nó cũng có cái hay của nó. Perin có thể tin rằng Taluen biết, hay ít nhất ông ta cũng nghĩ rằng em sẽ có những bức thư để dịch. Nghĩa là ông Vunphran sẽ giữ em bên cạnh, trong thời gian ông Bendi còn bệnh.

Perin lại ngồi chờ đến lúc Guydôm đến tìm, để đưa em vào buồng giấy. Em gặp ông Vunphran đang ngồi trước một cái bàn lớn đầy các tập hồ sơ. Có những cái chặn giấy được ghi bằng một thứ chữ nổi để bàn tay dễ nhận vì con mắt không thấy. Ở đầu những vật chặn giấy có những máy móc bằng điện và điện thoại. Không báo cho ông Vunphran hay, Guydôm đã khép cửa lại, sau khi Perin vào. Sau một giây lát chờ đợi, Perin nghĩ nên báo cho ông Vunphran biết em đã có mặt.

- Cháu là Ôrêli đây. Em nói.

- Bác nhận ra bước chân của cháu. Lại gần đây cháu và nghe bác nói. Nghe cháu kể về những tai họa của cháu và nghị lực cháu đã tỏ rõ để chống chọi, bác rất quan tâm đến số phận của cháu. Mặt khác, trong khi phiên dịch với tốp thợ máy và dịch những tài liệu bác giao cho cháu, trong các câu chuyện giữa chúng ta, bác gặp ở cháu một sự

thông minh rất vừa ý bác. Từ dạo bệnh tật luôn làm bác mù lòa, bác cần một người nhìn thay cho bác. Người ấy biết nhìn những gì bác chỉ cho, cũng như biết giải thích cho bác cái gì đập vào mắt mình. Nhưng khôn thay, rượu làm cho hẩn ngu dần. Bây giờ hẩn chỉ có thể làm người đánh xe! Ấy thế, mà còn phải dừng quá khe khắt. Cháu có muốn nhận nhiệm vụ ở bên cạnh bác, ở cái vị trí mà Guydôm đã không biết giữ? Để bắt đầu cháu sẽ nhận chín chục phờrăng một tháng và những món tiền thưởng ngoài nếu bác hài lòng về cháu, bác hy vọng thế.

Nỗi vui mừng khiến Perin nghẹn ngào, không trả lời được.

- Cháu không nói gì ư?

- Cháu đang tìm những lời lẽ để cảm ơn ông, nhưng cháu cảm động quá, bối rối quá, không tìm được! Xin ông đừng nghĩ là...

Ông Vunphran ngắt lời:

- Bác tin là cháu cảm động! Thật thế, giọng nói của cháu cho bác hay điều đó. Bác rất hài lòng vì đó là lời hứa là cháu sẽ làm cái gì có thể làm được để bác hài lòng. Bây giờ qua chuyện khác; Cháu đã viết thư cho người thân của cháu chưa?

- Thừa ông, chưa. Cháu không thể viết được vì cháu chẳng có giấy.

- Được rồi! Được rồi! Rồi cháu sẽ viết được! Cháu sẽ tìm thấy giấy trên bàn làm việc của ông Bendi. Trong khi chờ đợi ông ta lành bệnh, cháu sẽ lãnh phần việc của ông ấy. Ở bàn giấy ông Bendi, cháu sẽ tìm thấy tất cả các thứ

mà cháu cần khi viết thư, cháu nhớ tin cho họ hay cái địa vị của cháu ở trong nhà máy của bác. Nếu họ có thể cho cháu một chỗ tốt hơn, họ sẽ đón cháu về. Nếu không, họ cứ để cháu ở lại đây.

- Chắc chắn là cháu ở lại đây.

- Bác cũng nghĩ thế và bác tin rằng hiện nay đó là điều tốt hơn cả đối với cháu. Cháu sẽ làm việc với các buồng giấy, giao thiệp với các nhân viên, truyền đạt những chỉ thị của bác đến họ. Mặt khác, cháu phải đi với bác. Cháu không thể giữ những áo quần của người thợ, như ông Bonoa nói với bác, đã bạc màu rồi!

- Những quần áo tôi tả, thưa ông, nhưng xin ông tin rằng không phải vì cháu lười biếng, cũng chẳng phải cháu thờ ơ!

- Cháu đừng chống chế! Dù sao, cuối cùng tất cả cái ấy cũng sẽ phải thay đổi. Cháu đến phòng Tài vụ, người ta sẽ đưa cho cháu một cái phiếu để cháu có thể nhận được ở cửa hiệu bà Lasesdơ những gì cháu cần: áo quần mặc ngoài, quần áo lót, mũ, giày...

Perin lắng nghe như thế không phải là ông già mù lòa có gương mặt nghiêm khắc mà là một bà tiên xinh đẹp đang nói, chiếu đèn thần khoa múa trên đầu em. Ông Vunphran gọi em trở lại với thực tế:

- Cháu được tự do lựa chọn cái gì cháu thích. Đừng quên là cách lựa chọn sẽ xác định tính cách của cháu đấy nhé! Cháu hãy lo chuyện đó. Hôm nay, bác không cần cháu. Hẹn ngày mai nhé.

* * *

Khi Perin vào phòng Tài vụ, người ta trao cho em sau khi đã ngắm kỹ em từ đầu đến chân, cái

phiếu mà ông Vunphran đã hứa. Em ra khỏi nhà máy, tự hỏi không biết cái bà Lasesdơ này ở chỗ nào?

Em mong ước đó là bà chủ hiệu em đã mua vải. Em đã quen biết bà ta, sẽ đỡ bối rối khi hỏi bà những thứ mà em cần sắm. Câu nói cuối cùng của ông Vunphran: “Cách lựa chọn sẽ xác định tính cách của cháu” làm cho câu nói dễ

sợ này càng quan trọng. Có lẽ chẳng cần lời cảnh cáo ấy em cũng không dám buông mình trong cách ăn mặc lố

lãng. Nhưng em không biết cái gì mà em cho là vừa phải thì đối với con mắt ông Vunphran sẽ như thế nào? Trong thời thơ ấu, em đã được biết những chiếc áo đẹp. Em đã từng mặc những chiếc áo ấy và hãnh diện được đi vênh vang. Thật ra, những chiếc áo kiểu ấy vẫn không phù hợp với hiện nay. Nhưng những chiếc áo giản dị nhất mà em có thể tìm được, có hợp hơn không nhỉ? Nếu ai đó, tối hôm qua nói với em, trong lúc em đang khổ sở vì nghèo đói là người ta sẽ cho em quần áo, vải vóc, em cũng chẳng thể tưởng tượng nổi! Thật thế, món quà bất ngờ này làm cho em vui mừng khôn xiết. Thế nhưng nỗi bối rối và lo sợ lại xâm chiếm em.

Bà Lasesdơ ở gần nhà Thờ. Cửa hiệu của bà hiển nhiên là đẹp nhất, duyên dáng nhất ở Marôcua. Một gian trưng bày vải, rubăng, quần áo, mũ, đồ trang sức, các loại nước hoa... đánh thức những ham muốn, nhen nhóm những khát vọng của các cô gái hay làm đom ở địa phương. Bọn họ tiêu hết tiền lương ở đây cũng như các ông bố, ông chồng của họ xài tiền công trong các quán rượu. Cái gian trưng bày ấy càng làm cho Perin thêm rụt rè. Một cô gái ăn mặc rách rưới bước vào cửa hiệu không được săn đón của bà chủ cũng như mấy cô thợ ngồi làm việc sau quầy hàng. Perin đứng một lúc giữa cửa hiệu, không biết cần nói gì với ai. Cuối cùng, em quyết định giơ cao chiếc phong bì em đang cầm trong tay.

- Cái gì thế, em bé? – Bà Lasesdơ hỏi.

Perin đưa chiếc phong bì ở một góc có in dòng chữ: “Nhà máy Marôcua, Vunphran Panhdavoan”. Chưa đọc hết tờ phiếu, nét mặt bà chủ đã tươi lên với nụ cười dễ gây cảm tình nhất.

- Cô cần gì, thưa cô? – Bà ta hỏi Perin trong lúc rời quầy hàng để nhắc một chiếc ghế.

Perin nói em cần quần áo, giày vớ, và một cái mũ.

- Chúng tôi có tất cả những thứ ấy, loại tốt nhất. Cô muốn chúng tôi bắt đầu bằng chiếc áo dài? Vâng, có phải thế

không ạ? Tôi sẽ giới thiệu với cô các loại vải, rồi cô sẽ chọn.

Nhưng không phải Perin muốn xem các loại vải mà em muốn một chiếc áo may sẵn. Em có thể mặc ngay chiếc áo, hay ít nhất buổi chiều em có áo, để ngày mai cùng đi với ông Vunphran.

- A, cô phải đi cùng với ông Vunphran – Bà chủ vội nói.

Câu chuyện lạ lùng kích thích tính tò mò của bà. Bà tự hỏi không biết ông chủ đầy quyền uy ở Marôcua có thể

dùng cô gái lang bạt này để làm gì? Nhưng, đáng lẽ phải trả lời câu hỏi ấy, Perin tiếp tục giải thích chiếc áo mà em cần phải có màu đen, bởi vì em đang có tang.

- Thế là cái áo ấy để đi đám ma?

- Không.

- Thưa cô, xin cô hiểu cho công dụng mà cô dành cho chiếc áo nói lên cho chúng tôi biết nó cần phải như thế nào: hình dáng, thứ vải, giá tiền.

- Hình dáng: giản dị nhất, thứ vải: chắc và nhẹ; giá tiền: rẻ nhất.

- Tốt, tốt thôi. Bà chủ hiệu trả lời. Người ta sẽ chỉ cho cô xem! Viếcgini, hãy theo cô đây!

Giọng nói đã thay đổi, những cử chỉ cũng thay đổi. Rất oai vệ, bà Lasedor trở lại ngồi vào chỗ của bà, bên tủ két.

Bà không tự mình phục vụ một cô khách hàng mà bà khinh bỉ vì đã cho bà biết những đòi hỏi như thế! Đây chắc là con gái của một người đầy tớ mà ông Vunphran muốn biếu tặng chiếc áo tang, nhưng người đầy tớ ấy là ai? Trong lúc Viếcgini mang đến quầy một chiếc áo bằng hàng catsomia có trang trí ren và hạt huyền, bà chủ can thiệp:

- Cái này không hợp – Bà nói.

Rồi bà chỉ một chiếc váy và một chiếc bờlu vải hoa đen có chấm nhỏ và nói: “Chiếc váy hơi dài, chiếc bờlu hơi rộng nhưng chúng tôi có thể lên gấu, gấp thêm đôi cái nếp và cô sẽ mặc vừa. Với lại, bây giờ chúng tôi không có thứ gì khác!”. Đây là một lý do để loại trừ mọi lý do. Tuy áo và váy có dài, rộng một chút, Perin cũng cho là rất đẹp. Với lại người ta đã bảo đảm là em sẽ mặc vừa, sau khi họ chữa lại thì em phải tin chứ! Việc lựa chọn sômi, bít tất có dễ dàng hơn vì Perin muốn thứ rẻ nhất. Khi Perin tuyên bố chỉ lấy hai đôi bít tất và hai chiếc sômi, Viếcgini cũng tỏ ra khinh bỉ em như bà chủ. Cô hạ cổ giới thiệu với Perin đôi giày và chiếc mũ cũng chỉ là làm phước, để

hoàn thành bộ cánh cho cô bé ngu ngốc này! Ai có thể nghĩ đến một sự đại dột tương tự: chỉ có hai đôi tất, hai chiếc sômi thôi! Đã từ lâu, Perin mơ ước óc chiếc mùi xoa, nhưng em cũng chỉ dám mua ba chiếc để bỏ túi. Việc mua bán mới này cũng chẳng thay đổi được tình cảm của bà chủ cũng như cô bán hàng.

- Cầm như chẳng được tích sự gì. Cái con bé này!

- Bây giờ, chúng tôi có phải đem những thứ này đến cho cô không? – Bà Lasedor hỏi.

- Cháu xin cảm ơn bà, chiều nay cháu sẽ đến lấy.

- Không đến trước tám giờ và sau chín giờ đấy nhé!

Perin có lý do khi em không muốn người ta mang quần áo đến cho em. Em nào biết đêm nay em ngủ ở đâu? Ngủ

trong hòn đảo của em? Không thể nghĩ đến điều ấy! Những người không có gì hết, không cần cửa ngõ và ống khóa.

Nhưng mặc dù bà chủ hiệu tỏ vẻ khinh bỉ, những gì em vừa mua được, vẫn là một gia tài đối với em. Nó cần phải được bảo vệ. Như thế thì tối hôm sau, em phải có một chỗ ở. Rất tự nhiên, em nghĩ đến bà ngoại của Rôdali. Ra khỏi cửa hiệu bà Lasesdơ, em đi về phái nhà mẹ Prăngxoadơ. Em mong tìm thấy ở đó một gian buồng nhỏ, giá thuê không đắt lắm. Em sắp đến hàng rào thì Rôdali đi ra, dáng điệu vui tươi.

- Chị đi ư?

- Còn chị, chị rảnh chứ?

Bằng vài từ họ vội vàng nói cho nhau hiểu. Rôdali đi Píchkynhi về một việc khẩn cấp. Em không thể trở về nhà ngoại ngay như em muốn để điều đình việc thuê buồng cho bạn. Hôm ấy Perin rảnh, tại sao lại không cùng đi Píchkynhi với Rôdali kia chứ? Họ sẽ cùng trở về, và cuộc đi chơi sẽ rất thú vị. Hai người khẩn trương khi đi. Giải quyết xong công việc, khi trở về, cuộc đi chơi thú vị ấy được điểm xuyết nhiều câu chuyện, những phút thơ thần, dạo chơi trong một cánh đồng cỏ, nghỉ ngơi dưới bóng mát. Mãi đến chiều, họ mới trở về Marôcua. Khi đến hàng rào của bà ngoại, Rôdali mới nhớ đến giờ giấc:

- Không biết rồi dì Đênôbi sẽ nói gì.

- Mặc kệ!

- Ừ mặc kệ, tôi đã giải trí thoải mái! Còn chị?

- Cả ngày có người trao đổi, mà đi thế này chị vẫn thấy được giải trí thoải mái! Chị hãy nghĩ cuộc dạo chơi này đối với người chẳng có ai là bạn bè như tôi, thì sẽ như thế nào?

- Đúng thật như vậy.

May thay, dì Đênôbi đang bận phục vụ khách trọ; nên cuộc điều đình được dàn xếp với bà Prăngxoadơ. Điều ấy, cho phép được kết thúc khá nhanh chóng và không vất vả lắm: mỗi tháng năm mươi phờrăng cho một căn buồng có một giường nhỏ với một cửa sổ và bàn trang điểm.

Đến tám giờ, Perin ăn một mình ở bàn ăn của em trong phòng ăn công cộng, chiếc khăn ăn để trên đầu gối. Tám giờ rưỡi, em đi lấy quần áo. Chín giờ, ở trong buồng riêng, em khóa cửa, đi ngủ. Em hơi xúc động, say sưa, cái đầu choáng váng nhưng trong lòng chứa chan hy vọng. Bây giờ, hãy chờ xem.

Sáng hôm sau, Perin thấy ông Vunphran bấm chuông theo những tiếng kêu được đánh số trong bảng điện ở

phòng ngoài để gọi các trưởng phòng của ông đến dặn dò. Nét mặt ông nghiêm khắc làm Perin

kinh ngạc. Khi em bước vào, đôi mắt không nhìn thấy cửa ông quay về phía em. Em không thể làm cách biểu lộ tình cảm trên cái gương mặt này, vì em đã quan sát kỹ nên đã hiểu rõ. Hiện tại, gương mặt không tỏ vẻ nhân từ. Nó tỏ vẻ bất bình và phẫn nộ.

Mình có làm điều gì xấu để người ta có thể chê trách không? – Em tự nhủ.

Khi đặt câu hỏi ấy, em chỉ thấy có một câu trả lời: Em mua sắm ở cửa hiệu bà Lassesdơ có quá mức! Ông Vunphran đánh giá tính cách của em qua việc mua sắm ấy không? Em đã chọn những thứ giản dị, kín đáo. Em phải mua gì nữa hay đừng mua gì hết? Perin không có thời gian để tìm hiểu. Ông Vunphran đã nói với em bằng một giọng nghiêm khắc:

- Tại sao cô không nói với tôi sự thật?

- Thưa ông, về khoản gì mà cháu không nói sự thật với ông? Xin ông cho cháu biết. Em sợ hãi hỏi lại.

- Về chuyện hạnh kiểm của cô từ ngày đến đây?

- Nhưng thưa ông, cháu xin thề cháu đã nói với ông sự thật!

- Cô nói với tôi cô ở nhà bà Prăng xoadơ. Nhưng cô đã rời hẳn chỗ đó thì cô ở chỗ nào vậy? Tôi cho cô hay mẹ

Đênôbi, con bà Prăngxoadơ, hôm qua được người ta hỏi có thêm tin tức về cô đã nói cô chỉ ở một đêm trong phòng trọ. Cô đã biến mất sau đó, chẳng ai biết trong thời gian sau, cô đã làm gì?

Perin đã hồi hộp nghe đoạn mở đầu của cuộc thẩm vấn nhưng dần dần, em thấy vững lòng hơn.

- Có một người biết rõ công việc cháu làm, sau khi rời phòng trọ của bà Prăng xoadơ.

- Ai?

- Rôdali, cháu bà ta có thể xác nhận những gì cháu sắp kể nếu ông thấy những gì cháu làm từ ngày hôm ấy xứng đáng để được ông biết đến.

- Cái vị trí mà tôi dành cho cô bên cạnh tôi, đòi hỏi tôi phải biết rõ cô.

- Vậy thì, thưa ông, cháu xin kể cho ông nghe. Khi ông biết rồi ông cho gọi Rôdali đến hỏi riêng chị ấy thôi, trước khi chị ấy gặp lại cháu rồi ông sẽ có bằng chứng là cháu không hề lừa dối ông.

- Ừ, chuyện ấy có thể làm như thế! Ông Vunphran nói, giọng dịu lại – Bây giờ cháu hãy kể đi!

Perin tường thuật lại câu chuyện, nhấn mạnh đến sự hãi hùng của em vào cái đêm em nằm ngủ trong phòng trọ, sự chán ngán, những nỗi khó chịu buồn nôn, ngọt ngào của em.

- Cháu không chịu nổi cái mà mọi người chịu đựng được sao?

- Có lẽ những người khác không sống ở giữa trời như cháu. Cháu xin cam đoan với ông là cháu

không khó tính.

Sự nghèo khổ đã dạy cho cháu biết chịu đựng. Nhưng mà bị nhốt ở trong cái buồng ấy thì cháu sẽ chết mất và cháu không nghĩ rằng cố gắng để tránh khỏi chết lại là một sự hèn nhát.

- Phòng trọ của Prăngxoadơ hẳn phải đến thế ư?

- Ôi! Thưa ông! Giá mà ông thấy thì ông sẽ không cho những cô thợ của ông sống ở đó!

- Hãy kể tiếp đi!

Perin kể đến đoạn tìm thấy hòn đảo và ý định ở lại trong lều cỏ.

- Cháu không sợ ư?

- Cháu đã quen với những cảnh hãi hùng.

- Cháu nói cái hốc đất cuối cùng ở trên con đường đi Xanh Pipô, phía bên trái, phải không?

- Vâng, thưa ông, chính nó.

- Cái lều cỏ ấy là của bác. Mấy đứa cháu bác sử dụng nó. Cháu ngủ ở đó ư?

- Không phải chỉ ngủ mà còn làm lụng, ăn uống, đãi cơm Rôdali ở đấy nữa!

- Chị ấy sẽ kể cho ông nghe. Cháu chỉ rời lều cỏ để đi Xanh Pipô khi ông bảo cháu ở lại để giúp mấy chú thợ máy và tối hôm qua để ngủ ở nhà mẹ Prăngxoadơ. Bây giờ cháu có thể mượn một phòng riêng cho cháu.

- Cháu giàu hay sao mà có thể dọn bữa trưa mời bạn?

- Nếu cháu dám kể cho ông nghe!

- Cháu phải nói hết với bác.

- Ông có cho phép cháu làm mất thời gian của ông vì những câu chuyện của trẻ con không ạ?

- Thời gian của bác không ngắn lắm, từ dạo bác không thể dùng nó như bác muốn, thật là dài lắm... và trống rỗng!

Perin nhìn thấy một đám mây lướt qua gương mặt ông Vunphran. Điều ấy cho thấy nỗi buồn phiền của một cuộc đời mà người ta ngỡ là hạnh phúc và khối người ghen tị. Với cách ông phát âm cái từ “trống rỗng”, em thấy tim em quặn lại. Em cũng thế, từ dạo bố mẹ mất em sống một mình nên đã hiểu ngày giờ dài và trống rỗng như thế nào!

Không có gì trong những ngày ấy, ngoài những nỗi phiền muộn, mệt nhọc và đói khổ của hiện tại. Không có một ai để chia sẻ, nâng đỡ hay làm cho em vui. Ông Vunphran chưa hề biết nỗi mệt nhọc, thiếu thốn, đói nghèo! Nhưng có phải ở trên đời này chỉ có những cái đó thôi hay còn có những nỗi đau khác. Chắc những cái đó đã được bộc lộ

ra với cái từ như thế, với cái ngữ điệu của chúng. Cái đầu nghiêng nghiêng, đôi môi, đôi má sẽ xuống, cái gương mặt dài ra cũng có lẽ bởi những kỷ niệm đau buồn!

Nếu em cố gắng làm cho ông Vunphran khuây khỏa được. Đối với em, có lẽ chuyện ấy quá táo bạo vì em được biết ông ta rất ít. Nhưng tại sao em không mạo hiểm một tí bởi vì chính ông ta bảo em nói kia mà! Em muốn cái khuôn mặt ảm đạm này vui lên. Em muốn làm cho ông mỉm cười. Em có thể theo dõi ông. Em sẽ thấy rõ em đã làm cho ông vui hay đã làm phiền ông. Ngay tức khắc, bằng một giọng vui vẻ, linh hoạt, em bắt đầu:

- Có gì lạ hơn bữa ăn trưa của chúng cháu là cái cách mà cháu đã tự túc những dụng cụ nhà bếp để nấu nướng.

Cháu không phải chi tiêu gì hết! Cháu không có khả năng. Cháu tập hợp những món ăn của cái thực đơn cháu kê bằng cách nào? Đó là điều cháu sẽ kể cho ông nghe. Cháu bắt đầu bằng đoạn mở đầu để giải thích cháu đã sống như thế nào trong lều cỏ, từ hôm cháu dọn đến. Trong lúc Perin tường thuật chuyện của mình, mắt em không rời ông Vunphran. Em sẵn sàng dừng lại nếu thấy có dấu hiệu buồn bực. Chắc chắn cái đó không lọt qua đôi mắt em được! Nhưng em thấy không phải là nổi buồn bực mà trái lại, đó là sự tò mò, sự quan tâm.

- Cháu đã làm thế à? Ông Vunphran ngắt lời em nhiều lần.

Thế rồi ông hỏi em để em nói rõ thêm những đoạn mà em rút ngắn vì sợ làm ông mệt. Ông đặt cho em nhiều câu hỏi chứng tỏ ông muốn biết chính xác không phải chỉ việc làm của em, mà còn những phương tiện em đã dùng thay thế những cái mà em không có.

- Cháu đã làm thế à?

Khi Perin kết thúc câu chuyện, ông Vunphran đặt bàn tay lên mái tóc em.

- Cháu là một cô bé nghèo! Ông nói. Bác rất vui mừng khi thấy người ta có thể giúp cháu nên người mà không uống công. Bây giờ, cháu hãy vào phòng giấy của cháu! Cháu dùng thời gian làm việc gì tùy cháu. Đến ba giờ, chúng ta sẽ cùng đi.

Phần VI

THEO DÕI VÀ BAO VÂY

Phòng làm việc của Perin hay đúng hơn là của ông Bendi về kích thước, đồ đạc bày biện không

có gì cả. Phòng của ông Vunphran có ba cửa sổ, mấy cái bàn, những cặp bìa đựng giấy tờ, những chiếc ghế phôi to lớn bằng da màu xanh lục. Ở trên tường, có treo mấy cái khung gỗ thếp vàng với những bản đồ các nhà máy khác nhau. Phòng ấy rất oai nghiêm, rất thích hợp để cho ta có một ý niệm về tầm quan trọng của các công việc được quyết định ở đó.

Trái lại, trong buồng của ông Bendi chỉ có một cái bàn với hai chiếc ghế, mấy cái học bằng gỗ đen thui. Một tập biểu đồ của thế giới, trên đó những cờ hiệu màu sắc khác nhau chỉ những đường chính của tàu thủy. Cái nền bằng gỗ thông Mỹ được đánh sáp cẩn thận. Cửa sổ của phòng nằm ở giữa có che một bức sáo bằng đay với những hình vẽ màu đỏ. Perin thấy gian buồng riêng thật tươi vui. Khi để cửa ra vào mở, em có thể nhìn thấy và có khi nghe được những gì ở các phòng bên cạnh. Bên phải và bên trái phòng ông Vunphran là phòng ông Têôđô và phòng ông Casimia. Sau đó là phòng kế toán và phòng tài vụ. Phòng ông Phabry ở ngay phía đối diện. Trong phòng, mấy ông tham dự đứng trước những chiếc bàn nghiêng cao, đang vẽ, Perin không có việc gì để làm và cũng không dám chiếm chỗ của ông Bendi. Em ngồi cạnh cửa ra vào. Để giết thời giờ, em đọc mấy cuốn từ điển, những cuốn sách duy nhất của tủ sách trong phòng làm việc. Thật ra, em thích đọc những sách khá hơn. Vì em phải đọc những cuốn từ điển nên thời gian lại thêm dài. Rồi chuông báo giờ ăn bữa trưa cũng reo lên. Perin là một trong những người đầu tiên ra về. Trên đường, Phabry và Môngblơ đã đuổi kịp em. Cũng như em, họ về nhà mẹ Prăngxoadơ.

- Này, thưa cô, bây giờ cô là đồng nghiệp của chúng tôi. Môngblơ nói. Ông này chưa quên cái nhục ở Xanh Pipô và muốn trả thù.

Perin bối rối khi nghe những lời mà em cảm thấy có sự mỉa mai trong đó, nhưng em đã trầm tĩnh rất nhanh:

- Đồng nghiệp với ông! Cháu đâu dám! Perin dịu dàng nói. Cháu chỉ là đồng nghiệp của chú Gydôm.

Cái giọng của Perin có lẽ đã làm cho ông kỹ sư hài lòng. Quay về phía Perin, ông mỉm cười. Đó là một sự động viên và cũng là một lời thừa nhận.

- Bởi vì cô thay ông Bendi, Môngblơ vẫn tiếp tục – Ông ta vẫn mang cá tính ương ngạnh của người Pica.

- Anh hãy nói là cô đây giữ chỗ của ông Bendi, Phabry nói chừa.

- Cũng thế thôi!

- Không phải như thế! Trong mười, mười lăm hôm nữa, khi ông Bendi bình phục, ông ta sẽ trở về chỗ cũ. Chuyện ấy sẽ không xảy ra, nếu cô đây không giữ chỗ cho ông ta.

- Hình như về phần anh, về phần tôi, chúng ta cũng góp phần để giữ chỗ cho ông ấy.

- Cũng như là cô đây. Ông Bendi mắc nợ một cây nến với cả ba chúng ta. Người Anh không bao giờ dùng nến ngoài việc sử dụng cá nhân!

Nếu Perin có thể chưa hiểu hết ý nghĩa thật của những lời mà ông Môngblor nói thì cách người ta đối xử với em ở

nhà mẹ Prăngxoadơ đã nói rõ. Người ta cho em ngồi một cái bàn riêng ở trong góc và bưng thức ăn đến cho em sau khi dọn cho khách. Em không tự ái. Em chỉ quan tâm là được sắp xếp ở gần họ để có thể nghe những câu chuyện của họ, em sẽ cố gắng dựa theo đó mà tự vạch cho mình cách xử thế. Các ông ấy biết nhà máy, hiểu ông Vunphran, mấy người cháu, ông Taluen, người mà em rất sợ. Một chữ, một câu của các ông ấy có thể soi sáng sự ngu dốt của em, chỉ cho em thấy để tránh những nguy hiểm bất ngờ. Em không rình mò, theo dõi các ông, cũng không đứng ngoài cửa nghe trộm. Khi họ nói chuyện, họ cũng biết là không phải chỉ có họ nghe mà thôi. Thế thì em có thể

dùng những lời nhận xét của họ mà không phải áy náy. Không may, sáng hôm đó, câu chuyện của họ không có gì là hấp dẫn đối với em. Trong bữa ăn, họ nói chuyện chính trị, chuyện săn bắn, một tai nạn xe hỏa. Với lại, sáng hôm ấy em đang vội vì em muốn hỏi Rôdali để biết tại sao ông Vunphran biết được em chỉ ngủ một đêm trong nhà mẹ Prăngxoadơ. Rôdali đã làm cho em rõ mọi chuyện.

- Lão Gầy đã đến đây trong lúc chúng mình đi Píchkynhi. Lão đã hỏi chuyện dì Đênôbi về cậu. Cậu biết đấy, dì Đênôbi nhanh mồm. Nhất là khi dì ấy nghĩ không phải là để khen thưởng. Chính dì đã nói chuyện ấy và còn nói đủ

thứ chuyện khác nữa.

- Những chuyện gì thế?

- Mình không biết vì mình không có mặt ở đó nhưng cậu có thể tưởng tượng những điều xấu nhất. May thật, cái đó cũng không làm thiệt hại cho cậu.

- Trái lại, chuyện ấy lại có lợi cho mình bởi vì câu chuyện của mình đã làm cho ông Vunphran vui.

- Mình sẽ kể lại cho dì Đênôbi nghe! Chắc là dì ấy sẽ phát điên lên.

- Bạn đừng làm dì ấy ghét mình.

- Ghét cậu? Bây giờ, cậu không còn gì là nguy hiểm nữa. Khi dì ấy thấy cái chỗ mà ông Vunphran dành cho cậu, cậu nên tin là dì ấy sẽ là người bạn tốt nhất... thì đây, cậu sẽ thấy trong ngày mai. Tuy nhiên, nếu cậu không muốn lão Gầy biết công chuyện của cậu tốt hơn cả là cậu đừng nói với dì ấy!

- Bạn hãy yên tâm!

- Vì dì ấy tai ác lắm!

- Thế thì mình đã được báo trước rồi!

Đến ba giờ, như đã dặn, ông Vunphran bấm chuông gọi Perin. Họ đi xe như thường lệ đến thăm

các nhà máy.

Ông Vunphran không để sót một ngày nào, không đến nhà máy này, nhà máy kia, không phải để nhìn thấy tất cả, ít nhất cũng để người ta nhìn thấy ông. Ông giao mệnh lệnh cho các quản đốc, sau khi nghe những nhận xét của họ.

Còn biết bao nhiêu chuyện mà ông muốn tự mình kiểm tra như thể mình vẫn còn nhìn thấy, bằng tất cả mọi phương tiện để bổ khuyết cho đôi mắt mù lòa.

Hôm ấy, họ bắt đầu di thăm Pholêxen, một làng lớn, có những xưởng chải sợi lanh và sợi gai. Khi đến nhà máy, đáng lẽ vào phòng người quản đốc, ông lại tựa vai vào Perin, để vào một nhà kho rộng mênh mông. Người ta đang bốc dỡ và chất vào kho những kiện gai do xe goòng chở đến. Theo nội quy, ở mọi nơi, khi ông Vunphran đến, người ta không phải mất thời giờ đón tiếp, cũng chẳng cần nói gì với ông, nếu ông không hỏi. Công việc cứ tiếp tục như thể không có mặt ông ở đó, chỉ hơi khẩn trương hơn, trong sự hài hòa tổng hợp.

- Cháu nghe kỹ những lời bác giải thích, ông Vunphran nói với Perin. Lần đầu tiên, bác muốn thử nhờ đôi mắt cháu để kiểm tra vài kiện hàng mà họ vừa dỡ xuống. Cháu biết màu bạc là màu gì chưa?

Perin do dự: hay có lẽ là màu xám ngọc trai?

- Xám ngọc trai! Vâng đúng thế! Thưa ông.

- Cháu cũng biết phân biệt các sắc thái khác nhau của màu chứ: xanh nhạt, màu xám nâu, màu đỏ?

- Vâng, thưa ông. Có lẽ cũng tầm tạm được.

- Tầm tạm được là đủ rồi! Cháu lấy một nắm gai trong kiện hàng người ta mới đưa vào và nhìn kỹ để nói cho bác biết màu sắc của nó.

Perin làm theo lời ông. Sau khi kiểm tra kỹ, em rụt rè thưa:

- Đỏ, có phải đúng màu đỏ không ạ?

- Cháu đưa nắm gai cho bác!

Ông Vunphran đưa nắm gai lên mũi và ngửi.

- Cháu không nhầm đâu – Ông nói – gai này màu đỏ, thật thế?

Perin kinh ngạc nhìn ông. Hình như đoán được sự ngạc nhiên ấy, ông tiếp tục.

- Cháu hãy ngửi nắm gai này. Có phải cháu thấy có mùi caramen(1) không?

- Đúng thế, thưa ông.

- Sao? Cái mùi ấy khi sấy trong lò, gai bị cháy. Cài màu đỏ chứng tỏ điều ấy. Thế là mùi và sắc tự

kiểm tra lẫn nhau và xác định lẫn nhau. Cháu biết nhìn đấy! Bác hy vọng có thể tin ở cháu. Nào, chúng ta đến một toa goòng khác. Cháu lấy một nắm gai khác đi!

Lần này em thấy màu xanh.

- Có hai chục màu xanh. Màu xanh mà cháu nói đó giống cây gì nào?

- Cây cải bắp, hình như thế! Hơn nữa có chỗ có những vết nâu và đen.

- Đưa nắm gai cho bác!

Đáng lẽ đưa nắm gai lên mũi, ông Vunphran lấy hai tay kéo gai ra làm đứt sợi gai

- Người ta thu hoạch thứ gai này khi hãy còn xanh, chưa đến lú. Ông nói. Nó còn lại bị ứt nữa! Lần này, cháu kiểm tra đúng. Bác rất bằng lòng. Đó là một bước khởi đầu tốt đẹp.

(1)Caramen: đường thần thành kẹo đắng.

Họ tiếp tục đi thăm những làng khác: Bacu Hécchor để rồi về Xanh Pipô. Ở đây họ đứng lại lâu hơn vì phải kiểm tra công việc với nhóm công nhân người Anh.

Khi ông Vunphran xuống xe, cũng như mọi lần chiếc xe được để dưới bóng mát một cây hoàng diệp to lớn. Đáng lẽ, ở đây trông chừng cho con ngựa, Guydôm đem cột nó vào chiếc ghế dài để y vào làng đi dạo. Y tính toán, sẽ về

kịp trước khi ông chủ quay lại và ông sẽ không hay biết gì hết! Y đi dạo mát một lát rồi lại vào quán rượu với anh bạn đã quên giờ giấc! Khi ông Vunphran trở ra để lên xe ông không thấy Guydôm.

- Cho đi tìm Guydôm! – Ông Vunphran nói với người quản đốc đang tiễn ông.

Tìm cho được Guydôm cũng không phải là nhanh chóng! Ông Vunphran giận lắm vì ông không muốn người ta

làm mất thời giờ của ông, dầu chỉ một phút. Cuối cùng, Perin đã nhìn thấy Guydôm đi đến. Đáng đi của anh ta lạ

lùng quá: cái đầu ngẩng cao, cái cổ và cái thân cứng đờ, đôi chân cong lại. Anh ta đưa chân ném chúng về phía trước, y như anh ta muốn vượt và một chướng ngại vật trong mỗi bước đi.

- Đây là một kiểu đi lạ lùng. Ông Vunphran đã nghe những bước đi không đều ấy. Con vật này lại say rượu. Có phải thế không Bơnoa?

- Người ta không thể giấu ông được!

- Tôi không điếc, lạy Chúa!

Rồi ông hỏi Guydôm:

- Anh đi đâu về?

- Thưa ông... tôi sẽ... nói...

Hơi thở của anh nói thay anh. Anh vừa ở quán rượu và anh đang say; Những bước đi khập khiễng của anh vang lên cho tôi hay vậy.

- Thưa ông.. tôi sẽ... nói...

Guydôm đã tháo ngựa trong khi nói. Khi để dây cương vào xe, anh làm rơi chiếc roi da. Anh muốn cúi xuống nhặt. Ba lần đập lên chiếc roi mà không nắm được.

- Tôi nghĩ tốt hơn hết là tôi đưa ông về Marôcua. Người quản đốc nói.

- Tại sao thế? – Guydôm đã nghe và trả lời một cách hỗn xược.

- Hãy im đi! – Ông Vunphran ra lệnh. Từ giờ phút này anh không còn làm việc với tôi nữa!

- Thưa ông... tôi sẽ... nói...

Nhưng không nghe anh ta, ông Vunphran đã nói với người quản đốc:

- Tôi cảm ơn Bơnoa, cô bé này sẽ thay thế bọm nghiện rượu kia!

- Cô ấy có biết đánh xe không?

- Bố mẹ cô ta là những người bán hàng rong. Cô đã đánh xe nhà nhiều lần, có phải thế không cháu!

- Đúng thế! Thưa ông.

- Với lại, Côcô là một con cừu. Nó không xuống vệ đường trừ khi người ta rúi nó xuống.

Ông Vunphran lên xe và Perin ngồi bên cạnh. Em nghiêm trang và chăm chú với ý thức rõ rệt về trách nhiệm của em được giao.

- Đừng đi nhanh quá! Ông Vunphran nói, khi em lấy roi phẩy nhẹ vào Côcô.

- Cháu không cho đi nhanh đâu, cháu chỉ cần đi cẩn thận vững vàng thôi. Xin bảo đảm thế, thưa ông.

- Đấy cũng là một việc đáng khen rồi!

Trên các nẻo đường Marôcua, người ta rất ngạc nhiên khi thấy chiếc xe mui trần của ông Vunphran mà con Côcô già nua kéo, lại do một em bé đội mũ rơm đen mặc áo tang điều khiển. Con vật không còn đi loạn choạng theo cái nhịp điều khiển của Guydôm. Có chuyện gì xảy ra

nhỉ? Cô bé này là ai? Người ta đứng ra ngoài cửa để trao đổi với nhau những câu hỏi ấy. Rất ít người trong làng biết Perin. Rất hiếm người hiểu được cái địa vị mà ông Vunphran vừa cất nhắc cô bé bên cạnh ông ta. Dì Đênôbi đang tựa vào hàng rào, trước nhà mẹ Prăngxoadơ và đang nói chuyện với hai bà khác. Khi nhìn thấy Perin, dì sững sốt, đưa hai tay lên trời. Ngay tức khắc, dì gửi đến cô bé lời chào dễ thương nhất kèm theo nụ cười tươi của một người bạn thật sự.

- Kính chào ông Vunphran! Chào cô Ôrêli.

Khi chiếc xe đi khỏi, dì kể cho mọi người hay dì đã cho lão Gầy những tin tức của cô bé này! Dì đã giúp cô bé, người khách trọ của gia đình mình.

- Đó là một cô gái rất dễ thương, cô ta sẽ không bao giờ quên tôi đâu, bởi vì chúng tôi đã giúp cô ấy.

Những tin tức mà dì Đênôbi có thể cho người ta hay là như thế nào? Bắt đầu từ những mẩu chuyện của Rôdali, dì Đênôbi đã tô vẽ nên một câu chuyện được truyền miệng khắp Marôcua. Tùy theo tình cảm, thị hiếu, mỗi người lại tô điểm thêm làm cho Perin trở thành một huyền thoại. Hàng trăm huyền thoại nhanh chóng trở thành nội dung các câu chuyện. Nó càng dễ làm cho người ta say mê vì chẳng ai giải thích nổi cái may mắn đột ngột này. Điều ấy cho phép người ta đặt những giả thiết, đưa ra những lời giải thích với những câu hỏi mới bên cạnh.

Nếu cả làng rất ngạc nhiên khi thấy Perin đánh xe cho ông Vunphran thì Taluen lại càng sững sốt khi thấy ông chủ đến.

- Guydôm đâu rồi? Taluen hét và lao xuống thang gác của hàng hiên mình, để đón ông Vunphran.

- Vì nghiện rượu kinh niên, hắn đã bị bỏ rơi. Ông Vunphran vừa cười, vừa nói.

- Tôi cho rằng, từ lâu rồi, ông đã có ý quyết định như vậy, Taluen nói.

- Đúng thế!

Cái từ “tôi cho rằng” đã cho Taluen gặp may trong ngôi nhà này và củng cố uy quyền của ông ta. Quả vậy, sự

khôn khéo của ông ta đã làm cho ông Vunphran tin ông ta rất dễ bảo, cũng như rất tận tâm, chỉ làm theo mệnh lệnh của ông chủ.

Tôi có một ưu điểm, ông ta nói, là đoán được ông chủ muốn gì. Trong lúc tôi hiểu biết thấu đáo những quyền lợi của ông Vunphran, tôi đọc được y nghĩ của ông... Taluen thường bắt đầu bằng những từ quen thuộc: “Tôi cho rằng ông muốn...”. Sự khôn khéo tinh vi của ông ta, khi nào cũng dựa trên sự rình mò, dựa trên sự do thám. Ông ta không chịu lùi bước lại trước một phương tiện nào hết để nắm tin tức. Thật là hiếm hoi những lúc ông Vunphran nói được một câu trả lời, lúc nào cũng ở đầu môi của Taluen.

- Hoàn toàn...

- Tôi cho rằng – Ông ta nói trong lúc giúp ông Vunphran xuống xe – Cô gái mà ông chọn để thay tên nghiện rượu ấy, đã tỏ ra xứng đáng với lòng tin cậy của ông.

- Hoàn toàn.

- Điều này không làm tôi ngạc nhiên. Hôm cô đến đây, cùng đi với Rôdali, tôi đã nghĩ thế, chúng ta có thể dùng cô ta vào việc gì đó, và ông đã phát hiện năng khiếu cô ta.

Trong lúc nói, Taluen nhìn Perin. Với cái nhìn ấy, ông muốn nói với cô bé và nhấn mạnh: Cô thấy tôi đã làm gì cho cô chứ? Đừng quên điều ấy! Hãy sẵn sàng trả lại cho tôi.

Sự yêu cầu thanh toán cái hợp đồng ấy Perin không phải đợi lâu. Trước giờ ra về, Taluen dừng lại ở cửa phòng làm việc của Perin. Ông ta không vào. Ông nói nhỏ để một mình Perin nghe thôi.

- Ở Xanh Pipô, Guydôm đã làm chuyện gì thế?

Vì câu hỏi này không kéo theo những điều quan trọng, Perin nghĩ em có thể trả lời được. Em kể lại sự việc mà Taluen hỏi.

- Tốt! Taluen nói, cô có thể yên tâm. Khi nào Guydôm đến xin trở lại làm việc ở đây, nó sẽ gặp tôi mà.

- 2 -

Sau bữa ăn chiều, Perin lại được nghe Phabry và Môngblơ hỏi: “Ở Xanh Pipô, Guydôm đã làm chuyện gì thế?”.

Thật ra trong nhà máy, ai cũng biết chuyện Perin đánh xe đưa ông Vunphran về. Em kể lại những gì em đã tường thuật với Taluen. Nghe xong, họ tuyên bố: “Cái thằng nghiện rượu bị đuổi thật đáng đời!”

- May sao, hàng chục lần nó không làm ngã ông chủ. Phabry nói. Nó đánh xe như người điên.

- Hãy nói như thằng say! Môngblơ vừa nói vừa cười.

- Nếu không có ô che, thì chắc nó đã bị đuổi rồi!

Perin chăm chú theo dõi câu chuyện những em vẫn làm ra vẻ không chú ý.

- Nó phải trả giá cho cái ô ấy?

- Làm sao nó tránh được chứ!

- Nếu nó không có gì sai phạm để cho người ta nắm chóp của nó thì nó có thể đâu! Người ta sẽ chống được những sức ép ở mọi nơi đến, khi người ta đi ngay, bước thẳng.

- Nó mà “đi ngay, bước thẳng” được ư? Ông có chắc chắn là người ta đã không khuyến khích nó trong các tật xấu. Đáng lẽ phải tin trước cho nó có ngày nó sẽ bị sa thải!

- Tôi nghĩ rằng bộ mặt người ấy chắc là ỉu xiu khi không thấy nó trở về! Tiếc thay! Tôi không có mặt lúc ấy!

- Người ta sắp xếp để người khác thay nó! Cũng rình mò và báo cáo tốt như nó.

- Cũng thật kỳ lạ! Nạn nhân của việc do thám ấy không đoán ra và cũng không hiểu được! Ông ấy nào ngờ những ý kiến hòa hợp mà người ta khoe, cái linh cảm phi thường ấy chỉ là kết quả của nhữn sự chuẩn bị khôn khéo. Người ta báo cho tôi hay sáng nay anh tỏ ý khen ngợi món gan bê nấu với cà rốt ngon miệng. Chiều nay, tôi chẳng tài giỏi gì khi nói với anh: “Tôi cho rằng anh thích ăn thịt bê nấu với cà rốt”. Họ nhìn nhau và cùng cười vẻ chế nhạo. Nếu Perin cần chìa khóa để đoán cái người mà họ không nói tên ra thì cái từ: “Tôi cho rằng” cũng đã đặt chiếc chìa khóa vào tay em rồi. Em hiểu ngay “người” đang tổ chức cuộc do thám là Taluen và “nạn nhân” là ông Vunphran.

- Chẳng biết hắn có nổi thích thú gì trong tất cả các chuyện ấy? Môngblor hỏi.

- Sao? Thích thú gì ư? Xuất thân chẳng là gì, chỉ là một người thợ. Hắn trở thành người thứ hai trong một nhà máy đứng đầu nền kỹ nghệ nước Pháp, hàng năm có hơn mười hai triệu lợi tức. Và tham vọng đến với hắn. Khi hắn thấy những cơ hội, những tai họa của gia đình, và bệnh tật có thể điều khiển được nhà máy. Hắn đã sắp đặt để tự

cho mình là cần thiết, là con người duy nhất có tầm cỡ để đảm nhiệm gánh nặng ấy. Cái biện pháp tốt nhất chẳng phải là chinh phục con người mà hắn hy vọng sẽ thay thế hay sao? Từ sáng đến chiều, hắn tỏ cho ông chủ thấy hắn có trình độ, có tinh thần vững vàng, có năng khiếu công việc trên mức bình thường. Từ ấy hắn cần biết trước những lời nói, việc làm, ý nghĩ của ông chủ để lúc nào cũng tỏ ra hòa hợp hoàn toàn với ông ta. Khi hắn nói “Tôi cho rằng có lẽ ông thích ăn thịt bê nấu với cà rốt”, câu trả lời dĩ nhiên là: “Hoàn toàn”.

Họ lại cười, trong lúc dì Đê nô bi thay đĩa để dọn món tráng miệng. Họ thận trọng, không nói nữa. Khi dì đi khỏi, họ trở lại với câu chuyện bỏ dở. Hình như họ không thừa nhận cái cô bé ngồi ăn trong góc kia một mình, có thể

đoán nổi những ẩn ý mà họ cố làm cho rối tung lên như mớ bòng bong.

- Nhưng nếu người mất tích trở về?

- Đó là điều mọi người chúng ta mong ước. Nhưng nếu anh ấy không trở về? Cũng có nhiều lý do, chẳng hạn, anh ấy có thể chết rồi!

- Cũng thế thôi! Mọi tham vọng ở cái con người ấy thật là quá ngang ngược khi người ta biết rõ hắn và biết rõ cái nhà máy mà hắn muốn chiếm.

- Thường nếu con người có tham vọng thấy rõ khoảng cách từ chân đến cái đích hắn nhắm thì hắn sẽ không dẫn thân vào nữa. Vả lại anh đừng nghĩ lắm về con người của chúng ta. Hắn tài hơn anh tưởng, nếu so sánh điểm xuất phát của hắn và cái đích hắn định đi đến.

- Không phải chính hắn đã làm cho con người mà hắn định chiếm chỗ phải mất tích? Ai mà biết được hắn không góp phần để gây nên sự vắng mặt của người mất tích, hay làm cho tình trạng ấy kéo dài?

- Anh tin như thế ư?

- Đạo ấy, chúng ta, anh và tôi đều không có ở đây. Vì thế, chúng ta không thể biết được những gì đã xảy ra.

Nhưng theo tư cách của con người ấy, chúng ta không thể thừa nhận một biến cố quan trọng như thế đã xảy ra, mà hắn không nhúng tay vào để làm cho thêm căng thẳng, dành mọi thuận lợi cho mình.

- Tôi chưa nghĩ đến điều đó. Chà! Chà!...

- Anh hãy nghĩ đến đi và xem lại cái vị trí của hắn. Tôi không nói là hắn có vai trò hòa giải giữa hai cha con ấy!

Nhưng hắn có thể có vai trò khi thấy sự mất tích quan trọng của người con có thể cho hắn giữ chỗ của người kế

thừa ấy.

- Chắc chắn trong lúc này, hắn không tưởng được có người khác sẽ kế thừa cái chỗ của người mất tích. Nhưng bây giờ, chỗ ấy đã có người chiếm, không biết hắn còn nuôi những hy vọng gì nữa.

- Khi người ta chiếm cái chỗ ấy chưa thật vững. Và thật ra, không biết nó đã vững tâm chưa?

- Anh tin thế à?

- Khi đến đây, tôi tin chỗ ấy vững rồi! Nhưng từ khi tôi thấy, qua nhiều việc nhỏ nhặt mà anh cũng có thể nhận xét được là hắn đang làm một công việc bí mật mà nhìn bề ngoài như là chẳng làm gì cả. Người ta đoán hơn là theo dõi hắn. Cái đích chắc là làm cho các vị kia không chịu được. Hắn có đạt được không? Một mặt, người ta có thể

làm cho cuộc sống khó chịu đến nỗi bọn họ chán ngán quá, phải rút lui. Mặt khác, người ta có thể tìm cách đuổi bọn họ không nhỉ? Tôi cũng chẳng hiểu nổi!

- Đuối! Anh không nghĩ thế chứ?

- Tất nhiên, không nghĩ thế! Nếu bọn họ không dính vào những cuộc tấn công nghiêm trọng, chuyện ấy sẽ không xảy ra! Nhưng nếu họ cứ tin tưởng vào vị trí của họ, họ sẽ không giữ được, nếu họ không luôn luôn ở tư thế phòng thủ. Nếu họ mắc khuyết điểm, ai mà tránh được chứ? Thế là người ta nắm quyền tối cao và người ta tin tưởng lại sẽ

được bảo đảm, thì biết đâu chúng ta sẽ không chứng kiến những cuộc cách mạng lý thú?

- Đối với tôi, những cuộc cách mạng không lý thú gì, như anh biết đấy!

- Tôi không nghĩ là tôi sẽ thu hoạch được nhiều hơn anh trong tương lai nhưng chúng ta làm sao mà chống lại bước đi của lịch sử? Đứng về phía người này hay về phía người kia? Tôi không làm thế! Trong thực tế, thật ra, tôi dành mọi tình cảm cho người thừa kế. Một cơn bệnh – như mọi người đều nghĩ – có thể cướp mất anh! Với tôi, chuyện ấy chưa xác định.

- Tôi cũng thế!

- Tôi chỉ là khán giả và khi tôi thấy một nhân vật trong vở đang trình diễn dưới mắt chúng ta lao vào một cuộc chiến vô lý và điên rồ vì anh ta chỉ có lòng can đảm và nghị lực.

- Sự ngu xuẩn nữa!

- Ừ, anh thích thì tôi nói thế cùng với anh. Tôi quan tâm đến nhân vật, tuy tôi cũng hiểu trong cuộc đấu tranh này nó không phải chỉ có những phần bi thảm, mà cũng có những phần hài hước, y như trong một vở kịch khéo diễn.

- Tôi chẳng thấy hài hước tí nào!

- Sao? Anh không thấy cái nhân vật ấy khôi hài ư? Một người đến tuổi hai mươi mà chỉ biết đọc và ký cái tên mình! Hắn đã dùng cảm tập tành để viết chính tả hoàn toàn không sai sót với nét chữ đẹp. Dựa vào đó, hắn dám chê mọi người, y như một ông thầy giáo!

- Thật ra, tôi thấy điều đó đáng được chú ý.

- Tôi cũng thấy điều đó đáng được chú ý. Nhưng cái khôi hài là ở chỗ việc đức dục không đi song song với cái trình độ sơ cấp ấy. Hắn lại nghĩ hắn là cái rốn của vũ trụ. Hắn cao hơn mọi người một cái đầu. Tôi tự nhủ nếu hắn là ông chủ mấy cái nhà máy mà hắn thêm muốn, có lẽ hắn muốn được mời vào Viện Hàn Lâm và hắn sẽ không hiểu tại sao người ta không nhận hắn!

Vừa lúc đó, Rôdali vào phòng ăn, rủ Perin đi dạo chơi trong làng với mình. Làm sao mà từ chối? Perin đã ăn xong từ lâu nếu còn ngồi mãi ở đấy sẽ làm cho người ta nghi ngờ. Em muốn người ta tiếp tục nói chuyện tự do, thoải mái ở trước mặt em.

Buổi chiều thật là dịu dàng. Người ta ngồi ngoài đường, trò chuyện từ cửa này sang cửa khác. Rôdali muốn chuyển thành một cuộc dạo mát nhưng Perin không đồng ý. Em lấy có một để trở về sớm. Thật ra, không phải em muốn đi ngủ mà để suy nghĩ. Em đóng cửa gian phòng bé nhỏ, yên tĩnh của em, để kiểm tra vị trí của mình và vạch cho mình kế hoạch xử thế.

Chiều nay, em đã được nghe những người cùng phòng nói chuyện về Taluen, Perin có thể hình dung ông ta như

một con người đáng sợ. Từ dạo ông ta bảo em nói “ Tất cả sự thật về những việc ngu xuẩn của Phabry” và còn thêm “ông ta là chủ, với tư cách ấy, ông cần biết tất cả”. Em đã thấy được bằng cách nào con người đáng sợ ấy củng cố quyền lực của mình, những phương tiện ông ta dùng. Thế nhưng, tất cả những chuyện ấy không đáng kể, bên cạnh câu chuyện em vừa được nghe. Ông Taluen muốn có quyền lực của một tên bạo chúa bên cạnh, hay trên cả ông Vunphran nữa, chuyện đó em biết. Nhưng ông ta còn hy vọng, một ngày kia, thay thế ông chủ đầy uy quyền ở Marôcua nữa kia mà! Đã từ lâu, ông ta đã làm việc với mục đích ấy! Perin chưa bao giờ tưởng tượng ra nổi chuyện này!

Ấy thế mà câu chuyện giữa kỹ sư và Môngblơ là những người ở vị trí hiểu rõ hơn ai hết những gì đang xảy ra đủ

để phán đoán sự việc và con người đã đưa ra cái kết luận ấy.

Thế thì cái từ “người ta” mà các ông ấy nói không ai khác, mà chỉ về chính em, Perin đang thay thế Guydôm mà Taluen bị tước mất.

Em làm thế nào để chống lại bây giờ? Cái vị trí của em thật khủng khiếp! Em chỉ là một cô bé, không có kinh nghiệm, cũng chẳng có chỗ dựa. Cái câu hỏi này em đã từng tự đặt ra cho mình, nhưng không phải trong những điều kiện như bây giờ. Em bối rối không thể nằm yên được, phải ngồi dậy trên giường. Em nhắc lại từng chữ, từng câu em đã nghe được: “Ai biết hẳn được hẳn không góp phần để gây nên sự vắng mặt của người mất tích hay làm cho tình trạng ấy kéo dài”. “Cái chỗ mà những người phải thay thế kẻ mất tích có phải đã chiếm đóng thật vững chắc chưa? Không phải có một công việc bí mật để bắt họ phải rời bỏ, hoặc phải rút lui, hay đuổi họ đi?”

Nếu người ấy có cái uy quyền để đuổi những ai sẽ được chỉ định thay thế ông chủ, thì người ấy muốn làm gì em mà không được! Em chỉ là một con bé không nhận lời làm cho y, thì phải làm sao? Làm thế nào em có thể gạt quyền lực của y cho được! Em trần trọc suy nghĩ về những câu hỏi ấy. Cuối cùng, mệt mỏi quá, em nằm trên gối, ngủ thiếp. Em chỉ thấy những khó khăn mà không tìm được một câu trả lời nào làm cho yên tâm.

* * *

Câu chuyện trao đổi giữa Phabry và Môngblơ đã để lại cho Perin một cảm xúc rất mạnh. Sáng hôm sau, ông Vunphran, Têôdo, Casimia và Taluen đang bận rộn đọc các thư tín thì Têôdo khai những lá thư nước ngoài, báo nơi gửi.

- Một lá thư từ Đaka, ngày 29 tháng 5.

- Viết bằng tiếng Pháp hử? – Ông Vunphran hỏi.

- Không, bằng tiếng Anh.

- Người gửi ký tên gì?

- Không được rõ lắm! Hình như Phendơ, Phandơ, Phindơ gì đó. Có một chữ trước mà cháu không đọc được. Bốn trang giấy, tên chú chỉ được nhắc lại nhiều lần. Cháu trao thư này cho ông Phabry đọc hộ nhé!

- Không, đưa cho tôi?!

Cùng một lúc, Têôdo và Taluen nhìn thấy cử chỉ của người kia vừa để lộ nói lên nỗi tò mò của cả hai người, cho nên họ làm ra vẻ thản nhiên.

- Cháu để bức thư trên bàn chú?

- Không, đưa thư cho tôi!

Công việc xong xuôi, người ta mang những lá thư đã được ghi rõ ra khỏi phòng. Khi ấy, Têôdo và Taluen muốn xin huấn thị của ông Vunphran về nhiều vấn đề nhưng ông cho họ lui. Họ vừa ra, ông bấm chuông gọi Perin. Ngay tức khắc, em đã có mặt.

- Cái thư này viết gì thế? Ông Vunphran hỏi.

Ông đưa thư cho Perin. Em vội liếc mắt nhìn. Nếu ông Vunphran có thể trông thấy, ông sẽ nhận ra Perin tái mặt, hai tay run run.

- Đây là một lá thư tiếng Anh, viết từ Đaka ngày 29 tháng 5.

- Người gửi ký tên gì?

- Cha Phindơ.

- Cháu có chắc thế không?

- Vâng, thưa ông. Đúng là Cha Phindơ.

- Thư nói gì?

- Xin ông cho phép cháu đọc vài dòng trước khi trả lời.

- Hẳn là vậy, nhưng nhanh lên!

Perin muốn vâng lời ông chủ. Thế nhưng nỗi xúc động của em, đáng lẽ dịu đi, lại càng mãnh liệt hơn.

Các dòng chữ chập chờn, nhảy nhót trước đôi mắt nhòa lệ của cô bé.

- Thế nào? Bằng một giọng sốt ruột, ông Vunphran hỏi.

- Thưa ông, lá thư khó đọc và cũng khó hiểu, câu dài quá!

- Cháu đừng dịch, hãy đọc kỹ xem thư nói chuyện gì?

Mấy phút trôi qua khi Perin trả lời. Cuối cùng, em nói.

- Cha Phinđơ giải thích là ông đã gửi thư cho cha Lơcòléc, nhưng cha Lơcòléc đã qua đời. Cha, tức là cha Phinđơ

đã thay mặt để trả lời cho ông. Vì phải đi vắng nên thư trả lời bị chậm trễ. Vội lại, có nhiều khó khăn trong việc tập hợp những tin tức mà ông hỏi. Cha Phinđơ xin lỗi về việc viết cho ông bằng tiếng Anh bởi cái vốn tiếng Pháp của Cha ít ỏi quá!

- Nhưng ông ta cho biết những tin tức gì? Ông Vunphran lên tiếng hỏi.

- Thưa ông, cháu chưa đọc đến đoạn ấy.

Tuy câu trả lời với một giọng êm dịu, ông Vunphran cũng cảm thấy không nên thúc giục cô bé.

- Cháu nói đúng đấy! Ông Vunphran nói – đây không phải là một lá thư tiếng Pháp. Cháu phải hiểu trước khi giải thích cho bác chứ? Đó là việc của cháu. Cháu cầm thư về phòng ông Bendi. Cháu cố gắng dịch thật trung thành bức thư, chép bản dịch đó rồi đọc cho bác nghe. Đừng để phí một chút gì! Cháu thấy đấy, bác nóng ruột muốn biết lá thư nói gì.

Perin sắp bước ra khỏi phòng thì ông Vunphran gọi lại.

- Cháu nghe kỹ nhé! Đây là thư riêng, không cần ai biết – cháu nghe rõ không – Chẳng cần ai hay! Ai hỏi cháu, nếu có người dám hỏi, cháu không nên nói gì, và cũng không để cho họ đoán được. Cháu thấy bác rất tin cháu. Bác nghĩ cháu sẽ xứng đáng với lòng tin ấy. Nếu cháu phụ vụ bác tận tụy, cháu sẽ được đối xử ân cần.

- Cháu xin hứa! Thưa ông! Cháu sẽ làm hết sức mình để xứng đáng với sự tin cậy ấy.

- Cháu đi nhanh lên và làm việc khẩn trương nhé!

Tuy ông Vunphran đã dặn, Perin chưa bắt tay ngay vào bản dịch. Em đọc bức thư từ đầu đến cuối rồi đọc lần nữa.

Sau đó, em lấy một tờ giấy và bắt đầu.

Đaka ngày 29 tháng 5.

Ngài tôn kính.

Tôi rất đau đớn báo tin cho Ngài hay Cha Lơcòléc đã từ trần. Ngày muốn hỏi Cha Lơcòléc về những tin tức quan trọng đối với Ngài nên tôi quyết định thay thế Cha trả lời cho Ngài, tôi xin Ngài thứ lỗi vì đi vắng, nên không hồi âm sớm được, sự chậm trễ còn là còn do tôi đã gặp nhiều khó khăn trong lúc tập hợp những tin tức sau mười hai năm, những tin tức bảo đảm phần nào chính xác, vì vậy xin Ngài tha lỗi cho sự chậm trễ ngoài ý muốn của tôi, cũng như thứ lỗi cho

tôi, đã viết thư này bằng tiếng Anh bởi vì tôi biết thứ tiếng Pháp rất hay của ngài quá bận bõm...

* * *

Perin chép cái đoạn chỉ có một câu rất dài, do đó rất khó dịch. Em dừng lại, để đọc và sửa chữa. Em đang chăm chú hết sức thì cánh cửa phòng làm việc đã khép, hé mở và Têôdo Panhđavoan bước vào, hỏi em mượn cuốn từ

điển Anh Pháp. Trên bàn cuốn từ điển đang mở. Em gấp lại và đưa cho Têôdo:

- Cô có dùng từ điển ư? Anh ta nói và đi đến gần Perin.

- Có, nhưng cháu có thể vượt qua được.

- Bằng cách nào?

- Cháu cần chính tả tiếng Pháp hơn là từ điển giải nghĩa tiếng Anh. Một cuốn từ điển tiếng Pháp sẽ thay thế cuốn này.

Perin cảm thấy Têôdo đang đứng sau lưng em, tuy em không nhìn thấy cặp mắt. Em không dám quay lại, nhưng em đoán đôi mắt ấy đang nhìn qua vai em và đọc bức thư em dịch.

- Có phải cô đang dịch lá thư từ Đaka.

Perin ngạc nhiên vài giây thấy Têôdo biết lá thư, đáng lẽ phải giữ hết sức bí mật. Nhưng rồi, ngay tức khắc, em nghĩ

ông ta hỏi dò em đó thôi. Chuyện mượn từ điển chỉ là một cái cớ. Ông ấy không biết tiếng Anh thì cần từ điển Anh Pháp làm gì nhỉ?

- Vâng! Thưa ông! Em đáp xuôi.

- Cô dịch trôi chảy chứ?

Em cảm thấy Têôdo nghiêng trên người em vì mắt em kém. Rất nhanh, em quay tờ giấy, để cho y chỉ có thể nhìn ngang.

- Ôi, cháu van ông! Thưa ông, xin ông đừng đọc nữa! Cháu dịch chưa được. Cháu đang mò mẫm. Đây là tờ nháp.

- Có hề gì!

- Có lắm chứ, thưa ông, cháu xấu hổ quá!

Têôdo muốn cầm lấy tờ giấy – Perin đưa tay giữ lại. Nếu em đã bắt đầu chống cự một cách kín đáo thì bây giờ

em quyết định đương đầu, dù với một trong những người đứng đầu nhà máy.

Nãy giờ, Têôdo nói với giọng điệu cợt, lúc này ông vẫn tiếp tục.

- Đưa cho tôi xem tờ nháp! Cô nghĩ tôi muốn làm thầy một cô gái xinh đẹp như cô sao?

- Không, thưa ông, không thể được!

- Nào, đưa đây!

Vừa cười Têôdo vừa muốn giằng lấy tờ giấy. Perin chống lại:

- Không, thưa ông, cháu không thể để ông lấy tờ nháp.

- Cô đùa chăng?

- Cháu đâu có đùa! Không có gì nghiêm túc hơn chuyện này. Ông Vunphran cấm cháu cho người ngoài thấy lá thư. Cháu vâng lệnh ông Vunphran.

- Chính tôi đã bóc lá thư ấy.

- Lá thư tiếng Anh chứ không phải bản dịch.

- Chú tôi lát nữa sẽ cho tôi xem cái bản dịch ghê gớm ấy.

- Nếu vậy thì đó là ông ấy đưa bản dịch cho ông chứ không phải cháu đưa. Ông Vunphran ra lệnh cho cháu, cháu phải tuân lệnh, xin ông miễn lỗi!

Giọng nói của Perin tỏ rõ một quyết tâm ghê gớm. Dáng điệu của cô bé cũng thế. Muốn lấy tờ giấy, Têôdo phải dùng hết sức, và lúc ấy cô bé sẽ la lên thì sao? Têôdo không dám dùng sức mạnh:

- Tôi rất hài lòng. Têôdo nói, thấy cô thi hành mệnh lệnh của chú tôi một cách kiên quyết, dù chỉ về một sự việc chẳng có gì là quan trọng.

Khi Têôdo đã khép cửa, đi ra, Perin muốn trở lại với bản dịch. Em không làm việc được nữa vì em lo âu, bối rối quá. Rồi sự chống cự của em sẽ đi đến đâu? Khi ông ta nói “hài long” thì trái lại ông ấy rất tức giận. Nếu ông ta trả

đũa, thì một cô bé khốn khổ như em làm sao chống lại nổi! Có ai che chở cho em chống một kẻ thù đầy uy quyền.

Ngay hiệp đầu em sẽ bị bẻ gãy. Rồi đây, em sẽ phải rời khỏi nhà máy! Vừa lúc ấy, cửa buồng lại nhẹ nhàng mở ra.

Taluen rón rén bước vào, đôi mắt chăm chú nhìn lên giá sách. Lá thư và bản dịch phần mở đầu

đang nằm trên ấy!

- Thế nào? Các bản dịch bức thư ĐaKa ấy trôi chảy chứ?
- Cháu vừa mới bắt đầu thôi.
- Ông Têôdo vừa đến quấy rầy cô. Ông ấy muốn gì thế?
- Một cuốn từ điển Anh Pháp
- Để làm gì? Ông ấy không biết tiếng Anh!
- Ông ấy không nói điều ấy với cháu.
- Ông ấy có hỏi cô trong thư nói gì không?
- Cháu vừa mới dịch được dòng đầu.
- Cô đừng nghĩ rằng cô sẽ làm cho tôi tin là cô chưa đọc lá thư.
- Cháu chưa dịch xong.
- Cô chưa viết ra tiếng Pháp, nhưng cô đã đọc lá thư.

Perin không trả lời.

- Tôi hỏi cô có đọc bức thư không? Có lẽ cô phải trả lời cho tôi chứ?
- Cháu không thể trả lời được!
- Tại sao?
- Ông Vunphran cấm cháu nói về lá thư ấy.
- Cô biết rõ ông Vunphran và tôi chỉ là một. Tất cả những mệnh lệnh của ông ấy đều do tôi truyền đạt. Ông Vunphran khen thưởng những ai đều do tôi đề nghị. Tôi cần phải biết những gì đáng giá đến ông ấy.
- Cả những việc riêng của ông ấy sao?
- Thế thì lá thư ấy nói về công việc riêng ư?

Perin hiểu là em đã bị người ta chặn ngôn.

- Cháu không nói thế. Nhưng cháu muốn hỏi nếu lá thư ấy nói những chuyện riêng tư, cháu có phải cho ông hay nội dung của nó không?
- Vì lợi ích của ông Vunphran, tôi cần phải biết, nhất là những chuyện riêng tư của ông ấy. Cô biết đấy, ông Vunphran mù lòa là do những nỗi buồn phiền suýt nữa giết chết ông! Nay bất thành linh, ông ấy nhận một tin mới báo một nỗi buồn mới hay một niềm vui lớn quá đột ngột,

ông Vunphran không chuẩn bị trước, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vì thế, tôi cần biết trước để chuẩn bị cho ông ta tránh những tai họa. Còn cô thì chỉ đọc bản dịch của cô một cách đơn thuần.

Taluen đã đọc bài văn nhỏ ấy với một giọng dịu dàng, khôn khéo khác hẳn giọng điệu hàng ngày cứng đờ và hằn học của ông ta. Perin đứng im lặng mặt tái xanh, xúc động nhìn ông ta. Ông ta tiếp tục:

- Tôi tin rằng cô đủ thông minh để hiểu cái điều tôi vừa giải thích. Cô phải thấy được tầm quan trọng của ông Vunphran với tất cả, với chúng ta và cả địa phương này sống nhờ ông ấy, cả với cô nữa. Cô vừa nhận được một chỗ

tốt bên cạnh ông ấy. Với thời gian, chỗ đứng của cô càng tốt hơn. Sức khỏe của ông Vunphran cần tránh những cú sốc mạnh mà nó không chống nổi. Ông ấy còn trông có vẻ mạnh khỏe, nhưng đấy chỉ là bề ngoài. Những nỗi buồn phiền làm ông mòn mỏi, sự mù lòa làm ông thất vọng. Bởi vậy, tất cả chúng ta ở đây phải làm cho đời sống của ông được êm ả. Tôi là người đầu tiên, bởi vì tôi được ông tin cậy.

Nếu Perin không hay biết gì về Taluen có lẽ em đã tin những lời sắp xếp khôn khéo ấy. Nhưng khi em được nghe những câu chuyện ấy của mấy chị thợ nghèo khổ cùng phòng, của Môngblo và Phabry, những người hiểu biết công việc có những nhận xét đúng đắn về người khác. Perin không tin bài diễn văn ấy cũng như sự tận tâm của ông quản đốc.

Taluen muốn em tiết lộ sự thật, chỉ thế thôi! Để đạt được mục đích ấy, tất cả những mảnh khõe như dối trá, lừa gạt, giả nhân, giả nghĩa đều tốt cả. Perin có thể nghi ngờ về chuyện đó nhưng việc nhưng việc ông Têôdo thuyết phục em đưa bức thư đã cho em tin chắc điều ấy. Chẳng gì hơn người cháu, ông quản đốc cũng chẳng thành thật gì.

Cả hai đều muốn biết nội dung bức thư ĐaKa và chỉ muốn có thế. Ông Vunphran chắc đã đề phòng bọn họ khi dặn em: “Nếu có người nào dám hỏi cháu, cháu không những không được nói gì mà cũng đừng để cho họ đoán được gì cả!”. Chắc là ông Vunphran đã thấy trước những dự định ấy. Em chỉ phải vâng lời một mình ông ấy, chẳng cần nghĩ gì đến nỗi giận dữ, thù hằn sẽ chồng chất trên đầu em!

Taluen đang đứng trước mặt Perin dựa vào bàn giấy của em, nghiêng mình về phía em, nhìn vào mắt em, như bao vây, chế ngự em. Em lấy hết can đảm, bằng một giọng hơi khàn khàn, không giấu được nỗi xúc động, nhưng không run, em nói:

- Ông Vunphran cấm cháu nói chuyện về bức thư ấy với bất cứ ai.

Taluen đứng thẳng, giận dữ về sự phản kháng ấy, nhưng ngay tức khắc, lại nghiêng về phía Perin, giọng nói và cử

chỉ như vuốt ve, mơn trớn:

- Đúng thế? Tôi không phải là “ai” đó; bởi vì tôi là người phó của ông Vunphran, một người khác của ông ta.

Perin không trả lời.

- Cô có ngu dần không? – Taluen kêu lên, hạ thấp giọng.

- Có lẽ cháu ngu dần thật!

- Thế thì hãy cố gắng mà hiểu! Phải rất thông minh, mới giữ được cái chỗ mà ông Vunphran đã sắp xếp cho cô ở

bên cạnh ông ta. Bởi vì nếu cô không thông minh, cô không thể giữ được cái chỗ ấy! Đáng lẽ nâng đỡ cô, bốn phận của tôi là đuổi cô đi! Cô hiểu chứ?

- Vâng, thưa ông.

- Nay, hãy suy nghĩ đi! Hãy nghĩ đến cái vị trí của cô hiện nay! Hãy tưởng tượng ngày mai sẽ như thế nào khi cô bị ném ra ngoài đường mà quyết định! Chiều nay, cô cho tôi hay.

Sau khi đợi một lát mà không thấy Perin nao núng. Taluen đi ra nhẹ nhàng, chân không bấn đất, giống như lúc bước vào phòng.

* * *

“Hãy suy nghĩ đi!”

Perin muốn suy nghĩ, nhưng ông Vunphran đang chờ em, em làm thế nào được chứ? Em trở lại với bản dịch, tự

nhủ trong khi làm việc, tâm hồn thư thái hơn, em sẽ nhìn thấy rõ hơn cái vị trí của em để quyết định mọi hành động.

- 3 -

“Cái khó khăn chủ yếu mà tôi gặp, như đã nói với ngài trong lúc tập hợp những tin tức, đó là

thời gian trôi qua từ

hôn lễ của ông Étmông Panhđavoan, người con trai thân yêu của ngài. Lúc đầu, tôi xin thứ thật thiếu những lời chỉ

dẫn của Cha Lơcòléc tôn kính, người đã chủ trì cuộc hôn lễ ấy, tôi như bị lạc hướng. Tôi phải đi tìm kiếm ở nhiều nơi khác nhau, trước khi tập hợp được những tư liệu cho một bức thư trả lời có thể làm vừa lòng ngài.

Từ những tư liệu có thể rút ra kết luận: Bà vợ ông Étmông là một thiếu phụ có đủ các đức tính: thông minh, nhân hậu, dịu dàng, một tâm hồn nhạy cảm, một tính cách chính trực, chưa nói đến những nét duyên dáng tuy nhất thời, cũng có tầm quyết định đối với ai còn say đắm những sự phù phiếm của cuộc đời”.

Đã bốn lần, Perin dịch lại câu ấy, cái câu có lẽ là rắc rối nhất trong lá thư. Em cố gắng dịch rất chính xác. Nếu em chưa vừa ý, ít nhất em cũng nghĩ là em đã làm hết sức mình.

“Đã hết cái thời mà những hiểu biết của phụ nữ Ấn Độ chỉ chú trọng về cái khoa nghi lễ trong nghệ thuật đứng lên, ngồi xuống. Ngày xưa, tất cả nền giáo dục, ngoài những điểm cơ bản ấy, được xem như là một sự mất gốc.

Ngày nay, một số đông, kể cả trong những đẳng cấp ở trên, có học thức... Bố mẹ bà Étmông cũng thế. Họ thuộc gia đình Bàlamôn nghĩa là đã hai lần sanh, theo cánh nói của người Ấn Độ đã có hạnh phúc được đổi qua đạo Thiên Chúa thần thánh của chúng ta do Cha Lơcòléc tôn kính, trong những năm đầu nhận sứ mệnh.

Không may cho sự truyền bá giáo lý của chúng ta ở Ấn Độ ảnh hưởng của các đẳng cấp rất mạnh! Ai mất lòng tin là mất đẳng cấp nghĩa là quan hệ và vị trí đời sống xã hội. Đó là trường hợp của gia đình này, khi đi theo đạo Thiên Chúa, họ đã trở thành kẻ cùng đinh!

Thế là rất tự nhiên, như ngài thấy đó, gia đình này quay về phía xã hội Châu Âu. Một sự hợp tác kinh doanh và tình bạn đã thắt chặt họ với gia đình Pháp. Họ sáng lập một xí nghiệp quan trọng. Đôrétsany (Ấn Độ) và Bécse (Pháp) để kinh doanh một xưởng dệt mutxơlin dưới danh hiệu: Đôrétsany và Bécse.

Ông Étmông gặp cô Mari Đôrét sany trong nhà bà Bécse và yêu cô ấy. Tôi không được biết cô Mari vì cô ấy đã dọn đi nơi khác khi tôi đến ĐaKa.

Vì sao có những trở ngại trong cuộc hôn nhân này? Đó là vấn đề mà tôi không phải tìm hiểu.

Dù sao, hôn lễ đã được cử hành trong nhà thờ của chúng tôi. Cha Lơcòléc tôn kính đã ban phước cho đôi vợ

chồng trẻ: ông Étmông Panhđavoan và cô Mari Đôrétsany. Giấy hôn thú và ngày cưới có ghi lại trong sổ chúng tôi.

Nếu ngài cần, chúng tôi có thể gửi bản sao.

Trong bốn năm, ông Étmông sống gửi rể... Nhờ ơn Bề trên, một đứa con, một bé gái ra đời. Họ là một cặp vợ

chồng gương mẫu. Những người ở ĐaKa còn giữ những kỷ niệm tốt về họ.

Công ty Đôrétany và Bécse thịnh vượng khá dần thì gặp liên tiếp những tổn thất đáng kể dẫn đến sự phá sản hoàn toàn. Ông bà Đôrétany từ trần cách nhau mấy tháng. Gia đình Bécse trở về Pháp. Ông Étmông làm một chuyến du lịch thăm dò Đanhusi với tư cách là một nhà sưu tầm thực vật học và những vật hiếm đủ thú cho những nhà hàng Anh. Ông mang theo vợ và con gái mới lên ba.

Từ dạo ấy, ông không trở lại ĐaKa. Một người bạn ông Étmông có viết thư và một vị đồng nghiệp của chúng tôi, được cha Lơcòléc cho hay nhiều chi tiết, đã nói lại với tôi. Vị này có trao đổi thư từ với bà Étmông. Trong nhiều năm, Đơra được chọn làm trung tâm thám hiểm trên biên giới Tây Tạng trong dãy Hymălapson. Người bạn ấy còn cho biết công việc tiến hành thuận lợi.

Tôi chưa đến Đơra nhưng tôi sẽ vui lòng gửi giúp Ngài một lá thư cho vị Cha ở đấy để giúp đỡ Ngài. Nếu Ngài thấy cần thiết.”

Cuối cùng, Perin đã dịch xong bức thư ghê gớm ấy! Sau khi viết đến chữ cuối, em nhặt vộ giấy tờ và qua phòng ông Vunphran. Em cũng chẳng cần phải dịch cái công thức ghi ở đoạn dưới. Perin thấy ông Vunphran đang đi lại trong phòng, vừa đi vừa đếm bước, để khỏi và vào tường và cũng để quên nỗi chờ mong.

- Cháu chậm quá! Ông nói.

- Bức thư dài khó dịch.

- Cháu lại còn bị quấy rầy nữa chứ! Bác nghe cánh cửa phòng cháu mở ra và khép lại hai lần.

Ông Vunphran đã hỏi thử, Perin phải thành thực trả lời. Có lẽ đó là lời giải đáp duy nhất, trung thực và đúng đắn với những câu hỏi mà em đương loay hoay mãi, chưa tìm được câu trả lời vừa ý.

- Ông Têôdo và ông Taluen vào phòng cháu.

- Thế à?

Ông muốn hỏi thêm về chuyện ấy, nhưng dừng lại, ông nói.

- Bức thư trước đã! Chúng ta cùng xem! Cháu ngồi gần bác, đọc chậm rãi, rõ ràng, đừng lên giọng.

Perin đọc nhỏ nhẹ, như lời dặn. Lát sau, ông Vunphran ngăn em lại, nhưng không nói với em ông đang theo dõi dòng suy nghĩ của ông.

- Cặp vợ chồng gương mẫu.

- Nhà hàng Anh, nhà hàng gì?
- Một người bạn của ông ta? Người nào?
- Những tin tức này vào thời điểm nào?

Và khi Perin đọc đến đoạn cuối, ông tóm tắt những cảm tưởng và nói:

- Câu kéo dài dòng. Không một cái tên. Không ghi năm tháng. Những ông ấy có trí não mơ hồ thật!

Những nhận xét ấy không trực tiếp đụng đến em. Perin không cần trả lời. Ông Vunphran phá tan sự im lặng, sau một thời gian suy nghĩ khá lâu:

- Cháu dịch được từ tiếng Pháp qua tiếng Anh cũng như cháu đã dịch từ tiếng Anh qua tiếng Pháp?

- Nếu không phải là những câu khó. Vâng thưa ông!

- Một bức điện.

- Vâng, cháu nghĩ có thể được!

- Vậy thì cháu ngồi vào cái bàn nhỏ kia! Cháu viết đi! Ông đọc:

“Cha Phinđơ

Hội truyền giáo

ĐaKa

Cám ơn về bức thư

Đã trả tiền điện trả lời cho hai mươi chữ. Cho biết:

Tên của người bạn đã nhận tin tức. Ngày tháng cuối về những tin tức ấy. Tên Cha ở Đara. Nhờ viết thư tin Cha hay: Tôi sẽ gửi thư đến Cha.

Panhđavoan”

- Cháu dịch bức điện này qua tiếng Anh. Mỗi chữ phải trả một Phrăng sáu mươi. Nên viết ngắn hơn chứ đừng dài hơn. Cháu viết sao cho dễ đọc nhé.

Perin nhanh chóng dịch bức điện rồi đọc to.

- Bao nhiêu chữ? Ông hỏi.

- Ra tiếng Anh bốn lăm chữ.

Ông tính rồi nói to:

- Mất bảy hai Phrăng về bức điện này, ba hai Phrăng về bức điện trả lời. Tất cả là một trăm linh bốn Phrăng. Bác đưa tiền cho cháu. Cháu đích thân đến bưu điện, đọc cho người nhận điện ghi để tránh sai sót.

Khi Perin đi ngang hành lang, em gặp Taluen. Ông ta đút hai tay vào túi áo, đang đi dạo, để trông chừng những gì xảy ra trong sân cũng như trong các bu-rô.

- Cô đi đâu? Ông ta hỏi.

- Đến bưu điện đánh một bức điện.

Perin đang cầm trong tay bức điện. Một tay em cầm tiền. Taluen kéo tờ giấy rất mạnh, nếu em không thả tay, có lẽ đã rách. Ông vội mở ra đọc. Ông tức giận khi thấy viết tiếng Anh, ông nói:

- Cô nên nói với tôi đấy nhé!

- Vâng, thưa ông.

Đến ba giờ Perin mới gặp lại ông Vunphran khi ông bấm chuông gọi em cùng đi xuống nhà máy. Lại một lần nữa em tự hỏi ai sẽ thay thế chú Guydôm? Sau khi người lái xe dắt con Côcô đến, lui gót, em ngạc nhiên khi nghe ông Vunphran bảo em đến ngồi bên cạnh.

- Hôm qua, cháu đánh xe tốt. Không lẽ hôm nay cháu đánh xe tồi! Với lại bác cháu ta cần nói chuyện. Đừng có ai ở bên cạnh, tốt hơn.

Họ ra khỏi làng. Trên đường đi, người ta cũng tỏ ý tò mò như hôm qua. Xe nhẹ nhàng lăn bánh qua các cánh đồng đang mùa cắt cỏ. Nãy giờ im lặng, ông Vunphran lên tiếng, trong lúc Perin bối rối chưa muốn giải thích vội.

Hình như có nhiều nguy hiểm cho em!

- Cháu có nói với ông: Têôdo và Taluen đã đến phòng giấy cháu.

- Vâng, thưa ông.

- Họ muốn gì?

Tim như bị bóp nghẹt, Perin ngần ngừ.

- Tại sao cháu do dự? Không phải cháu cần nói rõ với bác sao?

- Vâng, thưa ông, cháu phải nói, nhưng điều ấy không khỏi làm cháu lo ngại.

- Người ta không thể do dự khi người ta làm phận sự! Nếu cháu nghĩ là cháu cần im lặng thì cháu im đi! Nếu cháu nghĩ là phải trả lời câu hỏi của bác bởi vì bác hỏi cháu, thì cháu hãy trả lời!

- Cháu nghĩ là cháu phải trả lời.

- Bác đang nghe đây!

Perin kể lại những gì xảy ra giữa Têôdo và em. Không thêm bớt một chữ.

- Có phải tất cả chỉ có thế không? Ông Vunphran hỏi em, khi em kể đến đoạn cuối.

- Vâng, thưa ông, tất cả là vậy.

- Còn Taluen.

Perin lại kể về ông quản đốc. Em sắp xếp một chút khi nói đến bệnh hoạn của ông Vunphran để đừng nhắc: “Một tin buồn đột ngột đưa đến, không được chuẩn bị, có thể giết chết ông ấy!”. Rồi sau đợt tấn công thứ nhất của Taluen, em nói những gì vừa mới xảy ra về bức điện. Em cũng không giấu việc Taluen hẹn gặp em sau buổi làm việc, chiều nay.

Perin chăm chú vào việc tường thuật, cứ để cho Côcô lơ lửng. Con ngựa giá, lợi dụng sự tự do ấy đi núng na, núng nính. Nó hít thở cái mùi cỏ khô ngon lành mà ngọn gió nhẹ ấm áp thổi vào mũi nó. Cùnlúc ấy, gió mang lại tiếng sột soạt của mấy cái lưỡi hái cắt cỏ. Những năm đầu của cuộc đời trở lại trong trí óc nó. Đạo ấy, nó chưa phải làm việc. Nó cùng các bạn nó, những con ngựa cái và bầy ngựa con, phi qua cánh đồng cỏ. Nó có đấu ngò, một ngày kia, phải đi kéo xe trên những ngã đường bụi bặm. Rồi chịu cực khổ chịu đau đớn với chiếc roi da và sự đối xử tàn ác! Khi Perin dừng lại, ông Vunphran cũng im lặng khá lâu. Em đang dán mắt nhìn ông. Em thấy khuôn mặt của ông lộ vẻ đau đớn hình như vừa buồn vừa bức. Cuối cùng, ông nói:

- Trước hết, bác phải nói để cháu được yên tâm. Cháu hãy hứa những lời của cháu không bao giờ được nhắc lại với chúng nó. Sẽ chẳng có chuyện gì không hay xảy ra với cháu đâu! Nếu có ai đó muốn trả thù cháu vì cháu đã không nghe theo họ và đã trung thực với bác, bác sẽ bảo vệ cháu. Với lại, bác phải chịu trách nhiệm về mọi việc xảy ra. Bác đã dự đoán những điều ấy vì nó có gợi một ít tò mò. Lúc ấy, đáng lẽ bác không nên đặt cháu vào chỗ

nguy hiểm. Trong tương lai, chuyện ấy sẽ không xảy ra. Kể từ ngày mai, cháu không ở trong phòng ông Bendi, vì người ta có thể tìm cháu ở đó. Cháu sẽ ngồi trong phòng của Bác, nơi cái bàn nhỏ mà sáng nay, cháu ngồi viết bức điện. Bác nghĩ không ai dám hỏi cháu, ngay trước mặt bác. Nhưng người ta có thể làm việc ấy ở ngoài buồng giấy, ở nhà bà Prăngxoadơ chẳng hạn! Từ chiều hôm nay, cháu sẽ có một phòng trong lâu đài và ăn cơm với bác. Bác thấy trước, bác phải giao thiệp với người Ấn Độ, trao đổi thư, điện tín mà chỉ mình cháu được biết. Bác phải đề phòng cẩn thận để người ta không bắt ép cháu nói. Họ có thể khôn khéo moi những tin tức mà cháu cần giữ bí mật.

Ở bên bác, cháu sẽ được bảo vệ. Hơn nữa, đó cũng là câu trả lời cảnh báo cho những ai còn mưu tính việc ấy. Sau nữa, đó cũng là một phần thưởng cho cháu.

Perin vừa mới run đó, đã tự trấn tĩnh mau chóng. Bây giờ, em quá xúc động bởi niềm vui, nên em không tìm được một từ nào để nói.

- Bác tin cháu vì cháu đã dũng cảm đấu tranh chống đối khổ. Khi người ta đã dũng cảm như

cháu thì người ta trung thực. Cháu vừa cho bác hay là bác đã không làm. Bác có thể tin ở cháu như là bác đã biết cháu từ mười năm nay rồi.

- Từ dạo cháu ở đây, chắc cháu nghe người ta nói về bác một cách thêm khát: Ở địa vị ông Vunphran, được là ông Vunphran thì sung sướng biết bao! Sự thật cuộc đời bác rất vất vả, nặng nhọc, và còn khó khăn hơn là cuộc đời của người thợ khốn khổ nhất của bác. Của cải sẵn có mà thiếu sức khỏe thì làm sao mà hưởng thụ được? Cái gánh nặng nhất, cái gánh nặng đặt trên đôi vai bác đè bẹp bác! Sáng nào, bác cũng tự nhủ bảy nghìn thợ sống do bác, nhờ bác! Vì họ, bác phải suy nghĩ, làm việc. Thật là một tai họa, nếu họ thiếu bác! Vì họ, bác phải đi. Vì danh dự cái nhà máy bác mà bác sáng lập – niềm vui, niềm vinh quang của bác... mà bác thì lại mù lòa!

Ông nghỉ một lát. Lời than thờ cay đắng ấy đã làm nước mắt đọng trên vành mi của Perin. Lát sau, ông Vunphran nói:

- Cháu cần phải biết qua những câu chuyện họ kháo vớ nhau ở trong làng và bức thư cháu dịch là bác có một người con trai. Có nhiều lý do mà bác không muốn nói, những bất đồng ý kiến quan trọng làm cha con bác phải xa nhau. Sau cuộc hôn nhân, mà bác không đồng ý, có sự tan rã hoàn toàn. Nhưng sự xích mích ấy không thể dập tắt tình thương của bác đối với nó, bởi vì bác yêu nó. Sau bao năm xa cách, bác vẫn trông thấy nó còn bé bỏng, như

lúc bác nuôi nó. Khi bác nghĩ đến nó, nghĩa là suốt ngày và đêm quá dài đối với bác! Con bác đã quên bác, nó chọn một người phụ nữ nó yêu và tổ chức đám cưới mà bác không công nhận. Đáng lẽ, trở về ở bên cạnh bác, nó lại ở lại với vợ con nó vì bác không muốn và cũng không thể đón tiếp người phụ nữ ấy. Bác hy vọng nó sẽ chiều bác. Nó cũng nghĩ là bác sẽ chiều nó. Nhưng cha con bác cùng một tính cách như nhau: Chẳng ai chịu nhường ai! Bác không nhận được thư nó. Bác chắc là nó biết bác bị bệnh. Bác nghĩ người ta cho nó hay tin tức ở đây. Bác tưởng là nó sẽ trở về. Nó đã không trở về. Có lẽ cái con khốn kiếp ấy đã giữ nó ở lại. Mụ cướp con trai bác mà còn chưa vừa lòng còn giữ nó, không cho nó về với bác, cái con khốn nạn.

Perin lắng nghe. Em nín thở. Đôi mắt dán vào đôi môi của ông Vunphran. Đến từ ấy, em ngắt lời:

- Bức thư của Cha Phinđơ viết: “Một người phụ nữ có đầy đủ đức tính dễ thương: Thông minh, nhân hậu, dịu dàng, một trái tim nhạy cảm, một tính cách chính trực”. Người ta sẽ không nói như thế về một con người khốn nạn đâu!

- Bức thư có thể chống lại sự việc. Cái chính là bác thù hằn, giận dữ mụ ta vì mụ ta giữ riết thằng con bác. Đáng lẽ mụ ta phải lánh mặt để cho nó trở về đây sống cuộc sống của nó. Thế mà cha con bác vẫn xa nhau. Cháu thấy đấy, bác đã mất công tìm kiếm, bác cũng chẳng biết bây giờ nó ở đâu? Cũng như bác, cháu thấy những khó khăn ngăn cản chuyện thăm dò! Những khó khăn càng rắc rối thêm là do hoàn cảnh đặc biệt mà bác phải giải thích cho cháu nghe. Có lẽ một cô bé ở lứa tuổi cháu sẽ không thấy đâu. Dẫu sao thì cũng phải làm cho cháu hiểu hết. Bởi vì bác tin ở cháu và cháu sẽ phải giúp bác hoàn thành công việc. Thằng con bác vắng mặt lâu ngày, nó mất tích! Đã từ

lâu, hai cha con bác không liên lạc với nhau. Những tin tức cuối cùng mà người ta nhận được, nhen nhóm cho bác chút hy vọng gì đó. Nếu con bác không còn ở đây thay bác khi bác không còn đủ sức để đảm đương công việc, và để hưởng gia tài thì khi bác chết, ai sẽ chiếm cái vị trí ấy? Người nào sẽ hưởng cái gia tài này? Cháu hiểu có những hy vọng ẩn náu sau những câu hỏi ấy?

- Cháu gần hiểu, thưa ông.

- Thế là đủ. Bác thích cháu chưa hiểu hết! Thế là bên cạnh bác, trong những người cần phải giúp đỡ bác, có những người, nếu con bác không trở về thì có lợi cho họ. Vì thế, họ tưởng tượng là con bác đã chết. Con bác mà chết ư? Làm thế nào lại như thế được! Chẳng lẽ bác lại bất hạnh như vậy sao? Họ có thể tin thế, còn bác, bác không thể tin được! Bác còn làm gì ở trên đời nếu Étmông không còn nữa! Theo luật của tạo hóa thì con mất bố mẹ chứ

không phải bố mẹ mất con cái! Bác có hàng trăm lý lẽ: Cái này hay hơn cái kia để chứng minh những hy vọng của họ là điên cuồng! Nếu Étmông đã chết trong một tai nạn, bác phải biết chứ! Vợ nó là người đầu tiên sẽ tin cho bác hay. Thế thì Étmông không chết, không thể chết! Bác sẽ là một người cha không có niềm tin, nếu chấp nhận điều trái lại.

Perin không nhìn chăm chăm vào ông Vunphran nữa. Em đã quay mặt đi, như sợ ông ấy nhìn rõ em.

- Những người khác không có niềm tin ấy có thể nghĩ là con bác đã chết! Điều ấy giải thích cho cháu sự tò mò của họ và tại sao bác phải đề phòng để giữ bí mật những gì thuộc về việc tìm kiếm tung tích của con bác. Bác nói thật cho cháu như thế đấy. Trước hết để cháu rõ nhiệm vụ mà bác giao cho cháu là trả người con về cho người cha!

Bác tin chắc là cháu có lương tâm để hết lòng với công việc ấy! Vội lại, bác còn nói rõ với cháu, bởi vì đó là nguyên tắc sống của bác: đi thẳng vào mục đích trong khi nói rõ mình đi đâu. Có khi những đứa láu lỉnh không chịu tin bác và cho là bác giả vờ. Chúng bị hẫng và chỉ mất công toi! Đó là sự trừng phạt! Người ta sẽ còn tìm cách cám dỗ cháu! Chuyện ấy có thể xảy ra từ mọi phía! Như thế, là cháu đã được báo trước: đó là điều bác cần phải làm!

Họ đã đến nơi có thể trông thấy những ống khói của nhà máy Hécchơ, nhà máy xa Marôcua nhất. Chỉ còn vài vòng bánh xe nữa là họ vào làng. Perin xúc động mãnh liệt, run rẩy, muốn tìm lời để đáp, nhưng mãi vẫn không tìm ra. Đầu óc em bị tê liệt vì cảm kích, cái cổ như bị bóp nghẹt, đôi môi khô khốc.

- Còn cháu, cuối cùng em nói, cháu cần phải thưa cho ông hay, cháu hết lòng phục vụ ông!

* * *

Buổi chiều, đáng lẽ ông Vunphran đi một vòng thăm các nhà máy rồi trở về phòng làm việc theo thường lệ. Lần này, ông bảo Perin đưa ông thẳng về lâu đài. Đây là lần đầu tiên, Perin vượt qua cánh cổng chắn song mạ

vàng nguy nga, lộng lẫy, một kiệt tác của người thợ khóa – nghệ sĩ mà người địa phương bảo vừa muốn trưng bày ở một cuộc triển lãm vừa qua nhưng không làm sao có được! Nhưng nhà kỹ nghệ giàu sụ này không cho là quá đắt đối với ngôi nhà ở nông thôn của mình.

- Cứ theo con đường lớn vòng cung, ông Vunphran nói.

Đây cũng là lần đầu tiên, Perin được trông thấy tận mắt những chùm hoa mà trước đây em chỉ trông thấy ở xa như những chấm đỏ, chấm hồng trên bức thảm nhung đậm của mấy bãi cỏ đã cắt sát. Em không cần phải hướng dẫn cho Côcô. Nó đã quá quen thuộc con đường này nên nó bình tĩnh bước. Perin có thể nhìn bên phải, bên trái, những chùm hoa, cây cảnh rất đẹp, xứng đáng được trồng riêng biệt để dễ nhìn thấy. Tuy ông chủ không thể ngắm cây cảnh như ngày nào, khu vườn vẫn không có gì thay đổi trong sự bài trí. Nó vẫn được chi phí về trang trí như cũ

bà bảo quản cẩn thận như ở cái thời mà mỗi buổi sáng, buổi chiều, ông chủ còn kiêu hãnh nhìn ngắm. Côcô ngừng lại trước hàng hiên có bậc riêng. Nghe tiếng chuông bác gác cổng báo, một lão bộc đứng đợi:

- Bátxchiêng đấy ư? Ông Vunphran vẫn ngồi trên xe, nói.

- Vâng, thưa ông.

- Anh đưa cô thiếu nữ này về phòng bướm bướm sau này sẽ là phòng riêng cho cô ấy đấy! Anh chăm sóc để

người ta đem đến đây tất cả những gì cần thiết để cô ấy tắm, gội, trang điểm. Anh dọn cho cô ấy ăn với tôi. Anh tạt qua bảo Phêlít đưa tôi về buồng giấy.

Perin tự hỏi có nằm mơ không?

- Tám giờ, chúng ta ăn cơm tối! Ông Vunphran nói. Bây giờ, cháu được tự do!

Perin xuống xe, đi theo bác lão bộc. Em hoa mắt như bước vào một tòa lâu đài kỳ diệu! Và thật thế, cái phòng đồ

sộ ở đó có cái cầu thang trang nghiêm với các bậc đá hoa trắng trái thảm đỏ như một con đường đỏ không phải là của một tòa lâu đài sao? Ở mỗi bậc thang lầu có nhiều loại thảo mộc và hoa đẹp kết hợp trong các giỏ trồng hoa.

Mùi hương tỏa thơm ngát trong không khí cô đọng. Bátxchiêng đưa Perin lên lầu hai, mở một cánh cửa nhưng không vào.

- Tôi sẽ bảo chị hầu phòng đến gặp cô – bác nói và rút lui.

Sau khi đi qua một lối nhỏ hơi tối, Perin bước vào một căn phòng rộng rãi, sáng sủa có chẳng vài màu ngà ngà.

Trên vải rải rác có những con bướm màu rực rỡ đang bay lượn... Bàn ghế bằng gỗ quý điểm những chấm nhỏ trên thảm, có những bó hoa đồng nội: hoa màu gà, bờluê, cúc hoang...

Chao ôi! Tươi mát và xinh xắn quá!

Perin chưa hết ngạc nhiên. Em thích thú lấy chân ấn vào tấm thảm mềm mại. Chân em đang bị tấm thảm đẩy ngược lên thì chị hầu phòng vào.

- Bắtxchiêng bảo tôi đến đây để cô sai bảo.

Một chị hầu phòng mặc quần áo màu sáng, độ mũ trùm đầu bằng tuyn đang đợi lệnh Perin. Trước đây mấy hôm, cô gái ấy ngủ trong lều, nằm trên chiếc giường bằng sậy, ở giữa ao hồ, bạn cùng chuột đồng và ếch nhái! Phải có một chút thời gian để Perin nhận ra mình.

- Xin cảm ơn chị! Cuối cùng em nói. Em không cần gì hết... hình như thế!

- Nếu cô cho phép, tôi xin giới thiệu gian buồng này với cô.

Cái mà chị ấy nói: “Giới thiệu gian buồng” nghĩa là mở một cái tủ đứng có kính và một cái kệ ở trong vách tường, những ngăn kéo trong chiếc bàn trang điểm có bàn chải kéo, xà phòng và nhiều chai, lọ. Làm xong mọi việc, chỉ đặt bàn tay lên một nút bấm ở sau tấm rèm:

- Cái này, chị nói, bấm chuông để gọi. Cái kia để bật đèn.

Trong phút chốc, lối ra vào, buồng trang điểm, sáng rực lên rồi cũng trong phút chốc tắt ngấm. Perin tưởng như

đang ở trong cánh đồng ở ngoại ô Paris khi gặp trận giông tố. Những ánh chớp lòe sáng chỉ đường cho em đi, hay nhấn chìm em trong bóng tối.

- Khi nào cô cần sai bảo tôi, xin cô bấm chuông gọi: một tiếng để gọi bác Bắtxchiêng, hai tiếng để gọi tôi...

Cái mà “cô muốn” là được ở một mình, để đi thăm gian buồng, để được bình tĩnh lại. Từ sáng đến giờ, những việc liên tiếp xảy ra, làm em mất thăng bằng. Biết bao là sự việc, những chuyện bất ngờ trong vài tiếng! Ai có thể

nói trước được! Em vừa bị Têôdo và Taluen dọa nạt sáng nay, và đang lo sợ tai họa đe dọa! Nhưng gió đã xoay chiều khá thuận lợi cho em. Thật là buồn cười khi nghĩ vì bọn họ hận thù em, nên em mới được thế này!

Nhưng em lại còn buồn cười hơn nữa nếu em có thể trông thấy ngài quản đốc khi đón ông Vunphan ở dưới cầu thang các phòng làm việc.

- Tôi cho rằng cô bé ấy đã phạm chút ít sai sót. Taluen nói.

- Không phải vậy đâu!

- Thế sao ông Philít đánh xe cho ông về?

- Khi đi ngang lâu đài tôi cho em xuống để em có thời giờ chuẩn bị ăn cơm tối.

- Ăn cơm tối! Tôi cho rằng...

- Tôi cho rằng! Ông Vunphran nói, tôi cho rằng ông chỉ biết đoán mò!

- Tôi cho rằng ông ăn cơm tối với cô bé.

- Đúng thế! Đã từ lâu, tôi mong muốn có bên cạnh một người thông minh, kín đáo, trung thành mà tôi có thể tin cậy được!

- Đúng là cô bé có thể tập hợp những đức tính đã nói đấy, hình như thế. Thông minh, tôi tin chắc là em ấy thông minh. Kín đáo và trung thành em ấy cũng có. Tôi đã có bằng chứng. Tuy ông Vunphran không nhấn mạnh khi nói, nhưng Taluen không hiểu lầm ý nghĩa những lời ấy.

- Tôi nhận ra em bé là vì thế! Tôi cũng không muốn em là mục tiêu của một vài tai họa, không phải vì em, bởi vì tôi tin chắc em không thể sa ngã, nhưng do những người khác, vì thế mà bắt buộc tôi phải giữ em xa những người ấy.

Ông Vunphran nhấn mạnh đoạn cuối.

- Mặc dù thế nào đi nữa, em bé cũng không rời tôi. Ban ngày, em đưa tôi đi, ăn cơm tối. Điều ấy, sẽ làm cho tôi đỡ buồn. Trong bữa ăn, em nói chuyện cho tôi vui. Em sẽ ở trong tòa lâu đài.

Taluen đã có thời giờ để trở lại bình tĩnh. Với tư cách của người quản đốc, trong cách xử sự hàng ngày, không bao giờ trái ý ông chủ. Taluen nói.

- Tôi cho là cô bé sẽ làm ông hài lòng. Ông có thể tin ở cô ta, hình như thế.

- Tôi cũng cho là thế.

Trong lúc ấy, Perin tựa vào lan can nơi cửa sổ của em mơ mộng. Em nhìn phong cảnh trước mắt em: những bồn hoa của khu vườn, những nhà máy, xóm làng với những ngôi nhà thờ. Những cồn cỏ, hốc đất mà nước bạc phản chiếu dưới tia nắng xiên góc của trời chiều. Đối diện với đây, phía bên kia là chòm cây của khu rừng mà em đã ngồi cái hôm em đến đây. Trong ngọn gió chiều tà, Perin nghe có tiếng dịu dàng của mẹ đang thì thầm: “Mẹ thấy con sung sướng!”. Mẹ đã đoán trước tương lai, bà mẹ thân yêu của em. Những hoa cúc đại đóa đã diễn tả được cái lời tiên tri mà mẹ đã mớm cho chúng nói sự thật: “sung sướng!”. Em đã bắt đầu được như thế! Nếu em chưa đạt được hoàn toàn thì ít nhất em cũng nhìn thấy em đã thành công được phần nào! Em phải kiên nhẫn, biết chờ đợi.

Cái còn lại, đến lúc đến, nó sẽ đến! Bây giờ, có ai giục em đâu nào? Ở trong lâu đài này, mà em đã vào rất nhanh chóng em không còn sợ cái đói nghèo và những thiếu thốn!

Khi còi nhà máy báo giờ tan tầm, Perin vẫn còn đứng tựa vào lan can, thả hồn bay theo cánh mộng. Tiếng còi lạnh lạnh đã đưa em từ tương lai trở về với hiện tại. Từ đài quan sát, nhô cao trên những con đường làng và những con đường trắng xóa đi qua đồng cỏ xanh, đồng lúa vàng, em thấy tỏa ra cái tổ kiến đen thui, thợ thuyền. Lúc đầu đó là một khối rắn chắc dày đặc, sau chia ra nhiều nẻo để rồi phân tán thành những khóm nhỏ rồi sẽ tan ngay.

Có tiếng chuông báo của bác gác cổng. Chiếc xe của ông Vunphran đi vào con đường vòng tròn theo bước chân bình thản của Côcô.

Perin chưa rời khỏi phòng. Ông Vunphran đã dặn em làm vệ sinh. Em xài nước Côlônho và xà phòng thả cửa, bánh xà phòng nhiều bọt, mùi thơm dễ chịu khi chiếu đồng hồ trên lò sưởi điểm tám giờ em đi xuống. Em tự hỏi em làm thế nào tìm được phòng ăn. Nhưng em không phải tìm. Một người đầy tớ mặc áo đen, đứng ở hành lang, đã đưa em đến đó. Cùng lúc ấy, ông Vunphran đi vào. Không cần ai dắt, Perin thấy ông đi theo một con đường có kẻ

của một thứ vải go dày ở trên tấm thảm. Con đường ấy giúp cho đôi chân ông, thay thế đôi mắt. Một lẵng hoa lan, hương thơm dịu dàng, đặt giữa bàn ăn. Trên bàn, những đồ ăn bằng bạc dày trạm trổ công phu và bằng pha lê mài tinh xảo nhấp nhô phản chiếu dưới ánh điện của cây đèn cầy nhiều ngọn. Perin đứng đằng sau chiếc ghế của em.

Em chưa biết nên làm gì. Ông Vunphran đã giúp em:

- Cháu ngồi xuống đi!

Người ta bắt đầu dọn thức ăn. Người đầy tớ đã đưa em đến phòng ăn, đặt đĩa xúp trước mặt em. Trong lúc ấy bác Bátxchiêng bưng một đĩa đẩy đến cho ông chủ. Giá Perin ngồi ăn một mình với ông Vunphran thì em thoải mái hơn. Nhưng có những con mắt tò mò, mặc dù là vẫn đứng đắn, của hai người hầu bàn như đang tập trung nhìn em!

Em cảm thấy có lẽ người ta muốn biết “một con vật bé nhỏ” như em ăn uống thế nào? Em lúng túng và động tác của em phần nào không được thoải mái. Perin may mắn không phạm sai sót.

- Từ dạo bác ốm – Ông Vunphran nói – Bác thường ăn hai bát xúp. Cái đó có lợi cho bác! Cháu thấy rõ chẳng cần theo bác.

- Đã từ lâu, cháu chẳng được ăn xúp! Cháu cũng ăn hai bát!

Thế nhưng đĩa xúp họ dọn cho cô lần này không phải là thứ xúp đã dọn lần đầu. Đó là món xúp bắp cải, cà rốt, khoai rất đơn giản như xúp của một nông dân. Ngoài món tráng miệng, bữa ăn cũng đơn giản. Thức ăn có giò cừu hầm đậu và món xalát. Nhưng thức ăn tráng miệng lại gồm đến bốn cái đĩa có chân đựng bánh gatô và bốn đĩa đựng hoa quả chất đầy những thứ quả hấp dẫn vừa to vừa đẹp xứng đáng với các bông hoa trong bồn!

- Ngày mai, nếu cháu thích, cháu sẽ đi thăm những lồng kính đã cho những thứ quả này – ông Vunphran nói.

Rất dè dặt, Perin lấy vài quả anh đào nhưng ông Vunphran muốn ăn mận, đào và nho nữa.

- Ở lứa tuổi cháu, bác có thể ăn tất cả các thứ quả mà người ta dọn cho bác.

Thế là một lão bộc, đứng sau lưng ông Vunphran rời chỗ. Vâng lời ông chủ, bác đặt lên đĩa “cái con vật bé nhỏ

này” như là bác cho một con khỉ làm trò ăn một quả mận, một quả đào mà với tư cách người sành ăn. Bác đã chọn kỹ. Tuy có nhiều hoa quả, Perin vẫn mong bữa ăn chóng chấm dứt. Cuộc thử thách càng ngăn càng có lợi cho em.

Ngày mai, sự tò mò được thỏa mãn, mấy người đầy tớ sẽ để cho em yên thân!

- Bây giờ cho đến sáng mai, cháu được tự do. Trời sáng trắng cháu có thể đi dạo trong khu vườn. Cháu vào thư

viện đọc sách hay lấy sách về buồng cháu mà đọc cũng được!

Perin bối rối. Em tự hỏi có nên thưa với ông Vunphran là em vẫn sẵn sàng để phục vụ ông. Thấy em do dự, người lão bộc ra hiệu thăm lặng cho em. Lúc đầu em chưa hiểu. Bác đưa tay trái ra như đang cầm một quyển sách, và lấy tay phải giở từng trang sách, rồi bác chỉ ông Vunphran trong lúc đôi môi bác cử động và gương mặt bác linh hoạt hẳn lên. Ngay tức khắc, em hiểu bác bảo em phải hỏi ông Vunphran có cần em đọc sách cho ông không? Nhưng vì em cũng có ý kiến ấy, cho nên em sợ dịch ý của em, hơn là ý của bác lão bộc. Nhưng rồi em mạnh dạn nói:

- Thưa ông, ông không cần cháu ư? Ông không thích cháu đọc sách cho ông nghe sao?

Perin sung sướng thấy bác lão bộc gật đầu tán thưởng em. Em đã đoán đúng điều em cần nói.

- Khi người ta làm việc thì người ta phải có những giờ tự do – ông Vunphran đáp.

- Cháu xin bảo đảm với ông là cháu không thấy mệt!...

- Vậy thì, - ông nói – Cháu đi với bác!

Một phòng ngăn vách phòng ăn có một lối đi bằng vải thô giúp ông Vunphran đi lại dễ dàng đến cái phòng rộng rãi, âm u ấy. Ông Vunphran không thể lạc vì trong đầu óc cũng như trong đôi chân ông, có cái ý niệm về

khoảng cách rất chính xác. Perin lại một lần nữa tự hỏi ông Vunphran làm thế nào cho hết thời giờ khi ông chỉ có một mình vì ông không thể đọc được! Cái phòng nhỏ này khi ông bật đèn không trả lời gì cho em về câu hỏi ấy. Về

đồ gỗ, chỉ có một cái bàn lớn, chất đầy giấy tờ, những cặp bìa đựng hồ sơ, mấy cái ghế. Trước một cửa sổ có một ghế dựa xoay to lớn, không có gì ở chung quanh. Thế nhưng trên tấm thảm mòn, bọc trên ghế cho biết ông Vunphran ngồi ở đấy rất nhiều giờ khắc đằng đằng ngược mắt lên bầu trời mà không nhìn thấy mây...

- Cháu đọc gì cho bác nhỉ?

- Một tờ báo, nếu ông cho phép.

- Tốt hơn hết là để ít thời giờ về chuyện báo chí.

Perin không có gì để trả lời. Câu em vừa nói chỉ là một đề nghị.

- Cháu có thích loại sách du lịch không? – Ông hỏi.

- Thưa ông, có.

- Bác cũng thế! Loại sách ấy vừa giải trí cho đầu óc trong khi bắt nó làm việc!

Rồi như thế để tự nói với mình, không nghĩ là Perin còn đứng ở đó và sẽ nghe thấy:

- Thoát xác, sống những cuộc sống khác với cuộc sống của mình!

Sau một phút im lặng ông nói:

- Chúng ta vào thư viện.

Thư viện sát buồng ông Vunphran. Ông chỉ cần mở một cánh cửa, bật đèn cho sáng. Nhưng vì chỉ có một ngọn đèn đỏ, nên gian buồng to lớn, có nhiều gỗ đen, vẫn ở trong bóng tối.

- Cháu có biết quyển “Vòng quanh thế giới” không? – ông hỏi.

- Không, thưa ông.

- Thế thì chúng ta sẽ tìm thấy trong bản thư mục theo thứ tự a, b, c.

Ông dẫn Perin đến cái tủ có bản thư mục, bảo em tìm. Cũng mất một thời gian. Cuối cùng, em đã tìm thấy bản thư mục.

- Cháu cần tìm gì? – Em hỏi.

- Chữ Â, cái từ Ấn Độ.

Ông vẫn theo dõi ý nghĩ của ông. Ông không có ý nghĩ sống cuộc sống của những người khác như ông đã lần hiểu qua câu tự nhủ của ông. Cái mà ông Vunphran muốn, hẳn là được sống cuộc đời của người con trai ông, trong lúc ông nghe những đoạn miêu tả xứ sở mà ông đang cho đi tìm con ông.

- Cháu thấy gì?

- Ấn Độ của các tiểu vương bản địa, cuộc du lịch trong nội địa Ấn Độ và trong xứ sở của giám quốc tướng Miến Điện 1871, 209 đến 208.

- Như thế có nghĩa là trong tập 2 năm 1871 trang 209, chúng ta sẽ tìm thấy đoạn tường thuật cuộc du lịch khi mới bắt đầu. Cháu lấy sách rồi chúng ta trở về buồng.

Em tìm được quyển sách. Đáng lẽ, em đứng lên, thì em lại ngấm mãi bức chân dung đặt trên bệ lò sưởi. Cặp mắt em bây giờ đã quen với cảnh tranh tối tranh sáng vừa phát hiện ra.

- Chuyện gì thế? – Ông Vunphran hỏi.

Perin thành thật trả lời, giọng em xúc động.

- Cháu nhìn bức chân dung đặt trên lò sưởi.

- Đó là con trai bác lúc hai mươi tuổi. Để bác bật đèn cho cháu nhìn rõ.

Ông đến tấm ván lót, ấn vào một cái nút. Những ngọn đèn nhỏ trên khung ảnh và bức chân dung sáng rực lên, Perin đứng lên, để đến gần bức chân dung. Em hét lên và làm rơi quyển “Vòng quanh thế giới”.

- Cháu làm sao thế?

Perin không rời mắt khỏi anh thanh niên mặc áo đi săn bằng nhung xanh lá cây. Anh đội mũ cát két cao su và lưới trai rộng. Anh chống tay trên khẩu súng và lấy tay kia vuốt ve đầu con chó xù lông đen. Trông anh cứ như vừa ở

trong tường hiện ra vậy. Perin run rẩy từ đầu đến chân. Nước mắt tuôn trào trên khuôn mặt, và em không có ý nghĩ

cưỡng lại. Em chìm đắm, say mê trong khi chiêm ngưỡng. Những giọt nước mắt tuôn trong em lặng. Đã làm lộ nỗi xúc động của em.

- Tại sao cháu khóc?

Em phải trả lời. Với một cố gắng cao, em muốn tự chủ trong lời nói. Nhưng em lại thấy giọng em rời rạc:

- Cái chân dung ấy... con trai bác... bác người bố!

Ông Vunphran đứng yên, không hiểu; ông chờ đợi một lát, rồi với giọng thông cảm:

- Cháu nghĩ đến bố cháu à?

- Vâng, thưa ông... vâng, thưa ông.

- Tội nghiệp cháu tôi!

Phần VII

CHỜ MONG... TUYỆT VỌNG

Sáng hôm sau, hai người cháu vẫn đi trễ như thường lệ. Khi vào phòng ông Vunphran để mở thư tín, họ rất ngạc nhiên khi thấy Perin ngồi chễm chệ vào bàn của em, như là em đã thả neo ở đó từ bao giờ. Taluen biết Perin được bố trí ngồi ở đó, nhưng y vẫn giữ kín, không tin cho họ hay. Ông sắp xếp có mặt để xem họ kinh ngạc như thế nào.

Thật vậy, dáng điệu hai người cháu thật là buồn cười khi thấy cô bé ngồi ở đấy. Chính Taluen cũng đã điên đầu vì cái con bé ăn mày ấy! Cái con chỉ một hôm, đã vọt lên ngồi chễm chệ ở đấy, không cần ô dù. Nó đã dành được cái vị trí bất người ta phải kính nể vì ông chủ già yếu hèn và lẩn thẩn.

Taluen sẽ được hả lòng khi thấy hai người cháu căm tức. Thấy họ nhìn con bé bằng đôi mắt giận dữ và kinh ngạc.

Taluen vui biết mấy! Họ không thể hiểu nổi sự có mặt của con bé trong cái phòng thiêng liêng này. Nơi đây, chính bản thân họ cũng chỉ được lưu lại vừa đủ thời gian để nghe những lời huấn thị của ông chủ thời gian để nghe những lời huấn thị của ông chủ, hay báo cáo những công việc mà họ phụ trách.

Thường ngày, Taluen chỉ tỏ ra thù địch với họ bằng nụ cười mỉa hay sự im lặng khinh nhờn dưới dạng kính cẩn.

Hôm ấy, ông ta cao hứng muốn diễn một vở hài kịch, theo cách của mình, để tự giải trí trong chốc lát. Ái chà! Họ

nghĩ là họ hơn ông vì họ có những quyền lợi dựa vào tình ruột thịt của họ với ông chủ: Ông chủ đã xếp trên quản đốc một người là con ông anh ruột, một người là con bà chị ruột. Còn ông? Ông chỉ là sản phẩm của những công lao tự mình bỏ ra để góp phần không nhỏ cho thắng lợi của nhà máy. Này nhé, rồi các ngài sẽ thấy! Khi họ đi ra.

Taluen cùng đi với họ, tuy họ có vẻ nôn nóng trở về phòng họ để trao đổi cảm tưởng, để thấy họ cần phải làm gì với con bé ấy, nên khi Taluen ra hiệu là họ vâng theo ngay. Đó không phải là thắng lợi sao? Ông ta kéo họ ra ngoài hàng hiên để tiếng nói của bọn họ không thể đến phòng ông Vunphran.

- Hẳn các ông ngạc nhiên lắm khi thấy con bé ở trong phòng ông chủ? Taluen nói.

Hai chàng kia nghĩ là không cần trả lời. Họ không thể chối cãi cũng không muốn thừa nhận.

- Tôi đã thấy rõ. Taluen nhấn mạnh khi nói. Sáng nay, nếu hai ông không đến muộn thì tôi hẳn đã báo trước cho hai ông hay, để có những cử chỉ đúng đắn hơn.

Taluen tiếp tục:

- Hôm qua, ông Vunphran có cho tôi biết ông ấy đã xếp con bé ở lại trong lâu đài. Trong tương lai, nó sẽ làm việc trong phòng ông chủ.

- Nhưng con bé này là ai vậy?

- Tôi cũng định hỏi hai ông điều ấy. Phần tôi, tôi không biết. Ông Vunphran cũng thế, tôi tin vậy.

- Thế thì?

- Lúc đó ông chủ có giải thích cho tôi! Đã từ lâu, ông muốn có bên cạnh một người thông minh, kín đáo, trung thành mà ông có thể tin cậy hoàn toàn.

- Ông ấy đã không có chúng tôi sao? Casimia ngắt lời.

- Đúng là tôi cũng đã nói với ông ấy. “Vậy thì ông không có ông Casimia là sinh viên Bách khoa đã được học tất cả các môn về mặt lý thuyết. Với ông Casimia, nghiệm số x, không còn phải sợ ai cả! Ông ta gắn bó với ông chủ.

Còn ông Têôdo thì đã hiểu cuộc đời lẫn ngành thương mại. Những năm đầu, ông sống bên cạnh bố mẹ, lúc gia đình gặp khó khăn nên ông đã trưởng thành. Mặt khác ông Têôdo thương yêu ông chủ. Chẳng lẽ hai ông ấy ít thông minh, không kín đáo, kém trung thành và ông không thể đặt hết niềm tin ở họ chẳng? Họ còn nghĩ đến chuyện gì khác nếu không phải là để đỡ dần ông, hiệp sức cùng ông, cùng thu xếp công việc. Họ là những người cháu tốt, rất thân ái, rất biết ơn. Họ cũng gắn bó với nhau như anh em ruột. Họ chỉ có một quả tim bởi vì họ cũng cùng chung một mục đích.

Tuy Taluen muốn, ông ta cũng không nhấn mạnh ở mỗi từ đặc biệt, nhưng ít nhất ông đã nhấn mạnh sự mĩa mai bằng nụ cười. Ông nhìn Têôdo khi nói về sự hiểu biết của Casimia trong lĩnh vực khoa học của nghiệm số x.

Taluen nhìn Casimia khi nói đến những khó khăn trong việc kinh doanh của gia đình Têôdo. Taluen nhìn cả hai người khi nhắc về sự đồng tâm cùng chung một mục đích.

- Các ông có biết ông chủ đã trả lời tôi thế nào không? Taluen tiếp tục. Tuy ông dừng lại một lát, nhưng lại sợ họ

quay lưng trước khi ông nói hết, nên ông vội vã nói tiếp.

- Ông Vunphran trả lời tôi: “Ôi, mấy thằng cháu tôi. Cái đó nói lên gì kia chứ? Anh biết là tôi không tự cho phép mình tìm hiểu: Tôi chỉ nhắc đơn giản với anh thế thôi!”. Ngay tức khắc, ông lại nói thêm với tôi để giải thích cái quyết định đưa con bé về tòa lâu đài và đặt nó trong buồng giấy của ông. Ông làm thế vì có thể tai họa. Không phải là ông lo cho nó, vì ông tin chắc nó không vấp ngã. Ông lo cho những người khác, để ông khỏi phải xa họ, dù thế

nào đi nữa! Tôi xin đảm bảo là tôi đã nhắc lại nguyên văn lời nói của ông chủ, không sai một chữ. Bây giờ, tôi muốn hỏi hai ông: Những người khác ấy là ai?

Thấy họ không trả lời. Taluen nhấn mạnh:

- Ông Vunphran muốn ám chỉ ai? Ông ấy nhìn thấy ở đâu và những người khác có thể gây tai họa cho con bé?

Tai họa gì vậy? Tất cả những câu hỏi đều khó hiểu! Chính vì thế mà tôi nghĩ phải đưa cho hai ông xem xét. Trong lúc ông Étmông vắng mặt, hai ông với dòng dõi gia đình coi như là đứng đầu nhà máy này.

Taluen đã chơi với họ như mèo vờn chuột, thế nhưng ông ta còn muốn đá họ lên không trung một lần nữa bằng một cú đá khá mạnh.

- Thật ra ông Étmông có thể trở về nay mai. Nếu người ta tin vào những sự tìm kiếm của ông Vunphran. Hình như ông ấy đang nôn nóng như đã lần ra đầu mối.

- Thế thì ông phải biết chút ít rồi chứ? Têôdo hỏi vì không giấu được nỗi tò mò.

- Không có gì hơn là những thứ tôi thấy, nghĩa là ông Vunphran dùng con bé để dịch những lá thư và những bức điện mà ông nhận được từ Ấn Độ.

Rồi với vẻ phúc hậu giả tạo:

- Thật là khốn khổ cho ông, ông Casimia ạ! – Ông học đủ mọi thứ mà không biết tiếng Anh! Giá ông biết tiếng Anh, ông đã nắm hết mọi chuyện xảy ra. Đây là chưa kể ông có thể tổng cổ con bé ấy! Hiện nay, nó đang chiếm trong lâu đài một chỗ mà nó không có quyền. Thật ra, ông có thể tìm được một cách khác tốt hơn để đến đó! Và nếu tôi có thể giúp ông, ông có thể tin ở tôi... nhưng xin ông giữ kín cho.

Trong khi nói, thỉnh thoảng ông ta liếc nhanh và nhìn về phía mấy cái sân vì thói quen hơn là cần thiết. Vừa lúc ấy, ông thấy người đưa thư mang điện đến. Anh không vội vàng mà đi lang thang hết bên trái sang bên phải.

- Đúng rồi! Taluen nói, đó là bức điện trả lời cho bức điện gửi đi Đaka! Thật là bọc mình cho ông vì không thể

biết nội dung bức điện – Vì thế, ông không thể là người đầu tiên đến báo cho ông chủ hay tin con trai ông trở về.

Vui biết mấy phải không? Phần tôi, mấy cái đèn xếp của tôi đang chờ được thắp sáng. Nhưng, ông không biết tiếng Anh và con bé ấy lại biết tiếng Anh.

Dù đi ngập ngừng từng bước như đang tiếc rẻ, cuối cùng, người đưa thư cũng đến dưới tam cấp. Nhanh nhẹn, Taluen đến trước mặt ông ta:

- Này! Anh biết đấy! Anh đừng đỉnh quá! – Ông ta nói.

- Vội vàng để mà chết ư?

Không trả lời, Taluen cầm bức điện, đem vào cho ông Vunphran với một sự vồn vã ồn ào quá mức.

- Ông có muốn tôi mở bức điện? Taluen hỏi.

- Có chứ!

Nhưng Taluen chưa xé tờ giấy trong cái đường răng cưa đã hét lên:

- Bằng tiếng Anh.

- Đây là công việc của Ôrêli, ông Vunphran nói, với một cử chỉ mà viên quản đốc chỉ còn biết vâng lời.

Khi cánh cửa vừa khép, Perin đã dịch bức điện “Người bạn Loxero, thương gia Pháp. Tin tức cuối cùng: cách năm năm. Ông cần thì viết thư cho Cha Máckétnétx ở Đơra”.

- Năm năm! Ông Vunphran hét lên. Lúc đầu, ông chưa nhạy bén với cái hướng dẫn này. Chuyện gì đã xảy ra từ

dạo ấy, làm sao mà lần theo cái dấu chân sau thời gian năm năm?

Nhưng ông Vunphran không phải là người để mất thời giờ than vãn vô ích! Ông tự giải thích:

- Những nỗi ân hận, luyến tiếc không bao giờ thay đổi những việc đã rồi! Chúng ta hãy biết lợi dụng cái gì mà chúng ta có. Cháu đánh ngay một bức điện pháp cho ông Loxero vì ông là người Pháp. Cháu đánh một bức điện tiếng Anh cho cha Mátkêtnétx.

Perin viết thông thạo bức điện em phải dịch ra tiếng Anh. Nhưng khi viết bức điện tiếng Pháp em dừng lại ngay hàng đầu và xin phép đi tìm một quyển từ điển trong phòng ông Bendi.

- Cháu không tin ở chính ta của cháu?

- Ôi, cháu chưa thật yên tâm, thưa ông cháu muốn ở bàn giấy, người ta không thể đùa cợt với những bức điện ông gửi đi.

- Thế thì cháu không thể viết một bức điện không có lỗi sao?

- Chắc là cháu viết rất nhiều lỗi! Phần đầu các từ có thể tạm được. Phần cuối khi có những quan hệ hòa hợp và những âm đôi và còn nhiều chuyện khác nữa thì không đạt được! Cháu viết tiếng Anh dễ hơn tiếng Pháp. Cháu muốn thú thật với ông như thế!

- Cháu chưa bao giờ đến trường ư?

- Chưa bao giờ! Cháu chỉ biết những gì mà bố mẹ cháu dạy cháu trên đường đi trong lúc nghỉ chân, hay nghỉ ngơi trong một xứ nào đó. Lúc ấy, mẹ cháu bắt cháu học. Nhưng nói thật, cháu chẳng bao giờ học được nhiều lắm đâu!

- Cháu nói thực với bác là cháu ngoan đấy! Rồi chúng ta phải sửa chữa những cái đó. Bây giờ,

chúng ta hãy nghĩ

đến những việc cần làm ngay.

Trong buổi chiều, khi đi xe thăm các nhà máy ông Vunphran mới trở lại câu chuyện chính tả.

- Cháu viết thư cho bà con cháu chưa?

- Chưa, không viết, thưa ông.

- Tại sao?

- Vì cháu chỉ muốn ở lại đây mãi mãi! Cháu được gần ông. Ông đối xử với cháu rất tốt và đã cho cháu một cuộc sống hạnh phúc.

- Thế thì cháu không muốn xa bác?

- Cháu muốn tỏ cho ông hay hàng ngày, ở mọi việc, mọi nơi, lòng biết ơn của cháu... và những tình cảm kính trọng khác mà cháu không dám diễn tả.

- Nếu đúng như thế, thì có lẽ tốt nhất, cháu đừng viết thư, ít nhất là trong lúc này! Sau này, chúng ta sẽ xem lại.

Nhưng cháu muốn giúp bác thì cháu phải làm việc! Cháu phải phấn đấu để làm thư ký cho bác trong nhiều công việc. Cháu phải viết sao cho người ta đừng cười, vì cháu viết dưới tên bác. Mặt khác, điều phù hợp nhất cũng là điều tốt cho cháu là cháu phải học. Cháu muốn thế không?

- Cháu sẵn sàng cho mọi việc mà ông muốn! Cháu xin thưa là cháu không ngại phải làm việc!

- Nếu như vậy, mọi việc sẽ được sắp xếp để cháu vẫn giúp được bác. Ở đây, có một cô giáo rất giỏi. Khi trở về, bác sẽ nhờ cô ấy phụ đạo cho cháu sau giờ học, từ sáu đến tám giờ. Lúc đó bác không cần cháu. Cô giáo là một người tốt. Cô chỉ có hai nhược điểm. Thân hình cô cao, to hơn bác, vai rộng hơn bác, lại đồ sộ nữa, tuy cô chỉ bốn mươi tuổi! Và cái tên cô lại là Benlom(1). Cái tên ấy đã giới thiệu cô chẳng hay ho gì! Cô là người đẹp trai không có râu thì đúng hơn. Và hơn nữa, nếu nhìn gần, biết đâu cô ta cũng có râu! Cô đã tốt nghiệp đại học và đã dạy những lớp riêng. Nhưng đáng diệu như là ông kẹ của cô làm cho các cháu gái sợ. Tên cô làm cho các bà mẹ, bà chị

bật cười! Thế là rất dũng cảm, cô về trường cấp một và cô đã thành công. Những lớp cô dạy thường đứng đầu trong quận. Các vị thủ trưởng coi cô là giáo viên gương mẫu. Bác không thể mời từ Amiêng về đây một cô giáo giỏi hơn cô ấy cho cháu đâu!

(1)Benlom: nghĩa là người đẹp.

Sau khi thăm các nhà máy, xe dừng lại trước trường Nữ tiểu học. Cô Benlom chạy ra đón ông Vunphran, nhưng ông xuống xe vào trường để trình bày yêu cầu. Thế là Perin theo họ, và có thể xem xét. Đúng là người phụ nữ

khổng lồ mà ông Vunphran đã nói. Cô có vẻ oai nghiêm nhưng có sự xem lẫn giữa phẩm cách và lòng nhân hậu.

Người ta không dám chế nhạo cô, nếu cô không có vẻ sợ sệt, chẳng hợp với ngoại hình đồ sộ của cô. Cố nhiên, cô chẳng từ chối gì đối với ông chủ đầy quyền uy ở Marôcua. Mà nếu có những trở ngại đi nữa, cô cùn sẽ tìm cách xoay xở vì cô rất nhiệt tình với việc giảng dạy, niềm vui độc nhất của cô trong cuộc đời. Với lại, mặt khác, cô thích con bé có đôi mắt sâu thẳm thẳm.

- Chúng tôi sẽ làm cho em trở thành một thiếu nữ có học, điểm ấy là cái chắc, cô nói. Ông có biết không, em bé có đôi mắt con linh dương. Thật ra tôi chưa thấy con linh dương, nhưng tôi chắc là những con vật ấy có đôi mắt này.

- Rồi còn những chuyện khác nữa! Sau hai ngày học, cô có thể kiểm tra thế nào là con linh dương. Ông Vunphran trở về tòa lâu đài vào giờ ăn buổi chiều, hỏi ý kiến cô giáo.

- Thật là một thảm họa?! – Cô Benlom sẵn sàng dùng những từ mạnh như cô ta. – Thật là một thảm họa, nếu để

cho cô gái này thất học!

- Thông minh, phải không?

- Thông minh! Hãy nói thông minh đặc biệt, tôi có thể nói như thế!

- Chữ viết? – Ông Vunphran hỏi, hướng những câu hỏi theo những nhu cầu mà ông thấy cần ở Perin.

- Còn xấu lắm! Nhưng em ấy sẽ uốn nắn được thôi.

- Chính tả?

- Yếu.

- Thế thì...?

- Tôi có thể đọc cho em một bài âm tả để kiểm tra chữ viết và chính tả của em. Nhưng tôi chỉ được biết có thể.

Tôi muốn có một nhận xét tốt hơn về em. Tôi đã cho em làm một bài tường thuật nhỏ nói cho tôi rõ về cái xứ sở

này, em đã thấy nó ra sao. Không đầy một tiếng, em đã để cho ngòi bút ghi lại, không phải tìm lời, lựa ý, bốn trang giấy khổ lớn rất kỳ lạ. Trong ấy có tất cả xóm làng, các nhà máy, phong cảnh khá quát, toàn bộ và cũng có phần tỉ

mỉ. Có một trang nói về các hốc đất với những cây cối, chim, cá, hình dáng của chúng trong làn hơi nước buổi sáng và trong không khí trong lành buổi chiều. Tôi đã nghĩ em sao chép của một tác giả nào, nếu tôi không được thấy em ngồi làm bài. Tiếc thay, chữ viết và chính tả, như tôi đã thừa với ông, chưa đạt! Nhưng không hề gì! Đó là công việc của vài tháng lên lớp. Trong lúc, tất cả các bài học của thế gian cũng không thể dạy cho em biết cách diễn đạt qua ngòi bút. Em đã được trời ban cho cách nhìn, cách cảm và biết ghi lại những gì mà em đã nhìn thấy và cảm thụ.

Nếu có thời giờ rảnh, xin ông đọc qua trang nói về cái hốc đất. Ông sẽ thấy là tôi không nói quá tí nào!

Ông Vunphran rất hài lòng khi nghe những lời đáng giá ấy. Nó làm dịu bớt những ý kiến bất đồng trong lúc ông vui vẻ nhận ngay em bé. Ông kể cho cô Benlom nghe câu chuyện Perin ở trong lều cỏ của một hốc đất ấy. Em đã làm ra đôi dép và tất cả những dụng cụ nhà bếp với hai bàn tay trắng. Em cũng đã chuẩn bị được một bữa ăn đầy đủ

với những dụng cụ ấy, với những con chim, con cá, rau cỏ, hoa quả mà hốc đất cung cấp. Gương mặt phương phi của cô Benlom sáng lên trong lúc nghe kể. Không còn nghi ngờ gì nữa. Câu chuyện làm cô chú ý. Khi ông Vunphran ngừng nói, cô cũng lặng im, suy nghĩ.

- Ông có thấy – Cuối cùng cô nói – biết chế tạo những gì cần thiết cho nhu cầu bản thân là một đức tính căn bản đáng được mơ ước chăng?

- Đúng thế, cái đó đã bắt tôi chú ý đến người thiếu nữ này, ngay từ phút đầu, đó là nghị lực của em. Cô hãy bảo em kể câu chuyện của em, cô sẽ thấy em phải có nghị lực mới đi được đến đây!

- Em đã được cái phần thưởng của em vì được ông quan tâm đến.

- Quan tâm và còn gần bó nữa chứ! Trên đời này, tôi chỉ đánh giá bằng lòng quyết tâm. Nhờ nó, mà tôi có ngày hôm nay. Vì thế, tôi nhờ cô bồi dưỡng cho em với sự dạy bảo của cô. Bởi vì, nếu người ta nói tất có lý, cái gì mà người ta muốn, thì người ta có thể làm được! Cái gì mà người ta bắt đầu để giáo dục nếu có những phương pháp về

chuyện đó. Nhưng về mặt giáo dục làm như là việc giáo dục tính cách không cần đặt lên trước.

Cô có một em học sinh có năng khiếu về mặt này! Tôi nhờ cô quan tâm giúp đỡ em phát triển tốt.

Cô Benlom không quen nói những lời xã giao để làm vừa lòng người khác cũng như cô không đành im lặng vì rụt rè hay bối rối.

- Việc gương mẫu trong đời sống sẽ có tác dụng hơn là những bài học. Vì thế, em ấy sẽ học ở cái gương của ông tốt hơn là sự dạy dỗ của tôi. Em sẽ thấy, mặc dù bệnh hoạn, tuổi tác, giàu sang, ông không bao giờ để lãng phí một phút trong cái mà ông gọi là hoàn thành nhiệm vụ. Tính cách của em sẽ được trưởng thành theo cái hướng mà ông muốn. Dầu sao, tôi cũng không quên đóng góp phần mình. Nếu em không phải là người hờ hững, vô tình, điều đó sẽ làm cho tôi ngạc nhiên hết sức, bên cạnh những gì đã làm cho em xúc động.

Là một phụ nữ tôn trọng lời hứa, cô Benlom không quên, thật thế, có dịp là cô nhắc đến ông Vunphran. Điều cô kể về ông, tuy chẳng cần thiết lắm đối với bài giảng. Thường cô bị lôi cuốn mà không biết bởi những câu hỏi khôn ngoan của Perin.

Đã nhiều lần, Perin hỏi Rôdali về bệnh tật của ông Vunphran. Tại sao ông ấy mù? Nhưng em chỉ nhận được những câu trả lời lơ mờ. Trái lại cô Bendom, có đủ các chi tiết về bệnh tật của ông chủ. Về sự mù lòa, theo người ta nói, ông Vunphran có thể chữa khỏi. Nhưng phải có những điều kiện đặc biệt đảm bảo cho sự thành công của ca phẫu thuật. Ông Vunphran bị Catarắc. Bệnh của ông không phải đã hết phương cứu chữa. Cần phải phẫu thuật.

Người ta chưa dám mổ cho ông là vì sức khỏe của ông chưa cho phép. Ông bị ho kinh niên lại thêm rắc rối vì phổi bị xung huyết rồi nghẹt thở, tim hồi hộp, ăn uống không tiêu, giấc ngủ chập chờn. Muốn làm phẫu thuật, trước hết người ta phải chữa bệnh ho cho ông mà mặt khác, phải làm những tai họa biến đi. Đàng này, ông Vunphran là một người bệnh đáng ghét! Ông phạm hết khinh xuất này đến khinh xuất khác, không chịu theo những lời chỉ dẫn của thầy thuốc một cách chính xác. Thật ra, cái đó không phải lúc nào cũng dễ dàng đối với ông. Bác sĩ Ruysông dặn ông phải bình tĩnh, nhưng bình tĩnh sao được khi con trai ông mất tích? Ông cũng có lúc lo ngại hay giận dữ nên sốt liên miên mà chỉ có làm việc mới hết mệt! Khi ông chưa biết số phận của con ông thì ca phẫu thuật khó mang lại được kết quả tốt đẹp! Vì lẽ ấy, người ta phải hoãn. Sau này không biết có làm được không?

Perin dễ dàng hướng cô Benlom nói về ông Vunphran. Em cũng muốn bổ sung câu chuyện của Phabry và

Môngblor về những hy vọng thầm kín của hai người cháu và của Taluen nhưng không được! Đây có phải là một đầu đề cho câu chuyện giữa cô giáo và em học trò? Phải chăng với những chuyện “ngồi lê đôi mách” ấy mà người ta hình thành tính cách cho một bé gái? Perin đành từ bỏ ý định moi tin tức nơi cô giáo em về chuyện đó. Cuộc đi thăm của bà Brotônơ, mẹ của Casimia đã làm cho cô Benlom phải mở miệng, nếu không chắc chắn chẳng bao giờ cô nói.

Được ông Vunphran cho biết, bà Brotônơ đến thăm, Perin có trao đổi với cô giáo. Em cho cô

hay có lẽ ngày mai, bài giảng của cô sẽ bị quấy rầy. Khi nhận được tin này, cô giáo tỏ vẻ khăn khoăn khác thường. Tính cô rất tập trung. Cô muốn giữ cô học trò trong tay, như người kỵ mã lái con ngựa vượt qua những chặng đường nguy hiểm đầy những tai họa.

Cô ấy làm sao thế nhỉ? Chỉ một lát sau, khi cô giáo nói, Perin mới có câu trả lời cho câu hỏi đã hàng chục lần lớn vồn trong trí óc của em.

- Em thân yêu, cô Benlom nói khế. Cô cần phải khuyên em tỏ ra kín đáo và dè dặt với các bà mà em đã được báo, ngày mai đến đây thăm ông Vunphran.

- Cô ơi, kín đáo về chuyện gì cơ? Dè dặt là thế nào?

- Ông Vunphran không phải chỉ giao cho cô lo phần trí dục mà còn phải lo về việc giáo dục em nữa. Vì thế, cô khuyên em phải kín đáo và dè dặt. Đó là vì lợi ích của bản thân em và cũng vì lợi ích của mọi người.

- Xin cô giải thích cho em rõ là em phải làm gì? Em chưa hiểu gì về lời khuyên của cô. Nghe cô nói, em sợ quá!

Em mới đến Marôcua nhưng em phải biết cả xứ này lo lắng về bệnh tật của ông Vunphran và sự mất tích của ông Étmông.

- Vâng, thưa cô, em có nghe nói chuyện ấy.

- Rồi sẽ ra sao đây những nhà máy với 7000 thợ thuyền và những người dựa vào họ mà sống, nếu ông Vunphran chết, và ông Étmông không trở về? Em sẽ thấy những câu hỏi ấy đặt ra sẽ kêu gọi những sự thêm muốn. Ông Vunphran sẽ giao việc điều khiển cho hai người cháu ông, hay ông chỉ giao cho một người mà ông tin cậy hơn người kia, hay cũng có thể giao cho cái người từ hai chục năm nay là cánh tay phải của ông, đã điều khiển với ông cái nhà máy mệnh mông này. Có lẽ ông ta hơn ai hết ở trong vị trí và trong tình trạng không để cho nhà máy lỗi lã.

Khi ông Vunphran cho gọi ông cháu Têôdo về, người ta nghĩ ông sẽ chỉ định ông này làm người thừa kế. Nhưng qua năm sau, ông lại cho gọi ông Casimia vừa tốt nghiệp trường Bách Khoa, người ta mới hiểu là người ta đã lầm.

Sự lựa chọn của ông Vunphran chưa được quyết định. Ông chỉ muốn người thừa kế ông, làm chủ cái nhà máy này, là con trai ông. Dẫu có những cuộc tranh cãi làm hai cha con họ xa nhau. Hơn 12 năm nay, ông chỉ thương con trai ông với niềm kiêu hãnh của người cha và ông chờ đợi. Ông Étmông có trở về không? Người ta không biết gì hết vì người ta cũng không biết ông ấy còn sống hay đã chết? Với ông Vunphran thì ông tin là con trai ông sẽ trở về sớm hay muộn. Với những người mà cái chết của ông Étmông có lợi cho họ, họ tin chắc ông ấy đã chết rồi. Họ đang vận động để làm chủ tình thế. Cái ngày mà tin người con đã chết với ông Vunphran có thể giết chết ông. Bây giờ, em thân yêu, em hiểu cái lợi của em vì còn sống thân mật với ông Vunphran, em phải tỏ ra kín đáo và dè dặt với bà mẹ

ông Casimia. Bà này sẽ dùng mọi cách để làm việc cho con bà, loại trừ những người có hại cho anh ta. Nếu em tử

tế với bà, em sẽ làm cho bà mẹ Têđô ghét. Chắc chắn là bà sẽ đến, em sẽ là kẻ thù của bà Brotô. Không kể là nếu em được lòng cả hai bà, em lại làm cho người lo ngại hai mà ấy ghét em. Vì thế, cô dặn em phải hết sức thận trọng. Hãy nói ít chùng nào hay chùng ấy! Nếu có khi nào người ta hỏi em mà em phải trả lời, thì hãy nói những điều vô nghĩa hay lơ mờ. Trong cuộc sống, thường có nhiều khi người ta chịu lu mờ hơn là rực rỡ dưới ánh sáng.

Để người ta xem mình là cô gái ngu dốt hơn là cô gái thông minh, đó là trường hợp của em. Em phải tỏ ra ít thông minh nếu em là người thông minh.

Những lời khuyên bảo ân tình của cô Benlom tốt bụng càng làm cho Perin không yên tâm. Em lo ngại trong lúc chờ đợi bà Brotô đến thăm.

Thật ra vị trí của Perin còn khó khăn hơn những lời cô giáo nói. Những khát vọng nhen nhóm chung quanh ông Vunphran khiến hai bà mẹ đang lao vào một cuộc chiến đấu. Họ muốn chỉ một mình con trai họ được thừa hưởng cái gia tài, như người ta nói, có đến hơn một trăm triệu và những nhà máy ở Marôcua.

Bà Xtanphran Panhđavoan, vợ ông anh cả của ông Vunphran, đang khát khao những thú vui phù phiếm. Bà chờ

đợi ông chồng, một nhà buôn lớn, buôn các loại vải thô ở đường Săngchiê cho bà một cuộc sống giàu sang mà bà nghĩ bà có quyền được hưởng. Ông chồng bà không gặp vận may, nên không thỏa mãn được tham vọng của bà. Bà lại khắc khoải chờ đợi Têđô thừa hưởng cái gia tài của người chú để cho bà chiếm được cái địa vị mơ ước trong xã hội Paris mà bà chưa đạt được.

Bà Brotô, chị ruột của ông Vunphran, kết duyên cùng một thương gia ở Bulôn, ông này làm nhiều nghề mà chẳng trở nên giàu có. Là đại lý sở thuế quan, hãng bảo hiểm đường thủy, ông còn buôn bán xi măng, thầu đóng tàu, làm môi giới cho việc gửi hàng đường thủy v.v... Bà vợ ông muốn chiếm cái gia tài người em ruột cũng vì thích của cải, mặt khác, muốn phồng tay trên bà chị dâu mà bà ta ghét cay, ghét đắng.

Trong thời gian ông Vunphran và người con trai sống hòa thuận, hai bà phụ nữ ấy chỉ giới hạn việc bòn rút ông em bằng cách mượn tiền mà không hoàn lại. Họ dựa vào thế lực của ông Vunphran để đảm bảo việc kinh doanh của họ, tất cả những gì mà người em giàu có không thể từ chối với họ được.

Từ dạo Étmông được phái qua Ấn Độ mua đay cho nhà máy để chịu hình thức kỷ luật của ông bố vì đã tiêu xài hoang phí, hai bà chị đã nghĩ đến việc lợi dụng tình trạng này. Khi người con ấy chống lại ông bố, cưới một cô vợ

không được thừa nhận, thì mỗi bà lại bắt đầu, mỗi người một phía. Chuẩn bị cho con trai mình một ngày nào đó, có thể chiếm đoạt cái chỗ của Êtmông.

Dạo ấy, Têôdo chưa đầy hai mươi tuổi, công việc kinh doanh không thích hợp với anh ta. Được bà mẹ nuông chiều và truyền cho anh con cùng những ý nghĩ, những ham thích xa hoa của mình. Têôdo sống chỉ để đi dạo, đi xem hát. Anh thích những thú vui mà Paris cống hiến cho các cậu công tử những gia đình mà túi tiền căng phồng cũng như xẹp lép dễ dàng. Anh ta vỡ mộng khi phải khép mình về nông thôn với ông chú nghiêm khắc chỉ biết có công việc. Ông Vunphran cũng gắt gao với cháu như với một nhân viên hạng bét ở nhà máy. Têôdo trong lòng khinh bỉ, mà vẫn phải chịu đựng cuộc sống bực bội vì nó bắt anh phải khó nhọc, phiền muộn, chán nản. Có đến mười lần trong ngày, anh muốn bỏ đi nơi khác. Anh không thể làm thế vì anh hy vọng dầu sớm hay muộn rồi đây anh cũng sẽ là ông chủ, ông chủ duy nhất của cái nhà máy quan trọng này. Anh có thể kêu cổ đông để rồi bắt nó làm việc bằng cách điều khiển từ trên cao và từ xa, thật xa, nghĩa là từ Paris. Lúc đó, anh sẽ bù lại những ngày gian khổ. Khi Têôdo vào làm việc với ông Vunphran thì Casimia mới 11, 12 tuổi. Anh ta còn quá trẻ để ngồi bên cạnh người anh họ. Mẹ anh ta không hề thất vọng! Một ngày nào đó, anh sẽ chiếm lại cái chỗ ấy, sẽ bù lại cái thời gian mất đi. Kỹ sư Casimia sẽ chế ngự ông Vunphran cùng một lúc đè bẹp ông anh con cậu, chẳng có bằng cấp gì. Vì thế, bà đã cho con vào trường Bách khoa. Ở đó, con bà chỉ cần học những môn mà nhà trường bắt thi với tỉ lệ của các hệ số: 58 về các môn Toán, 10 về môn Vật lý, 5 về môn Hóa học, 6 về môn tiếng Pháp. Nhưng ở Marôcua, những hiểu biết thô thiển thông thường lại có ích hơn là lý thuyết, nên đã xảy ra cái kết quả mà Casimia không lấy gì làm hài lòng. Ông kỹ sư không chế ngự được ông chú và cũng chẳng đè bẹp được ông anh họ có kinh nghiệm mười năm kinh doanh. Ông này chẳng phải thông thái, ông ta cũng đồng ý như thế. Nhưng ít nhất, ông ta thực dụng như ông thường khoe. Ông biết đó là đức tính đầu tiên đối với chú ông.

- Người ta nào có được học cái gì có ích đâu, - ông Têôdo nói - bởi vì họ không viết nổi một bức thư quan trọng với nội dung rõ ràng và đúng phép chính tả!

- Thật là khốn khổ, Casimia phân bua giải thích, ông anh họ tôi tưởng tượng người ta chỉ sống ở Paris chứ không sống ở nơi khác được! Không có chuyện ấy thì anh tôi hẳn đã giúp cậu tôi được nhiều việc! Nhưng còn chờ đợi gì ở anh ấy được! Từ ngày thứ năm, trí óc anh ấy bị ám ảnh chỉ mong chiều thứ bảy là chuồn về Paris. Anh sắp xếp mọi thứ, xáo trộn tất cả, chỉ vì cái mục đích duy nhất ấy. Rồi từ sáng thứ hai đến thứ năm anh ấy bị tê liệt vì những kỷ niệm của ngày chủ nhật ở Paris.

Hai bà mẹ chỉ còn phóng đại hai bản luận văn bằng cách tô vẽ thêm cho đẹp. Bà này nói chỉ Têôdo mới có thể là người phụ tá của ông chú. Bà kia khoe Casimia mới là người duy nhất, xứng đáng là người con trai thật sự của ông.

Hai bà mẹ đã làm cho ông Vunphran sẵn sàng nghĩ về Têôdo như những gì mà bà mẹ Casimia nói về anh, còn nghĩ

về Casimia theo lời nói của bà Têôdo. Đáng lẽ họ làm ông Vunphran quyết định thì họ làm cho ông không thể tin cậy người này hay người kia, trong hiện tại cũng như trong tương lai.

Ông Vunphran đã dàn xếp cách đối xử với họ khác với dự định của hai bà mẹ đang tham lam theo đuổi. Ông xem họ chỉ là những người cháu, chứ không phải là người con trai của ông. Về mọi phương diện, trong cách cư xử, người ta dễ thấy ông có giữ cho phân biệt ấy thật rõ rệt. Tuy có những lời yêu cầu trực tiếp hay bí mật mà người ta che đậy, ông Vunphran chưa bao giờ đồng ý cho họ ở trong tòa lâu đài. Ở đấy, không phải là thiếu phòng, tuy ông cô đơn và rất buồn, ông cũng không cho họ chia xẻ cuộc sống thân mật với ông.

- Tôi không muốn người ta cãi cọ, ganh tị quanh tôi! – Ông Vunphran thường trả lời như thế.

Xuất phát từ đó, ông cho Têôdo cái nhà ông ở trước khi xây lâu đài. Ông xếp cho Casimia ở cái nhà ông cưu kế

toán trưởng mà ông Môngblơ thay thế. Vì thế họ không khỏi kinh ngạc và tức giận khi thấy một con bé xa lạ, một con “lang thang” đã chễm chệ đóng đô trong tòa lâu đài. Nơi đây chỉ khi nào họ được mời, mới được vào.

- Chuyện mày nói là cái gì thế?

- Con bé này là ai?

- Người ta phải em sợ nó vì cái gì ấy nhỉ?

Đó là những điều bà Brotônơ đã hỏi con trai bà. Những câu trả lời đã không làm bà thỏa mãn. Bà muốn tự mình điều tra để được sáng tỏ. Bà khá ái ngại khi mới đến. Nhưng Perin đóng rất đạt cái vai mà cô Benlom đã nhắc cho em nên sau một thời gian ngắn, bà đã được yên tâm.

Ông Vunphran không phải là không quý khách song ông không muốn các cháu ở với ông. Ông rất rộng rãi, hào phóng với gia đình khi bà chị ruột hoặc bà chị dâu, ông anh ruột hoặc ông anh rể đến Marôcua thăm viếng. Trong những dịp ấy, lâu đài không có bình thường mà có dáng những ngày lễ. Những bếp lò rực lửa vì phải nấu nhiều.

Bọn giúp việc mặc áo lễ, xe và ngựa rời khỏi nơi cư trú với những bộ yên cương lộng lẫy. Buổi chiều, trong bóng tối, người ta thấy trong tòa lâu đài, đèn thấp sáng trưng từ tầng trệt lên các cửa sổ trên nóc nhà. Từ Píchkynhi đến Amiêng, từ Amiêng đến Píchkynhi, bác đầu bếp và bác bếp đi lại như con thoi. Chở lương thực về.

Để đón bà Brotônơ, người ta cũng theo cái lễ thường ấy. Xuống ga Píchkynhi, bà thấy ngay chiếc xe bốn bánh với người đánh xe và người bồi đi đón bà về Marôcua. Xuống xe, Bátxchiêng đưa bà về phòng, vẫn cái phòng ấy dành riêng cho bà ở tầng một. Tuy vậy, nhịp sống lao động của ông Vunphran và mấy người cháu, kể cả Casimia, không hề thay đổi. Ông Vunphran gặp bà chị trong buổi tối, các bữa ăn. Ông trò chuyện với bà chị vào buổi tối.

Không có gì hơn! Công việc trước hết rồi mới đến phần con cháu. Ông đối với họ vẫn thế! Họ ăn cơm sáng, cơm chiều ở tòa lâu đài. Buổi tối, họ muốn ở lại muộn mấy cũng được. Chỉ thế thôi! Còn như những giờ ở bàn giấy là thiêng liêng! Những giờ ấy thiêng liêng đối với hai người cháu. Nó cũng thiêng liêng với ông Vunphran và cũng thiêng liêng với Perin. Bà Brotônơ vì thế, không thể tổ chức và theo dõi cuộc điều tra về cái con “lang bạt” như ý muốn của bà. Hỏi

Bátxchiêng và chị hầu phòng ư? Đến bà mẹ Prăngxoadơ để khôn khéo moi ở bà cụ rồi cả dì Đênôbi và Rôdali? Chuyện ấy rất đơn giản! Về phía ấy, bà đã có những thông tin mà người ta có thể cung cấp về

con bé “lang bạt”, khi nó đến cái xứ này và lúc đó, nó sống ra sao. Rồi nó được sắp xếp bên cạnh ông Vunphran hình như nhờ nó biết tiếng Anh. Nhưng bà muốn tự quan sát Perin trong khi nó không rời ông Vunphran nửa bước, bắt nó nói cho rõ. Bà muốn tìm những lý do về sự thắng lợi đột xuất của nó, những cái khó trông thấy.

Trong bữa ăn, Perin không nói một câu. Buổi sáng, em đi với ông Vunphran. Sau bữa trưa, em lên ngay phòng riêng. Sau khi đi thăm các nhà máy trở về, học tập với cô Benlom. Buổi tối, sau bữa ăn em lên phòng riêng. Thế thì bà làm thế nào để nói chuyện riêng với nó, để tự do xoay nó! Vào giờ nào? Bà Brotônơ không có cách nào thì thử

tài năng nên trước khi ra về bà quyết định đến gặp Perin ngay trong phòng riêng của em. Vào lúc ấy, em tưởng đã thoát nạn, đang ngủ ngon giấc. Có tiếng gõ cửa. Em ngồi dậy, mò mẫm đi ra phía cửa và hỏi:

- Ai đó?

- Mở cửa đi em! Tôi đây mà!

- Bà Brotônơ phải không, thưa bà?

- Đúng thế!

Perin kéo chốt. Nhanh nhẹn, bà Brotônơ lách vào phòng, trong lúc Perin bấm đèn.

- Em cứ nằm! – bà Brotônơ nói. – Như vậy chúng ta nói chuyện tiện hơn.

Bà lấy chiếc ghế, ngồi về phía chân giường để Perin ở trước mặt, rồi bà bắt đầu.

- Tôi muốn nói chuyện với em về ông Vunphran, cậu em tôi. Tôi dặn em một vài điều. Bây giờ, em thay Guydôm ở bên cạnh ông chủ, em có thể săn sóc sức khỏe của cậu ấy. Guydôm tuy có những tật xấu, nhưng vẫn chăm sóc ông chủ chu đáo. Em coi bộ thông minh, ngoan ngoãn. Nếu em muốn em có thể giúp chúng tôi những công việc như Guydôm. Tôi xin hứa với em là chúng tôi không quên công ơn của em đâu.

Thoạt nghe vài câu đầu, Perin có thể yên tâm vì người ta muốn nói chuyện với em về ông Vunphran, em chẳng có gì phải lo ngại. Nhưng khi em nghe bà Brotônơ nói em có vẻ thông minh, em nghi ngờ ngay. Không thể nào bà Brotônơ thông minh và tinh vi lại có thể thành thật trong lời nói. Em phải đề phòng vì bà ta giả dối.

- Cháu xin cảm ơn bà, - em cười toét miệng, cố làm cho nổi bật nụ cười dần dần. – Cháu chỉ xin bà giao cho cháu những việc của chú Guydôm. Em nhấn mạnh phần cuối câu hỏi, để cho người ta hiểu, họ có thể bảo em làm gì cũng được.

- Tôi đã nói là em thông minh – Bà Brotônơ tiếp tục, tôi nghĩ rằng chúng tôi có thể tin cậy ở

em!

- Xin bà hãy ra lệnh!

Trước hết em phải rất chú ý săn sóc sức khỏe của cậu em tôi. Phải đề phòng cẩn thận để cậu khỏi cảm lạnh vì có thể nguy hiểm đến tính mạng cậu ấy. Bị cảm lạnh có thể gây tụ huyết ở phổi hoặc làm cho phế quản viêm nặng thêm. Em có biết nếu chữa được bệnh viêm phế quản thì người ta có thể làm phẫu thuật đem ánh sáng cho đôi mắt mù lòa! Em hãy nghĩ chúng tôi và tất cả mọi người ở đây lúc ấy sẽ vui mừng biết bao!

Lần này, Perin đáp:

- Cháu cũng thế, cháu sẽ rất sung sướng!

- Qua lời nói, tôi thấy em rất tốt bụng. Nhưng dầu em có nhớ ơn cậu em tôi, em cũng không là người trong dòng họ.

Perin lại càng làm ra vẻ ngớ ngẩn:

- Thật thế, nhưng điều ấy không ngăn cản cháu gắn bó với ông Vunphran, xin bà hãy tin cho.

- Đúng quá, em có thể tỏ rõ sự gắn bó của em. Tôi sẽ hướng dẫn cho em, không phải chỉ chống nhiễm lạnh mà phải tránh đừng cho cậu ấy bị những cảm xúc mạnh bất ngờ có thể giết chết cậu ấy. Tôi biết qua các quý ông, hiện nay cậu em tôi đang chờ những tin tức ở Ấn Độ về người con trai, cháu Étmông thân thương của chúng tôi.

Bà ta nghỉ một lát, nhưng chẳng cần thiết, vì Perin không trả lời vào vấn đề ấy. Em biết chắc các “ông ấy” là hai người cháu. Họ không thể nói chuyện với em về việc tìm kiếm ấy. Casimia đã gọi bà mẹ đến gặp em. Hẳn thế chứ!

Têôdo thì làm sao nhờ bà được chứ!

- Mấy ông ấy cho tôi hay em dịch những lá thư và đưa cho cậu em tôi. Điều này rất quan trọng, nếu những tin ấy không được tốt, như chúng tôi dự đoán, con tôi phải được báo trước mọi người. Nó sẽ đánh điện cho tôi. Từ

Bôlônho đến đây không xa. Tôi sẽ đến ngay để nâng đỡ cậu em tôi. Em hiểu chứ, bà chị ruột, là bà chị sẽ biết cách an ủi cậu tốt hơn là bà chị dâu.

- Ôi, đúng thế! Thừa bà! Cháu hiểu, hình như thế!

- Thế thì chúng tôi có thể trông cậy ở em chứ?

Perin chần chừ một lát, nhưng em không thể không trả lời:

- Để phục vụ ông Vunphran, cháu sẽ làm tất cả những gì cháu có thể làm được.

- Và những gì em làm cho ông Vunphran có nghĩa là em giúp chúng tôi đấy! Cũng như những gì em giúp chúng tôi cũng là làm cho ông Vunphran. Ngay bây giờ tôi muốn cho em biết chúng tôi

không phải là người vong ân. Em có thích may một chiếc áo dài không?

Perin không muốn nói gì. Em mỉm cười thay cho câu trả lời.

- Một chiếc áo dài rất đẹp, vạt sau có đuôi gọn! Bà Brotôno vẫn tiếp tục.

- Cháu đang có tang.

- Có tang thì có tang chứ ai cấm mình mặc áo dài có đuôi sát đất. Ngồi ăn cùng với cậu em tôi mà ăn mặc như thế

này ư? Em ăn mặc lôi thôi như một con chó làm trò ấy.

Perin biết mình ăn mặc không đẹp. Thế nhưng khi nghe người ta so sánh em với con chó làm trò thì em cảm thấy nhục nhã, nhất là cách so sánh ấy có dụng ý hạ thấp. Em trả lời:

- Cháu lấy những gì cháu tìm thấy ở cửa hiệu bà Lasedơ.

- Khi em còn là “một con lang thang” là Lasedơ có thể cung cấp áo cho em được. Còn bây giờ em được cậu em tôi để ý, cho ngồi ăn cùng bàn, chúng tôi không thể để em ăn mặc như thế này, xấu hổ cho chúng tôi lắm. Chuyện này chúng ta chỉ nói riêng ở đây thôi nhé!

Nghe nói thế, Perin quên mất em đang đóng kịch, em buồn rầu kêu lên:

- Ôi!

- Em không có ý niệm gì về cái áo Bòlu của em sao? Trông em kỳ cục quá!

Bà Brotôno khi nhắc đến chiếc bờlu bật cười, như thấy trước mắt chiếc bờlu đó.

- Chuyện ấy rồi sẽ sửa chữa thôi em ạ. Tôi muốn em xinh đẹp. Khi em mặc chiếc áo dài trong phòng ăn khi em đi xe với cậu em tôi, em mặc một bộ quần áo xanh. Rồi em sẽ nhớ đến tôi. Tôi nghĩ đồ mặc trong cũng ngang tầm với chiếc áo dài này thôi. Nào, ta hãy xem sao!

- Vừa nói, với dáng điệu của người có quyền thế, bà ta vừa mở tủ soát các ngăn kéo. Rồi bằng một động tác đột ngột, bà đóng cửa tủ và nhún vai tỏ vẻ thương hại:

- Tôi nghĩ thế mà đúng. Bà ta nói tiếp, thật không xứng đáng với em chút nào?

Tức tối, ghen ngào, Perin im lặng.

Thật may mắn cho em. Bà Brotôno vẫn tiếp tục. Tôi đã đến Marôcua và chịu trách nhiệm lo cho em.

Perin muốn từ chối ngay. Em chẳng cần người ta săn sóc em với những cung cách như vậy. Nhưng em có đủ sức tự kiềm chế. Em không quên là em đang diễn kịch. Em phải đóng cho đạt cái vai mà em đã tự nhận. Với lại lời lẽ

của bà ta quá thô bạo phũ phàng, trái với ý định “chứa chan những điều tốt đẹp” của bà.

- Tôi sẽ nói với cậu em tôi. Bà Brotônơ lại nói, đặt cho em một chiếc áo dài ở một chị thợ khâu ở Amiêng. Tôi sẽ

ghi địa chỉ cho cậu ấy. Em rất cần chiếc áo dài và bộ y phục đi xe ngựa. Rồi đây, một bà bán quần áo sẽ đến trang bị cho em đầy đủ. Em hãy tin tôi. Tôi hy vọng, mỗi lúc nhìn thấy áo quần em sẽ nhớ đến tôi. Thôi, chúc em ngủ

ngon! Đừng quên những gì tôi vừa nói với em.

- 3 -

Làm tất cả những gì em có thể làm được cho ông Vunphran, đối với Perin không phải cùng nghĩa với ý nghĩ của bà Brotônơ. Vì thế em phải đảm bảo bí mật tuyệt đối về những chuyện tìm kiếm ở Ấn Độ và Anh. Em không nói gì với Casimia. Ấy thế mà, khi anh này gặp Perin một mình anh có cách nhìn riêng cô bé như khuyến khích cô thổ lộ

tâm tình. Nhưng Perin có thể thổ lộ tâm sự gì đây? Em cũng không muốn phá tan sự im lặng mà ông Vunphran đã ra lệnh cho em.

Những tin tức từ Đaka, Đôra và Luân Đôn đều lờ mờ và có khi trái ngược. Nó không đầy đủ với những lỗ thủng khó tránh nhất là về năm cuối. Nhưng chuyện ấy không làm cho ông Vunphran nản lòng và mất niềm tin. Có lần ông đã nói: “Chúng ta đã làm được cái khó, đã soi sáng được những thời gian xa xôi. Tại sao ánh sáng lại không dọi đến chỗ gần chúng ta? Một sáng một chiều, rồi sợi chỉ sẽ liên kết. Chúng ta cứ việc lần theo”.

Nếu bà Brotônơ không thành công về phía ấy ít nhất thì bà cũng dặn dò Perin săn sóc ông Vunphran chu đáo.

Trước đó, những hôm trời mưa, Perin không dám vén tấm bạt che trước xe ngựa và những hôm trời lạnh hay có sương mù cũng thế. Em cũng không dám nhắc ông Vunphran phải cẩn thận hơn, khoác chiếc áo tơi hay quần chiếc khăn quanh cổ. Em cũng không dám những buổi chiều mát lạnh đóng các cửa sổ của gian buồng. Nhưng từ dạo bà Brotônơ cho em hay cái lạnh, sự ẩm thấp, sương mù, cơn mưa có thể làm cho căn bệnh của ông Vunphran thêm nặng, em đã hết rụt rè. Bây giờ, trước khi lên xe, dù thời tiết tốt hay xấu Perin vẫn chú ý đến chiếc áo khoát để ở

chỗ thường lệ với chiếc khăn nằm ở trong túi. Khi có ngọn gió se lạnh, tự tay em lấy áo khoác

choàng lên vai ông Vunphran hay bắt ông khoác áo. Hễ có một giọt mưa, em dừng xe ngay và kéo tấm vải bạt che xe. Buổi chiều nào trời không đẹp em từ chối không đi chơi. Lúc đầu khi bọn họ đi bộ. Perin đi bình thường và ông Vunphran đi theo em. Ông không hề kêu ca gì bởi vì ông rất ghét than phiền và cũng chẳng muốn nghe ai than phiền. Nhưng bây giờ

em đã biết ông Vunphran đi nhanh sẽ mệt rồi bị ho nghẹt thở, nhịp tim đập nhanh. Lúc nào em cũng tìm được những lý lẽ để nói tuy không nói đúng lý do. Em nghĩ rằng muốn cho ông Vunphran đỡ mệt thì ông cần phải vận động có mức độ để không những không có hại mà còn có lợi cho ông. Một buổi chiều, trong lúc đi bộ qua làng họ

gặp cô Benlom. Cô chào ông Vunphran và sau mấy câu lễ phép, cô cáo biệt và nói:

- Tôi để ông cho Ängtigôn(1) của ông bảo vệ.

Câu nói ấy nghĩa là gì? Perin không hiểu. Em hỏi ông Vunphran. Ông cũng không biết gì hơn. Đến một buổi, em hỏi cô giáo. Cô giải thích cho em hay Ängtigôn là ai bằng cách cho em đọc một bài giải thích về đời sống Ơdíp và Xôphôđờ phù hợp với tuổi trẻ thông minh nhưng còn dốt nát thời đại cổ xưa. Mấy hôm sau, em ngừng đọc quyển vòng quanh thế giới mà đọc câu chuyện ấy cho ông Vunphran nghe. Ông tỏ vẻ cảm động vì câu chuyện y hệt hoàn cảnh của ông.

- Đúng thật, ông nói: cháu là Ängtigôn con gái Ơdíp khổ khổ, chỉ săn sóc, âu yếm đối với người bố của mình thôi.

Qua lời nói đó, Perin thấy em đã tiến một đoạn đường khá dài trong việc tranh thủ tình cảm của ông Vunphran, bởi thường ông rất dè xẻn trong sự bộc lộ. Em xúc động đến nỗi cầm lấy tay ông mà hôn.

- Ủ! Ông nói – cháu là một cô gái tốt bụng! Rồi ông đặt bàn tay lên đầu em và nói thêm:

(1)Ängtigôn: (thần thoại Hy Lạp) là người con gái hiếu thảo đã từ bỏ cung điện đi theo người cha mù lòa để chăm sóc...

- Cháu sẽ không rời bác! Con trai bác có trở về cũng vậy thôi! Nó sẽ hiểu cháu đã giúp bác như thế nào.

- Cháu chẳng làm được gì trong lúc cháu muốn làm rất nhiều bác ạ!

- Bác sẽ nói với nó về cháu. Nhưng chắc là nó sẽ nhìn thấy ngay vì con trai bác là người có tấm lòng nhân hậu.

Đã nhiều lần ông dùng lời lẽ như thế và nhiều lời tương tự để nói về con trai. Nhiều khi, em có ý

nghĩ muốn hỏi: Nếu con trai ông mà thế thì tại sao ông lại quá nghiêm khắc với chú ấy như vậy? Em quá xúc động nên mỗi lần muốn hỏi, những lời nói lại nghẹn ngào ngừng lại giữa cổ họng. Bàn về một vấn đề như thế là một việc quá quan trọng đối với em. Chiều hôm ấy, những sự việc vừa xảy ra khuyến khích em, em cảm thấy mạnh dạn hơn. Chưa lúc nào có thời cơ thuận lợi như thế này. Chỉ một mình em với ông Vunphran trong gian buồng của ông, chưa bao giờ

có ai vào đây nếu không được gọi. Em đang ngồi gần ông, dưới ánh sáng của ngọn đèn. Em còn phải do dự lâu nữa ư? Em không nghĩ thế. Hồi hộp giọng run run, em nói:

- Ông cho phép cháu hỏi ông một điều cháu không hiểu mà lúc nào cháu cũng nghĩ tới nhưng không dám nói.

- Cháu nói đi!

- Điều mà cháu không hiểu là tại sao ông yêu thương người con trai ông như thế, ông lại có thể để cho chú ấy ở

xa ông?

- Ở tuổi cháu người ta chỉ hiểu, chỉ cảm thấy về tình thân ái mà không nghĩ đến nhiệm vụ. Đây, vì nhiệm vụ của người cha mà bác phải bắt thằng con trai của bác phải chịu một hình phạt như là một bài học vì nó phạm những lỗi lầm có thể kéo nó đi sâu vào tội lỗi nặng hơn. Nó phải biết ý muốn của bác là ở trên ý muốn của nó. Vì thế bác phái nó đi Ấn Độ, bác có ý định để nó ở đấy một thời gian ngắn thôi, và bác đã cho nó một địa vị không làm cho nó hổ

hẹn bởi là người đại diện cho nhà máy của bác. Nào bác có lường trước được là nó sẽ mê cái con khốn nạn ấy và đã đi đến cuộc hôn nhân điên rồ! Quả là điên rồ.

- Nhưng mà cha Phinđơ nói: Người mà chú ấy cưới không phải là một con khốn nạn.

- Nó là một con khốn nạn vì nó đã chấp nhận một cuộc hôn nhân vô hiệu lực ở Pháp. Lúc ấy, bác không thể nhận nó là con dâu của bác. Bác cũng không gọi thằng con về với bác vì nó không muốn xa vợ nó. Bác sẽ không làm nhiệm vụ của một người cha cùng lúc từ bỏ ý muốn của bác. Một con người như bác không thể đi đến đó được, bác muốn cái gì đều là vì bốn phận. Bác không thể hòa giải một bên là bốn phận một bên là ý muốn được.

Ông nói điều ấy với một giọng cứng nhắc làm Perin lạnh mình. Rồi ngay tức khắc ông tiếp tục:

- Bây giờ cháu có thể tự hỏi tại sao bác không muốn đón con trai bác về sau đám cưới. Lúc ấy bác muốn gọi nó về với bác. Những điều kiện lúc ấy không phải như ngày nay. Sau mười ba năm kết hôn. Con bác chắc cũng đã chán cái con khốn nạn ấy và cuộc sống khốn khổ mà nó bắt con bác phải chịu bên cạnh nó. Mặt khác, những điều kiện về phía bác cũng thay đổi. Bác ốm, bác mù và bác chỉ còn trông thấy được nếu ca phẫu thuật thành công. Việc ấy đòi hỏi bác phải được bình tĩnh để bảo đảm những may mắn cho sự thành công. Khi thằng con bác biết tất cả

những điều ấy, cháu nghĩ nó có ngần ngại gì để không xa người đàn bà ấy mà bác sẽ bảo đảm

một cuộc sống đầy đủ với đứa con trai. Nếu bác thương con thì hẳn con bác cũng thương bác chứ! Chắc nó cũng phải hối tiếc nếu nó biết sự thật, cháu sẽ thấy nó trở về ngay.

- Thế thì chú ấy phải xa vợ và con gái chú ấy sao?

- Nó không có vợ! Nó không có con!

- Cha Phinđờ nói chú ấy tổ chức đám cưới trong nhà thờ truyền đạo có cha Lơcòléc ban phúc.

- Cái đám cưới ấy vô hiệu ở Pháp vì trái với luật pháp.

- Nhưng ở Ấn Độ nó cũng vô hiệu lực sao?

- Bác sẽ xin giáo hoàng ở La mã hủy bỏ...

- Nhưng còn đứa con gái?

- Pháp luật không công nhận đứa con ấy!

- Pháp luật có phải là tốt cả đâu?

- Cháu muốn nói gì vậy?

- Không phải pháp luật làm cho ta yêu hay không yêu con gái, bố mẹ chúng ta. Không phải vì pháp luật mà cháu yêu ông bố khốn khổ của cháu mà vì bố cháu tốt, âu yếm, thương yêu, ân cần chăm sóc cháu. Bởi vì cháu sung sướng khi được bố hôn. Cháu vui khi được nghe bố nói những lời dịu dàng hay bố mỉm cười nhìn cháu. Bởi cháu tưởng tượng không có gì tốt hơn là ở với bố trong lúc bố chẳng chú ý đến cháu vì còn bận công việc riêng. Còn bố

cháu, thương cháu vì ông đã nuôi cháu, cho cháu tình thương yêu, những sự chăm sóc và hơn nữa cháu nghĩ rằng ông cũng cảm thấy cháu thương ông với tất cả tấm lòng. Pháp luật không dính dáng gì đến đây cả! Cháu cũng chẳng tự hỏi có phải pháp luật đã làm ra bố cháu, bởi vì cháu tin chắc đó là tình thương yêu của bố con cháu đối với nhau.

- Cháu muốn đi đến đâu?

- Xin ông tha lỗi nếu cháu đã nói những lời làm ông cho là đại đột, nhưng cháu nói to lên những điều cháu nghĩ.

- Cũng vì thế mà bác lắng nghe cháu, bởi vì những lời của cháu, tuy không thông qua những kinh nghiệm, nhưng ít nhất cũng là những lời nói của một cô gái ngoan.

- Thế thì, thưa ông, cháu muốn kết thúc ở đây là nếu ông thương yêu con trai ông thì về phân chú ấy hẳn chú cũng thương yêu đứa con gái của chú và muốn nó ở bên cạnh chú.

- Giữa ông và đứa con gái thì nó không do dự đâu. Với lại cái đám cưới ấy mà bị hủy thì con bé ấy sẽ chẳng là gì đối với nó cả. Những cô gái Ấn Độ trưởng thành sớm, nó có thể gây dựng cho con bé, của hồi môn mà bác cho việc ấy ấ ấ dễ thôi. Nó không đại đột gì mà không rời một đứa con gái khi con bé muốn xa bố để đi theo chồng. Với lại, cuộc đời chúng ta không phải chỉ xây

dựng trên tình cảm, có những thứ mà trọng lượng đè lên những quyết định của chúng ta. Khi Étmông đi Ấn Độ gia tài của bác không phải như bây giờ. Khi nó trông thấy, bác sẽ chỉ cho nó cái địa vị của nó đứng đầu nền công nghiệp của cả nước, tương lai hứa hẹn với nó, với tất cả những sự thỏa mãn về

của cải, danh vọng. Đây không phải là vì một con bé lai mà nó từ chối!

- Nhưng con bé lai ấy có lẽ cũng không đến nỗi ghê sợ như bác tưởng tượng.

- Một con Ấn Độ!

- Những sách cháu đọc cho ông đều nói người Ấn Độ trung bình đẹp hơn người Âu Châu.

- Đó là những thêm thắt của mấy ông khách du lịch.

- Họ có chân tay mềm dẻo, khuôn mặt trái xoan thanh thoát, đôi mắt sâu thẳm với cái nhìn tự tin, đôi môi cắn chặt, gương mặt hiền dịu. Họ khéo tay, đáng điệu dễ thương, họ điều độ kiên nhẫn, dũng cảm trong lao động, họ chăm chỉ trong học tập.

- Thưa ông, ta phải nhớ những gì ta đã đọc chứ? Từ những sách đọc ta có thể kết luận một cô gái Ấn Độ không phải là cái gì đáng sợ như ông đã tin như vậy.

- Bác chẳng cần biết hơn vì bác sẽ không thừa nhận nó.

- Nhưng nếu ông biết cô gái ấy, có thể ông chú ý đến cô ta, thương yêu cô ta.

- Không khi nào! Chỉ nghĩ đến nó và mẹ nó là bác đã ghê tởm rồi!

- Nếu ông biết cô ta... có lẽ ông bớt giận.

Ông Vunphran nắm chặt bàn tay trong một phút giận dữ làm Perin bối rối. Tuy vậy em nói:

- Cháu tin là cô bé ấy không giống tí nào như người ông tưởng tượng. Cha Phinđơ có nói là bà mẹ cô ấy có những đức tính dễ thương, thông minh, tốt bụng, dịu dàng.

- Cha Phinđơ là một cố đạo tốt, nên ông chỉ nhìn thấy cuộc đời và con người với quá nhiều độ lượng. Với lại cha cũng không biết người phụ nữ ấy.

- Cha nói là đã tập hợp những nhận xét của nhiều người từng quen biết người phụ nữ ấy. Những nhận xét của mọi người không phải là quan trọng hơn ý kiến cá nhân sao? Với lại nếu ông đón cô cháu nội ông trong nhà này, có lẽ

cô bé sẽ săn sóc ông thông minh hơn cháu?

- Cháu đừng nói những gì không lợi cho cháu.

- Cháu không nói vì lợi cho cháu hay hại cho cháu mà chỉ nói vì lẽ công bằng.

- Công bằng ư?

- Như thế cháu cảm thấy thôi, có lẽ vì cháu ngu dốt nên cháu cho như thế là hợp lý! Bởi vì cô bé ấy sinh ra đã bị

đe dọa và ghét bỏ, khi được đón nhận chắc sẽ cảm động và biết ơn sâu sắc. Chỉ riêng điều đó, ngoài tất cả các lý do khác, khiến cô bé sẽ hết lòng thương yêu ông.

Perin chấp tay nhìn ông Vunphran như là ông có thể nhìn thấy em, với một niềm hăm hở làm cho giọng nói của em vang lên:

- Ôi! Thưa ông, ông không muốn cháu gái ông thương yêu ông sao?

Ông Vunphran bực tức đứng lên: - Bác đã nói với cháu chẳng bao giờ bác coi nó là cháu gái của bác. Bác căm ghét nó, cũng như căm ghét mẹ nó! Mẹ con chúng cướp thằng con bác rồi giữ riết nó lại. Nếu chúng không mê hoặc thằng con bác, thì nó đã về với bác từ lâu rồi! Chẳng lẽ mẹ con chúng nó là tất cả đối với thằng đó, trong khi bác, ông bố của nó lại chẳng là gì cả sao?

Ông nói một cách giận dữ trong khi đi lại trong gian phòng với những bước chân thấp cao gấp gáp. Ông đang ở

trong cơn cuồng nộ mà Perin chưa bao giờ trông thấy. Bất thành linh, ông đứng trước mặt em và nói:

- Cháu về buồng, và đừng khi nào, cháu nghe rõ chưa! Đừng khi nào cháu được nhắc với bác về những con khốn nạn ấy! Với lại cháu dính líu vào việc đó làm gì? Ai bảo cháu nói với bác về chuyện ấy?

Một chút sững sờ, rồi Perin bình tĩnh lại:

- Ôi! Thưa ông, cháu xin thề chẳng có ai bảo cháu nói. Trong khi cháu, chính là con bé mồ côi, cái gì quả tim cháu nói, cháu tự đặt mình vào địa vị cô cháu của ông.

Ông Vunphran dịu lại, nhưng với giọng dọa dẫm, ông nói thêm:

- Nếu cháu không muốn bác cháu ta giận nhau, thì từ nay về sau cháu đừng đề cập đến chuyện ấy vì cháu thấy đó, chuyện ấy đối với bác đau đớn quá! Cháu đừng làm bác tức giận.

- Xin ông tha thứ cho cháu. Em nói với giọng vỡ ra trong nước mắt vì thất vọng. Có lẽ cháu nên im lặng.

- Phải đấy, nhất là vì những gì cháu nói đều vô ích!

Để bổ sung những tin tức mà các thông tin viên không thể cung cấp cho ông về đời sống của người con trai trong ba năm cuối, ông Vunphran đăng lên những tờ báo chính ở Cancútta, Đaka, Bôngbay, Luân Đôn mẫu tin ngắn.

Mẫu tin được nhắc lại hằng tuần, hứa hẹn món tiền thưởng 40 livrơ cho những ai cung cấp một tin tức, dù mong manh nhưng phải chắc chắn, về Étmông Panhđavoan. Ông Vunphran có nhận được một lá thư từ Luân Đôn nói về

một dự định của Étmông sẽ đi từ Ai Cập và có thể đến Thổ Nhĩ Kỳ. Ông đã mở rộng lời rao này đến tạp chí ở

Lôkerø, ở Alecxăngdri, ở Côngxtăngtinốp. Không nên bỏ qua một cơ hội nào cả! Những cái không thể xảy ra cũng đều có khả năng xảy ra. Không phải chính cái không có khả năng xảy ra lại trở nên hiện thực trong cuộc đời chìm nổi của ông đó sao? Ông không muốn để địa chỉ của ông vì sợ người ta quấy nhiễu bằng những yêu cầu ít nhiều gian dối, ông để địa chỉ của chủ nhà băng của ông ở Amiêng. Bởi vậy, chính ông này nhận những lá thư mà người ta gửi cho mong lĩnh 10.000 phờrăng và chuyển về Marôcua. Chính Perin đọc những lá thư ấy và dịch lại. Nói chung, những lá thư ấy chẳng mách được gì nhưng cũng không làm cho ông Vunphran nản lòng và cũng chẳng làm cho ông mất tin tưởng. “Chỉ có lời rao lặp đi, lặp lại mới có tác dụng”. Ông thường nói thế và không hề chán nản, ông vẫn tiếp tục đăng lời rao của mình. Một hôm, có một lá thư từ Saraglôvơ, ở Bôtxni đem đến một đề nghị đáng chú ý. Bức thư viết bằng tiếng Anh chập chững, nói với ông Vunphran cứ gửi 40 livrơ đã hứa ở mẫu rao của tờ

Thời Báo cho một nhà băng ở Laradôvô thì người ta cam kết sẽ cho biết những tin tức chắc chắn của ông Étmông Panhđavoan cho đến tháng 11 năm trước. Nếu người ta nhận được lời giao ước này thì trả lời ở hộp thư lưu ở

Saraglôvô với số 917.

- Ấy! Cháu thấy bác nói có sai đâu, ông Vunphran reo lên, tháng 11 gần chúng ta lắm cháu ạ!

Ông Vunphran tỏ vẻ vui mừng, đó cũng như lời thú nhận sự ngại lâu nay của ông vì bấy giờ ông có thể nói Étmông còn sống với những bằng chứng trong tay chứ không phải chỉ là lòng tin tưởng của người bố mà thôi. Từ

dạo ông tập hợp những tin tức, đây là lần đầu ông nói về con trai của ông với hai người cháu và Taluen.

- Tôi rất vui mừng cho mấy người hay tôi vừa nhận được tin của Étmông. Tháng 11, nó ở Bôtxni.

Cái tin ấy lan nhanh chóng trong vùng, gây một xúc động rất lớn. Trong trường hợp ấy, như thường lệ người ta tô vẽ thêm:

- Ông Étmông sắp về!

- Có thể như thế được chăng?

- Nếu anh muốn đích xác, hãy nhìn bộ mặt mấy người cháu và Taluen.

Thật vậy, các bộ mặt ấy thật là kỳ quặc. Têôđo có vẻ bận rộn cũng như Casimia với cái gì đó và dường như

gượng gạo. Trái lại, Taluen có vẻ hớn hởi. Đã từ lâu, ông này luôn có thói quen tỏ ra trên mặt cũng như lời nói của mình, chính điều trái ngược với những cảm nghĩ thầm kín. Thế nhưng,

cũng có những người không muốn tin ông Étmông sẽ trở về. Họ nói:

- Ông già thật quá khắc nghiệt! Anh con trai mắc một vài món nợ, không đáng phải tống qua Ấn Độ. Xa gia đình, anh ấy phải xây dựng một gia đình khác ở bên ấy chứ!

- Với lại, Bôtxni, xứ Tuyếcki, điều đó vẫn không có nghĩa là người ta đang trên đường về Marôcua. Con đường từ Ấn Độ qua Pháp có đi qua Bôtxni không nhỉ?

Đó cũng là ý nghĩ của Bendi. Ông này có cái tính táo của người Anh, thường nhận xét mọi việc chỉ theo quan niệm thực dụng, không hề để tình cảm xen vào. Ông nói thêm:

- Cũng như anh, tôi mong ông Étmông trở về. Điều ấy sẽ làm cho nhà máy bền vững. Nhưng không phải tôi mong muốn cái gì thì tôi tin cái ấy sẽ đến. Cái đó là chuyện của người Pháp không phải là chuyện của người Anh.

Anh biết đấy, tôi là người Anh.

Nhưng suy nghĩ ấy đúng là của một người Anh đã làm cho người ta nhún vai. Ông chủ nói về chuyện anh con trai trở về, thì phải tin thôi, ông ta đâu phải con người dễ bốc đồng. Nói về kinh doanh thì đúng là thế, nhưng ở đây đâu phải là việc của một nhà kinh doanh công nghiệp, ở đây là tấm lòng của người cha!

Cứ giây lát, ông Vunphran lại trao đổi với Perin về những hy vọng của mình:

- Cháu ạ! Bây giờ chỉ còn vấn đề thời gian nữa thôi! Bôtxni không phải Ấn Độ, một đại dương mà ở đó người ta có thể biến mất. Nếu chúng ta có những nguồn tin chắc chắn về tháng 11, chúng ta sẽ có những dấu vết dễ dàng lần theo.

Ông muốn Perin tìm trong thư viện những quyển sách nói về xứ Bôtxni. Ông tìm trong sách nhưng chẳng thấy một lời giải thích thỏa mãn. Ông chẳng hiểu cậu con trai đến cái xứ hoang vu này để làm gì? Ở đấy, khí hậu khắc nghiệt, công nghiệp, thương mại chẳng có gì.

- Có thể chú ấy chỉ đi ngang qua đấy mà thôi, Perin thêm vào.

- Cũng có thể thế! Đó cũng là một dấu hiệu để chứng minh nó sắp trở về. Hơn nữa, nếu nó chỉ đi ngang qua đấy thì hình như nó không đưa vợ con nó theo. Bôtxni chẳng phải là nơi du lịch. Thế thì, chúng nó có thể ly thân rồi.

Tuy muốn nói, Perin vẫn không dám trả lời. Ông Vunphran nổi cáu:

- Tại sao cháu không nói gì?

- Thừa ông, cháu sợ nói ra thì sẽ không hợp với ý ông.

- Cháu cũng biết bác muốn cháu nói với bác tất cả những suy nghĩ của cháu mà!

- Ông muốn cháu nói những ý kiến của cháu về chuyện này, nhưng ông không muốn nghe những ý kiến của cháu về chuyện khác! Chẳng phải là ông đã cấm cháu không được nói đến

những gì liên quan đến cái... con bé ấy. Cháu không muốn làm ông giận cháu!

- Cháu không làm ông giận đâu khi nói những lý do vì sao cháu cho là mẹ con chúng cũng đến Bôtxni.

- Thừa ông, trước hết Bôtxni không phải là một xứ sở mà phụ nữ không đến được, khi những người phụ nữ ấy đã đi trong rừng núi của Ấn Độ mà những khó khăn nguy hiểm còn hơn hẳn ở khu rừng núi ở Bancăng. Với lại, về

phía khác, nếu chú Étmông chỉ đi ngang qua Bôtxni, cháu không thấy có điều gì trở ngại để vợ và người con gái không cùng đi, bởi vì những lá thư ông nhận được trong mọi vùng của Ấn Độ đều nói mẹ con họ cùng đi với chú Étmông. Với lại, còn có một lý do khác mà cháu không dám thừa bởi vì nó trái với lòng mong mỏi của ông.

- Cháu hãy cứ nói đi!

- Cháu sẽ nói, nhưng trước hết cháu xin ông đừng thấy trong những lời của cháu chỉ là niềm lo ngại sức khỏe của ông, khi sự mong chờ sẽ là niềm thất vọng. Thừa ông, chuyện ấy có thể xảy ra phải không ạ?

- Cháu cứ nói rõ ràng xem?

- Chú Étmông đã ở Xavadove. Từ đó ông kết luận chú ấy phải về đây nay mai?

- Đúng thế!

- Tuy vậy người ta không tìm thấy chú ấy nữa...

- Bác không quan niệm như vậy!

- Chú ấy có lý do này hay lý do khác để không trở về. Cũng có thể chú ấy mất tích!

- Mất tích!

- Chú ấy lại trở về Ấn Độ chẳng hạn hay ở đâu đấy, chú ấy cũng có thể qua châu Mỹ.

- Nhưng “nếu như” xâu chuỗi ấy sẽ dẫn đến sự vô lý.

- Cũng có thể thế. Thừa ông, nhưng trong lúc lựa chọn cái người ta thích và xua đuổi những cái khác, người ta có thể...

- Làm sao?

- Đâu phải là chỉ sự nôn nóng! Từ dạo ông nhận được cái tin ở Saraglôvơ, ông hãy xem ông xúc động thế nào?

Trong lúc đó, chưa đến thời hạn nhận thư trả lời, hình như lúc ấy ông không ho nữa. Bây giờ, hàng ngày ông lên cơn nhiều lần, hồi hộp, khó thở. Sắc mặt ông thường đỏ rần, tĩnh mạch của ông căng lên. Rồi sẽ ra sao nếu ông phải chờ đợi bức thư trả lời đó... và nhất là... bức thư ấy

không đáp ứng lòng mong mỏi, tin tưởng của ông. Ông thường quen nói: “Chuyện ấy là thế đó, không thể khác được” và không thể không lo ngại... Khi người ta đợi chờ tin tốt, thật đáng sợ nếu phải nhận được cái tin thật xấu. Cháu nói như thế vì chuyện ấy đã xảy ra với cháu. Sau khi lo ngại về bố cháu, mẹ con cháu tin tưởng bố cháu sẽ chóng bình phục ngay cái hôm bố cháu chết! Mẹ cháu và cháu như

phát điên lên! Có lẽ cái tang bất ngờ ấy đã giết chết mẹ cháu. Mẹ cháu không gượng dậy nổi. Sáu tháng sau, mẹ

cháu mất. Thế nên khi nghĩ đến những điều ấy, cháu tự nhủ... Em không nói hết được! Những tiếng nấc bóp nghẹt cổ họng em. Em muốn tự kiểm chế bởi vì em hiểu những tiếng nấc ấy, nếu không giải thoát nó chỉ làm em nghẹt thở.

Đừng có nhắc những kỷ niệm buồn ấy, cháu bé khốn khổ của ông! Ông Vunphran nói, tuy cháu đã phải chịu đựng quá nhiều đau khổ, nhưng đừng tưởng trên đời này chỉ có tai họa. Chuyện ấy chẳng hay ho gì đối với cháu!

Với lại như thế thì thật là vô lý.

Thật thế, những gì em sắp nói, em sẽ làm cũng chẳng lay chuyển niềm tin ấy. Ông Vunphran chỉ muốn tin cái gì phù hợp với lòng mong đợi của ông. Perin chỉ còn biết chờ đợi, trong khi hồi hộp tự hỏi cái gì sẽ xảy ra, nếu bức thư trả lời từ Saraglôvơ do ông chủ nhà băng ở Amiêng chuyển đến.

Nhưng không phải một lá thư đến mà chính ông chủ nhà băng đích thân đến.

Một buổi sáng, như thường lệ, hai tay bỏ vào túi áo, Taluen đi dạo trên cái “cầu chỉ huy”. Ông cũng đưa mắt theo dõi không bỏ sót một chuyện vặt vãnh nào xảy ra trong sân nhà máy. Thế mà một ông chủ nhà băng đến chứ không phải một lá thư. Taluen thấy ông chủ nhà băng khá quen biết xuống xe và tiến về phía cái phòng làm việc, bước đi nghiêm nghị, dáng điệu trịnh trọng, vẻ người buồn thiêu. Taluen vội vàng nhảy từ cầu thang ở hành lang ông ta, chạy đến trước mặt ông chủ nhà băng. Khi đến gần, Taluen nhận thấy nét mặt của ông ấy phù hợp với dáng đi và điệu bộ của ông. Không tự chủ được, Taluen hét lên:

- Tôi nghĩ rằng tin tức không được tốt phải không thưa ngài?

- Xấu.

Câu trả lời chỉ có thế. Taluen khấn khoản!

- Nhưng...

- Xấu.

Rồi, ông vội thay đổi đề tài:

- Ông Vunphran có ở trong phòng làm việc không?

- Có lẽ có!

- Tôi cần trao đổi với ông ấy trước đã.

- Thế nhưng...

- Xin ông hiểu cho!

Nếu ông chủ ngân hàng không nhìn xuống đất vì lúng túng thì chắc đã thấy dáng vẻ của Taluen, ông sẽ đoán được nếu một ngày kia Taluen lên làm chủ các nhà máy ở Marôcua, ông ta sẽ bắt ông phải trả giá đất cho sự kín đáo của ông lúc này như thế nào! Taluen tỏ ra khúm núm vì hy vọng nắm được những gì mà ông ta muốn biết, thì bây giờ lại cang thô bạo khi thấy người ta từ chối sự sẵn đón của mình.

- Ông sẽ gặp ông Vunphran trong buồng giấy!

Taluen vừa nói vừa bước đi xa, hai tay bỏ trong túi áo. Không phải đây là lần đầu ông chủ nhà băng đến Marôcua. Ông không phải mất thời gian để tìm phòng làm việc của ông Vunphran. Đến cửa phòng, ông dừng lại chuẩn bị tư thế. Ông chưa gõ cửa thì một giọng nói, giọng ông Vunphran vang lên:

- Mời vào!

Không còn chần chừ được nữa, ông bước vào tự giới thiệu:

- Kính chào ông Vunphran!

- Thế nào? Ông đấy à? Ông đến Marôcua ư?

- Vâng, sáng nay tôi có chút việc ở Píchkynhi. Tôi đi thẳng đến đây để chuyển tin tức ở Saragalôvơ đến cho ông.

Perin đang nhồi ở bàn của em, không cần nghe cái tên Saragalôvơ, Perin đã biết ai vừa vào phòng. Em như chết điếng tại chỗ. Ông Vunphran nôn nóng hỏi:

- Thế nào đấy?

- Những tin này không đúng như ông mong mỏi, như tất cả chúng tôi mong mỏi.

- Tên kia muốn cướp không một nghìn phờrăng của chúng ta ư?

- Hình như đó là một người lương thiện.

- Thế nghĩa là tay ấy chẳng mách được gì à?

- Những lời mách bảo của y lại xác thực mới khổ chứ!

- Khổ?

Đó là lời nghi vấn đầu tiên của ông Vunphran. Có một phút im lặng. Gương mặt ông Vunphran

không sáng sửa nữa! Người ta thấy ông đang ngạc nhiên, lo lắng.

- Từ tháng mười một người ta không có tin tức gì của Étmông sao? – Ông nói.

- Người ta không có gì nữa!

- Nhưng ở thời gian ấy người ta có những tin gì? Những tin tức ấy có chính thức và chính xác không?

- Chúng tôi có những giấy tờ chính thức có sự chứng nhận của ông lãnh sự Pháp ở Saragalôvơ.

- Ông cứ nói đi! Hãy nhắc lại chính những tin ấy.

- Tháng mười một ông Étmông đến Saragalôvơ làm ảnh.

- Thế nào? Ông muốn nói Étmông mang theo những máy làm ảnh ấy à?

- Với một chiếc xe chụp ảnh dạo. Trong xe có cả gia đình. Ông ta đem theo cả vợ và con gái. Ông ở đó mấy hôm và chụp ảnh chân dung trên một địa điểm của thành phố.

Ông tìm trong đồng giấy tờ của ông đã mở ra trên bàn giấy của ông Vunphran.

- Ông đã có giấy tờ thì hãy đọc lên. Ông Vunphran nói. Như thế nhanh hơn.

- Tôi sắp đọc cho ông nghe đây. Tôi đã nói là ông ấy đã làm thợ ảnh ở một địa điểm công cộng tức là nơi giao lộ

Philippôvi vào đầu tháng mười một, ông ấy rời Saraglôvơ để đi... đi...

Ông chủ ngân hàng lại xem giấy tờ lần nữa.

- Đi Trăpních và nghĩa là khi đi đến một làng ở quãng giữa hai thành phố ấy thì đã ốm rồi...

- Trời ôi! - Ông Vunphran vùng hét to - Chao ôi trời!

Và ông chấp hai bàn tay lại, mặt mày thất sắc toàn thân run lên bần bật như là có bóng hình người con hiện ra trước mặt.

- Ông chủ là một người rất có nghị lực, cho nên...

- Không có nghị lực nào chống nổi với cái chết của con tôi!

- Thế thì, vâng, ông cần được biết một sự thật ghê gớm này: Ngày mồng bảy tháng mười một... Ông Étmông... đã mất ở Buxôvasa vì bệnh... tụ huyết ở phổi!

- Vô lý!

- Than ôi! Tôi cũng vậy, tôi cũng đã nói "vô lý" khi tiếp nhận những tờ giấy kia, mặc dù bản dịch những tờ ấy đã được ngài lãnh sự Pháp ở Đaka thị thực. Nhưng mà giấy khai tử của Étmông Panhdavoan sinh ở Marôcua (tỉnh Xommơ), ba mươi bốn tuổi không phải đã đem lại cho

thông tin ấy một sự chính xác không chỗi cãi được hay sao?

Tuy vậy, tôi đã điện hỏi ông lãnh sự của ta ở Saraglôvơ, và ông ấy đã điện trả lời như sau: "Giấy tờ chính xác, chắc chắn là chết".

Nhưng ông Vunphran không tỏ vẻ gì là đã lắng nghe. Ông ngồi lút mắt trong ghế bành, cụp người lại, đầu cúi về

phía trước, gục trên ngực mình, không còn vẻ gì là người còn sống! Còn Perin thì hoảng hốt, điên dại, nghẹt thở, tưởng rằng ông cụ đã chết. Đột nhiên, ông già ngẩng lên, mặt đầm đìa nước tuôn ra từ hai con mắt mù loà, và đưa tay ấn trên những chiếc chuông điện gọi về các buồng giấy của Taluen, Têođo và Casimia. Chuông gọi vang to quá cho nên cả ba đều đến ngay.

- Các anh đã đến, ông Vunphran hỏi, hỏi Taluen, Têođo, Casimia?

Cả ba đều đáp "vâng" đồng loạt.

- Tôi vừa được báo tin là con trai tôi đã chết! Tin chắc chắn rồi. Anh Taluen hãy cho ngừng việc tức khắc và khắp mọi nơi cho đến ngày kia. Ngày mai thì làm lễ cầu hồn cho Étmông ở các nhà thờ trong năm thị trấn có nhà máy của chúng ta.

Hai người chát cùng kêu lên, kẻ thì “chú ôi!” kẻ thì “cậu ôi!”

Ông Vunphran ra hiệu cho họ ngừng lại và nói:

- Tôi cần ngồi một mình! Hãy để mặc tôi!

Mọi người đều lui ra, chỉ còn mỗi một mình Perin ở lại. Ông Vunpgran hỏi.

- Ôrêli, cháu có ở đấy không?

Cô bé nấc lên. Ông già bảo:

- Bác cháu ta về đi!

Cũng như mọi hôm, ông Vunpgran đặt bàn tay lên vai Perin và họ đi như thế giữa lượt thợ đầu tiên đã rời khỏi các xưởng. Ông già và cô gái nhỏ đi qua làng, trong khi cái tin kia từ cửa này truyền qua cửa kia. Mỗi người thấy ông già và cô bé ấy đi qua để tự hỏi liệu ông già có thể sống sót say cái tai ương nặng nề này không? Ông cụ

thường ngày bước đi rất vững chắc, mà hôm nay đã hóa nên còm cõi người gập xuống như một cổ thụ bị bão đấm gãy từ giữa thân cây. Câu hỏi ấy, chính Perin tự đặt cho mình với một nỗi khắc khoải gấp bội, bởi vì em cảm thấy, qua những cái giật giật của bàn tay, ông cụ chuyển qua vai em, ông đau thương sâu nặng dường nào, tuy không nói năng than thở gì! Khi em đưa đến buồng ông, ông bảo em trở về buồng em và nói:

- Cháu hãy giải thích cho người ta biết vì sao bác muốn ngồi một mình! Không để ai vào! Không ai được hỏi han gì bác!

Khi Perin sắp đi ra ông nói:

- Thế mà bác đã không tin lời cháu!

- Nếu ông cho phép cháu...

- Để mặc bác! Ông cộc cằn.

Cái đêm hôm ấy, tòa lâu đài ồn ào náo nhiệt. Khách từ các nơi lần lượt đến. Từ Paris được Têđô báo, có ông bà Xtanitloix Pânđvoan. Từ Bôlơnhơ, ông bà Brotônhơ nhận điện của Casimia cùng với chồng và các con. Không ai vắng mặt trong buổi lễ cầu hồn của chàng Étmông tội nghiệp. Với lại người ta phải có mặt ở đây để giữ vị trí của người ta và còn để kiểm soát lẫn nhau nữa chứ? Bây giờ cái vị trí ấy trống và sẽ trống mãi mãi! Ai sẽ chiếm chỗ

ấy? Đó là lúc mà mọi người phải dùng mọi mánh khéo khôn ngoan với tất cả nghị lực, sự thông minh để chiếm lĩnh. Tai hại biết bao nếu những nhà máy ấy, trong những cơ sở đứng đầu nền kỹ nghệ nước nhà rơi vào tay một người bất tài như Têđô. Và cũng khốn khổ biết bao nếu một người thiện cận như Casimia nắm quyền điều hành!

Không một ai trong gia đình ấy có ý nghĩ thỏa thuận một sự hợp tác, chia sẻ quyền lợi giữa hai anh em con cô con cậu. Mỗi người đều muốn chiếm tất cả cho mình còn người kia có quyền gì có trong ấy mà đòi hỏi chứ!

Perin tưởng bà Brotônhơ và bà Pânđđavoan sẽ đến thăm em vào sáng sớm. Nhưng không bà nào đến cả. Em hiểu rằng người ta không cần đến em nữa, ít nhất trong lúc này. Nói cho đúng em là cái gì trong ngôi nhà này kia chứ!

Bây giờ chính là ông anh ông Vunphran, bà chị ruột, mấy người cháu trai, cháu gái, những người thừa kế, rồi đây họ sẽ là những người chủ ở đây.

Perin chờ ông Vunphran gọi em đưa ông đi nhà thờ như mấy chủ nhật trước, từ dạo em thay thế Guydôm. Nhưng không ai gọi em. Khi nghe tiếng chuông, từ tối qua, cứ mười lăm phút lại rung lên một lần, báo có lễ tang, bây giờ

đây báo lễ cầu hồn, em thấy ông Vunphran dựa vào cánh tay ông anh ruột bước lên xe lăn gỗ có bà chị ruột và bà chị dâu đi theo. Những người trong gia đình lên ngồi trên những chiếc xe khác.

Thế rồi, để khỏi chậm trễ vì đi bộ từ tòa lâu đài đến nhà thờ, em vội vàng đi rất nhanh. Perin rời khỏi ngôi nhà đã khoát chiếc liệm của thần chết. Khi đi qua các xóm làng, em ngạc nhiên nhận thấy như những ngày chủ nhật khác, các quán rượu vẫn chật ních, thợ thuyền đang uống rượu và nói chuyện huyên thuyên ồn ào như lúc nào. Mấy bà phụ

nữ gồi trên thềm hay trên ngưỡng cửa đang trò chuyện, trong sân lũ trẻ nô đùa. Không ai đi dự lễ chẳng? Thế mà Perin cứ lo là không vào được nhà thờ! Khi em vào, em thấy nhà thờ trống một nửa. Gia đình đứng bên khu lễ ca.

Những vị chức sắc của địa phương, những người cung cấp nguyên liệu, nhân viên cao cấp của các nhà máy đến đã có mặt trong buổi lễ. Ngày hôm nay có thể có hậu quả nghiêm trọng đối với họ. Thế mà những người thợ: đàn ông, đàn bà, trẻ em lại rất thừa thớt. Họ chẳng có ý nghĩ đến cùng cầu nguyện với ông chủ! Ngày chủ nhật, vị trí của Perin là ở bên cạnh với ông Vunphran. Nhưng em không phải là người của gia đình để chiếm một chỗ của gia đình nên em ngồi trên một chiếc ghế bên cạnh Rôdali. Bạn em đưa bà ngoại mặc đại tang, đi dự lễ.

- Tội nghiệp thằng Étmông bé nhỏ của tôi, bà nhũ mẫu già vừa khóc vừa nói. Quả là một tai họa lớn lao, cụ

Vunphran nói gì vậy?

Buổi lễ bắt đầu đã miễn lời đáp cho Perin. Về phần Rôdali cũng như mẹ Prăngxoadơ, thấy Perin quá xúc động, họ

không nói chuyện với em nữa.

Ra khỏi nhà thờ, cô Benlom đón em. Cũng như mẹ Prăngxoadơ, cô muốn hỏi em về ông Vunphran. Em phải trả

lời với cô: Từ tối hôm qua, em chưa được gặp ông chủ.

- Em đi bộ? Cô giáo hỏi.

- Vâng, thưa cô.

- Này! Chúng ta hãy cùng đi đến khu các trường học!

Perin muốn đi một mình nhưng em không thể từ chối và em phải theo dõi câu chuyện của cô giáo.

- Khi thấy ông Vunphran đứng lên, ngồi xuống, quỳ trong buổi lễ như một người kiệt quệ, không đứng lên nổi.

Em có biết không? Hôm nay, đây là lần thứ nhất cô nghĩ rằng ông Vunphran mù lòa cũng là tốt cho ông ấy thôi.

- Tại sao?

- Để ông chẳng phải thấy cảnh nhà thờ vắng người! Sự thờ ơ của thợ thuyền đối với nỗi bất hạnh của ông sẽ càng làm cho ông thêm đau khổ!

- Thật thế, thợ thuyền đến ít quá!

- Ít ra, ông đã không trông thấy điều đó.

- Nhưng em có chắc là ông ấy không biết gì khi im lặng trống trải của nhà thờ đi song song với sự náo nhiệt của các quán rượu lúc ông đi ngang qua các đường trong làng? Ông sẽ tưởng tượng được sự việc nhờ đôi tai. Như vậy, sẽ thêm một nỗi buồn phiền nữa cho ông Vunphran,

con người đáng thương ấy, thế nhưng...

Cô giáo nghỉ một phút để cố bớt đi những điều cô toan nói, nhưng vì cô không có thói quen che giấu những điều suy nghĩ của mình, nên cô thêm:

- Và cũng sẽ là một bài học, một bài học to lớn. Bởi vì em thấy đó, chúng ta chỉ có thể đòi hỏi những người khác chia sẻ nỗi đau khổ của họ, ta có thể nói vậy bởi vì đây là một chân lý trần trụi. Cô hạ thấp giọng.

- Đây không phải là trường hợp của ông Vunphran, một người công bằng đối với thợ thuyền, cho họ nhận những gì mà ông nghĩ họ có quyền hưởng và chỉ thế thôi. Điều công bằng đơn thuần như là luật lệ ở trên đời này, đó không phải là tất cả! Nếu chỉ công bằng thôi thì đó là bất công! Thật là đáng trách khi ông Vunphran không có ý nghĩ ông có thể là một người cha với những người thợ của ông. Nhưng ông bị lôi kéo, bị những công việc to lớn thu hút, ông chỉ đem cái trí tuệ hơn người của ông vào công việc kinh doanh đơn thuần! Trong lúc ấy, ông có thể

làm bao nhiêu điều tốt lành không phải chỉ ở nơi đây thôi, cái đó cũng là đáng kể mà ở tất cả mọi nơi do tấm gương của ông. Nếu ông Vunphran mà như thế đó, em có thể chắc chắn là chúng ta sẽ không phải thấy cảnh tượng như

hôm nay.

Điều ấy có thể đúng, nhưng Perin không thể ở vị trí nhận xét cách sử thế do chính miệng cô giáo em nói về người mà em kính yêu. Một người khác có thể có những ý nghĩ ấy thì em vẫn thờ ơ, nhưng em đau xót vì đây là những lời của một người phụ nữ mà em rất tin cậy. Khi đến trước cổng trường, em vội chia tay với cô giáo.

- Tại sao em không vào đây, chúng ta cùng ăn trưa, cô Benlom nói. Cô cũng đoán hôm nay Perin không ngồi cùng bàn với gia đình.

- Em xin cảm ơn cô. Ông Vunphran có thể cần em.

- Thế thì, em về đi!

Nhưng khi Perin về đến lâu đài, em thấy ông Vunphran không cần đến em vì Bắtxchiêng mà em gặp trong hành lang cho em biết sau khi xuống xe, ông Vunphran đã vào buồng riêng đóng cửa lại và không cho ai vào.

- Trong một ngày như hôm nay, ông Vunphran cũng không muốn ăn cơm trưa cả với gia đình nữa!

- Gia đình của ông ấy ở lại ư?

- Có lẽ cô cũng đoán ra là không chứ! Sau bữa cơm trưa, mọi người đã về hết. Tôi nghĩ rằng ông chủ cũng tránh không muốn nhận lời chào từ biệt của họ. Ôi! Buồn phiền đè nặng trên người ông quá! Trời ơi! Rồi chúng ta sẽ như

thế nào đây, cô giúp đỡ chúng tôi nhé!

- Cháu mà giúp được gì!
- Cô có thể giúp được lắm đấy! – Ông Vunphram tin cô và thương yêu cô lắm!
- Ông Vunphran thương yêu cháu?
- Tôi biết chắc những gì tôi nói. Cô được thương yêu như thế là quý lắm đấy!

Như bà Bátxchiêng đã nói. Sau bữa trưa, tất cả mọi người trong gia đình đều ra về. Perin ở trong buồng riêng mãi đến chiều tối, nhưng vẫn không nghe ông Vunphran gọi. Mãi đến lúc gần đi ngủ. Bátxchiêng mới đến nói cho em biết là ông báo cho em hãy sẵn sàng để sáng mai đi với ông theo giờ thường nhật. Ông ấy muốn trở lại với công việc, nhưng liệu ông có thể làm nổi không? Nếu được như thế thì tốt quá! Công việc đó là đời sống của ông.

Sáng hôm sau, đến giờ làm việc, Perin đứng chờ ngoài hành lang. Em thấy ông Vunphran buồn rầu đi ra, Bátxchiêng ra hiệu cho em hay tối qua, ông chủ trần trọc, không ngủ được.

- Ôrêli có ở đấy không? – Ông Vunphran hỏi bằng một giọng yết ớt, mệt mỏi như một em bé đang ốm.

Perin vội tiến lên:

- Thừa ông! Có cháu đây!

- Hãy lên xe!

Perin muốn hỏi thăm sức khỏe ông, nhưng không dám. Lên xe ông Vunphran ngồi vật xuống, đầu ngả về phía trước, không nói gì.

Dưới các bậc tam cấp các phòng làm việc Taluen đã chờ sẵn để đón ông và giúp ông xuống xe, một cách đơn giản.

- Tôi nghĩ rằng ông đủ nghị lực để đến đây. Taluen nói với một giọng thương cảm nhưng ánh mắt của ông ta thì vẫn sáng quắc.

- Tôi chẳng thấy khỏe hơn tí nào, nhưng tôi đến đây bởi vì tôi phải đến!

- Ấy ấy, tôi cũng muốn nói như thế!

Ông Vunphran cắt ngang lời của Taluen và gọi Perin đưa ông vào phòng giấy của ông. Bây giờ là lúc khai đồng thư báo đồ sộ gồm từ hai ngày nay. Ông để cho họ làm công việc ấy không một lời nhận xét, không một mệnh lệnh nào, có vẻ như là ông điếc và đang ngủ gà, ngủ gật.

Tiếp đến, là cuộc họp những trưởng ban, trong cuộc họp hôm nay cần quyết định một việc quan trọng liên quan đến lợi ích của nhà máy. Nên bán số dây dự trữ khá lớn ở Ấn Độ và ở Anh chỉ giữ lại một số cần thiết để đủ cho các nhà máy sản xuất trong một thời gian? Hay là ta cần mua thêm dây nữa? Tóm lại là ta cần đón giá lên hay chờ

giá hạ? Thông thường, những công việc này được bàn bạc một cách nghiêm túc, không một ai

né tránh. Lần lượt, ông Vunphran lắng nghe theo thứ tự, người trẻ nhất cho ý kiến trước và trình bày những lý do. Cuối cùng ông Vunphran cho biết quyết định mà ông đề nghị chấp hành. Chuyện ấy không phải để nói ông ấy làm y theo quyết định. Người ta kết lại, đã có lần, sau sáu tháng, cũng có khi một năm, ông làm ngược lại điều ông đã nói. Nhưng trong mọi trường hợp, ông phát biểu rất rõ ràng, khiến nhân viên khâm phục ông, và khi nào cuộc tranh luận cũng đạt đến kết quả. Sáng hôm ấy, cuộc tranh luận vẫn theo trình tự bình thường. Mỗi người nêu ra những lý lẽ của mình về việc mua, bán. Đến lượt Taluen, ông ta không nói lời khẳng định mà phát biểu một nghi vấn:

- Chưa bao giờ tôi cảm thấy bối rối như hôm nay, có nhiều lý do rất hay để mua, những cũng có những lý do mạnh mẽ để bán.

Taluen thành thật, khi thú nhận sự bối rối ấy! Ông ta vẫn thường có thói quen theo dõi nét mặt của ông chủ để tùy đó mà phát biểu ý kiến. Nhưng sáng hôm ấy, gương mặt ông Vunphran không phản ánh gì hết! ông ấy muốn mua hay muốn bán? Thật ra hình như ông không bận tâm đến việc mua bán. Ông như xa vắng, hững hờ, lạc lõng trong một thế giới khác với thế giới công việc. Sau Taluen, có hai ý kiến nữa rồi đến lượt ông chủ kết thúc. Cũng như

mọi khi, lại còn nghiêm túc hơn nữa, một sự im lặng kính cẩn bao trùm hội nghị, trong lúc mọi con mắt hướng về

phía ông chủ. Mọi người chờ đợi, nhưng ông Vunphran không nói gì. Người ta đưa mắt thăm hỏi nhau. Ông chủ đã mất trí chẳng hay ông không còn ý thức được thực tại nữa? Cuối cùng, ông đưa tay lên và nói:

- Tôi xin thú thật với các ông. Tôi không biết quyết định như thế nào?

Thật là kinh khủng! Thật vậy ư? Ông ta đã đến mức ấy sao? Đây là lần đầu tiên, ông Vunphran do dự.

Ông vốn là một con người quyết đoán, một con người rất tự chủ mà? Những ánh mắt vừa tìm kiếm nhau bấy giờ

lại tránh gặp nhau. Có người vì thông cảm. Những người khác đặc biệt đôi mắt của Taluen và hai người cháu thì lo sợ người ta nhìn thấy nội tâm của mình.

Ông Vunphran còn nói:

- Để rồi chúng ta sẽ xem xét lại sau.

Thế rồi người ta rút lui. Không ai nói một lời. trên đường đi, cũng không ai trao đổi cảm nghĩ riêng của mình.

Ông Vunphran ở lại với Perin. Em vẫn ngồi bên chiếc bàn nhỏ của mình không hề đổi chỗ, ông Vunphran hình như không để ý đến các nhân viên của mình vừa rời khỏi phòng họp. Ông vẫn giữ cái dáng điệu tiêu tụy của mình.

Thời gian trôi qua, ông không hề cử động. Thế rồi, đột nhiên ông lấy hai tay ôm mặt. Ông tưởng là ông đang ngồi một mình, ông không nghĩ đến việc người ta có thể nghe thấy ông kêu lên – Lạy chúa! Lạy Chúa! Chúa không còn ở với tôi! Nào tôi đã làm gì để Chúa nỡ từ bỏ tôi! Thế rồi sự im lặng lại trở về, nặng nề, buồn thảm. Mặc dù Perin không thể đo hết chiều rộng và chiều sâu của nỗi thất vọng trong tiếng kêu ấy, nó cũng xé gan ruột của em. Trường hợp của ông Vunphran có vẻ đúng như ông kêu than vì cái gia tài to lớn và cái địa vị của ông, ông nghĩ rằng ông là người có số đỏ, đã được tạo hóa chọn mặt gửi vàng, đưa ông lên để dìu dắt mọi người. Từ một địa vị thấp kém, làm thế nào ông vươn lên được cao như thế nếu chỉ có đơn thuần trí tuệ của ông! Một bàn tay đầy quyền lực đã kéo ông khỏi đám đông để làm những việc to lớn, dìu dắt ông, cho nên lúc nào những ý nghĩ của ông cũng như những hoạt động của ông, luôn đi theo hướng thẳng lợi. Những gì ông mong muốn đều đạt được. Ông đã thắng trong các trận đánh và lúc nào đối phương cũng bị ông cho đo ván. Thế mà đột nhiên, đây là lần đầu, cái mà ông tha thiết mong muốn, cái mà ông tin tưởng chắc chắn sẽ nhận được lại không được thực hiện! Ông chờ đợi anh con trai. Ông biết là anh ấy sắp về. Cả cuộc đời ông trong tương lai đã được sắp đặt cho cuộc họp mặt ấy. Những anh con ông đã chết!

Thế thì sao?

Ông không hiểu được hiện tại lần quá khứ.

Ông đã là gì?

Hiện nay ông là gì?

Trong bốn mươi năm ông là gì, theo như ông từng nghĩ thì tại sao ông lại không như thế nữa?

Phần VIII

CHIẾC ĐŨA THẦN CỦA NÀNG TIÊN

Tình trạng ngớ ngẩn kéo dài sức khỏe của ông Vunphran không được tốt: bệnh viêm phế quản, sự hồi hộp làm bệnh tim nặng dần rồi sưng phổi tiếp theo bắt ông phải ở trong phòng mất một tuần. Taluen được điều hành chỉ huy trọn vẹn tất cả các nhà máy, lấy làm đắc thắng.

Những rắc rối ấy bắt đầu trong khi tình trạng ngớ ngẩn tinh thần không thuyên giảm và qua mấy hôm, ông thấy thuốc Ruysông đậm ra lo ngại. Đã nhiều lần, Perin muốn hỏi bác sĩ Ruysông nhưng ông này không phải là người quan tâm đến những điều tò mò của các cô bé. May thay,

ông không từ chối trả lời cho Bátxchiêng và cô Benlom.

Khi buổi chiều tối, ông đi thăm bệnh thường gặp họ. Perin lo ngại, và được người đầy tớ già cùng cô giáo cho biết ít nhiều những tin tức mờ mờ về bệnh trạng của ông Vunphran.

- Không có gì nguy hiểm đến tính mạng, Bátxchiêng nói, nhưng ông Ruysông muốn thấy ông chủ trở lại với công việc!

Cô giáo không hà tiện lời nói. Khi đến tòa lâu đài để lên lớp, cô nói chuyện ông Ruysông. Cô sẵn sàng nhắc lại những lời ông nói cho Perin nghe, tóm tắt bằng một câu lúc nào cũng thế: “ Ông Vunphran phải có một sự chấn động! Tinh thần ông bị tê liệt nhưng cái lò xo lớn hình như không bị đứt! Phải có một cái gì lên giây cái máy ấy!”

Từ lâu, người ta lo nghĩ sự chấn động ấy bất ngờ xảy ra; đã nhiều lần ca phẫu thuật mổ cườm mắt ấy phải hoãn lại, đợi tình trạng sức khỏe cho phép. Phải có sự chấn động để ông Vunphran quan tâm đến công việc! Cả cuộc đời của ông là ở đấy! Người ta hy vọng sẽ thành công, rồi đây sẽ dùng phẫu thuật. Bây giờ thì người ta không lo sợ những cảm xúc mạnh của sự trở về hay cái chết của con ông nhưng về phương diện chuyên môn người ta vẫn còn lo ngại.

Nhưng làm thế nào để gây sự chấn động ấy? Người ta tự hỏi trong khi chẳng tìm ra được câu trả lời. Hình như

ông Vunphran không quan tâm đến việc gì cả! Ông cũng chẳng muốn tiếp Taluen và hai người cháu trong lúc ông lâm bệnh. Lúc nào, ông cũng bảo Bátxchiêng trả lời cho Taluen, ông này kính cẩn, mỗi ngày hai lần, đến nhận mệnh lệnh vào buổi sáng và buổi chiều.

- Hãy ra quyết định thế nào cho tốt!

Và lúc ra khỏi giường bệnh, ông Vunphran trở lại bàn giấy cũng chẳng cần kiểm tra Taluen đã quyết định như thế

nào. Còn Taluen quá khôn ngoan, quá khéo léo, quá xảo quyệt và lại quá thận trọng để không chọn một biện pháp nào khác với ông chủ khi ông khỏe mạnh.

Sự thờ ơ ấy không làm ngưng thói quen của Perin hàng ngày đưa ông Vunphran đi thăm các nhà máy như trước kia, nhưng khác trước, ông thường im lặng trên đường đi, không trả lời cho Perin về những nhận xét mà chốc chốc em nêu lên. Đến các nhà máy, khi những quản đốc báo cáo, ông cũng ít chú ý.

- Để tốt hơn, ông thường bảo, các anh nên trao đổi với Taluen.

Tình trạng này sẽ kéo dài đến bao giờ?

Một buổi chiều, sau khi đi thăm các nhà máy họ về gần đến Marôcua. Con ngựa già buồn ngủ đang đi nước kiệu thì nghe trong làn gió như có hồi kèn báo động.

- Hãy dừng lại, ông Vunphran nói, hình như người ta báo động: Có đám cháy!

Cỗ xe dừng lại, tiếng kèn nghe rất rõ.

- Có đám cháy, ông Vunphran nói, cháu có thấy gì không?

- Một cơn lốc, khói đen sì.

- Về phía nào?

- Ở giữa đám cây dương. Cháu chưa nhận ra là ở xóm nào.

- Bên phải hay bên trái?

- Hình như bên trái.

- Bên trái, thế là về phía nhà máy.

- Chúng ta có phải cho ngựa phi lên không? Em hỏi.

- Không, nhưng cháu cho đi nhanh lên!

Đến gần, tiếng kèn càng rõ, khi họ đi quanh cái hốc đất có hàng dương bao bọc, Perin không thể nắm chính xác địa điểm đám cháy. Hình như ở giữa làng, chứ không phải ở nhà máy, Perin nói cái nhận xét ấy với ông Vunphran, ông không trả lời. Em tin như thế là vì bây giờ em nghe tiếng kèn về phía tay trái, nghĩa là khu vực quanh nhà máy.

- Người ta không thổi kèn có lửa. Em nói.

- Đó là lời giải thích rất hay. Ông Vunphran đáp.

Nhưng ông nói câu trả lời ấy với một giọng thờ ơ như là ông chẳng cần biết đám cháy xảy ra ở đâu. Chỉ đến khi vào trong làng họ mới được rõ.

- Đùng vội, ông Vunphran ạ! Một bác nông dân nói to. Lửa không phải ở chỗ ông! Nhà bà Tibuyxơ cháy đấy!

Bà Tibuyxơ là một bà già nghiện rượu, bà trông những đứa trẻ còn quá nhỏ mà nhà trẻ không nhận. Bà ở một mái nhà tranh dột nát, gần sập, nằm ở bên phải sau một cái sân gần các trường học.

- Chúng ta đi đến đó! Ông Vunphran nói.

Họ chỉ cần theo các bác nông dân đang chạy. Bây giờ người ta trông thấy khói và lửa bốc lên cuồn cuộn trên mái nhà và người ta ngửi thấy mùi khét nghẹt. Trước khi đến đó, họ phải dừng lại, sợ cán phải những người tò mò, đang bươn bả đi xem, dầu có bị cán, cũng chẳng chịu tránh ra. Ông Vunphran xuống xe. Perin dìu ông đi qua đám đông.

Khi họ đến gần ngôi nhà, Phabry đến gặp họ, anh đội mũ cát, đang chỉ huy đội cứu hỏa nhà máy.

- Chúng tôi đã làm chủ được ngọn lửa, anh nói, nhưng cái nhà thì đã bị bốc cháy! Nghiêm trọng hơn là nhiều em bé, có lẽ năm sáu em đã chết. Một em bị vùi trong ngôi nhà đổ, hai em chết ngạt, còn ba em nữa người ta chưa tìm thấy!

- Lửa bốc cháy vì đâu?

- Mụ Tibuysơ sau rượu rồi nằm ngủ - bây giờ mụ vẫn còn say. Mấy đứa bé lớn lấy diêm ra chơi. Khi thấy lửa bén, chúng chạy trốn. Mụ Tibuysơ hoảng hốt, cũng bỏ chạy, quên lửng mấy đứa bé còn đang nằm trong nôi.

Có tiếng ồn ào ở phía sân rồi tiếng la hét. Ông Vunphran muốn đi về phía đó.

- Ông đừng đi đến đó! Phabry nói. Đó là hai bà mẹ có con bị chết ngạt đang khóc con.

- Họ là ai?

- Nữ công nhân của nhà máy.

- Tôi phải nói chuyện với họ.

Ông dè mạnh tay lên vai Perin để nói em phải đưa ông đi. Phabry đi trước để dọn đường. Họ vào trong sân. Ở đó đội cứu hỏa đã tưới nước tràn ngập ngôi nhà đổ sập chỉ có bốn bức tường còn đứng. Dưới mấy vùi nước, có những ngọn lửa bốc lên với tiếng nổ lộp bộp. Họ nghe những tiếng kêu la từ một góc đối diện có nhiều phụ nữ xúm xít.

Phabry dọn đường cho ông Vunphran, đi theo sau Perin, đến gặp hai bà mẹ đang ôm con trên đầu gối. Họ khóc, một người có lẽ tin tưởng đến một sự cứu chữa thiêng liêng, khi nhận ra chỉ là ông chủ, thì đưa một cánh tay về

phía ông hăm dọa:

- Hãy đến xem! Các người đã làm gì con cái chúng tôi! Trong lúc chúng tôi làm việc cật lực cho ông, ông có cứu nó sống lại được không chứ? Ôi, thằng bé tội nghiệp của tôi!

Rồi nghiêng mình trên thằng bé, bà mẹ la hét và khóc nức nở. Ông Vunphran dừng lại, do dự một lát, rồi nói với Phabry:

- Anh nói có lý! Chúng ta đi thôi!

Họ trở về buồng giấy. Không ai nói đến chuyện hỏa hoạn nữa cho đến khi Taluen vào báo cáo cho ông Vunphran hay trong sáu đứa bé người ta tưởng chết thiêu, thì ba đứa còn mạnh khỏe đang ở bên mấy nhà gần đây. Trong lúc hỗn loạn người ta đã bế chúng nó ra khỏi đám cháy. Như vậy, chỉ có ba đứa chết và ngày mai sẽ mai táng chúng.

Taluen đi rồi, Perin chìm đắm trong suy tư, từ lúc trở về nhà máy, bỗng em nhất quyết thưa chuyện với ông chủ:

- Ông có định đến dự lễ mai táng các cháu chết cháy không? – Giọng em run run vì xúc động,

hỏi.

- Tại sao bác lại phải đến kia chứ?

- Bởi vì đó là câu trả lời của ông, câu trả lời nghiêm túc nhất cho những lời tố cáo của bà mẹ khốn khổ ấy!

- Bọn thợ có đến cầu hồn cho con trai bác đâu!

- Họ không chia sẻ nỗi đau buồn của ông, còn ông, ông phải chia sẻ nỗi đau buồn của họ, đó cũng là một cách trả

lời và cái đó chắc chắn họ sẽ hiểu!

- Cháu không biết là bọn thợ thuyền vong ân đến chừng nào!

- Vong ân, vì sao thưa ông? Vì số tiền họ nhận được? Có thể như thế, và chuyện đó có thể họ quan niệm số tiền họ nhận được không cùng một cách với số người phát tiền. Họ có quyền được hưởng số tiền về sự đóng góp công sức của họ chứ? Sự vong ân ấy có thể như ông nói. Nhưng còn vong ân về đối xử ân tình, về sự giúp đỡ bạn hữu, ông có nghĩ là giống như sự vong ân kia hay không? Hữu ái sinh ra hữu ái. Ta yêu mến những ai mà ta cảm thấy yêu mến mình. Cháu nghĩ rằng nếu chúng ta là bạn của họ chúng ta sẽ làm cho họ trở thành bạn bè của chúng ta.

Giúp đỡ những người khốn khổ cho nhẹ bớt đói nghèo, đó là việc lớn lắm, nhưng chia sẻ nỗi khổ của họ, làm cho họ bớt đau khổ còn to lớn hơn nhiều!

Hình như Perin còn có nhiều điều muốn nói nhưng ông Vunphran không trả lời. Ông hình như không nghe em nói, nên em không dám tiếp tục. Em định bụng sẽ trở lại câu chuyện đó lúc khác. Khi họ đi ngang trước hàng hiên của Taluen để trở về tòa lâu đài, ông Vunphran dừng lại, nói với viên quản đốc.

- Anh tin cho cha xứ hay rằng tôi chịu những phí tổn trong việc chôn cất mấy đứa bé bị nạn. Nói với cha hãy tổ

chức một buổi lễ tang hoàng. Tôi sẽ đến dự.

Taluen giật mình đánh thót. Ông Vunphran vẫn tiếp tục.

- Anh cho dán áp phích ngày mai ai muốn đến nhà thờ đều được tự do. Cái đám cháy ấy thật là một tai họa lớn!

- Chúng ta không nên chịu trách nhiệm!

- Trực tiếp thì không.

Đó không phải là nỗi ngạc nhiên duy nhất của Perin. Sáng hôm sau, nghe đọc các thư tín và hội ý với mấy ông trưởng ban xong ông Vunphran giữ Phabry ở lại.

- Anh không bận việc gì gấp chứ? Tôi nghĩ thế!

- Không thưa ông.

- Nào, anh đi Ruăng ngay! Tôi được biết ở đó người ta vừa xây dựng một nhà trẻ mẫu, áp dụng những cái gì tốt nhất ở mọi nơi. Không phải của thành phố đâu, nếu mà của thành phố thì hẳn có một cuộc thi sau đó chỉ sinh ra một kiểu xây dựng cũ rích. Một tư nhân để tưởng nhớ những người thân, đã tìm làm việc thiện. Anh hãy nghiên cứu cái nhà trẻ ấy với mọi chi tiết: cách xây dựng, hệ thống lò sưởi, lò đun bếp, hệ thống quạt trần, giá thành xây dựng, lắp ráp và chi phí bảo quản. Rồi anh hỏi ông kiến trúc sư xem ông ta đã theo mẫu những nhà trẻ nào, anh cũng sẽ đi đến tận nơi có mẫu ấy tìm hiểu và trở về đây càng nhanh càng tốt! Trước ba tháng, chúng ta phải mở cửa các nhà trẻ ở mấy nhà máy của tôi. Tôi không muốn một tai họa như ngày hôm qua lại tái diễn! Tôi tin cậy anh. Chúng ta không phải gánh một trách nhiệm nặng nề như về tai họa vừa qua nữa!

Buổi chiều, khi có cô Benlom đến lớp, cô rất phấn khởi được nghe Perin kể lại sự việc quan trọng ấy. Câu chuyện bị cắt đứt, khi ông Vunphran bước vào thư viện.

- Cô giáo, – Ông nói – nhân danh cá nhân và thay mặt dân địa phương, tôi đến nhờ cô giúp cho một việc lớn lao, kết quả của nó có tầm quan trọng bậc nhất. Tôi cũng thừa nhận, việc ấy đòi hỏi về phần cô một sự hy sinh lớn lao.

Rồi ông trình bày. Đó là việc cô giáo phải xin từ chức để điều khiển năm nhà trẻ mà ông sắp xây dựng. Ông đã tìm và chỉ thấy cô giáo là người thông minh, có nghị lực, có nhiệt tình, có thể đảm đương nhiệm vụ khá nặng nề ấy!

Nhà trẻ xây dựng xong, ông Vunphran sẽ biếu cho các xã Marôcua, Xanh Pipô, Hécchơ, Bacua Phêxen với một số

vốn đủ để duy trì mãi mãi. Ông chỉ đòi hỏi một điều kiện: Người điều khiển các nhà trẻ phải là người ông hết sức tin cậy, để đảm bảo kết quả và sự tồn tại sự nghiệp của ông. Được trình bày như thế, lời yêu cầu không thể từ chối.

Nhưng cô Benlom, trong sự hy sinh, không phải là không đau xót, như ông Vunphran nói:

- Ôi, thưa ông! – Cô kêu lên – Ông chưa rõ công việc giáo dục là gì?

- Đưa lại cho trẻ sự hiểu biết, cái ấy là rất lớn! Tôi hiểu. Nhưng cho các cháu sức khỏe, sự sống cũng là cái gì đấy chứ? Và cái ấy sẽ là công việc của cô! Nó cũng khá to lớn để cô không thể từ chối được.

- Và tôi sẽ không xứng đáng với sự lựa chọn của ông, nếu tôi nghe theo những sở thích cá nhân. Tôi sẽ là người học trò của chính tôi, có bốn phận phải học hỏi để làm nhiệm vụ mới này. Cái nhu cầu dạy dỗ, rèn luyện của tôi sẽ

được ứng dụng rộng rãi. Tôi sẽ hết lòng phục vụ ông. Lòng tôi quá xúc động không nói nên lời. Nói rất biết ơn, rất kính phục.

- Nếu cô muốn nói đến sự biết ơn, thì không nên nói với tôi, mà phải nói với cô bé học trò của cô đấy. Thưa cô, chính những lời cháu ấy nói, những ý nghĩ trước đây rất xa lạ với tôi! Cô bé đưa tôi đến một con đường mà tôi mới đi được vài bước, chưa đáng kể vì đường còn dài!

- Ôi, thưa ông, - Perin kêu lên. Niềm vui và tự hào làm em bạo dạn – Ước gì ông đi thêm một bước nữa!

- Để đi đâu chứ?

- Đi một nơi mà tối nay cháu sẽ đưa ông đến!

- Ấy, cháu muốn dẫn bác đi đâu tối nay đây?

- Đến một chỗ mà sự có mặt của ông chỉ trong vài phút có thể mang lại những kết quả phi thường.

- Một lần nữa, cháu có thể nói cho bác hay cái chỗ bí mật ấy ở đâu, là chỗ nào không?

- Nếu cháu nói trước, tác dụng mà cháu chờ đợi ở cuộc đi thăm của ông sẽ mất đi! Chiều nay đẹp trời, ấm áp, ông không sợ bị cảm lạnh. Xin ông hãy đồng ý đi!

- Hình như người ta có thể tin cậy ở em này – Cô giáo nói – Tuy lời đề nghị được trình bày dưới dạng hơi... kỳ

quái và trẻ con.

- Cháu sẽ được như ý! Chiều nay bác sẽ đi với cháu! Cháu hãy định mấy giờ thì chúng ta làm cuộc thám hiểm?

- Càng về đêm, càng tốt.

Trong buổi chiều tối, ông Vunphran nhắc nhiều lần đến cuộc thám hiểm, nhưng Perin vẫn không nói rõ.

- Cháu có biết là cháu đã làm cho bác sinh ra tò mò không?

- Khi cháu chỉ đạt được có thể thì không phải là đã đạt được một phần rồi sao? Để ông mơ tưởng về ngày mai hay ngày kia không hơn là để ông luyến tiếc một hy vọng đã tiêu tan trong quá khứ?

- Tốt hơn nếu bác còn có một ngày mai! Cháu muốn bác mơ về một tương lai nào đó? Nó còn buồn hơn là quá khứ đối với bác, bởi vì nó trống rỗng.

- Thưa ông không phải thế! Nó không quá trống rỗng nếu ông nghĩ đến người khác! Khi còn bé... và không được sung sướng, người ta thường nghĩ đến, có phải thế không ạ. Một tay thuật sĩ cao tay, nếu người ta gặp được, sẽ làm cho những ước mơ của ta được thực hiện. Nhưng khi chính họ là người thuật sĩ ấy, không biết có lần nào họ nghĩ

rằng họ phải làm cho người khổ sở được sung sướng dù những người khổ khổ ấy là trẻ con

hay người lớn? Khi người ta cầm quyền hành trong tay, dùng nó không phải là thích thú sao? Cháu nói thích thú vì chúng ta ở trong tiên cảnh. Nhưng trong thực tế, thì có một từ khác.

Buổi chiều trôi qua với những câu chuyện ấy. Nhiều lần, ông Vunphran hỏi đã đến giờ đi chưa, nhưng em cứ lùi mãi. Cuối cùng Perin báo có thể lên đường. Buổi tối ấm áp như em đã dự đoán. Không có gió, sương mù, mà có những luồng nhiệt thường kích động bầu trời. Họ đi vào trong làng. Mọi người đang ngủ. Không có ánh sáng ở các cửa sổ khép kín. Không có một tiếng động ngoài tiếng nước đổ từ các đập giữ nước trên sông.

Như tất cả những người mù, ông Vunphran nhận ra phương hướng trong đêm tối. Ra khỏi tòa lâu đài, ông đi theo con đường của ông, y như là đôi mắt không mù.

- Chúng ta đã đến trước nhà bà Prăngxoadơ? – Ông nói thế.

- Đúng là chúng ta đến mẹ Prăngxoadơ. Xin phép ông, đừng trò chuyện nữa. Cháu sẽ nắm tay dắt ông. Cháu xin báo với ông: chúng ta phải leo lên một cầu thang để đi, và lên thẳng chứ không quanh co. Ở trên cầu thang ấy, cháu sẽ mở cửa và chúng ta đi vào. Chúng ta ở lại một hay hai phút, tùy ông.

- Cháu muốn bác thấy gì cơ chứ. Vì bác mù kia mà!

- Ông không cần thấy!

- Thế thì làm gì?

- Để có đến! Cháu quên nói với ông, trong lúc đi lên xuống chúng ta có gây tiếng động cũng chẳng sao!

Mọi việc tiến hành như Perin đã nói. Khi vào đến sân trong, một ánh chớp chỉ cho họ con đường lên cầu thang.

Họ leo lên và Perin mở cửa, kéo nhẹ nhàng ông Vunphran vào rồi khép cửa lại. Họ cảm thấy nóng nực, làm họ ngọt ngào. Một giọng lè nhè hỏi:

- Ai đó?

Perin bóp bàn tay ông Vunphran, có ý bảo ông đừng trả lời. Cái giọng ấy tiếp tục:

- Nằm ngủ đi chứ, Lanoyden!

Lần này, Perin cảm thấp bàn tay của ông Vunphran cho em hay là ông muốn đi ra. Perin lại mở cửa. Họ leo xuống cầu thang, trong lúc có những tiếng thì thầm đuổi theo họ.

Khi đã ra ngoài đường cái, ông Vunphran nói:

- Cháu muốn cho bác biết cái phòng cháu đã nằm ngủ đêm đầu tiên khi đến đây phải không?

- Cháu muốn ông biết một trong nhiều phòng ngủ ở Marôcua và các làng khác. Thợ thuyền của ông: đàn ông, phụ

nữ, trẻ em nằm ngủ ở đây. Chúng ta chỉ ngủ cái không khí ô nhiễm trong một phút thôi cũng đủ để cho ông hiểu nó đã giết bao nhiêu mạng người khốn khổ bấy nay!

^^^

Một chủ nhật đẹp trời, Perin đến Marôcua khốn khổ và thất vọng. Lúc bấy giờ, em tự hỏi rồi đây có may mắn nào sẽ đến với em không? Ngày lại ngày, mười ba tháng đã trôi qua! Trời hôm nay vẫn đẹp như lúc ấy! Nhưng Perin và xóm làng đã khác năm qua!

Ngay chỗ Perin buồng rầu ngồi cả buổi chiều bên bờ rừng nhỏ bao quanh quả đồi, và cố gắng tìm hiểu xóm làng, những nhà máy nằm trong thung lũng ở phía dưới, thì nay nhiều ngôi nhà mới đang được xây dựng. Một bệnh viện khang trang ở vị trí rất đẹp đã nhô cao lên trên xứ này. Những thợ thuyền trong các nhà máy ông Vunphran cư trú ở Marôcua hay các nơi khác, sẽ được bệnh viện nhận.

Từ nơi này, người ta có thể theo dõi dễ dàng những thay đổi trong vùng. Những thay đổi thật là phi thường nhất là đối với thời gian ít ỏi vừa trôi qua! Trong các nhà máy, sự thay đổi không rõ lắm, phát triển toàn diện, chỉ còn có việc đi theo bước đều đều của tất cả cái gì đã được vạch ra rất nghiêm túc.

Nhưng ở gần cửa chính, nơi trước đây có mấy túp lều của hai nhóm giữ trẻ như bà Tibuyxo, cách đây mấy tháng, một mái đỏ nổi lên. Đó là nhà trẻ có mặt tiền một nửa màu hồng, một nửa màu xanh da trời. Ông Vunphran đã cho xây dựng trên vị trí của mấy túp lều đổ nát mà ông đã mua lại. Ông trao đổi với mấy người chủ nhà rất rõ ràng và thành thật. Ông mời họ đến, giải thích cho họ thấy ông chịu trách nhiệm về các cháu, con của những nữ công nhân của ông. Ông không muốn để chúng nó có thể bị thiêu hay chết bệnh do sự thiếu săn sóc. Ông sẽ cho xây dựng một nhà trẻ. Các cháu sẽ được nuôi dạy ở đây không phải trả tiền cho đến ba tuổi. Chắc không ai phản đối việc vào nhà trẻ của ông và gửi con ở đây. Nếu họ muốn bán nhà, ông mua cho họ với một số tiền nhất định và một số lợi tức hàng năm hưởng trọn đời. Nếu họ không đồng ý thì họ giữ lấy nhà của họ. Đất, ông không thiếu. Họ có thời gian để

quyết định đến mười một giờ sáng hôm sau. Đúng giờ, mười hai giờ trưa sợ trễ rồi!

Giữa làng nổi lên những mái nhà đỏ cao hơn, dài hơn, oai vệ hơn. Đó là những nhà vừa mới hoàn thành trong đó có những phòng riêng, những nhà ăn, hàng cơm, căngtin, cung cấp thực phẩm cho những người thợ độc thân nam và nữ. Để xây dựng những cái nhà này, ông Vunphran cũng áp dụng cái phương pháp lấy đất như bên nhà trẻ. Ông nói: Tôi quyết định xây dựng hai khách sạn trong đó tôi cho nam nữ công nhân thuê phòng mỗi tháng ba phờrăng.

Tôi sẽ sử dụng tầng trệt làm nhà ăn và hàng cơm. Tôi lấy mỗi suất ăn bản mười xăngtim và cho ăn trưa có xúp, ragu hay rôti với bánh mì và rượu cần.

Rải rác khắp nơi trên khoảng đất ấy, người ta thấy có những mái ngói mới đỏ tươi, những ngôi nhà bé nhỏ sạch sẽ, mới lợp, khác hẳn những mái nhà cũ kĩ, phủ đầy rêu. Đó là những nhà ở cho thợ thuyền vừa mới bắt đầu xây dựng gần đây. Những ngôi nhà ấy sẽ ở rải rác giữa một khu vườn nhỏ, trong ấy sẽ ở rải rác giữa một khu vườn nhỏ, trong ấy người ta có thể thu hoạch rau tự túc cho gia đình. Người chỉ phải trả tiền thuê một trăm phờrăng một năm và sẽ có niềm vui tự hào được một tổ ấm thoải mái, đầy đủ tiện nghi.

Nhưng thật ra sự thay đổi đập vào mắt ta mạnh nhất, làm ta giật mình sửng sốt, nếu ta vắng mặt một năm ở

Marôcua. Đó là sự đảo lộn trong hoa viên của ông Vunphran. Trong những bãi cỏ nếu kéo dài sẽ gặp các hốc đất và sẽ lẫn lộn với chúng. Cái phần ở dưới thấp, từ trước gần như ở trạng thái tự nhiên, đã cắt xén khỏi hoa viên và thay đổi rất nhanh. Bây giờ, ở phía trong một ngôi nhà lớn bằng gỗ nổi lên. Bên cạnh là những ngôi nhà nhỏ bùng quê, hay những kiốt xây dựng đơn sơ. Nhìn chung, ở đây có vẻ như một công viên vì có đủ các trò chơi bằng những dụng cụ thể dục: những cây đu, trường đua ngựa gỗ, bắn cung, bắn nỏ, bắn súng ngắn và súng thật, những cột thoa mỡ, đua xe đạp, một nhà hát con rối, một cái bệ cho các nhạc sĩ biểu diễn.

Thực ra, đây đúng là một công viên chung cho thợ thuyền ở các nhà máy Hécso, Xanh Pipô, Bacua, Phoxen. Ông Vunphran cho xây dựng nhà cửa ở các nơi ấy như nhau, nhưng ông lại muốn những người thợ của ông chỉ có một nơi hội họp và vui chơi giải trí. Ở đó họ sẽ gặp gỡ, quan hệ và gắn bó với nhau. Cái thư viện của ông cũng đã thay đổi, chẳng biết do ảnh hưởng của ai! Trong cái vườn rộng mênh mông, quanh những phòng đọc, phòng họp, choán cái nhà gỗ lớn ở trung tâm, những trò chơi các loại cũng tập trung ở đấy. Sự phát triển đòi hỏi mất một phần hoa viên của ông. Đến nỗi bây giờ Câu lạc bộ công nhân bảo vệ tòa lâu đài.

Những thay đổi ấy đã được ý thức và thực hiện rất nhanh chóng cũng đã gây nên một sự xúc động mạnh mẽ. Hơn nữa, đã tạo nên sự náo động trong vùng.

Những người thù địch, nhất là bọn chủ có nhà cho thuê có quán rượu, tiệm tạp hóa. Bọn họ kêu la bị sạt nghiệp và bị áp bức! Chẳng phải là một sự bất công, một tội ác xã hội hay sao khi người ta cạnh tranh với họ, ngăn cản họ

tiếp tục buôn bán như cũ? Từ khi thành lập nhà máy, bọn chủ trại đã chống lại vì nhà máy cướp những người thợ

cày của họ hay bắt họ phải trả tiền công tăng lên! Những tiểu thương cũng đứng về phía nông dân để góp thêm những lời than vãn. Khi ông Vunphran cùng với Perin đi ngang qua các nẻo đường của xóm làng người ta la ó đuổi theo như đối với bọn bất lương. Lão chẳng phải đã giàu to rồi, cái lão già mù lòa ấy, sao lại còn muốn làm những người khốn khổ sạt nghiệp! Cái chết của người con trai không làm cho ông ta có một chút lòng nhân từ, bác ái trong lòng hay sao? Tội thợ thuyền đều ngu dốt để không hiểu tất cả những cái ấy chẳng có mục đích gì khác hơn là để xiềng xích họ chặt hơn nữa, đưa tay lấy lại cái gì bàn tay kia hình như vừa mới cho bọn họ? Nhiều cuộc họp được tổ chức, để người ta thảo luận xem bọn họ cần phải làm gì. Trong những cuộc hội họp ấy, nhiều người đã bảo họ không phải là những người ngu dốt như bao

nhiều người nói họ.

Trong gia đình ông Vunphran những cải cách ấy cũng gây nên khá nhiều lo ngại cũng như nhiều lời lẽ phê bình.

Ông Vunphran điên rồi sao? Ông ấy sẽ đi đến phá sản nghĩa là làm cho bọn họ phá sản! Chẳng phải là cần thận nếu can thiệp cho pháp luật hủy những quyền hành của ông lại hay sao? Thật ra, ông ta nhu nhược trước cái con bé ấy: nó bắt ông ta làm những gì mà nó muốn! Đó là một bằng chứng về chứng điên của người già mù lòa mà toà án không thể lường trước được hết. Tất cả những ai oán hờn đều hướng về cái con ranh con nguy hiểm ấy, cái con chẳng biết nó đang làm cái gì! Với cái con ấy, tiền bạc có tiêu xài hoang phí, nào phải là của nó!

May thay cho con bé, nó cảm thấy có những người nâng đỡ chống lại sự giận dữ ấy! Nó nhận trực tiếp hay gián tiếp những trận đòn ở mọi lúc, thì có những tình bạn động viên và an ủi nó.

Cũng như thường lệ, nịnh thần của các thắng lợi, Taluen đứng về phía Perin. Ông ấy bảo là em đã thành công tất cả những gì mà em trù tính; em khiến ông Vunphran làm tất cả những gì mà em muốn, do đó em là kẻ thù của hai người cháu. Kỳ thực nói cho đúng, dù ông Vunphran có tiêu xài những số tiền lớn, thì cũng sẽ làm tăng tài sản của các nhà máy lên thôi. Số tiền ấy, người ta có lấy của Taluen đâu! Trái lại, các nhà máy ấy có thể là của ông ta một ngày nào đó. Vì thế, khi Taluen dự đoán được một sự thay đổi mới đang được nghiên cứu, ông ta không bỏ lỡ cơ

hội để “cho rằng” cũng như ông chủ của ông ta, thời gian này rất thuận lợi để thực hiện. Tuy nhiên, vẫn có những cảm tình mà Perin thấy vui thích hơn cảm tình của Taluen. Đó là cảm tình của bác sĩ Ruysông, của cô giáo Benlom, của kỹ sư Phabry và những người thợ đã được ông Vunphran cho bầu vào ban Hội đồng bảo vệ các nhà máy. Thấy con bé “ranh con” đã đem lại cho ông Vunphran nguồn nghị lực, ông thầy thuốc cũng thay đổi cách đối xử với em.

Bây giờ đó là một sự âu yếm lẫn lộn vị nể. Ít ra, ông cũng cho cô bé này là một nhân vật có sức tác động lớn. Cô bé này đã làm được hơn ngành y, ông nói, không có cô ấy, tôi cũng chẳng rõ ông Vunphran sẽ ra sao?

Cô giáo không cần thay đổi cách đối xử nhưng rất tự hào vì em. Mỗi ngày, sau bài giảng vài phút, cô biểu lộ

thành thật những cảm tình của cô, tuy vẫn thú nhận cách biểu lộ có thể chưa thật đúng với quan hệ “thầy và trò”.

Còn về phía Phabry, ông ta có sự liên hệ mật thiết với tất cả những gì phải làm, cho nên không thể không đồng tình, nhất trí với Perin. Lúc đầu, ông chẳng để ý đến em, nhưng em đã nhanh chóng chiếm một vị trí quá quan trọng trong xí nghiệp, cho nên ông chỉ còn là một công cụ trong bàn tay em.

- Ông Phabry, ông đi Noyđen, nghiên cứu những ngôi nhà của công nhân!

- Ông Phabry, ông đi Anh, tìm hiểu Câu lạc bộ liên hiệp công nhân!

- Ông Phabry, ông đi Bỉ, nghe Câu lạc bộ lao động!

Và ông Phabry đi, nghiên cứu những gì người ta dặn ông, và không quên những gì tự ông cho là đáng để ý. Lúc trở về, sau khi trao đổi rất lay với ông Vunphran để quyết định kế hoạch tiến hành, ông phụ trách việc kiến trúc qua viên kiến trúc sư và những người chỉ đạo công trình giúp việc trong bàn giấy của ông. Buồng giấy của Phabry đã trở thành nơi quan trọng nhất của nhà máy. Chẳng bao giờ em dự vào các cuộc tranh luận, tuy em có mặt ở đấy.

Thật là ngu xuẩn để không hiểu em đã chuẩn bị đã gợi ý. Thật ra, em đã gieo hạt trong trí óc hay trong lòng ông chủ. Hạt đã nảy mầm và có quả.

Cũng như Phabry, những người thợ đắc cử do sự lựa chọn của bạn bè thấy rõ vai trò của Perin. Tuy trong các phiên họp của Hội đồng công nhân, Perin không tự cho phép nói một tiếng, làm một cử chỉ, họ cũng biết rất rõ ảnh hưởng của em. Với họ, đó là một cơ sở để tin tưởng về giới mình và là một niềm tự hào vì em đứng trong hàng ngũ

của họ.

- Anh biết đấy, cô ta trước có làm ở xưởng suốt!

- Có phải không, nếu cô ta không xuất thân từ lao động thì cô ta đâu có được như thế này.

Trước mặt mấy người ấy, không nên nói chuyện la ó khi Perin đi qua các con đường làng. Những lời la ó sẽ bị tắc nghẽn từ cổ họng.

Cách đó mấy hôm, Phabry được phái đi một cuộc điều tra mà ông Vunphran giữ kín không cho ai hay, nên chủ

nhật hôm ấy ông Vunphran đang chờ Phabry về. Từ Paris, buổi sáng, Phabry có đánh về một bức điện chỉ có mấy chữ: “Tin tức đầy đủ, có văn bản chính thức, sẽ về trưa nay!”

Quá trưa đến nửa giờ mà Phabry cũng chưa về. Trái với thường lệ; ông Vunphran tỏ ra nôn nóng. Ông ăn bữa trưa nhanh hơn mọi hôm. Trở về phòng riêng với Perin, chốc chốc ông đến bên cửa sổ mở rộng trên các khu vườn, để nghe ngóng.

- Lạ quá, sao Phabry chưa về!

- Có lẽ tàu bị trễ!

Nhưng ông Vunphran không chịu nghe và đứng mãi ở cửa sổ. Perin muốn kéo ông ra chỗ khác. Trong vườn và khu bồn hoa đang diễn ra những sự việc mà Perin không muốn cho ông hay. Mấy bác làm vườn đang khẩn trương hoàn thành việc lợp bao những chòm hoa. Trong lúc đó, những người khác đào, bưng đem đi nơi khác, trồng cây lạ rải rác trên mấy bãi cỏ. Cửa ra vào mở rộng và ở phía Câu lạc bộ công nhân. Những lá cờ và cờ đuôi nheo đang tung reo phấp phật trong làn gió nhẹ của biển.

Ông Vunphran bấm nút gọi bác hầu phòng. Bác xuất hiện. Ông dặn bác nếu có ai đến gặp ông, thì nói với họ hôm nay ông không tiếp khách. Perin rất ngạc nhiên khi nghe cái mệnh lệnh ấy.

Ngày chủ nhật, ông Vunphran thường tiếp tất cả những ai muốn gặp ông, dầu lớn hay bé. Trong cả tuần, ông rất hà tiện lời nói sợ mất thời gian tính ra thành tiền bạc. Trái lại, ngày chủ nhật, ông lại thao thao, khi thời gian của ông và của những người khác không còn có giá trị như trước. Có tiếng bánh xe lăn trên con đường vào các hốc đất, nghĩa là từ Píchkynhi đến.

Đoạn Kết

- Phabry về đó! Ông Vunphran nói bằng một giọng khác thường, trong đó có sự lo ngại chen lẫn với sung sướng nữa.

Đúng thế! Phabry đi nhanh vào trong buồng giấy. Ông ấy cũng thế, hình như đang ở trong một trạng thái lạ lùng!

Ông ta đưa mắt nhìn Perin trước làm em bối rối, mà chẳng hiểu vì sao.

- Xe hỏng máy nên tôi về chậm. – Ông nói.

- Anh về, đó mới là cái chính!

- Tôi đã đánh điện báo cho ông.

- Bức điện của anh ngắn và lờ mờ quá. Khó đem hy vọng lại cho tôi. Cái tôi cần là những khẳng định chắc nịch kia!

- Tôi có được phép báo cáo trước mặt cô?

- Được chứ, nếu những tin ấy vẫn như anh đã nói.

Đây là lần đầu, Phabry báo cáo một nhiệm vụ đặc biệt, mà lại hỏi ông chủ, có thể làm việc ấy khi có mặt Perin không? Em đang bối rối, thì câu chuyện giữa ông Vunphran và Phabry, qua giọng nói cảm động, dằng dịt khác thường của họ chỉ làm tăng thêm nỗi lo lắng cho em.

- Như lời dự đoán của vị thám tử của ông, - Phabry nói, và không nhìn Perin. – Cái con người nhiều lần không để

lại dấu vết, đã đến Paris. Tại đây, trong lúc đọc cái bản khai tử, người ta đã tìm thấy vào tháng sáu năm ngoái, một bản mang tên Mari Đôrétsany, quả phụ của Étmông Vunphran Panhđavoan. Đây là một bản sao.

Phabry đặt tờ giấy trong hai bàn tay run rẩy của ông Vunphran.

- Ông có muốn đọc không?

- Anh đã kiểm tra tên họ chưa?

- Hẳn là có!

- Thế thì, đừng đọc, chúng ta sẽ xem sau, anh nói tiếp.

- Tôi không phải chỉ cầm chắc cái bản khai tử. – Phabry tiếp tục. – Tôi đã hỏi ông Hạt Muối, chủ ngôi nhà trọ mà chị Mari đã chết ở đấy. Tôi cũng đã tìm gặp những người đã chứng kiến cái chết ấy! Bà “Hầu tước” một người hát rong ở đường phố. Bố Cá Chép, cụ già sửa giày dép. Do kiệt sức vì đói khổ, mệt nhọc, nên chị đã chết! Tôi cũng đã gặp bác sĩ Xăngđrê, người đã săn sóc chị ở đường Riblét. Bác sĩ muốn gửi chị đi bệnh viện nhưng vì không muốn xa con gái nên chị không chịu đi! Để cuộc điều tra được đầy đủ, họ đưa tôi đến con đường lâu đài Răngchiê để gặp La Rucori, bà buôn bán phế liệu, phế phẩm. Mãi đến hôm qua, tôi mới được bà gặp, vào lúc bà ở thôn quê về.

Phabry dừng lại. Lần đầu tiên ông quay về phía Perin, kính cẩn chào cô bé.

- Tôi có trông thấy Palica. Thừa cô, nó vẫn khỏe mạnh!

Perin đã đứng lên. Em đang nhìn, đang lắng nghe, nghẹn ngào xúc động, nước mắt tuôn như suối, Phabry tiếp tục.

- Lần theo tông tích của người mẹ, tôi chỉ còn việc tìm hiểu con gái của chị ấy bây giờ ra sao? La Rucori đã kể

cho tôi nghe câu chuyện gặp gỡ trong khu rừng Xăngtydi. Nhờ con lừa, nên bà đã cứu được một cô bé sắp chết đói!

Quay về phía Perin đang run rẩy, ông Vunphran kêu lên:

- Rồi cháu sẽ nói cho ông hay tại sao con bé ấy không chịu tự giới thiệu! Cháu sẽ phải giải thích.

Perin bước về phía ông. Ông vẫn nói:

- Tại sao nó không nhào vào đôi tay mở rộng của ông...?

- Trời ơi!

- Cánh tay của ông nội nó mà!

Phabry rút lui để ông Vunphran và Perin hai ông cháu nói chuyện tâm tình.

Họ không nói nên lời vì quá cảm động. Họ cầm tay nhau, chỉ gọi nhau bằng những từ ây yếm:

- Con gái của ông đây. Con cháu nội thân thương của ông!

- Ông nội ơi!

Cơn xúc động qua rồi, ông Vunphran hỏi:

- Tại sao trước đây, cháu không tự xưng lai lịch ra?

- Không phải cháu đã nhiều lần thử rồi sao? Ông không nhớ cái hôm ấy, lần cuối mà cháu ám chỉ đến mẹ con cháu, ông dặn: “Đừng bao giờ. Cháu nghe chứ! Đừng bao giờ nói về những con khốn nạn ấy với bác!”

- Nào ông có thể ngờ cháu là cháu nội của ông!

- Nếu đưa cháu ấy đến gặp ông và thành thật tự giới thiệu, biết đâu ông lại không xua đuổi nó, chẳng thềm nghe nó nói?

- Ai biết được ông sẽ làm gì?

- Thế thì cháu quyết định chỉ để người ta biết cháu cái ngày mà, như lời mẹ cháu dặn, cháu đã chiếm được tình thương.

- Cháu đã phải đợi chờ lâu thế sao? Cháu không thấy ông thương yêu cháu ư?

- Phải chăng đó là tình thương của người ông? Cháu chưa dám tin như thế!

- Và phải trải qua đấu tranh gian khổ, những do dự, hy vọng và hoài nghi để mỗi nghi ngờ của ông được sáng tỏ!

Cháu có thể tránh cho ông, nếu cháu tự giới thiệu sớm hơn! Ông phải nhờ Phabry để bắt cháu nhào vào lòng ông!

- Niềm vui ngày hôm nay không đủ chứng minh sự việc tiến triển như thế là tốt sao?

- Cuối cùng tốt đẹp cả! Nhưng phải xét lại việc đó. Đáng ra cháu nói cho ông hay cái điều mà cháu giấu ông, bắt ông phải tiếp tục tìm kiếm. Với một lời nói, cháu có thể làm sáng tỏ ngay!

- Bằng cách tự xưng tông tích?

- Cháu nói cho ông biết về cha cháu. Gia đình cháu đến Sarado bằng cách nào? Tại sao cha cháu làm thợ ảnh?

- Về cuộc sống của gia đình cháu ở Ấn Độ, ông có thể...

Ông Vunphran ngắt lời Perin:

- Gọi ông nội! Con đang nói với ông nội con chứ không phải đang nói với ông Vunphran!

- Chắc ông nội đã hình dung cuộc sống của chúng con ở Ấn Độ qua mấy lá thư đã nhận được. Sau này con sẽ kể

những cuộc đi lòng cây thảo mộc, đi săn thú. Ông nội sẽ thấy bố con dũng cảm như thế nào, mẹ con kiên tâm ra sao? Con không thể nói về cha con mà không nhắc đến mẹ con.

- Khi Phabry cho ông biết mẹ con không chịu vào bệnh viện để được cứu chữa vì không muốn xa con, ông rất cảm động!

- Ông nội sẽ thương mẹ con, sẽ yêu quý mẹ con, nhất định là thế!

- Con sẽ kể với ông nội về người phụ nữ ấy!

- Con sẽ nói với ông nội về người con dâu của ông nội. Con sẽ làm cho ông nội thương yêu mẹ con. Con lướt qua phần này. Chúng con từ già Ấn Độ để về Pháp. Đến Xuê, cha con mất hết tiền bạc mang theo. Bọn chạy việc đã lấy hết sạch! Con chẳng hiểu bằng cách nào.

Ông Vunphran có một cử chỉ. Hình như ông muốn nói phần ông, ông hiểu “tại sao?”

- Không còn tiền bạc, đáng lẽ đi trực tiếp về Pháp, chúng con phải đi qua Hy Lạp để đỡ tốn kém. Đến Aten, vì cha con có sẵn những dụng cụ để làm ảnh, nên ông chụp chân dung để kiếm tiền độ nhật. Ông mua một cỗ xe, một con lừa, con Palica, con lừa sau này đã cứu con khỏi bị chết đói. Cha con muốn theo đường bộ trở về Pháp, vừa đi vừa chụp ảnh trên đường đi. Nhưng chao ôi! Người chụp ảnh ít quá! Con đường xuyên qua núi lại rất gian khổ. Nó nhỏ hẹp và rất khó đi. Có ngày Palica suýt chết đến vài mươi lần! Con đã nói với ông nội là cha con lâm bệnh ở

Busôvátcho. Hôm nay, xin ông đừng bắt con kể cha con chết như thế nào? Khi cha con không còn nữa, mẹ con chúng con cũng vẫn phải tiếp tục cuộc hành trình. Chúng con thu nhập ít quá! Con phải tìm mồi để cho cha con chụp ảnh. Bây giờ, không còn cha con, nên thu nhập càng ít hơn! Rồi con sẽ kể cho ông nội nghe những chặng đường đói khổ ấy, nó kéo dài từ tháng mười một đến tháng năm, từ giữa mùa đông cho cả lúc đến Paris nữa, ông Phabry vừa cho ông nội hay mẹ con chết ở nhà trọ bác Hạt Muối. Sau này, con sẽ nói về cái chết của mẹ con, những lời trời trần của bà dặn con đến đây...

Có những tiếng ồn ào mơ hồ từ những khu vườn hoa trong không khí, trong lúc Perin kể.

- Cái gì thế? Ông Vunphran hỏi.

Perin đi về phía cửa sổ. Trên các bãi cỏ và con đường, thợ thuyền: Đàn ông, đàn bà, trẻ em, diện áo quần đẹp, đứng đen nghịt. Trên đầu họ, phát phới những lá cờ. Có đến sáu, bảy nghìn người đứng chen chúc. Đám quần chúng ấy kéo dài ra phía ngoài hoa viên trong khu vườn có Câu lạc bộ. Tiếng ồn ào từ các nẻo đường, đồng ruộng phát ra, làm ông Vunphran ngạc nhiên không chú ý đến cây chuyện rất hứng thú của Perin.

- Cái gì thế? Ông nhắc lại.

- Hôm nay là ngày sinh nhật của ông nội, thợ thuyền ở tất cả các nhà máy đã quyết định tổ chức buổi lễ để cảm ơn ông nội đã săn sóc họ.

- Ô, thật vậy ư? Thật vậy ư!

Ông Vunphran đến bên cửa sổ như là ông có thể nhìn thấy họ. Người ta đã nhận ra ông. Ngay tức khắc, từ nhóm này sang nhóm khác, có tiếng ồn ào kéo dài và trở nên dữ dội.

- “Trời ôi! Họ sẽ đáng sợ biết mấy khi họ muốn chống lại chúng ta”. Ông thì thầm Đây là lần đầu tiên ông cảm thấy sức mạnh của những đám người mà ông chỉ huy.

- Vâng, nhưng họ cùng đi với chúng ta vì chúng ta ở cùng một phía với họ!

- Nhờ con mà có chuyện ấy, cháu nội của ông ạ! Hôm nay thật là khác xa cái hôm làm lễ cầu hồn cho cha con trong ngôi nhà thờ trống rỗng.

- Đây là chương trình buổi lễ đã được ban điều hành duyệt: đúng hai giờ, con đưa ông nội đến bậc tam cấp. Ông nội đứng trên cao và mọi người sẽ nhìn rõ ông. Mỗi nhà máy đều có một đại diện lên đứng trên bậc tam cấp. Thay mặt mọi người, cụ Gatôdơ sẽ đọc một bài diễn văn ngắn chúc mừng ông nội.

Vừa lúc ấy, chuông đồng hồ điểm hai giờ. Họ đến bậc tam cấp. Tiếng hoan hô vang dậy! Như đã sắp xếp, lúc ấy các đại biểu bước lên tam cấp. Cụ Gatôdơ, người thợ chải sợi gai lớn tuổi, tiến lên trước các bạn vài bước để bắt đầu những lời chúc tụng ngắn mà sáng nay, người ta bắt cụ lặp lại đến chục lần.

- Kính thưa ông Vunphran, để chúc mừng ông... để chúc mừng ông...

Cụ dừng lại, vung cánh tay lên. Quần chúng khi thấy những cử chỉ hùng hồn ấy, ngỡ là cụ đang đọc bài diễn văn.

Sau vài giây cố gắng quá độ cụ đã bút hết mấy nhúm tóc muối tiêu y như cụ đang chải sợi gai của cụ, cụ nói:

- Và thế này: tôi có một bài diễn văn để chúc mừng ông chủ. Nhưng tôi rất bực mình vì bây giờ tôi không nhớ!

Để chúc mừng ông, để cảm ơn ông, thay mặt tất cả mọi người, với tấm lòng thành thực:

Cụ trịnh trọng đưa bàn tay lên:

- Tôi xin thề, lời thề của Gatôdơ.

Tuy rời rạc, bài diễn văn ấy cũng đã làm cho ông Vunphran xúc động. Ông đang ở trong trạng thái mà người ta không dừng lại ở lời nói. Bàn tay ông vẫn vịn vào vai Perin, ông tiến đến bao

lớn của tam cấp như đang đứng trên bục và quần chúng nhìn rõ ràng.

- Các bạn, ông nói với một giọng chắc nịch, những lời chúc mừng thân ái của các bạn cho tôi một niềm vui càng to lớn hơn vì các bạn đã gửi đến trong cái ngày hạnh phúc nhất của đời tôi, cái ngày mà tôi vừa tìm được cháu nội, con của người con trai mà tôi đã mất! Các bạn biết cháu, đã thấy cháu làm việc. Hãy yên lòng, cháu sẽ tiếp tục và phát triển những gì mà ông cháu chúng tôi đã cùng làm. Các bạn có thể nói tương lai của các bạn, của con các bạn, nằm trong những bàn tay tin cậy!

Vừa nói, ông nghiêng mình về phía Perin, khiến em không kịp lẩn tránh và ông ôm em trong hai cánh tay còn khỏe, nhắc bổng em lên. Thế là tiếng hoan hô vang dậy và lặp lại trong nhiều phút từ mấy nghìn cái miệng đàn ông, đàn bà, trẻ em. Theo chương trình buổi lễ, cuộc diễu hành bắt đầu. Mỗi người, khi đi qua trước mặt ông chủ và cô cháu, đều cất mũ hay nghiêng mình chào cung kính.

- Nếu ông nội thấy được những gương mặt tươi tỉnh ấy, - Perin nói.

Thế nhưng cũng có những gương mặt không được rạng rỡ! Đó gương mặt của hai người cháu. Sau buổi lễ, họ

đến chúc mừng “cô em họ”. Vì không muốn để lỡ dịp nịnh hót cô thừa kế của các nhà máy ấy, Taluen đã cùng đi với hai người cháu và nói:

- Riêng tôi, thì tôi vẫn “đoán” như thế!...

Những xúc động loại ấy không có lợi cho sức khỏe ông Vunphran. Trước hôm sinh nhật, ông cảm thấy hơn mọi ngày. Ông không ho, không nghẹt thở, ăn được, ngủ ngon. Trái lại hôm sau ngày lễ, bệnh ho và cơn nghẹt thở lại tái phát! Những gì thuộc về sức khỏe khó khăn mới giành được, hình như lại mất hết! Bác sĩ Rusông được mời đến.

- Chắc ông hiểu! – Ông Vunphran nói.

- Tôi ao ước được nhìn thấy cháu nội của tôi! Ông phải chuẩn bị cho tôi nhanh chóng để chịu đựng ca phẫu thuật.

- Xin ông tĩnh dưỡng trong nhà, đừng đi ra ngoài. Trong một thời gian, ông phải theo chế độ ăn sữa. Hãy bình tĩnh và nói ít. Nhờ tốt trời như thế này, tôi bảo đảm với ông: bệnh ho, những cơn hồi hộp sẽ biến mất! Ca phẫu thuật sẽ được tiến hành thuận lợi để bảo đảm sự thành công.

Những dự đoán của ông Rusông được thực hiện. Sau ngày sinh nhật một tháng, hai ông thầy thuốc từ Paris được mời về, đều chứng nhận sức khỏe của ông Vunphran khá tốt, để mỗ mắt. Người ta muốn cho thuốc mê, ông phản đối không chọi và nói:

- Không cần, nhưng tôi yêu cầu cháu nội tôi có đủ can đảm để cầm tay tôi! Bác sĩ sẽ thấy cái đó làm cho tôi thêm vững chắc. Có đau lắm không?

- Cocain sẽ làm giảm bớt đau đớn!

Ca phẫu thuật tiến hành xong. Năm, sáu hôm sau mắt ông vẫn dán băng. Đối với hai ông cháu, những ngày chờ

đợi sao mà dài thế! Tuy một ông thầy thuốc khoa mắt, ở lại trong tòa lâu đài để tự tay tháo băng cho ông, đã khẳng định là thuận lợi, nhưng ông ấy đâu phải là tất cả! Nếu ông Vunphran bị viêm phổi lại thì sao? Một cơn ho, một cái hử mũi có thể làm hỏng tất cả. Một lần nữa, Perin lại cảm thấy những lo lắng đã đè nặng trên người em trong những lần cha, mẹ em lâm bệnh. Có phải em được gặp ông nội để rồi mất ông? Rồi một lần nữa, em lại bơ vơ, trơ trọi trên đời này hay sao? Thời gian trôi qua. Trong một gian phòng đóng kín cửa chớp, kéo mền che, ông Vunphran được phép sử dụng đôi mắt đã mờ.

- A, nếu ông có đôi mắt sáng! – Ông Vunphran reo lên, - sau khi nhìn thấy Perin, chắc là ngay khi mới gặp ông đã nhận ra con rồi! Con giống bố con quá! Thế mà ở đây, chúng nó ngu ngốc, không nhận ra được!

Người ta không để cho ông kéo dài những lời thổ lộ chân tình đó. Phải tránh xúc động không để ông hồi hộp rồi lo.

- Hượm đã!

Ngày thứ mười lăm, người ta thay cái băng bịt chặt mắt có nhiều lớp bằng một dải buông thông. Ngày thứ hai mươi, không phải thay băng nữa. Đến ngày thứ ba lăm ông thầy thuốc khoa mắt về Paris, nay trở lại đã quyết định cho ông Vunphran đeo sổ kính viễn thị nào để đọc sách và nhìn thấy từ xa. Có lẽ công việc sẽ tiến hành nhanh đối với một người bệnh bình thường. Với ông Vunphran giàu có, người ta đại gì mà không săn sóc ông thận trọng và đi lui, đi tới nhiều lần!

Cái mà ông Vunphran ao ước, bây giờ đã được nhìn thấy cô cháu nội của ông, được đi thăm những công trình của ông. Nhưng cái đó đòi hỏi những dự phòng mới và bắt buộc ông lại phải chờ đợi. Ông Vunphran không muốn ngồi trong chiếc xe hòm sang trọng, đóng kín các cửa kính. Ông muốn dùng cỗ xe ngựa trần bốn bánh cũ kĩ của ông để

Perin cầm dây cương điều khiển. Ông sẽ xuất hiện trước mọi người với cô cháu nội của ông. Vì thế, phải chọn một ngày không nắng, không rét và không có gió.

Thế rồi cái ngày như ý muốn ấy đã đến. Một ngày dịu dàng với một bầu trời xanh nhạt như người ta thường gặp ở

xứ này. Sau bữa ăn sáng, Perin bảo Bátxchiêng cho thắng Côcô vào cỗ xe trần.

- Có ngay! Thừa cô!

Cái giọng nói của câu trả lời và nụ cười Bátxchiêng làm em ngạc nhiên nhưng em chẳng chú ý. Em đang bận mặc áo quần cho ông nội, để tránh cho ông khỏi rét, khỏi nóng. Lát sau,

Bátxchiêng trở lại báo có xe. Hai ông cháu đi đến tam cấp, Perin không rời mắt khỏi ông nội, em bây giờ đang đi một mình và đã đến bậc cuối. Tiếng kêu dữ dội của một con lừa làm Perin quay đầu lại:

- Có thể như thế được chăng?

Một con lừa được thả vào cỗ xe trần. Con lừa ấy giống Palica nhưng là Palica có bộ lông được chải bóng, các móng sáng ngời. Nó khoác một bộ yên cương đẹp, màu vàng với những mao ngựa màu xanh da trời. Con lừa vẫn tiếp tục kêu, vươn cổ về phía trước. Nó muốn đến với Perin, nhưng chú tiểu đồng giữ nó lại.

- Palica!

Rồi em nhảy lên trên đầu nó và ôm hôn nó.

- Ôi! Ông nội ơi! Thật là một bất ngờ thú vị!

- Không phải nhờ ông mà cháu có được! Niềm vui này là nhờ Phabry đấy! Anh ta hỏi La Rucori để mua lại nó.

Nhân viên các văn phòng muốn tặng món quà này cho cô bạn cũ của họ!

- Ông Phabry thật là tốt bụng!

- Đúng vậy! Đúng vậy! Anh ta có một ý kiến mà hai ông anh chú bác của con không thể có được! Ông cũng đã có ý kiến của ông. Ông đã đặt mua ở Paris một chiếc xe xinh đẹp cho Palica. Vài hôm nữa, xe sẽ đến, Palica kéo chiếc xe ấy vì cỗ xe mui trần không phải để cho nó kéo.

Họ lên xe, Perin cầm cương.

- Chúng ta bắt đầu từ đâu đây, hử ông nội?

- Từ đâu ư? Từ lều cỏ vậy! Con không nghĩ là ông muốn nhìn thấy cái tổ con đã sống và từ nơi đó, con đi ra sao?

Với cái đồng lộn xộn cây cỏ của rừng hoang, lều cỏ vẫn y như năm ngoái khi Perin đi khỏi. Không ai sờ mó vào đấy. Thời gian cũng tôn trọng nó. Chỉ làm tăng thêm tính chất hoang dã của nó.

- Thật là kỳ lạ! Ông Vunphran nói.

- Chỉ cách hai bước một trung tâm thợ thuyền, giữa nền văn minh, con lại có thể sống ở đó một cuộc đời hoang dã!

- Ở Ấn Độ, giữa cuộc sống hoang dã, chúng con có tất cả. Ở đây trong cuộc sống văn minh, con không có quyền được hưởng gì hết. Con đã nhiều lần nghĩ như thế.

Sau lễ cưới, ông Vunphran muốn cuộc thăm viếng đầu tiên của ông dành cho nhà trẻ ở Marôcua.

Ông tưởng là đã biết đường đến đó vì đã nhiều lần tranh luận và duyệt những kế hoạch với ông Phabry. Nhưng khi ông đứng trước cổng và liếc mắt nhìn các phòng, trong phòng ngủ, bọn trẻ mặc may ô đang nằm trong những chiếc nôi hồng hay xanh da trời đã phân biệt bé trai và bé gái! Phòng chơi dành cho các cháu lớn, biết đi, rồi nhà bếp, nhà tắm. Ông Vunphran ngạc nhiên và thích thú khi nhận ra những cách bố trí khéo léo vì dùng những cánh cửa rộng, kiến trúc sư đã thực hiện cái ý tưởng khó khăn nghĩa là, làm cái nhà trẻ thật sự là một cái nhà kính. Người mẹ đứng ngoài đều thấy rõ những gì đang xảy ra ở các phòng mà chị không cần vào.

Qua phòng ngủ, họ đến phòng chơi. Các cháu bé vội chạy đến bên Perin, đưa ra khoe những đồ chơi đang cầm trong tay: một cái kèn, cái mõ, con ngựa gỗ, con gà, con búp bê...

- Ông thấy ở đây người ta biết con. – Ông Vunphran nói.

- Biết thôi ư? – Cô Benlom cãi lại, trong khi cùng đi với hai ông cháu – hãy nói: được yêu, quý mến! Perin là người mẹ nhỏ tuổi của các cháu. Không ai biết hướng dẫn các cháu chơi hơn em!

- Cô giáo nhớ chứ, ông Vunphran đáp. – Cô đã nói tôi: “Việc sáng tạo ra những cái cần thiết cho những nhu cầu của chúng ta là một đức tính căn bản!”. Nhưng hình như còn một đức tính nữa cho những người khác! Và chính cái đó, cháu tôi đã làm! Nhưng chúng ta chỉ bắt đầu thôi! Xây dựng những nhà trẻ, những nhà ở có đủ tiện nghi, những Câu lạc bộ cho công nhân mới là a, b, c của vấn đề xã hội. Tôi hy vọng chúng ta sẽ có thể đi xa hơn, sâu hơn.

Không phải với những cái đó mà chúng ta giải quyết vấn đề. Chúng ta mới ở điểm xuất phát: rồi cô sẽ thấy, sẽ

thấy...

Khi họ trở về phòng ngoài, một phụ nữ vừa cho con bú xong, vội vàng bế đứa bé đứng lên, đưa cho ông Vunphran và nói:

- Thưa ông Vunphran! Hãy nhìn cháu xem! Cháu xinh đấy chứ?

- Đúng! Thằng bé xinh lắm!

- Ấy, nó đúng là của ông đấy!

- Ra thế ư?

- Trước kia, tôi đã sinh ba đứa, chúng nó chết cả! Nhờ ai mà cháu này sống? Ông thấy chưa, nó đúng là của ông thôi! Cầu chúa phù hộ cho ông và cô cháu nội của ông!

Sau khi đi thăm nhà trẻ, họ đi một vòng thăm một ngôi nhà của công nhân, rồi khách sạn, nhà ăn. Câu lạc bộ. Rồi Marôcua, họ đến Xanh Pipô, Phoxen, Bacua, Hécchơ, Palica vui vẻ, tự hào được cô chủ nhỏ cầm cương, đi nước kiệu trên đường cái. Bàn tay của Perin dịu dàng hơn bàn tay La Rucori. Cô chủ nhỏ của nó khi nào sắp lên xe cũng hôn nó. Nó đáp lại cái cử chỉ âu yếm ấy bằng những cái vẫy tai rất có nghĩa với những ai hiểu được!

Trong các thôn kể trên nhiều ngôi nhà được xây dựng nhưng hẳn là không hoàn thành trước ngôi nhà ở Marôcua.

Tuy nhiên, người ta cũng có thể xác định được thời gian hoàn thành.

Ngày hôm sau, ông cháu họ đã sử dụng đầy đủ. Gần tối, họ cho xe thủng thẳng trở về. Khi đi từ ngọn đồi này qua ngọn đồi khác, họ ở trên cao của vùng. Khắp mọi nơi, những nóc nhà mới mọc lên chung quanh những ống khói cao đang khắc những cơn lốc khói. Ông Vunphran đưa cánh tay ra và nói:

- Đây là công trình của con! Đó là những sáng tạo! Ông không có thì giờ để suy nghĩ tới vì bị cơn sốt các công việc lôi cuốn. Nhưng để cho nó tồn tại và phát triển con phải có một người chồng xứng đáng với con. Chú ấy sẽ

làm việc cho chúng ta và mọi người. Chúng ta không đòi hỏi ở chú ấy điều gì khác. Và ông nghĩ chúng ta có thể

gặp con người tốt bụng mà chúng ta cần! Rồi chúng ta sẽ sống hạnh phúc... trong gia đình.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>